

*xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau*

Diễm Xưa – Trịnh Công Sơn 1960



Diễm Xưa

Trịnh Công Sơn, Huế 1963
màu dầu trên giấy 30x50 cm
(collection Đinh Cường)

C Ũ N G C Ẩ N C Ó N H A U

Phóng bút của Hoàng Xuân Sơn

Nhân Ảnh xuất bản 2013

Tranh bìa: Đinh Cường

Trình bày bìa và nội dung: Tạ Quốc Quang

Phụ bản: Đinh Trường Chinh, Bửu Chỉ, Đinh Cường,

Đinh Trường Giang, Trần Như Hiến,

Bùi Xuân Phái, Trịnh Công Sơn.

Copy right by Hoang Xuan Son

ISBN: 978-0-9811982-7-9

CŨNG CẦN CÓ NHAU

NHÂN ẢNH
2013

MỤC LỤC

Cảm Tạ	9
Vào Tập	11
CHƯƠNG MỘT - Huế, Trối Chân Những Con Mưa Buồn	15
CHƯƠNG HAI - Độ Nắng Trong Mắt Người	24
CHƯƠNG BA - Từ Ngưỡng Cửa Học Đường Bước Vào CPS/Tà Áo Văn Khoa	30
CHƯƠNG BỐN - Từ Mầu Suong Trên Dốc Đồi Đến Sông Nước Miền Hậu Giang	42
CHƯƠNG NĂM - Nhân Quần Còn Ai Nữa Quanh Đây ...	50
CHƯƠNG SÁU - Những Cư Dân Đặc Biệt	65
CHƯƠNG BẢY - Từ Nhóm Sinh Viên Văn Hóa Đến Công Trường Thanh Niên Vùng Giới Tuyển	73
CHƯƠNG TÁM - Nữ Hoàng Chân Đất	84
CHƯƠNG CHÍN - Những Kinh Nghiệm Hải Hùng	100
CHƯƠNG MUỖI - Mậu Thân Trong Lòng Cuộc Chiến	115
CHƯƠNG MUỖI MỘT - Đi Giữa Làn Ranh	133
CHƯƠNG MUỖI HAI - Nghe Buồn Ghé Môi Sầu	141
CHƯƠNG CUỖI - Tạm Thay Lời Kết: Vạn Nẻo Mây Tần	149

PHẦN VIẾT THÊM

Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời	166
Bài Ca Những Tế Bào	180
Ngựa Hồng Đã Mỏi Vó	188
Chương Sơn	189
Chân Dung Trịnh Công Sơn	200
Như Chuyện Thần Tiên	202
Người Lành	218
Mùa Lâm Ly	223
Cuộc Về	226
Đường Ta Mãi Đi	229
San Diego Nhìn Lại & (Vẫn) Nghiêu Đế	232
Cái Hương Của Thời Quán Văn	236
Trịnh Công Sơn Và Những Ngày Văn Khoa	243
May Đã Có Một Thời Như Vậy Đó	271
Hoàng Xuân Sơn: Nơi Tôi Sinh Sống Thì Hát Nhạc Trịnh Cũng Nền Dè Dặt	291
Quà Thơm Hạnh Ngộ	322
Lật Trang Ảnh Cũ	347

C ả m T ạ

Chân thành cảm tạ và nhớ ơn quý ân nhân, bằng hữu đã nhiệt tình yểm trợ, cung cấp tài liệu-hình ảnh, giúp đỡ và tiếp tay với chúng tôi hoàn thành tập phóng bút này:

- Đặng Hòa Bình
- Đinh Cường
- Lê Hân
- Ngô Vương Toại
- Song Thao
- Tạ Quốc Quang
- Thành Tôn
- Tien Nguyen (Micro Artist)
- Trần Hiếu Lai
- Trương Vũ
- Võ Thành Tâm

Hoàng Xuân Sơn, tháng 4 năm 2013

10 - HOÀNG XUÂN SƠN

V ào T ập

Tôi mượn mấy chữ trong câu nhạc “...ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...” (Diễm Xưa – ca khúc) của người nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn để làm tựa đề cho thiên phóng bút tạm gọi là ký này. Thiển nghĩ, đến sỏi đá vô tri một lúc nào đó cũng cần có nhau, huống chi là con người, vốn xa cách, nghi kỵ, ngày càng đẩy xô nhau vào chỗ bạc bẽo, bội tình trong cái thế giới ba ngàn vạn dặm đầy bất trắc.

Tôi không có ý định viết hồi ký. Viết hồi ký đòi hỏi phải có một đầu óc khá minh mẫn để ghi lại sự kiện rõ ràng, minh bạch như đen với trắng. Ví dụ như ngày, tháng, địa điểm v.v.. Thời gian, không gian cần có sự chính xác. Hỡi ơi! Trí não tôi giờ này đã mù mịt mất rồi! Hơn thế nữa, trong các thể loại văn chương, cầm bút viết một bài văn cho ra hồn, với tôi thật là vạn nan. Tôi là một kẻ làm thơ lưng chừng ở sự lười biếng. Lâu lâu có cảm hứng rị mọ một vài câu vần-vè-vật-va . Bởi khó khăn thế nên tôi không hề có ý định viết hồi ký cho đến khi . . . (?) . . . đến khi dăm ba bằng hữu ngồi tán dóc, thuật chuyện đời xưa đời nay, nghe tôi có dính líu ít nhiều đến sinh hoạt thời sinh viên trai trẻ, thời của Quán Văn có đông đảo anh chị em văn nghệ v.v. đã khuyến dụ tôi ghi lại quãng đời này qua những sự kiện của một thời đại đáng ghi nhớ. Cảm ơn các bạn văn Hoàng Chiều Nhân, Trương Vũ, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Doãn Nho, Cao Vị Khanh . . . đã chủ động “khích tuồng”. Và mới đây nhất, thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp, ông chủ Phố Văn, một đêm đối ẩm hai chàng ba chai rượu đỏ (đêm tiền đại hội Văn Hóa Phẩm Dallas Fort-

worth - tháng 11/2005) đã cặp kè bên hông kẻ hèn này thúc viết cho bằng được.

Ừ, thì viết. Cái này không gọi là hồi ký, thôi thì tạm gọi là phóng bút đi. Nhớ lại một đoạn viết cho Nguyễn Thị Thảo An:

*Phóng bút vào nơi thâm sâu
vàng trắng bỗng nở nên màu mực tươi
còn khăng khăng dạ yêu đời
chuỗi thanh tân với gọi mời sương hoa*

Sương và hoa. Sắc rồi cũng nhạt. Hương rồi cũng tàn. Hi vọng làm sao màu mực hãy còn đượm chút tươi tắn khi vẽ lại người và việc muôn năm cũ đã chìm dần *mờ mờ trong mây khói . . . !*

Bạn ạ! Xin bạn đừng mong mỗi bắt gặp được gì hay ho văn vẻ từ đây. Người ghi chép chỉ mong bạn tình cờ gặp lại, sống lại một vài giây phút thân quen mà  năm tháng đã làm cho phôi pha. Tất cả sự kiện được ghi chép ^{tại}, hi vọng cũng có thể mới mẻ đối với một vài bạn khác. Chúc bạn khám phá một vài ngạc nhiên thích thú và chiêm nghiệm rằng chúng ta đã có một thời như thế. Một thời để yêu và để sống. Những gì có tính cách riêng tư nếu làm phiền lòng bạn, cũng xin hoan hỉ bỏ qua.

Cần nói thêm, chính bạn thân nhất của tôi, Ngô Vương Toại, tức nhà thơ Thạch Miên (còn là ký mục gia Tiểu Ba kiêm đặc phái viên Phạm Điền của Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do)¹ mới là người có thẩm quyền viết về thời kỳ này. Vì chính anh đã sống tích cực cho từng giai đoạn, từng sinh

1. Ghi chú: nay đã nghỉ hưu tại tiểu bang Virginia – Hoa Kỳ.

hoạt, dần thân thực sự vào tất cả môi trường sống; trong lúc
tôi chỉ là kẻ lơ mơ đứng bên lề.

14 - HOÀNG XUÂN SƠN

CHƯƠNG MỘT

Huế, Trối Chân Những Con Mưa Buồn

Sinh ra ở Huế

sinh ra

sinh ra

sinh ra làm gì ở Huế

những cơn mưa cuồng thâm nặng lòng đất

những cơn mưa thương nguồn đổ ập xuống

tràn trề bụng mẹ

sinh ra hài nhi bập bênh

nôi sóng bập bênh . . .

Tôi như trẻ nhỏ ngồi bên hiên nhà nhìn Huế những cơn mưa dầm. Những cơn mưa rả rích ngày này qua tháng nọ. Những cơn mưa cuồng kéo theo mùa lũ. Những cơn mưa vô địch không tiền khoáng hậu của Hồ Đình Nghiêm. Những cơn mưa đêm Trịnh Công Sơn bó chân ngồi nghe dòng nước cuốn trôi. Và những cuộc tình . . . con thuyền giấy thả trôi. . . về phương trời mơ mộng nào . . . Về đi thôi tuổi nhỏ của em, của tôi, và của bạn bè thân thiết một thời nào . . .

Nhiều người đã viết về Trịnh Công Sơn (TCS). Tôi lại bắt đầu viết về TCS. Rất đúng nghĩa, anh là một trong những mấu chốt vô cùng quan trọng của thời kỳ dầu sôi lửa bỏng. Một thời kỳ trộn lẫn mộng mơ lãng mạn – sợ hãi âu lo – thương đau hạnh phúc – tuyệt vọng và kỳ vọng. Hơn thế nữa, anh là nhân vật cuốn hút, trì kéo, dính líu rất nhiều đến cuộc đời tạm gọi là có chút sinh hoạt văn nghệ của tôi. Tôi bắt đầu

viết về TCS. Từ Huế.

Huế thập niên 60, TCS hợp cùng Đinh Cường, Trịnh Cung (trước có bút danh là Thương Nguyệt), Ngô Kha, Hoàng Phủ Ngọc Tường . . . thành một băng văn nghệ trẻ rất có thể giá, hiện sinh, *à la mode*. Họ ăn bận theo lối Tây, pha một chút Parisien trên áo dạ cổ lọ, đội mũ nôi, ngậm pipe, khăn quàng cổ hoa hòe, thông thả dạo chơi dưới trời xám gầy gầy lạnh phở Huế. Đinh Cường, Trịnh Cung đem những nét mới mẻ tây phương vào hội họa. Ngô Kha có tập thơ Hoa Cô Độc và sau đó là Ngụ Ngôn Của Người Đãng Trí với ngôn ngữ tân kỳ (anh suốt một đời đuổi bắt thơ nhưng hình như không được đãi ngộ xứng với tài năng!). Tôi không nhớ Hoàng Phủ Ngọc Tường có trước tác gì đặc sắc thời đó, nhưng anh cùng Ngô Kha là những giáo sư triết có tiếng ở học đường bậc trung học. Nhắc thêm Huế còn có Đỗ Long Vân thâm trầm, trí thức. Và Bửu Ý uyên bác, giỏi ngoại ngữ, nhưng không thuộc nòi chài chuốt. Anh Ý thuộc type ăn bận đường hoàng, cổ điển. Huế của những năm trai trẻ ngồi cà phê Lạc Sơn, ghé cao cảng, khói thuốc mù trời, Ruby hai đồng ba điếu. Lửa môi là sợi dây dừa cháy thường trực, thò đầu ra khỏi miệng lon.

*Khăn quàng cổ của C
điểm hoa màu than tím sẫm
trông điệu dàng bắt mắt
chiếc tẩu gỗ ngời lên nước bóng
bạn thân yêu,
khum bàn tay che giùm ngọn gió*

*đóm hồng đốt cháy thảo hương
 thở tràn trề
 thở mùi sương, sớm mai Huế
 Bằng hữu có thâm tình như lâu năm quán chợ
 những chiếc ghé cao căng đong đưa thời trai
 sợi thừng bỏ quanh miệng tách
 cà phê đen ý nghĩ hồng
 linh hồn ơi trời buộc
 như sông
 và dịu dàng kỹ nữ*

Chỉ riêng mình TCS làm nhạc. Lời nhạc của anh thoát đầu cũng mang hơi hướm lãng mạn cổ điển chung chung trong những ca khúc như Ướt Mì, Thương Một Người . . . ngoài hiên mưa rơi rơi, lòng ai như chơi voi, người ơi nước mắt hoen mi rồi . . . Kỳ diệu thay, sang đến Lời Buồn Thánh, Diễm Xưa . . . ca từ đã hoàn toàn lột xác. Ngôn ngữ nhạc, hay thơ? trở nên trừu tượng, siêu hình và rất mới mẻ so với những ca khúc được viết thời bấy giờ. Bọn trẻ tụi tôi vẫn hằng ư ử ca . . . *dài tay em mấy thuở mắt xanh xao* . . . mà không hiểu (cần chi hiểu!) tác giả muốn nói điều gì. Chỉ hát. Và nghe thắm đượm một điều gì thật lạ lùng, sâu hút, gợi nhớ ở một nơi chốn nào thật xa xăm, như thời hồng hoang tiền sử. Những câu ca như *gió ơi gió ơi bay lên – để bụi đường cay lòng mắt; gót chân đôi khi đã mềm – gọi buồn cho mình nhớ tên* (Chiều Một Mình Qua Phố) mấy chục năm sau hát lại nghe vẫn còn hay, ngập tràn ý tưởng. Hình ảnh tuy quen thuộc, mà cách diễn tả hết sức thơ. Nói theo ngôn

ngũ trần trụi ở quê nhà bây giờ là lời ca TCS rất “ấn tượng”. Bọn trẻ chúng tôi bắt đầu chìm ngộp trong ấn tượng mơ hồ và lãng đãng đó: Ấn Tượng Trịnh Công Sơn!

Bọn tôi hồi đó nhỏ hơn một lứa, rất ngưỡng phục mấy ông anh văn nghệ này. Các chàng trai mới lớn Liêm-Toại-Son-Kỳ-Tuấn-Sum . . . cũng tập tành ăn diện, đi đứng, suy nghĩ theo lối Tây và lốt Tây thời thượng. Bọn tôi nhìn về TCS và bằng hữu của anh như một hình tượng, một điểm mốc của thời trai trẻ. Ngoài nhóm TCS, Huế còn rộ lên với biết bao kỳ hoa dị thảo trong khu vườn nghệ thuật. Nào là Võ Ngọc Trác một mình mình biết một mình mình hay, bí ẩn với thơ Thượng Thắm. Nào là thơ Thế Viên, Châu Liêm (Nguyễn Xuân Thiệp), Diên Nghi v. v. mỗi người một vẻ. Các tay văn nghệ trẻ hơn cũng bắt đầu nhập cuộc. Điểm diện có Lê Khắc Cầm, Trần Hữu Thục (Trần Doãn Nho), Huỳnh Hữu Ủy, Hồ Minh Dũng, Lê Bá Lăng, Mường Mán, Nguyễn Ngữ, Thái Ngọc San, Tần Hoài Dạ Vũ . . . khởi viết và dần dà khởi sắc trên các tờ Văn, Văn Học, Bách Khoa v. v. Đây là chưa kể xiết lực lượng những cây bút trẻ dọc miền trung từ Quảng Nam Đà Nẵng vô Tam Kỳ Quảng Ngãi, Qui Nhơn Bình Định, Phan Thiết Phan Rang . . . chao ôi là đông đảo núi rừng văn nghệ.

Nói hơi cải lương một tí: Tôi sinh ra đời giữa mùa ly loạn. Cái thời mà *mạ gánh hai đầu hai đũa – chạy tả tơi ầm ầm lửa đạn*. Cho nên to đầu đi học chậm phải khai sứt tuổi. Tôi học tiểu học Lý Thường Kiệt với Ngô Vương Toại. Một thằng Bắc Kỳ, một thằng Huế vậy mà thân nhau mới lạ. Toại và tôi đeo nhau như hình với bóng từ học vỡ lòng

lên tới trung học đệ nhất cấp (Bán Công), rồi đệ nhị cấp (Quốc Học), rồi Văn Khoa Saigon và Cao Học Chính Trị Kinh Doanh. Chuyện này sẽ nói dài dòng sau.

Nhóm nhỏ tụi tôi khởi nghiệp văn nghệ (rất hạn hẹp, nội bộ) từ trường Trung Học Bán Công Huế. Tôi còn nhớ chơi thân với nhau có Ngô Vương Toại, Hoàng Ngọc Tuấn, Võ Thành Tân, Thân Trọng Mẫn, Lê Viết Võ, Dương Phước Duy, Huỳnh Ân, Hoàng Xuân Sơn . . . Chúng tôi tập tành viết văn qua những bài luận văn trường ốc với sự hướng dẫn của GS Hoàng Long Hải (là nhà văn Tuệ Chương, hiện ngụ ở Mass.). Thầy Hải giảng bài hay, lạ, rất mới. Ngoài ra còn có cô Hoàng Dạ Thảo, đẹp quý phái, mà hình như đưa học trò nào cũng mê cô (Hoàng Ngọc Tuấn có thổ lộ mối tình đầu với cô giáo qua một thiên truyện nào đó về sau). Cô Dạ Thảo cũng phụ trách Việt văn (không biết giờ này cô ở đâu?)¹. Hai vị này đã mớm cho chúng tôi cái hay ho văn vẻ, cái đẹp của văn chương nghệ thuật vào những tâm hồn thơ dại. Phải nói là Bán Công đệ nhất cấp có “tứ nhân bang” Toại-Tân-Tuấn-Sơn thay phiên nhau đứng đầu Việt văn, thường xuyên có bài luận văn xuất sắc được lên máy phóng thanh đọc cho toàn trường nghe. Oai ghê lắm chưa? Trường Bán Công thời bấy giờ là một trong những thí điểm xuất sắc của nền giáo dục mới. Đa số giảng viên là những người tài ba trẻ tuổi, cộng thêm kinh nghiệm của những bậc thầy cao niên khả kính; trường Bán Công đã thu hút một lượng học sinh đáng kể của

1. Theo một tập san mới nhất (tháng 3-2013) của nhóm Quốc Học/Đồng Khánh tại San José, cô Hoàng Dạ Thảo và phu quân là ông Hồ Đăng Lễ hiện cư ngụ tại thủ phủ Sacramento của tiểu bang California-Hoa Kỳ.

thành phố Huế. Trường có một thư viện lớn với đầy đủ sách giáo khoa và giải trí (bọn tôi vào thư viện ít khi mượn sách học mà mượn toàn truyện Tàu nào là Tây Du, Tam Quốc Chí, Chung Vô Diệm v.v. làm cho vị quản thủ thư viện thường nhăn mặt chau mày và hạn chế số sách cho mượn). Ngoài ra, Bán Công còn có một phòng thí nghiệm khang trang với đầy đủ dụng cụ máy móc khoa học. Bọn tôi hồi đó tuy học đệ nhất cấp nhưng cũng có những giờ thực nghiệm riêng cho những môn Lý/Hóa/Vạn Vật: Máy cô mấy cậu được khoác áo blouse trắng ngồi trước kính hiển vi nom như những nhà khoa học tương lai! Nhớ có thầy Hồng Quang Anh đẹp trai (râu quai nón) dạy lý hóa và hướng dẫn thí nghiệm. Nhớ quý thầy Lâm Toại, Nguyễn Cửu Triệp, Tôn Thất Đát, Cao Xuân Duẩn, cô Hoa dạy Anh Văn. . . ; ai cũng tận tình dạy dỗ và thương quý học trò mình. Nhớ những đòn roi mây và cú bạt tai xinh vỉnh của thầy hiệu trưởng Nguyễn Văn Hai lúc nào cũng mong uốn nắn bọn học trò phá phách quỷ quái vào đường khuôn phép. Hạnh diện thay, một thời được làm học trò trường Bán Công Huế!

Mặc dù đã đọc Tự Lực Văn Đoàn, đã có nhăm nháp qua Sáng Tạo, Hiện Đại . . . nhưng cả bọn trẻ chúng tôi chưa có tay nào thâm nhuần để dẫn thân vào con đường viết văn làm thơ thực thụ. Công trình đầu tiên của bọn tôi là một tờ báo chép tay thuộc về lãnh vực . . . nghệ thuật thứ bảy ! Cả bọn mê xi-nê như điên đảo. Mấy rạp chiếu bóng Morin (Nguyễn Văn Yên), Tân Tân, Châu Tinh, Gia Hội . . . đều nhẵn mặt. Không xin được người lớn dắt vào rạp coi cộp thì ít lắm cũng lặn lưng một tờ “pò rô gam” làm “cô-lếch-xông” (than ôi

tuổi nhỏ tiền đầu mà ham chi ba cái đồ xa xỉ?!). Bối rứa, lúc Hoàng Ngọc Tuấn - một con ma xi-nê ngoại hạng - đề xướng làm tờ Xi-Nê-Ma-Xi-Cốp thì cả bọn đều hoan nghênh, lẫn xả vào chia nhau mỗi đứa một việc. Tha hồ mà bàn luận chuyện phim, tài tử, màn ảnh trắng đen, tềch-ních-cu-lơ . . . Âu cũng là một công trình nghệ thuật đáng xiển dương cho tuổi trẻ ham vui. Sau này có đứa làm thơ, viết văn làm báo là do những cơ duyên khác, tuy tất cả đều khởi đầu bằng cái mốc dễ thương ấy. Trùng trùng duyên khởi . . .

Trở lại với TCS. Từ sau Diễm Xưa, anh đã là một hiện tượng độc đáo trong làng âm nhạc. Anh tiếp tục nổi tiếng với những công trình sáng tác liên tục, lớn lao khác; về sau. Giao tình văn nghệ giữa anh và tôi có nhiều điểm vượt quá mức bình thường. Ngoài tình bạn, có thêm tình thân thuộc gia đình theo một nghĩa nào đó. Ở vào thời kỳ của những lòng nhiệt thành yêu nước, thân phụ anh và ba tôi là hai người bạn tâm giao và tâm đắc; có cùng sở thích và chí hướng. Ba tôi không may mất sớm. Tôi nghe thuật lại mỗi kỳ tới ngày húy nhật ba tôi, bác Thanh (ba anh TCS) đều bày chén bát cúng giỗ và ngồi nói chuyện với âm hồn: đối thoại giữa người còn sống và kẻ đã khuất. Thật là cảm động. Sau này, dù qua bao biến động, tôi vẫn luôn nghĩ tới anh TCS như một người bạn thiết, một người anh trong tình thân tộc đậm đà.

TCS đáng người nhỏ nhắn. Da ngăm ngăm. Trán cao, tóc bành bồng rất nghệ sĩ. Anh có đôi mắt sáng hơi ánh lên sự mệt mỏi sau làn kính cận đôi môi tròn, dày, mỗi khi gỡ kính. Miệng rộng, mũi nở là những nét tướng tốt nơi đàn ông. Đặc biệt anh có hai bàn tay với những ngón dài tháp bút tuyệt

đẹp, không thua những bàn tay đẹp của nữ lưu. Anh ăn bận không chải chuốt lắm, nhưng rất có “gu”, thẳng thớm. Đôi lúc có vẻ lãng tử. Nhưng không có vẻ chi là “bụi”, lếch thếch như hồi ký của một người bạn anh đã tả (có thể là có một sự thay đổi chăng? Tôi không tin như thế!). Thời nhỏ, tôi ít lui tới nhà anh TCS. Hai gia đình ở hai phố cách biệt. Ở Huế mà cách sông cách dò thì cũng khó đi lại. Phương chi nhà anh có cơ sở thương mại (buôn bán xe đạp, xe gắn máy) nên rất bận rộn. Người Huế rất ngại quấy rầy công chuyện buôn bán làm ăn. Về sau, khi đã lui tới thân thuộc với gia đình anh ở ngôi nhà xinh xắn đường Nguyễn Trường Tộ - Huế; các em gái của TCS thường gọi tôi là “anh Sơn nhỏ” để phân biệt với “anh Sơn lớn”. Phải thế không Thúy-Tâm-Ngân-Diệu-Trinh?

*Đôi khi anh ngỡ mình là gió
gió tình cờ trở lại nhà em
gió đến rất thắm sau khung cửa
đón các em về buổi học tan*

*Nhớ Huế êm đêm mưa nghiêng sợi
thương màu áo dạ phố đông sang
buổi sáng em cười mắt ngái ngủ
đêm qua lạnh quía giữa mưa phùn !*

Một vài đoạn thơ tôi viết cho Huế, những ngày vui chơi thơ mộng ở Nguyễn Trường Tộ. Và Huế đã có một thời dễ thương như thế!

Thân phụ anh TCS cũng qua đời khá sớm. Trong nhà TCS là ông anh cả, rất có uy quyền với các em. Anh nói điều gì ra là mấy người em đều răm rắp nghe theo, dù người em kè chỉ kém anh đôi ba tuổi. Đối với anh em trong nhà, anh rất thân thiết, nhưng vẫn giữ phần nghiêm nghị. Đối với bạn bè, anh cư xử hòa nhã, ăn nói nhỏ nhẹ, đôi khi nhuốm mùi triết lý (anh học ban Triết, tú tài Pháp); bao giờ cũng giữ một mức tương kính vừa phải: không kiêu mà cũng không bạc quá. Đối với bọn tôi, ngay cả Hoàng Xuân Giang em tôi, bao giờ anh cũng xem, và trân trọng giới thiệu như những người bạn, dù anh lớn tuổi hơn. Tính tình anh Sơn có hơi nhút nhát, cầu an (đó có phải là sự lựa chọn ở lại quê nhà như một cách thể ứng xử dựa vào bản năng, tính tình sau 75?), trong lúc tôi theo triết lý ba phải, cầu lành cầu toàn, sợ nể mất lòng người khác. Vậy, ở điểm tương đồng mẫu nhiệm nào chúng tôi đã giữ được từ buổi ban đầu cho đến mãi về sau, khi anh từ miền cao nguyên xuống Sài Gòn (sau một thời gian bôn ba); và bọn tôi phiêu giạt từ miền trung vào, gặp nhau ở một điểm hội tụ kỳ thú, bất ngờ như một tặng phẩm của đời không hề được báo trước: Quán Văn!

CHƯƠNG HAI

Độ Nắng Trong Mắt Người

*Bước chân phiêu lãng còn trên phố
buổi chiều tà có mắt ai trong
bàn tay nắm thàng mềm như lụa
ngồi đây thương nhớ cũng tang bồng . . .*

Ngồi đây thương ai nhớ ai? Ở một nơi chưa từng có tên gọi. Hay ở một nơi đã từng gọi tên? Trong mộng mơ rì rào, thỏ thẻ.

Ở ngoại vi trời mây xám thu đông đẹp buồn, vẫn có những giọt nắng lung linh dưới tàng cây long não. Nắng Huế đẹp như má xuân ửng đào - và *nắng xinh thêm buổi hẹn đầu* – Nắng Huế đẹp là thế, mong manh là thế. Rồi phụt tắt. Vẫn còn những bước chân phiêu lãng và nắng ngời phương xa mời gọi. Thấp tiếp cái nắng tiểu thư qua đàng mệnh yếu. Vậy thì lên đường thôi. Lên đường nhé! Chao ơi cả một trời mộng mơ thao thức mời gọi!

(Viết đến đây tạm mở một dấu ngoặc để lại xin thứ lỗi: nếu bạn đọc gặp quá nhiều thơ trích thì mong hiểu cho rằng đó chỉ là những lời minh họa của kẻ chuyên làm thơ trên mỗi chặng đời đã qua! Và để bù đắp cho cỗi viết hãy còn lỏng lẻo này)

Mấy ai đo được độ nắng trong mắt người như lường được từng ước mơ thấp sáng. Đứa con trai Huế nào lớn lên cũng một lần mộng mơ bay thoát ra ngoài khung cửa hẹp. Thoát khỏi cái khung cảnh trầm uất của con sông xanh, thành phố

nhỏ và đèn đài miếu mạo âm u. Phải đi. Huế ở lâu mệt người. Bỏ thì thương vương thì tội. Nhã Ca đó, phận nữ nhi mà cũng phải một thời già biệt tiếng chuông, đoạn đành cắt chéo áo. Huế là xứ tình phải bỏ đi để mà thương, mà quay quắt nhớ về. Huế thiệt nhiều kỷ niệm thời trai. Nhưng không thể ôm kỷ niệm mà sống – *cho tôi ôm lấy vai thon* – Vai thon Huế rồi như cánh vạc. Thôi đành chia xa!

Ngô Vương Toại là định mệnh. Ngô Vương Toại, một cái tên gắn bó suốt cuộc đời tôi! Chính bạn ta, cho đến giờ này, là kẻ duy nhất còn cầm tấm khổ nổi dài cỗi chúng mình từ thời tiểu học qua trung đại học cho đến những ngày long đong ở xứ người. Thương yêu trân quý biết mấy!

Toại học tiểu học Lý Thường Kiệt với tôi. Hết lớp nhì thì chàng bỗng biến mất. Tái ngộ năm đệ lục trường Bán Công Huế. Hỏi ra mới biết: gia đình chàng Công Giáo chính gốc. Chàng được chọn con đường theo Chúa phụng đạo để tạo ân phúc. Nhưng chàng vụng tu sao đó (hay định mệnh muốn như thế?) khiến chàng trở lại con đường trần tục. Như đã nhắc trong chương trước, lên đệ tứ Bán Công lớp tôi có 4 tay làm luận văn cứng, xuất sắc thay phiên nhau được tuyên dương bằng vàng. Đó là bốn chàng “văn nhân” Ngô Vương Toại, Hoàng Ngọc Tuấn, Võ Thành Tân và Hoàng Xuân Sơn. Hết trung học đệ nhất cấp, chúng tôi chuyển trường vào Quốc Học Huế. Riêng Hoàng Ngọc Tuấn theo gia đình lên xứ Buồn Muôn Thuở. Ở Ban Mê Thuật, Tuấn cũng có nhiều kỷ niệm để viết nhiều thiên truyện hay. Nhưng chính thời gian học ở Huế và cư ngụ bên dòng sông An Cựu nắng đục mưa trong đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho Hoàng

Ngọc Tuấn viết nên đoản thiên thơ mộng Mưa Mùa Đông Trên Tuổi Thơ mà nhà văn Võ Phiến rất tâm đắc và hết lời ca ngợi.

Hầu như bọn tôi đều vào được đệ nhị cấp Quốc Học sau khi thi đỗ trung học đệ nhất cấp (gọi nôm na là đỗ đúp-lôm) vào hạng khá. Võ Thành Tân học ban B (chàng vốn cũng rất giỏi toán). Toại và tôi đeo đuổi nghiệp văn chương, theo C. Thân Trọng Mẫn, Lê Viết Võ cũng theo ban C ngồi cùng lớp. Lớp đệ tam đánh dấu thời kỳ t^{âm} nòi “hoang đàng chi địa” của mấy trụ con trai mới lớn: Học thì ít mà “cúp cua” thì nhiều, chui vào xi nê, ngồi Lạc Sơn, cà phê cô Dung ... hoặc đạp xe lang thang lên Ngự Bình, qua Trà Am, Thiên An hoặc xa hơn đến các vùng lãng tã vua chúa. Trời ơi ngon ngọt làm sao chén bánh bèo Ngự Bình, quả bứa chua Trà Am! Và những cây si đã mọc lên khắp vệ đường trường Đồng Khánh. Quốc Học Đồng Khánh chỉ cách nhau một con đường. Những cột trụ trời trồng này thời ấy chỉ biết “nghe” gái, mà chưa dám học nghề “cua”!

*Con gái ùa ra ngợp cổng trường
buổi chiều như vờ xuống hồn gương
những the nắng chín đường như cũng
hò hẹn giam chân kẻ đứng đường
..... và
áo trắng ai đi chiều lộng gió
vành nón che nghiêng nửa mặt cười
giữa giờ tan học người đông quá
theo bước ai về, ngại bước ai*

*lầu ở bên ni dòm bên nớ
trường lớp chung nhau một quãng đường
nợ nần chi ai nhìn kỹ rứa
thẹn thùng thương hết cả mười thương*

Dạ! Dị thì dị thiệt nhưng thương thì đã thương rồi phải không o nớ?

Thời gian học Quốc Học, tôi còn đàn đúm theo ban văn nghệ của trường tập dợt đàn ca múa hát và diễn kịch cho hội hè cuối năm. Hậu quả là tôi không đủ thời gian hiện diện trường lớp để tiếp tục theo năm cuối đệ nhất Quốc Học. Thôi đành thí sinh tự do, mượn bài vở bạn bè tụng ở nhà vậy. Rứa mà cũng xong tú tài toàn phần.

Thời gian bọn tôi trưởng thành ở Huế, hình như anh Trịnh Công Sơn đã tốt nghiệp trường Sư Phạm Qui Nhơn và lên dạy học ở miền cao nguyên. Giai đoạn này anh sáng tác hàng loạt bài cho Ca Khúc Da Vàng, gây nên một phong trào hưởng ứng và chống đối rất sôi nổi về sau. Về sinh hoạt giai đoạn này của TCS, xin đọc thêm hồi ký Về Một Quãng Đời Trịnh Công Sơn của Nguyễn Thanh Ty, một bạn đồng học và đồng nhiệm sư phạm của anh.

Sau trung học, bạn bè lần lượt chấp cánh giang hồ. Có nhiều bạn đã bỏ đi từ trước. Như Dương Phước Duy vào quân đội, mất tích từ Mậu Thân. Mai Quang Giá bộ binh Thủ Đức tử trận lúc còn trai trẻ. Lê Văn Châu, Nguyễn Văn Côi vào cảnh sát v. v. Mẫn, Võ lên Đà Lạt học Chính Trị Kinh Doanh. Thân Trọng Mẫn bỏ Đà Lạt xuống Sài Gòn học Quốc Gia Hành Chánh, rồi sau Luật? Lê Viết Võ trở về Huế làm

đám cưới với hoa khôi Hoàng Cần. Sau 75, Võ vượt biên một mình. Trở lại quê nhà tìm vợ con. Bị giam cầm, một khoảng thời gian dài không biết Võ ở đâu (nay nghe bạn bè cũ mách Võ đã được định cư ở nước ngoài, với người nữ mới). Liên Kỳ vào Thủ Đức, đi lính đồn trú vùng hiểm nghèo mà cuối cùng vẫn được an toàn, sau 75 qua Mỹ theo diện H.O. Liên Bằng chạy vạy đi Nhật theo diện con cháu Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Võ Thành Tân tốt nghiệp ngành Dược và lấy vợ hoàng phái ở Huế, hiện hành nghề ở Toronto, Ontario - Canada. Võ Công Liêm vượt biên định cư ở Calgary, Alberta - Canada. Liêm mấy năm gần đây làm thơ, viết, vẽ không ngừng nghỉ, tràn ngập các diễn đàn khiến bạn bè cũ mới ngạc nhiên, khâm phục.

Mặc dù tốt nghiệp tú tài đôi ban C, Ngô Vương Toại, và tôi đều ôm mộng trở thành ... “Bác Sĩ”! (theo đúng ước vọng truyền thống con nhà xứ Huế). Năm 1965, tôi vào Sài Gòn trước, sau đó gặp Ngô Vương Toại cùng nộp đơn xin vào Y Khoa Sài Gòn. Không có duyên với nghề lương y, Toại và tôi bỏ mộng làm bác sĩ, lang thang ở các bậc thềm đại học tìm con đường dẫn thân cho mai hậu. Đang phân vân thì cơ duyên đã đến khi Toại và tôi cùng gặp Nguyễn Huỳnh ở hành lang Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Nguyễn Huỳnh vốn ở Hội An, học trung học Trần Quý Cáp. Huỳnh ra Huế thi tú tài có trọ ở nhà tôi và quen biết Toại. Nguyễn Huỳnh đã ghi danh ở Văn Khoa, dụ dỗ tôi và Toại tháp tùng. Một trong những lý do nghe rất bùi tai là Văn Khoa có rất nhiều con gái đẹp (đáng thuyết phục quá đi chớ?!). Thủ tục ghi danh cũng dễ dàng. Và như thế bọn tôi trở thành sinh viên văn khoa, ban

Triết; tiếp tục cái truyền thống văn chương tốt đẹp mạnh mẽ tự hồi còn mài đũng quần ở ghế nhà trường trung học.

Thôi thì không trèo cao, khỏi té đau. Một năm sau, không biết từ đâu lại, Hoàng Ngọc Tuấn nhập bọn. Cũng Dự bị Triết văn Khoa (chúng tôi đã một bước qua cầu, Tuấn theo sau một nấc).

Từ khởi điểm Văn Khoa, người và việc lan dần như những vòng tròn sóng trên mặt hồ đã không còn yên tĩnh. Bắt đầu bước vào một thế giới động, không hẹn chờ mà đến nhiều khuôn mặt của một thời. Thời của những khuôn mặt trẻ tuổi dần thân, hành động, hoặc phá phách, gây hấn . . .

CHƯƠNG BA

Từ Ngưỡng Cửa Học Đường Bước Vào CPS

Tà Áo Văn Khoa

Trường Đại Học Văn Khoa (cũ) tọa lạc trên một vuông sân thơ mộng. Mặt tiền ngó ra đường Nguyễn Trung Trực. Hồng bên phải là đường Gia Long chạy dài tới Dinh Gia Long. Phía trái là đường Lê Thánh Tôn. Và sau lưng là Công Lý. Khu tứ giác này về sau có nhiều hội đoàn đến đóng đô tạo nên một sinh hoạt khá sôi động, một thời kỳ tiêu biểu cho các hoạt động thanh niên sinh viên, văn hóa, xã hội v. v.

Ngô Vương Toại và tôi sau một thời gian bỡ ngỡ trước thềm cuộc sống mới, cũng đã bước chân vào ngưỡng cửa Đại Học Văn Khoa, nơi có truyền thống lâu đời về cái đẹp văn nhã, trang trọng. Chúng tôi đã có một quãng đường dài tập tành ăn chơi, đua đòi thời còn ở trung học nên không đến nỗi lúng túng lắm (như mấy trụ nhà quê ra tỉnh) khi trực diện với ngày mới, người mới, đời mới của văn minh Sài Gòn. Ở đây chúng tôi vui mừng gặp lại một vài bạn cũ và kết giao thêm rất nhiều bạn mới. Toại đã sớm nổi đình nổi đám nhờ sự hoạt bát, bạo dạn, ăn nói thu hút (nhờ đó về sau, chàng xông thẳng vào trường chính trị không chút ngần ngại). Còn tôi vẫn là một kẻ nhút nhát đứng bên lề! Những ngày chập chững đi ghi cours cũng khá hấp dẫn với không khí là lạ của buổi đầu đại học. Thịnh thoảng ngồi chăm chú nghe giảng, hí hoáy biên chép. Thịnh thoảng đứng ngoài hành lang ngó ngang liếc dọc. Và các đáng nữ lưu ở đây chao ơi là đẹp, là duyên dáng. Con gái Văn Khoa đẹp có tiếng so với nữ

sinh viên các ngành khác. Có rất nhiều tà áo văn khoa huyền ảo phất phới khắp mọi ngõ giảng đường. Nào là Diễm My hoa khôi từ Huế vào. Nào là Hồng Khắc Kim Mai rất hiện sinh, *à la mode*, với thi tập bạo dạn Mất Màu Nâu gây được tiếng vang. Và rồi Thanh Lan, Hoàng Oanh tài tử, ca sĩ về sau. Làm sao không ngẩn ngơ được khi đứng trông vời bóng hồng Kim Dung với tà áo tím lilac thướt tha, sáng rực cả góc chiều ...

Thời kỳ này, Văn Khoa cũng có nhiều sinh viên cầm bút làm thơ, viết văn, biên khảo, đã trở thành những tác giả có tiếng, có người đã có tác phẩm xuất bản như Đặng Phùng Quân, Cao Huy Khanh, Nguyễn Nhật Duật, Trần Nhật Tân, Trần Văn Nam, Đào Trường Phúc, Đĩnh Bằng, Phạm Quốc Bảo, Cung Vĩnh Viễn v.v

Sau lưng trường Văn Khoa, ngay ở trung tâm điểm của khu tứ giác là một dãy nhà tiền chế được xây cất bằng vật liệu nhẹ (vách bằng rom ép, mái tôn). Dãy nhà này hiện diện từ hồi còn mồ ma Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nguyên được sử dụng cho hội chợ, phòng triển lãm, nhà trưng bày sản phẩm đặc biệt chi đó. Nguyên khu đất trống này hồi còn Pháp là khám lớn, nơi giam giữ các tội phạm chính trị. Thậm chí ở đây còn nguyên bậc tam cấp lưu lại dấu tích nơi đặt máy chém xử tử các tội nhân. Bởi thế, có nhiều huyền thoại về thể giới âm hồn ma quỷ quanh quất khu đất này sẽ nhắc về sau.

Phần lớn dãy nhà chính được dùng làm trụ sở của một cơ quan mang tên CPS. Cái tên thoát nghe như tên một cơ quan Mỹ. Nhưng thật ra CPS là chữ viết tắt của Chương Trình

Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường theo đề nghị của anh Lê Đình Điều, một trong những nhân vật cốt cán điều hành chương trình. Công chính vào trụ sở CPS nằm ở đường Gia Long. CPS trực thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục, là một cơ quan được sự trợ giúp của các tổ chức thiện nguyện quốc tế, chuyên trách về điều hành và xây dựng các sinh hoạt thanh niên sinh viên học sinh hướng về phụng sự xã hội.

CPS được coi sóc bởi một nhóm giáo chức trẻ, nhiều tâm huyết, là những người trí thức dần thân mà tên tuổi trở nên rất quen thuộc về sau: Lê Đình Điều, Trần Đại Lộc (đã khuất); Phạm Phú Minh (tức Phạm Xuân Đài), Đỗ Quý Toàn, Hà Tường Cát, Phan Văn Phùng ... Thật ra, trước khi CPS chính thức sinh hoạt, cũng đã có những chương trình chuyên trách về công tác xã hội như Chương Trình Hè 65, Chương Trình Công Tác Bạn Đường(?). Một trong những tay điều hành trụ cột của những chương trình này là ký giả lão thành Đỗ Ngọc Yến sau này của tờ Người Việt ở California. Nếu tôi nhớ không lầm, Đỗ Ngọc Yến (đã khuất) cũng là một thành viên cốt cán của CPS dù không chường mặt trong ban điều hành. Tất cả những nhân vật trẻ nhắc trên đều là thành viên của Hội Đồng Sáng Lập tạp chí Thế Kỷ 21 và một vài cơ quan truyền thông khác hiện nay ở Quận Cam, Cali.

Thử điểm qua một vài cứ điểm khác của khu đất trồng kỳ lạ này:

- Sau lưng trường Văn Khoa, cách một lối mòn, là căn phòng nhỏ của Nhóm Sư Địa chuyên in ấn cours cung cấp cho sinh viên (bằng kỹ thuật Ronéo, dĩ nhiên, vào thời đó). Chúng tôi thường gọi đùa Nhóm Sư Địa là “những tay lái

của” của Văn Khoa. Nhóm này quy tụ những đấng mày râu rất mồm mép, hễ gặp nhau là ồn ào náo nhiệt hẳn lên. Điềm mặt quần hùng thấy có: Phạm Quân Khanh, Nguyễn Minh Diễm, Vũ Hiệp, Lê Hoài Quỳnh, Nguyễn Tuyển, Bùi Hồng Sỹ, Trần Công Sung, Phạm Quốc Bảo, Đỗ Phan Hạnh v.v.

- Sau lưng trụ sở CPS là dãy nhà hình chữ L, được chiếm hữu bởi Hội Nhu Đạo của GS Phạm Lợi và Hội Kiếm Thuật do ông Hoàng Việt, thân phụ của nhạc sĩ Nam Lộc làm trưởng tràng.

- Qua bậc tam cấp, xuống hết con dốc thoải thoải là sân bóng chuyền. Chiều chiều cư dân trong khu vực và anh em Văn Khoa sinh hoạt muộn chia phe đánh đấu ra gì! Chỉ cá độ một châu cà phê hoặc trà đá chanh đường cũng đủ mát lòng mát dạ. Có những thân hình lực sĩ vạm vỡ thì cũng có những bộ xương cách trí xông pha chuyền bóng, đỡ bóng ngoạn mục không kém. Nhớ có lúc Trần Công Sung (tức ký giả Từ Thức) nhìn Đào Trường Phúc (nhà thơ, Phong Trào phó Hưng Ca sau này) cời trần đánh bóng cứ tằm tắc gật gù: *ơ kìa! xem con hạc nó vờn banh*. Cũng chính ở sân bóng chuyền “lô can” này đã xuất phát được một tay kiệt kiệt về nghệ thuật chuyền bóng cá độ. Đó là hảo thủ Nguyễn Văn Hào (con của cụ Riêm, quản trường Văn Khoa mới). Hào chỉ cần sử dụng một cái ghế đầu để chuyền bóng mà đối phương ba người được chấp phải chạy trời chết mới mong đỡ được những đường bóng hiểm độc của chàng ta.

- Ngó xéo sân bóng chuyền là ngôi nhà nhỏ với vườn rau be bé xinh xinh của gia đình một nhân viên trường Văn Khoa khác. Gia đình này có cô con gái tên Phương về sau đánh bạn

với Hoàng Xuân Giang em tôi.

- Kế nhà Phương là trụ sở của Ca Đoàn Nguồn Sống. Trưởng Đoàn là Nghiêm Phú Phát ít khi xuất hiện. Người điều hành thường trực là Hà Quốc Bảo, người tròn trịa, vui tính. Và bác sĩ Hoàng Cơ Trường, ít khi lộ diện. Chính nữ ca sĩ Thanh Lan và nhiều tên tuổi khác cũng xuất phát từ ca đoàn này.

- Sau rớt, day mặt ra đường Lê Thánh Tôn là trụ sở của Hội Họa Sĩ Trẻ: Chủ Tịch /Nguyễn Trung, Tổng Thư Ký / Hồ Thành Đức và nhiều khuôn mặt hội họa danh tiếng khác hằng lui tới sinh hoạt. Có thể kể: Nguyễn Khai, Trịnh Cung, Đinh Cường, Nghiêu Đề, Mai Chừng, Hồ Hữu Thử, Lâm Triết, Cù Nguyễn, Hiếu Đề v. v. Một số đã trở nên thân thiết với bọn tôi về sau như Cung, Cường, Đề, Khai . . .Coi sóc Hội Họa Sĩ Trẻ là hai cây cọ trẻ chịu chơi: Mai và Bích.

Một Bước Thành Cư Dân CPS

Vì đâu Ngô Vương Toại và tôi trở thành dân cư ngụ thường trực của CPS? Đầu dây mối nhợ cũng tự Nguyễn Huỳnh. Như đã nhắc ở trên, chính Nguyễn Huỳnh xúi Toại và tôi ghi danh Văn Khoa. Sau một khoảng thời gian ngắn, Huỳnh hỏi tụi tôi: Toại Sơn có muốn đi làm kiếm thêm tí bổi không? Thế thì còn gì bằng. OK liền tức khắc. Lũ bọn tôi xa nhà du học chỉ trông mong vào trợ cấp gia đình, nay có cơ hội kiếm thêm tí ngoại bổng thì “sướng rên mé điu hiu”. BẠN hãy tin vào triết lý mèo mù vớ cá rán nhé! Nhờ quen biết sao đó với mấy anh trong ban chấp hành CPS, Huỳnh đưa chúng tôi vào làm việc bán thời gian cho cơ quan này. Trợ cấp tới

ba ngàn rưỡi một tháng à nhe! Với cuộc sống sinh viên tự túc, đó là một món tiền lớn cho tụi tôi. Nhớ lần đầu tiên lĩnh lương, Toại và tôi ra phố sắm mỗi chàng một ống vớ (pipe) hiệu Dr.Plum ngâm cho oai với thiên hạ.

Trước khi rời xa miền trung trọ học, tôi đã mừng tượng ra cái cảnh:

*Anh chàng người Huế đi lang bạt
Vô tuốt Sài Gòn ở gác thuê
Chiều chiều ngó xuống đường xe cộ
Buồn nhớ chi mô, lạ rứa tề !*

Thế mà cuộc đời không vận vào cái xì tin “Trầm buồn xa vắng” như mấy câu thơ thần trên. Cuộc đời xoay chiều theo hướng khác, một sớm một chiều bỗng xô vào trường náo nhiệt. Một khúc quanh rẽ của đường đời khá quan trọng.

Trước khi cất bước giang hồ, bọn tôi, những đứa con cưng xứ Huế cũng đã được gởi gắm cẩn thận. Toại có người chú ruột ngụ ở gần Trường Đua Phú Thọ (ông là chuyên gia đấu thầu hệ thống cung cấp giếng nước). Chú Phát của Toại thuộc hàng trung lưu. Ông cũng thường dẫn tụi tôi đi ăn uống du hí này nọ. Phần tôi được trao gởi cho người chị bà con, chủ nhân nhà xuất bản Trường Thi ở đường Võ Tánh, cạnh ngã sáu Saigon. Chị Đức, nữ chủ nhân Trường Thi là thân mẫu của Nguyễn Xuân Hùng (tức nhà thơ Khê Kinh Kha). Hùng và tôi đồng trang lứa, lại có chút máu văn nghệ văn gừng nên rất dễ thân nhau. Cơ sở Trường Thi ngoài việc xuất bản và phát hành sách vở từ điển còn có hai cao ốc lớn ở

đường Trương Tấn Bửu và Nguyễn Huỳnh Đức, Phú Nhuận cho người nước ngoài (Mỹ, Đại Hàn, Phi Luật Tân ...) mượn dài hạn. Vì còn nhiều phòng ốc trống, bọn lang bạt chúng tôi được phép chiếm ngụ làm chỗ lui tới văn nghệ nhiều năm sau đó. Nhân lực phục vụ cho nhà Trường Thi cũng đông đảo vô ngần: thợ in, thợ sắp chữ, nhân viên bán hàng, giao hàng, quản trị, hành chánh lên độ vài chục người. Tất cả đều ăn chung một nhà nhưng phải chia làm hai, ba đợt.

Toại và tôi đều có chỗ nương tựa “nhà êm cửa ấm là thế” mà cứ thích bụi đời. Ấu là những con chim ra ràng mới lia xa tổ ấm thích đời tự do bay nhảy. Hết hai phần ba cuộc đời sinh viên, bọn tôi sống lầy lắt ở CPS. Chỉ lúc nào ngặt nghèo mới lết về nhà kiếm ăn.

Thế là một sớm một chiều, lũ chúng tôi vầy đoàn, nhập bọn với nhau và trở thành những tay tử thủ dài hạn vùng đất thiêng CPS.

*

* *

Phía sau trụ sở chính CPS là dãy nhà ngang được ngăn làm nhiều phòng. Vách rơm, mái lợp tôn, những dãy ghé bố nhà bình kê sẵn, là “long sàng ” của những ông vua lang bạt. Căn nhà nóng hừng hực những trưa hè và mát lạnh những ngày mưa. Và cứ thế, chúng tôi mỗi người bám trụ một ghé bố, một giang san “riêng một góc nhà”. Đồ đạc nhét dưới gầm ghé. Sách vở đóng thùng kê đầu giường. Tiên chỉ trong đám ngụ cư dĩ nhiên về tay Nguyễn Huỳnh. Một đầu nậu hiền lành, dễ mến, rất có lòng với bạn hữu. Huỳnh kéo theo

Trần Tiến Định, anh vợ Huỳnh (sau mới biết Định là cháu gọi nhà thơ Luân Hoán bằng cậu ruột). Hiện diện những tay vào CPS trước Toại và tôi: nào là Nguyễn Luyện nhà văn trẻ, Tiên đàn ghi ta tay trái, Tỷ (to, cao – về sau đi Quân Cảnh), Châu công-tử-bộ, Đức, Nguyễn Phùng (tức Phùng nhỏ, phân biệt với Phan Văn Phùng lớn) v.v. Để kết chặt tình thân hữu, chúng tôi thành lập Nhóm Thanh Niên Tự Lực (NTNTL) – lại bắt đầu phe nhóm ! – về sau còn có tên gọi là Thiên Bang (ý muốn nói ta đây là bang hội của nhà trời, đâu có thua gì Cái Bang hành hiệp trượng nghĩa!).

Kể thêm vài láng giềng gần: Linh, Phát của chương trình Bạn Đường, Đỗ Tăng Bí (Đỗ Việt Anh) em nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Phan Văn Phùng, Phạm Phú Minh ngụ ở nhà trên . . .

Nhận thấy Nhóm Sử Địa Văn Khoa quay cours làm ăn coi bộ khăm khá, Thiên Bang được phép sử dụng phương tiện in ấn của CPS, cũng thực hiện quay bài vở cho lớp Dự Bị Triết Văn Khoa, kiểm thêm chút ngoại bổng bia bọt cuối tuần cho cả nhóm.

Đám tân tuyền tụi tôi làm tất cả mọi việc cho CPS, từ những việc lật vật văn phòng, trang trí, sắp xếp hồ sơ, đến tham vấn kế hoạch các chương trình sinh hoạt thanh niên/sinh viên/xã hội. Tinh thần làm việc chung rất cao, không có phân biệt kẻ trước người sau, chức phận lớn nhỏ nhưng vẫn theo đúng quy củ nề nếp tổ chức. Mọi công việc tiến hành tốt đẹp nhờ vào óc tổ chức khéo léo, có cơ sở trường ốc của anh Lê Đình Diểu, cộng thêm kinh nghiệm và nhiệt huyết của những thành viên trẻ; CPS sớm chiều trở nên  trong những cơ quan nòng cốt, tiên phong trong các sinh hoạt đoàn

thể thời bấy giờ. Nhớ trong văn phòng CPS còn có anh Tịnh văn phòng trường, chị Lan thủ quỹ, chị Kim Chi ủy viên giao tế v.v. Trong nhiều sinh hoạt, phải kể đến sự hỗ trợ tác động của Ban Trầm Ca (tiền thân của Phong Trào Du Ca VN) gồm có Nguyễn Đức Quang, Trần Trọng Thảo, Hoàng Kim Châu và vài ba thành viên khác¹ sinh hoạt với loạt nhạc hùng mạnh, trong sáng, khơi động lòng hăng hái của tuổi trẻ tham gia vào những công tác tự nguyện xây dựng xã hội, quê hương.

Nào chúng ta cùng hát:

*Từ Nam Quan Cà Mâu – từ non cao rừng sâu
Gặp nhau do non nước xây cầu
Người thanh niên Việt Nam quay về với xóm làng-
Tiếng reo vui rộn trong lòng*

*Cùng đi xoay Hoành Sơn – cùng đi lay Trường Sơn
Cùng đi biến đồng hoang ra lúa thơm*

1. Theo Hoàng Kim Châu, Ban Trầm Ca được thành lập vào mùa hè năm 1965 gồm có Nguyễn Đức Quang như cánh chim đầu đàn, và các anh chị em khác: Hoàng Kim Châu, Trần Trọng Thảo, Mai Thái Linh, Đinh Gia Lập, Nguyễn Quốc Văn và chị Đỗ Phương Oanh. Khởi đầu Ban Trầm Ca chuyên sinh hoạt ca diễn văn nghệ theo tinh thần hướng đạo, thanh niên sinh viên phụng sự xã hội. Sau hơn một năm hoạt động, với thành quả sinh hoạt ngày càng nâng cấp, phát triển; Ban Trầm ca quyết định thành lập Phong Trào Du Ca Việt Nam với cả ngàn đoàn viên có mặt khắp mọi nơi trên đất nước dưới hình thức những Toán Du Ca từ Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Ban Mê Thuột, Đà Lạt. . . đến Tây Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang v.v. Phong Trào Du Ca Việt nam đặt trụ sở tại số 114 Sương Nguyệt Anh Sài Gòn. Chủ tịch đầu tiên là anh Hoàng Ngọc Tuệ, nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang là Trưởng Xưởng Du Ca . . .

*Vượt khơi ra đảo xa – lướt ngàn nước sông nhà
Ta đắp bồi cho mẹ cha*

(Về Với Mẹ Cha – Nguyễn Đức Quang)

hoặc:

*Ngồi bên nhau ta hát, hát cho vang trời
Trời bao la nung chí cao tới mây
Ngồi bên nhau ta hát, hát cho bao lời
Lời yêu mến sẵn trong tim mỗi người*

.....

*Ngồi bên nhau hôm nay ta hát hát lên cho đông ta chung
một nhà – nhà Việt Nam qua bao giông tố bấy nhiêu đem cho
tương lai*

*Ngồi bên nhau hôm nay ta hát hát lên cho hung ta chung
một dòng – người Việt Nam đã có lắm phen nêu cao chí
hùng. . . .*

(Ngồi Bên Nhau Ta Hát – Nguyễn Đức Quang)

Chính lúc này, ở đây, tất cả mọi người đều bắt tay vào
việc:

*Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi
Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới
Hàng chục năm qua ta ngồi ngó nhau – nghi ngờ nhau–
Khích bác nhau cho cay cho sâu cho thật đau*

*Không phải là lúc ta ngồi mà cãi suông
Không tin nơi nhau thế ta định nhờ ai bắt đầu?*

*Thế giới ngày nay không còn ma quái – thần tượng tàn
rối còn anh với tôi – chúng ta đi tới bằng cái tâm thường
thôi*

*Làm việc đi không lo khen chê – làm việc đi hãy say và
mê . . .*

(Không Phải Là Lúc Đặt Vấn Đề – Nguyễn Đức Quang)

Nhưng khí thế và mạnh mẽ nhất chính là đại hùng ca
Việt Nam Quê Hương Ngao Nghẽ đã qua bao nhiêu năm
tháng, bao nhiêu thế hệ mà tiếng đồng ca hoành tráng vẫn
nghe như còn cất lên, vang vọng trong lòng người:

*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang
Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa xăm
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loàng xoàng*

*Ta khua xích kêu vang dậy trước mặt mọi người
Nụ cười muôn đời là một nụ cười không tươi
Nụ cười xa vời nụ cười của lòng hồn sôi
Bước tiến ta tràn tới tung xiềng vào mặt nhân gian . . .*

(Nguyễn Đức Quang)¹

Và rồi thêm Việt Nam Việt Nam, những bài tâm ca, cùng
loạt dân ca cải biên của Phạm Duy, những bài ca cộng đồng,

*1. Nguyễn đức Quang sinh năm 1944 tại Sơn tây, Bắc Việt – tạ thế lúc 4
giờ sáng ngày Chủ Nhật 27 tháng 3 năm 2011 tại bang California – Hoa
Kỳ; sau cuộc điều trị tai biến mạch máu não không thành công.*

tranh đấu của Ngô Mạnh Thu, Giang Châu, Nguyễn Tâm v. v. đã mang lại những đêm lửa trại hào hứng, bùng bùng khí thế.

Sinh hoạt du ca, khởi nguồn từ CPS đã lan rộng thành phong trào rộng lớn với các Toán, Nhóm Du Ca có mặt khắp nơi trên đất nước. Có thể kể thêm Nguyễn Quyết Thắng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn, Trần Đình Quân v. v. tay đàn tay nhạc khiến phong trào du ca ngày thêm vững mạnh. Nguyễn Hữu Nghĩa về sau còn tiếp nối Phong Trào Hưng Ca ở hải ngoại với Nguyệt Ánh, Hà Thúc Sinh, Châu Đình An, Huỳnh Công Ánh, Đào Trường Phúc . . .

CHƯƠNG BỐN
Từ Màu Sương Trên Dốc Đồi
Đến Sông Nước Miền Hậu Giang

Đà Lạt Lần Đầu Gặp Gỡ

Một trong những sinh hoạt tập thể vui, đẹp, rạo rực lần đầu tiên bọn tôi được tham dự là Trại Hội Thảo Thanh Niên Toàn Quốc hè 65 tại Đà Lạt. Trại được phối hợp tổ chức bởi nhiều hội đoàn trong đó có CPS. Đây là một trại họp bạn lớn quy tụ hàng trăm thanh niên sinh viên học sinh từ các nơi đổ xô về. Chúng tôi: Bí, Định, Huỳnh, Sơn, Toại ... (và còn ai nữa?) đáp máy bay quân sự xuống phi trường Cam Ly một buổi trưa hè có gió se lạnh trong màu nắng tươi rực rỡ. Và Đà Lạt buổi đầu gặp gỡ ôi chao là mỹ miều xinh đẹp! Lần đầu tiên lên thăm thành phố hoa đào, tôi đã bị nhiếp hồn trong từng góc cạnh liêu trai Đà Lạt. Và hoa. Chao ôi hoa ngập tràn khắp nơi! Những bông hoa đại xanh đỏ tím vàng mọc lên kẽ đá. Những đóa dã quỳ vàng rực bên đường. Những chùm hoa xác pháo đỏ hồng fushia, hoặc màu gạch cua phủ kín những nóc nhà, bờ tường. Vườn hồng nhà ai đẹp quá, bên cạnh những đóa cẩm tú cầu trắng nõn nường, xanh tía hoặc ngũ sắc rạng rỡ. Này, đi đâu cũng gặp Mimosa, mọc khắp nơi, rất riêng biệt Đà Lạt. Vàng kiêu sa, thoảng hương man dại, là nguồn cảm hứng cho Hoàng Ngọc Tuấn sáng tác thiên truyện Nhà Có Hoa Mimosa Vàng. Viết về những “cô bé tuyệt vời trên cao nguyên”, những cô bé xinh như mộng nhà anh chị Cối Đá Vàng Tồn/Thanh Sâm chẳng biết giờ phiêu giạt nơi nao?

Sau khi nhập trại, chúng tôi làm một chậu tắm nước nóng tẩy trần sau lưng khu chợ Hòa Bình. Trại có khoảng 5 ngày sinh hoạt. Địa điểm chính là Nhà Thanh Niên tọa lạc trên một ngọn đồi thơ mộng. Buổi chiều ngó xuống dốc mù sương tuyệt đẹp. Mây sương mờ ảo lan dần trên các thung lũng chập chờn ảnh giáng. Chúng tôi được sắp xếp chỗ ăn ngủ tại đây, kể một hội trường lớn. Thoai thoải dốc đồi là lều trại của những hội đoàn khác muốn thụ hưởng không khí trong lành bên ngoài. Song song với những giờ hội thảo khá căng thẳng, chúng tôi còn được thưởng thức một chương trình văn nghệ bỏ túi hấp dẫn với sự đóng góp của đủ mặt anh tài khắp mọi chốn. Mấy mươi năm rồi vẫn nhớ mãi tiếng hát truyền cảm của một nữ lưu áo trắng: chị Nga, em chị Lê Đình Điều hát Duyên Thê của Thanh Trang hôm đó. Duyên Thê là một trong những favorite song của tôi: tiếng nhạc, lời ca diu dặt ngân nga như những hồi chuông đánh thức đêm trời sao Đà Lạt mùa lễ hội - *một vì sao sáng trong đêm lạnh vắng; người tìm quên lãng khi xuân còn thắm, héo hắt tiếng cười, mảnh hồn tê tái, không gian u hoàiTìm đến với nhau cho quên hận sầu . . .*

Sau này có dịp làm quen, nhắc lại kỷ niệm cũ, chị Nga rất cảm động. Hơn bốn mươi năm rồi còn gì! Chị Nga, tức nhà văn nữ Phạm Bích Huyền (tác phẩm: Lối Cũ Chẳng Sao Quên) chuyên trách bình soạn và giới thiệu các chương trình sinh hoạt văn học nghệ thuật rất thành công trên nhiều làn sóng hải ngoại. Chị Bích Huyền còn là bào tử của nhạc sĩ Phạm Anh Dũng (PAD), một người có lòng đam mê âm nhạc đến lạ kỳ. Phạm Anh Dũng đã sáng tác cũng như phổ thơ rất

nhiều ca khúc của bạn bè văn nghệ, được thu âm và trình diễn thành công. Một trong những ca khúc PAD -Dạ Quỳnh Hương, phổ thơ Hoàng Ngọc Quỳnh Giao, theo thiển ý, là một trong những ca khúc hay, có được vị thế thường ngoạn cao trong quá trình sáng tác nhạc tại hải ngoại.

Sau những giờ hội thảo khá sôi nổi, gay go, chúng tôi được dịp du ngoạn, thăm thú Đà Lạt. Người dân ở đây hiếu khách, hiền hòa, dễ mến. Đàn ông đặc biệt da ăn sương muối ngăm đen. Và quý vị đàn bà con gái thì ôi chao (lại chao ôi!), ở đâu bạn cũng gặp những người nữ “má đỏ môi hồng” miên thảo nguyên cao vời: từ cô gái trẻ trung lợp mái bên đường đến o bán hàng duyên dáng trong chợ. Hãy dạo quanh chợ Hòa Bình mua sắm quà đặc sản nổi tiếng. Nào là khô nai khô mễn, rượu dâu rượu mận, trái cây tươi, rau cỏ . . . Bạn đã mỏi chân ư: còn chần chờ gì mà không vào nhà hàng cửa kính Chic Shanghai (tựa tựa Givral/Brodard ở Saigon) ngồi ngắm ông đi qua bà đi lại. Rồi ta lại thơ thẩn dạo quanh hồ Xuân Hương, tạt qua hồ Than Thở, quay về nhà Thủy Tạ làm một cốc cà phê kem mát lạnh. Và còn nhiều thú vui trần gian khác nữa. Ly cà phê Tùng đậm đặc bốc khói. Một tô phở dọc hàng chợ hoặc một tô bún bò cay xè đậm đà ở khu lộ thiên Phan Đình Phùng cũng đủ xua tan ☞đôi lạnh còn cào gan ruột. Buổi tối, bọn tôi năm ba tùm tuá ra đường lên dốc xuống đồi nói cười, hát vang. Ghé vào những hàng quán ban đêm bán các thức ăn hấp dẫn; cháo lòng, bánh xèo mực tươi, chè đủ thứ . . . Bình dân hơn thì một ổ bánh mì “ba chắt” Vĩnh Chấn nóng hổi, vừa đi vừa gặm trong sương lạnh cũng đủ lãng quên đời. Đà Lạt mà tôi trở lại nhiều năm sau

đó, còn được thưởng thức thêm món thổ sản vang tuyệt vời ở một quán ăn Tây nhỏ do các bà xơ phụ trách. Vừa ẩm thực, vừa được nghe đàn ca tại chỗ, ôi có hạnh phúc nào bằng!

Những buổi đẹp trời, chúng tôi còn được chở đi du ngoạn, thăm viếng các thắng tích hùng vĩ của Đà Lạt, những bờ hồ tình sử, những thác nước rộn rảng Prenn, Gouga, Camly . . . Đà Lạt những năm gần đây, du khách trở về với một mối hận lòng khôn xiết: Tất cả thay đổi xóa nhòa rồi còn đâu! Như hồ vôi vữa! Cây cỏ vô hồn trên đồng xà bần. Thác nước rác rến bần thiêu. Đà Lạt là một trong những thắng cảnh Việt Nam mang bộ mặt biến dạng tồi tệ nhất trong lịch sử của những công trình chấp vá! Tôi cực lực lên án bất cứ bàn tay thô bạo nào chặt cây đốn rừng biến Đà Lạt từ một thiếu nữ mượt mà, thơ trinh thành một thứ me tạp chủng, loét lõe, vá vúi.

Kết thúc trại hè 65 là một buổi lửa trại bừng bừng ngọn lửa kết thân qua thật nhiều trò chơi, hát hò, ca múa. Ở đây chúng tôi đã kết thêm nhiều bạn mới như Trần Văn Chang/Hà (Chang là em vợ thi sĩ Nguyên Sa), Minh, Chánh (Phú Lộc), Nguyễn Quang Tuyền, Tuyết, Hoa v.v. Ra về lòng còn luyến tiếc ngân ngơ. Bằng hữu đến từ bốn phương trời. Biết đến bao giờ mới tái ngộ!

Nào Anh Em Ta Cùng Nhau Xông Pha

Những công tác xã hội khá lớn khác đáng ghi nhớ, nhiều kỷ niệm là Công Tác Cứu Trợ Nạn Nhân Hỏa Hoạn Khánh Hội (gọi tắt Công tác Khánh Hội). Hoặc Cứu Trợ Nạn Nhân Bão Lụt An Giang (Cứu Trợ An Giang). Tôi nhớ chuyến đi cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung trước đó. Nhưng bù lại

được đi An Giang, miền sông nước Hậu Giang mà tôi mới được đặt chân lần đầu.

Công tác Khánh Hội được điều hành bởi một ban hành động trẻ, chia làm nhiều khối. Trần Đại Lộc Trưởng Ban. Ngô Vương Toại lo Khối Kế Hoạch. Nguyễn Huỳnh lo Nội Vụ. Nguyễn Đức Quang Khối Tác Động. Tôi làm tiếp liệu kiêm thủ quỹ. Đặc biệt có Nguyễn Quang Trị (bạn của Phát bên chương trình Bạn Đường), giỏi tiếng Anh, được điều làm Ngoại Vụ kiêm thông dịch viên (có nhu cầu giao dịch với cơ quan Hoa Kỳ và nhà thầu Phi Luật Tân). Kỳ công tác này cũng có khá nhiều bộ mặt mới tham gia như Nguyễn Khả Lộc, Tổng Hoàng (sau 75 đều ở trong ban sáng lập báo Người Việt ở Cali), Tính, Sơn con, Quang, Sơn quăn, Tự lớn, Tự nhỏ . . . Một số về sau thấy đông, vui đã tá túc luôn ở xóm nhà lá CPS.

Chúng tôi tháo gỡ những tảng phẩm bằng gỗ như thuyền bè, tủ bàn, cộng thêm vật liệu cung cấp mới, tạm dựng lại nơi cư ngụ cho đồng bào mà cửa nhà đã bị thần hỏa thiêu rụi. Chúng tôi đi sâu vào các ngõ ngách, chòm xóm phân phối thuốc men, thực phẩm cứu trợ. Các toán tác động tụ tập thanh thiếu nhi dạy hát, tập múa. Đời sống cư dân cũng dần dần ổn định. Và chúng tôi cũng hãnh diện thực hiện được nhiều công ích. Xin kể lại một chuyện vui bên lề chứng tỏ sự thông minh, nhạy bén của Nguyễn Quang Trị:

Số là các tảng phẩm thuyền bè, người ta phải dùng cái “rờ mọt” ba bánh để chuyên chở. Những cái cang 3 chạc này (tạm gọi như thế) trở nên vô dụng sau khi công tác cứu trợ chấm dứt. Nguyễn Quang Trị nhà ta trầm ngâm nhìn đồng

bánh xe này và nghĩ ngay ra được món hời! Cu cậu hớn hở hỏi cả bọn có muốn có tiền cà phê cà pháo không? Hỏi: Làm thế nào? Đáp: Xong, để tớ lo. Thế là cu cậu liên lạc với xe nhà thầu Phi Luật Tân (RMK-BRJ mà có kẻ diễn nôm là hãng Rên Mặc Kệ – Bựa Ra Jôi) nhờ kéo mấy cái cang này qua khỏi nút chặn an ninh cầu Khánh Hội, lái vào Cầu Lạc Bộ Trượt Nước ở bến Bạch Đằng. Cậu Trị điều đình nhượng lại các cửa nợ này và kiếm khá bọn bạc. Thế là cả bọn được một châu com thổ chợ Cũ no nê!

Khả năng ứng biến nhậm lệ, thông minh (và có phần láu lỉnh) của Nguyễn Quang Trị còn được thể hiện nhiều pha mạo hiểm qua những chiêu thức thần sầu do chàng ta kể lại: Trong một giai đoạn cơm áo cực kỳ khó khăn, nhờ có tài vẽ, chàng ta đã họa hình Đức Chúa Trời, tìm đến một hội thánh, tự xưng mình là người ngoại đạo, nhưng được chúa thiêng liêng mặc khải, trong một cơn xuất thần đã họa lại được chân dung người. Dĩ nhiên là chàng ta được hoan nghênh hết mình và chiêu đãi nồng hậu.

Kỳ cứu lụt An Xuyên (An Giang/Long Xuyên) chỉ có Huỳnh, Định và tôi đi tiền trại, cắm lều dựng bảng Thanh Niên Tự Lực trước. Toại và các anh em khác lục tục kéo xuống sau. Chương trình cứu lụt kỳ này được phối hợp tổ chức giữa Bộ Thanh Niên và các đoàn thể. Đại diện Bộ Thanh Niên là anh Hoàng Ngọc Tuệ (về sau có thời kỳ làm Trưởng Phong trào Du Ca/trong nước và Chủ Nhiệm tờ Thế Kỷ 21/ hải ngoại). Nhân lực tập trung từ sáng sớm trong khuôn viên Bộ Thanh Niên, đổ xuống An Giang bằng hai phương tiện: xe đồ và tàu nhỏ chạy trên sông. Tụ tập ăn trưa ở chợ Long

Xuyên xong tất cả về lán trại. An Giang là thánh địa Phật Giáo Hòa Hảo, quê hương của Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ. Lần đầu tiên tôi được ghé miền sông nước Hậu Giang hiền hòa, lòng dạ cũng nao nao trước cảnh, trước người và chuyển đi tao ngộ. *Dòng An Giang sông sâu nước xiết* . . . Dù bị bão lụt tàn phá, An Xuyên vẫn giữ được nét trầm lặng, an lành dù đang ở thời chiến sôi sục. Tình hình an ninh ở đây được bố trí và canh giữ chặt chẽ. Phía bên kia dù muốn cũng khó lòng len lỏi vào nơi làng chợ. Và chúng tôi cũng được yên lòng công tác. Trại được dựng chung quanh sân thiền Tây An Cổ Tự. Các đạo hữu Phật Giáo Hòa Hảo, thiện nam tín nữ ở đây vô cùng hiếu khách và tử tế. Chúng tôi dù công tác mệt nhọc nhưng tinh thần rất phấn khởi được sự tin cậy của đồng bào. Lòng thanh thản lắng nghe những khắc kinh sớm/kệ chiều qua giọng ê a trầm bổng của giáo đồ; giai điệu nghe như những bài vọng cổ nam bộ.

Nhà ẩm thực là dãy trai thất của chùa. Thực đơn hàng ngày là chay hoặc mặn, tùy thích. Điều này cho thấy Phật Giáo Hòa Hảo rất tự nhiên và cởi mở, không nề hà tịnh giới. Món mặn thường là cá tra chế biến nhiều kiểu (canh chua, kho mặn, chiên, chưng v.v.) Chúng tôi gọi là cá tra 7 món. Nói tới cá tra (có nơi còn kêu là cá vồ) là nhắc tới một kỷ niệm hải hùng khó quên. Số là nhà chùa có một ao lớn nuôi cá tra ở xa xa phía hậu liêu. Quanh bờ ao là các nhà xí tiện dụng một công hai việc: vừa thỏa mãn nhu cầu tự nhiên của người, vừa có phương tiện chăm nuôi cá. Cá tra ở đây lớn quá chừng chừng và thường tranh ăn theo kiểu “phóng thiên thả thực” khiến cho những tay lớn xác như Tỷ, Tiên ... cũng

phải co rúm người lại mỗi khi làm công tác vệ sinh. Tôi hứng chí mần đôi câu vắn về giễu bạn:

Mặt hồ động đây

Cá quây tung bồng

Em ơi! Cá đớp nửa lòng đỏ em!

Bởi thế, trong giờ ăn, không bao giờ chúng tôi dám nhúng đũa vào 7 món cá.

Bão lụt kỳ này tương đối lớn nên công tác cứu trợ cũng kéo dài. Cũng vẫn là làm vệ sinh, dọn dẹp, sửa chữa xây dựng nhà cửa bị hư hại; công tác y tế, phân phối thực phẩm, tiếp xúc với đồng bào các giới. Chúng tôi cũng có thì giờ thăm thú An Xuyên. Đặc biệt là được ghé thăm nơi thờ phượng trang nghiêm Đức Thầy. Còn đó biết bao là kỷ vật của ngài giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo: bộ tràng kỷ, pho sách, ấm trà, quạt màn, chăn, gối . . .

Đêm trăng, bọn tôi còn được theo cư dân ra vó cá giữa dòng. Nhìn những chiếc đuôi cá vẩy ánh bạc trên sông trăng đêm mới thấy tưởng thương đời thanh tri Nghiêu Thuấn đã khuất chìm dần trong tai ương, chiến cuộc. *Tâm cảm, hề, ai đem trấn nước . . .*

Mỗi lần đi là một gặt hái thân tình. Bạn mới, chừ, bạn mới! Đời không bạn dễ gì sống! Có những người bạn thanh niên chí nguyện từ những đất nước xa xôi về đây chung góp bàn tay tương tế đồng bào mình. Như Mike, như Chris., nói tiếng Việt trôi chảy. Trong tao phùng, chia sẻ tâm sự, đất nước tôi, quê hương bạn, cứ ngỡ như những kẻ tương tri lâu đời.

CHƯƠNG NĂM

Nhân Quần Còn Ai Nửa Quanh Đây ...

*Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người
Một ngày bỗng nhớ đôi môi rõ đại . . .*

TCS

Sau những kỳ công tác lớn, chúng tôi lại trở về CPS tiếp tục truyền thống vầy đoàn trong cái nghĩa Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau mà Hoàng Ngọc Tuấn đã viết hẳn một thiên truyện sinh động, không lâu sau đó. CPS lúc này rộn rịp, đông đúc hơn bao giờ hết. Nhiều khuôn mặt mới nhập cư: Hoàng Xuân Giang, Nguyễn Văn Thục, Nguyễn Văn Thảo từ Huế vào. Trần Hiếu Lai, Hoàng Ngọc Tuấn tạm thời giả từ gác trọ đường Võ Tánh nhập bọn. Thêm Nguyễn Văn Tấn (tự Tấn Mốc, tức ký giả Cao Sơn về sau), Hồ Tự, Quang, Sơn con v.v.

Ở khu nhà trên, ngoài Phan Văn Phùng thường trực, hiện diện thêm Phạm Phú Minh, Nguyễn Hữu Đống. Anh này cũng làm đủ nghề từ sinh viên tranh đấu đến ký giả, đến cố vấn chính trị v.v. . Đống sở hữu chủ một chiếc DS19 thấp lè tè, mỗi lần “đề ma rê” là mỗi lần xe rùng mình vái ông địa. Và rồi Trịnh Công Sơn lù lù xuất hiện. Tôi không biết anh quen với đám CPS như thế nào. Nhưng cần gì biết. Ở đời vẫn có những cơ duyên đưa đẩy con người xấp lại gần nhau. Hoặc kéo người đi cách biệt nghìn trùng. Đó là một vòng rào định mệnh có đủ thăng trầm vui buồn tốt xấu. Có những con người, ở một thời nào đó được trầm mình trong cùng

một khúc sông. Và nhân quần, mệnh mang tụ hội, rồi thất tán như những con sông lạc dòng. Tôi cũng không biết anh TCS rời Huế năm nào. Nhưng có nghe nói anh có thời vào Quy Nhơn trọ học và tốt nghiệp trường sư phạm ở đây. Sau đó, anh được bổ nhiệm lên dạy học ở vùng cao nguyên, Bảo Lộc – Lâm Đồng. Về sinh hoạt của TCS khoảng thời gian này xin đọc thêm hồi ký của Nguyễn Thanh Ty (đã xuất bản), một bạn đồng nhiệm với TCS ở miền cao. Thời TCS ở Quy Nhơn, Phan Rang, Phan Thiết ... Thời của những Dã Tràng Ca, một trường ca rất ít được phổ biến; *Biển Nhớ - Ngày mai anh đi biển có băng khuâng gọi về, trời cao nín bước Sơn/Khê. . .* Một huyền thoại hay một cuộc tình giữa núi non và dòng suối xanh hoàng phái? Theo Nguyễn Thanh Ty, TCS viết Ca Khúc Da Vàng từ những ngày sống ở Blao với một đặc nhiệm (!) nào đó. Không biết đâu là sự thật. Nhưng chỉ biết Ca Khúc Da Vàng được phổ biến từ khi TCS xuống sinh hoạt ở đồng bằng, khởi hát từ CPS, Quán Vãn và lan dần vào các đại học sau đó.

Gặp lại anh, mừng vui vô cùng. Nhắc lại chuyện xưa – tình bằng hữu và thân thuộc giữa hai gia đình. TCS luôn luôn có Trịnh Xuân Tịnh, em trai anh, một tay bảo vệ và phụ tá đắc lực đi kèm. Tịnh rất tháo vát, lanh lợi, là tay hòm chìa khóa của gia đình Trịnh. Cả nhà hầu như chỉ có TCS và Trịnh Vĩnh Trinh là văn nghệ sáng tác, ca hát. Những người còn lại (trừ Trịnh Quang Hà) rất giỏi dang về mặt thương mại, đều có cơ sở làm ăn lớn về sau này. Tôi không hiểu sao Tịnh hiếm khi ca hát nhưng lại biết và thường ngân nga một ca khúc lạ của TCS phổ từ một bài thơ có những câu rất đẹp như:

*Mai tôi đi, cỏ xanh ôm gót
Súng trên vai, chắc lâu không về
Và từng chiều cây nín cây trèo dốc
Những đêm dài, suối hát đuổi sao đi*

...

Mãi gần đây mới hay bài thơ không phải của ai xa lạ, mà chính là một trong những sáng tác thời trai trẻ của thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp, chủ nhân ông báo Phố Văn đây. Tôi không rõ tên ca khúc này cũng như tựa đề bài thơ được phổ (mong anh Thiệp bổ túc cho). Theo tôi, đây là ca khúc duy nhất của TCS viết theo thể điệu Rumba. Nhiều người nghĩ là bài Tưởng Rằng Đã Quên cũng viết theo Rumba, nhưng thật ra ca khúc này nguyên thủy được viết theo Boston; chính ca sĩ đã đổi thể điệu khi hát như nhiều trường hợp khác đã xảy ra.

Anh TCS và Tịnh ngụ ở nhà trên với các anh Phùng, Minh. Về sau, Sơn/Tịnh cũng từ từ chui xuống đám nhà lá bình dân, đông vui hơn. Rồi Hoàng Thi Thao, Nguyễn Thế Phồn (em của quan tá Nguyễn Thừa Du) nhập bọn. TCS không hề tập cho chúng tôi hát. Những lúc rảnh rỗi, anh say sưa hát Ca Khúc Da Vàng từ bài này sang bài khác. Giọng anh Sơn ấm, hơi khàn đục bởi thuốc lá, nhưng vẫn cất cao mạnh mẽ đủ để chuyển tải nội dung và tinh thần của ca khúc. Chúng tôi lắng nghe, hát theo và rồi thuộc nằm lòng hồi nào không biết.

*Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây*

*Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của mẹ để lại cho con
 Gia tài của mẹ – Một nước Việt buồn*

...

Đúng là một nước Việt buồn tang thương, chia lìa bởi chiến tranh. Và thảm trạng gây nên bởi những người con cùng màu da. Trước TCS không ai viết nhạc xoáy thẳng vào vấn đề như vậy. Nếu hiểu nghĩa phản chiến là chống đối chiến tranh, chống lại bạo lực từ mọi phía để kêu gào ước mơ an bình và hạnh phúc cho con người thì Ca Khúc Da Vàng TCS đích thị là những ca khúc phản chiến. Từng lời ca, từng ý, từng chữ đã viết nên sự thật, lột tả được cái thảm trạng của chiến tranh khắp mọi miền đất nước, trong đó, con người dù ở bất cứ phía nào cũng là nạn nhân của sự bắn giết tàn khốc, cùng cất lên tiếng kêu thương bi phẫn, trầm thống của một khát khao ước vọng thanh bình. Ca Khúc Da Vàng TCS xuất hiện ở thời điểm hỗn mang, nghi hoặc nên bất cứ ai, bất cứ phía nào cũng có thể lên án anh về sự bất lợi của một ý đồ đen tối nào đó. Hoặc chủ tâm vào cho chủ nghĩa tuyên truyền!

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố
 Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe
 Đại bác qua đây đánh thức mẹ dậy
 Đại bác qua đây con thơ hờn tủi
 Nửa đêm sáng chói hỏa châu trên núi*

...

*Hàng vạn tấn bom trút xuống đầu làng
Hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn*

Ngôn ngữ âm nhạc TCS diễn tả cuộc chiến tàn khốc Ở Khắp Mọi Nơi mà không dung chế cho bất cứ một thế lực nào. Đó là sự thật, bỏ đi, vượt ra ngoài tất cả những gán ghép tuyên truyền. Dù ở bên này, bên kia.

Một ngày mùa đông – trên con đường mòn – một chiếc xe tang – trái mìn nổ chậm – người chết hai lần - thịt da nát tan . . .

Người con gái Việt Nam da vàng – yêu quê hương như yêu đồng lúa chín

Người con gái Việt Nam da vàng – yêu quê hương như đã yêu mình

. . . .

Người con gái một hôm qua làng – đi trong đêm đêm vang ầm tiếng súng

Người con gái chọt ôm tim mình – trên da thom vết máu loang dần

. . . .

Khi đất nước tôi thanh bình tôi sẽ đi thăm - tôi sẽ đi thăm - cầu gãy vì mìn

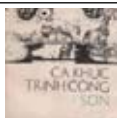
đi thăm hầm chông và mã tấu . . .

Như thế đó, Ca Khúc Da Vàng ra đời như một bản cáo trạng của cuộc chiến tương tàn khốc liệt, trong đó có anh, có

tôi; có mẹ, có em tan tác đi giữa hai lần đạn.

Phải nói là nhạc TCS thấm rất mau. Lời ca, nếu kể về mặt “học thuộc lòng” sẽ khó nhá hơn những ca khúc cổ điển, lãng mạng thời trước kiểu “đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn diu muôn tiếng tơ . . .”. Vậy mà chúng tôi say sưa hát và thuộc nằm lòng nhạc Trịnh. Có lẽ ca từ TCS mới mẻ, trẻ trung, dù có cao siêu hơn, triết lý hơn vẫn khiến chúng tôi mau chóng thấm thấu. Ấu là tuổi trẻ vẫn ham chuộng những gì mới mẻ, thời thượng. Tôi được tiếng là kẻ thuộc lòng rất nhiều bài hát của TCS. Về sau, chính tác giả đôi khi hát một bài nào đó tới đoạn bị quên phải nhờ tôi nhắc hộ. Song song với Ca Khúc Da Vàng lần đầu tiên được phổ biến trước công chúng là những ca khúc trong nhạc tập Ca Khúc Trịnh Công Sơn - Thần Thoại Tình Yêu Quê Hương và Thân Phận – An Tiêm xuất bản, bìa Đinh Cường, bạt Tô Thùy Yên¹. Theo ý riêng của tôi, chất Trịnh Công Sơn hiển lộ nhất ở các ca khúc này. Chẳng là suốt cuộc đời của TCS, anh vẫn thao thức đi tìm thân phận của mình trên một quê hương điêu tàn đổ nát? Trong anh tràn trề, đầy ắp, sung mãn, tưởng như được nhiều mặc khải khi viết hàng loạt bài ca thân phận. TCS đã gặt hái tất cả ngôn từ bí ẩn, huyền nhiệm, thiêng liêng cao cả của đất trời để gìn giữ một ngôn từ rất riêng mình trước và sau không ai giống và cũng không giống ai.

Người nằm co như loài thú khi mùa đông về



1. *Thần Thoại Tình Yêu Quê Hương và Thân Phận*

*Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình
Từng tiếng người, từng tiếng người gọi hoài giữa đêm*

...

*Người nằm yên như tượng đá trong rừng cây già
Người nằm yên như trăm năm vết thương chưa mờ
Từng đêm về, từng đêm về mang đời ngán ngơ . . .*

Hình ảnh một thân phận cùng cực cô đơn phải không các bạn?

Hãy nghe:

*Đá lăn. Vết lăn trầm. Hằn trên phiến đá nâu thâm ưu
phiền. Như có lần chim muông hằn dấu chân. Người đi phiêu
du từ đó chưa thấy về quê nhà, rộng đôi cánh tay chờ mong.
Người chợt nhớ mình như đá. Đá lăn. Vết lăn buồn . . .*

Đời người một mai rồi cũng chỉ sẽ còn lại những dấu vết mờ nhạt giữa đất trời bao la. Còn có ai nhìn được vết đá lăn buồn theo dấu chim bay?

*Người tìm đến vết tích xưa, sa mù, nghìn trùng. Dòng
sông đêm thấp nển. Mặt trời quên dấu chim. Tay hư vô đốt
nển. Chiều qua truông mây sâu.*

Và tình yêu cũng qua mau . . . Phiên sâu là tháng ngày . . .

Lời ca là cả một sự kết hợp kỳ ảo giữa đêm và ngày, nắng và gió, tình yêu và thân phận nơi bề sâu hun hút của ý tưởng siêu nhiên, hiện thực, tâm linh và trí tuệ. Mỗi một

câu, một chữ như những cơn lốc cuốn hút, xoáy sâu vào từng ngõ ngách của phận người nhỏ nhoi, lạc lõng kiếp đời mong manh trên một quê hương kêu lên tiếng kêu trầm thống.

Đàn bò vào thành phố. Đêm buồn vắng buồn hơn.

Đàn bò vào thành phố. Không còn ai hỏi thăm.

Đàn bò tìm dòng sông. Nhưng dòng nước cạn khô.

Đàn bò bỗng thấy buồn, bỗng thấy buồn. Rồi một hôm đứng mơ mây ngàn . . .

. . . Đàn bò vào thành phố gieo buồn tiếng hạt chuông . . .

Tiếng hạt chuông? Chưa từng có ai viết về tiếng lục lạc leng keng quanh cổ bò như thế. Độc đáo và tân kỳ quá phải không?

Phải nghe một lần chính tác giả ôm đàn, hát. Giọng ca khàn khào, có khi rổng cao bi thiết chảy theo nhạc điệu trầm buồn, rã rời từ chiếc đàn lục huyền, dẫn dắt chúng ta vào những du khúc vời vời của định mệnh. Những ballads của niềm cô đơn lẻ loi, an phận. Và của đau thương, hạnh phúc trong hành trình cuộc lữ trần gian. Thần Thoại Quê Hương Tình Yêu và Thân Phận là những ca khúc khác thường, vượt quá đời thường của TCS. Đây là phần hồn của anh, mãi mãi chỉ là lời vang vọng trong tâm trí chúng ta, mà sẽ không bao giờ hóa thân vào những ca khúc phổ thông, thịnh hành và được ưa chuộng của TCS, về sau.

Trong những nhạc sĩ sáng tác, phải nói TCS là người có chất giọng kể lể, phù hợp để hát những ca khúc của mình.

Mặc dù Khánh Ly là ca sĩ nổi tiếng hát nhạc TCS hay và nhiều nhất, là người đi bên cạnh TCS lâu dài nhất; nhưng chính Lệ Thu là một trong những ca sĩ tiên phong trình bày nhạc Trịnh trước công chúng. Tôi được may mắn nghe Lệ Thu hát Xin Cho Tôi và Xin Mặt Trời Ngủ Yên thật tuyệt vời trong một buổi Thơ Nhạc Thính Phòng được CPS tổ chức tại trụ sở nhà vào giữa mùa hè năm 1966 với chủ đề Ngày Đón Chúng Mình. Buổi trình diễn này quy tụ nhiều khuôn mặt văn nghệ “lớn” như Thái Thanh, Mai Hương, Kim Tước, Lệ Thu, Duy Trác, Phạm Đình Chương. . . Rồi nhóm Tiếng Nói gồm Trần Dạ Từ (Nhã Ca), Dương Nghiễm Mậu, Viên Linh, Tú Kieu Trần Đức Uyển, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Nguyễn Thụy Long v.v. Theo Nguyễn Thụy Long trong hồi ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ (Tuổi Xanh xuất bản năm 2000 – California, USA) thì hầu như toàn bộ nhóm Tiếng Nói đều có liên hệ mật thiết thời kỳ mới tập tễnh làm văn nghệ với hai thành viên CPS là Lê Đình Diểu, Đỗ Quý Toàn. Chương trình thật hấp dẫn với số khán thính giả chọn lọc, hạn chế, im lặng thương thức. Âm thanh hoàn hảo bởi sự hỗ trợ của phòng thông tin Hoa Kỳ (Juspao?). Trần Dạ Từ đọc những bài thơ mới lạ về ý tưởng như *con ngựa có bờm con ngựa đẹp bà già nhai trầu cứ việc nhai* . . . Phạm Đình Chương hứng chí hát Bài Ngợi Ca Tình Yêu do chính ông phổ thơ Thanh Tâm Tuyền *những biệt ly những đường cây núi nhon . . . tôi chờ đợi cười lên sặc sỡ la qua mái ngói thành phố đồng ruộng bầu lầy tìm tôi thành nhịp thở* . . . Và rồi Thái Thanh với Đêm Màu Hồng, Kim Tước, Mai Hương với Mưa Sài Gòn Mưa Hà Nội . . . Hôm đó tất cả ca sĩ đều hát hay, có hồn. Riêng Lệ Thu khá

nổi bật. Với chất giọng sang, chuẩn, nhưng vẫn rất truyền cảm; tôi chưa nghe ai hát hay hơn Lê Thu các ca khúc Xin Mặt Trời Ngủ Yên, Xin Cho Tôi, kể cả Hạ Trắng, về sau.

Xin cho mây che đủ phận người. Xin cho tôi một sáng trời vui.

Xin cho tôi đến tận nụ cười. Cho tôi quên một nắm mộ tươi.

Xin cho tôi xin vạn lần rồi. Một góc này chỉ biết rong chơi.

Xin cho yên phận này thôi . . .

Cho tôi đi xây lại chuyện tình. Cho tôi đi nâng dậy hòa bình. Cho tôi đi qua tận gập ghềnh. Nhìn dòng máu trong tim anh. Cho tôi xin tay mẹ nông nân. Cho tôi nghe tim trẻ rộn ràng. Cho tôi xin giấc ngủ thật hiền. Rồi từ đó tôi yêu em . . .

Lời kêu xin đi từ năn nỉ, van vãn tới than van, khóc gào chỉ có TCS mới viết được và Lê Thu diễn tả nổi. Chất giọng Lê Thu, có lẽ thích hợp với những bài blues cung thứ, kêu gào thảm thiết theo tiếng kèn đồng phụ họa.

Thời gian này, nhà An Tiêm cũng cho phát hành tuyển tập Những Tình Khúc Trịnh Công Sơn (NTK/TCS) gồm những ca khúc quen thuộc nổi tiếng: Diễm Xưa, Mưa Hồng, Hạ Trắng, Tuổi Đá Buồn, Ru Mãi Ngàn Năm v.v . Tôi nhờ có chút năng khiếu vẽ vời, kẻ chữ, đã được Trịnh Xuân Tịnh nhờ trình bày bìa tuyển tập ca khúc này. Đó là một kỷ niệm

đáng nhớ. Đặc biệt chính anh Sơn tự kể nhạc và chép tay lời ca NTK/TCS. Chữ viết của TCS rất đẹp. Bay bướm mà không phá phách. Nhiều bạn trẻ rất ngưỡng mộ, hãnh diện bắt chước lối viết TCS mà ta có thể thấy nhan nhản sau này.

Tình khúc TCS ít nhiều có dính líu tới những người nữ mà anh trân trọng, yêu mến. Những người nữ hơn một lần ghé lại đòi anh rồi lặng lẽ quay đi *Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ. Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa . . .* Niềm đau chưa hề xóa vợi theo những cơn mưa. Còn lại đây dấu vết Diễm Xưa cho Bích Diễm. Hạ Trắng áo xưa dù nhàu cho tình nồng Giao Ánh. Thương Một Người cho Thanh Thúy. Trong Nỗi Đau Tình Cờ *Tôi đã yêu em bao ngày nắng, tôi đã yêu em bao ngày mưa, yêu em bên đời lặng lẽ cho Quỳnh Hương . . .* Và rất nhiều bài về Mẹ: người nữ quan trọng và yêu quý nhất đời anh *Đường xa vạn dặm mẹ bỏ tôi đi mẹ bỏ con đi . . .* Có những lời ca viết nên từ sự thật, được TCS diễn tả hết sức tài tình. Với tình yêu chung thủy nhìn từ một đôi tình nhân lớn tuổi luôn quấn quýt bên nhau như đôi chim cưu, anh đã viết: *Đời xin có nhau dài cho mãi sau nắng không gọi sầu. Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau . . .* Và còn nhiều nữa: đường huyết phượng rơi bay như cơn mưa hồng, nắng vàng lướt thướt trên vòm cây chạy dài như hai hàng nền thấp v.v.

Cùng khoảng thời gian này, tôi cũng dần dà mặn nồng với chuyện viết lách. Bên lề công tác CPS, Thiên Bang bọn tôi ra báo nội bộ, có chỗ cho anh em đăng bài vở tập tễnh vào nghề văn. Tờ Gió Lộng (ôi cái tên nghe cái lương làm

sao!) quy tụ nhiều cây viết trẻ, mới. Nào là Nguyễn Huỳnh đã có thơ đăng bên tờ Đối Thoại Văn Khoa. Nguyễn Luyện (được phong làm chủ bút), một cây bút có tiếng tăm trong giới học sinh và tuổi ngọc. Rồi Ngô Vương Toại (Thạch Miên) vừa làm thơ vừa viết báo, Hoàng Xuân Sơn (Hoàng Hà Tĩnh), Hoàng Ngọc Tuấn, Hoàng Xuân Giang (làm thơ, soạn nhạc) . . . Sau tăng cường thêm Nguyễn Văn Thảo Hải Quân, Nguyễn Xuân Hùng (Huỳnh Thoại, Khê Kinh Kha). Cũng đông vui. Mỗi người một vẻ nhưng mười phân chắc chỉ nhăm nháp độ một, hai. Tuyền là tập sự và mơ ước thôi. Có một chuyện nhỏ đáng ghi nhớ: truyện ngắn đầu tay của Hoàng Ngọc Tuấn - Buổi Sáng Có Người Ngồi Âu Sầu - gửi cho Gió Lộng bị chủ bút Nguyễn Luyện gạt ngang. Lý do: nội dung hần học, có phần bất kính với bậc sinh thành. Có lẽ Tuấn mang một tâm sự u uất nào đó trong cuộc đời, muốn dùng văn chương để thổ lộ? Rồi có lẽ tự ái bị đụng chạm nặng, hay do những mối tình văn khoa lơ lửng không tới đâu, HNT đóng cửa tu luyện (chàng hít Bastos xanh mỗi chùm mỗi ngày tới rất phôi), không bao lâu trở thành một ngôi sao sáng trong vòm trời văn chương lãng mạng. Với Buổi Chiều Hạ Lan và rồi Cô Bé Tuyết Vời Trên Cao Nguyên đăng ở Bách Khoa (có hơi hướm phim truyện Les dimanches de ville d'Avray), Tuấn nhà ta đã được các cây bút kỳ cựu, lão thành Võ Phiến, Lê Ngọc Châu, Thanh Lãng, Cô Liêu v.v. tán thành quá cỡ! Những thiên truyện thơ mộng, rất hồn nhiên của Hoàng Ngọc Tuấn tiếp tục ra đời giữa không khí sôi sục thời chiến, mang theo một bóng mát tình cờ giữa trưa hè nắng cháy cho những cặp tình nhân cuồng vội. Tuổi trẻ thích

HNT đã đành. Người lớn cũng tìm đọc HNT để tạm thời quên đi cái ngột ngạt của những xáo trộn đời sống an bình theo chân chiến sự.

Nhà Xuất bản An Tiêm và vài nhà in sách khác như Quế Sơn, Thời Mới v.v cũng lần lượt ấn hành các tác phẩm của Hoàng Ngọc Tuấn. Hình Như Là Tình Yêu, tập truyện đầu tay có tiếng vọng rền, rồi đều đặn đi tiếp Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau (nơi kết thân những chàng trai lang bạt kỳ hồ – CPS và Quán Văn đấy!), Tôi Và Em, Thư Về Đường Sơn Cúc . . . Đó là một cú nhảy vọt ngoạn mục của HNT mà chưa có một “người viết mới”- “cây bút trẻ ” nào (nói theo báo Văn) thực hiện nổi. Chúng tôi hãnh diện xiết bao là bạn của HNT. Ngoài tài viết văn, HNT còn làm thơ dưới bút hiệu Hoàng Hạ Lan (một cô Lan nào đó, một buổi chiều mùa hạ nào đó). Thơ Hoàng Hạ Lan cũng có nhiều câu dễ thương, trữ tình:

*Cho tay khô làm lược chải tóc mềm
Mắt ngác ngơ xin làm gương soi bóng*

Và hùng đồng hóa thân làm bọt bê trên môi người nữ đề rồi:

*Dù cho biết tình yêu là đá tảng nặng nề
Tôi vẫn làm người vô vọng lặn hoài lên đỉnh cao . . .
Cho tôi xin làm người cai ngục suốt đời canh gác trái
tim em*

Sự thành công của HNT làm nức lòng chúng tôi. Thịnh thoảng về lại tổ ấm Võ Tánh, tôi và Nguyễn Xuân Hùng bày trò lập trường phái văn nghệ – Trường Phái Thiên Nhiên (nghe trần truồng và ghê gớm quá! Đúng là tuổi trẻ nông cuồng). Rồi cũng chẳng tới đâu! Mạnh thắng nào thắng ấy viết. Tôi bắt đầu có thơ lai rai đăng báo. Dù không dày công tu luyện nhưng viết riết, xé bỏ riết rồi cũng bén hơi. Bài thơ đầu tiên được lên một mặt báo uy tín thời bây giờ là bài Ngày Bé Lớn Lên in ở tờ Văn của Trần Phong Giao/Nguyễn Đình Vượng dưới bút hiệu Hoàng Hà Tĩnh. Tờ Văn rất điệu với phe viết lách. Kể từ bài thơ nhí đăng báo sẽ có nhuận bút - rất hiếm cho những ai làm thơ ở bất cứ thời điểm nào - kèm theo 3,4 tờ báo gửi tận nhà. Đúng là một kỷ niệm vinh quang nhớ đời. Rốt cuộc rồi cũng lâm vào nghiệp. Như Kiều -*đã mang lấy nghiệp vào thân, cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa* - Cái tên, ừ cái tên, dễ thương? dễ ghét?, với mình với đời cũng lừ lừ xuất hiện đây đó: Văn, Chính Văn, Nghiên Cứu Văn Học, Diễn Đàn, Khởi Hành, Nhà Văn v.v.

Ngoài chuyện viết lách, tôi còn chơi nông nhào ngang vào làm ông bầu cho ban nhạc trẻ Les Conquistadors (tên do tôi tạm đặt, sau đổi lại thành The Lucky Stars (LS) cho hợp với trào lưu G.I lính Mèo lúc bấy giờ). Ban nhạc này có Nguyễn Xuân Hùng tay trống, với Thành, Hạnh, Châu . . . chơi guitars các thứ và ca sĩ chính là Paul (lai Tây) hát nhạc Pháp rất hay (dĩ nhiên!). Ban LS chơi cho nhiều đám cưới và party tư nhân. Ông bầu bắt đầu dĩ cũng chạy show dữ dội. Bọn tôi đi “bùm”- dạ vũ - mở tại nhiều tư gia chịu chơi khác nhau, rất đã điệu, ăn nhậu tràn đũa và có cơ hội học hỏi luyện

tập nhiều bước nhảy bay bướm.

Nhắc chuyện cưới hỏi, có một kỷ niệm vô cùng hứng thú xin kể bạn nghe: Một hôm Toại và tôi đi dự tiệc cưới một người quen tại nhà hàng Đồng Khánh/Chợ Lớn (nhà hàng này luôn luôn có nhiều tiệc cưới tổ chức cùng một lúc ở nhiều tầng lầu khác nhau). Tụi tôi đến hơi muộn, nhón nhác nhào vào bàn tiệc chỗ còn trống. Ăn được nửa chừng, thấy cô dâu chú rể đi chào bàn mới biết là bé cái nhầm giờ! Hóa ra mình “ăn trót” vào một đám khác. Từ ấy ... (trong tôi bừng mưu mẹo) nghiệm ra một chước cỡ ... Không Minh chớ chẳng phải chơi: tay nào bạo gan cứ việc đóng bộ mò vào tiệc tùng các nhà hàng lớn, thủ sẵn vài câu chúc tụng đình huynh, là có châu ăn nhậu quanh năm?! Nghĩ đùa chơi chớ có bao giờ dám thực hiện, sợ làm mất mát con nhà ... nghèo!

Toại và tôi cứ nhờn nhơ tháng ngày. Bám trụ chặt chẽ CPS. Thịnh thoảng *tung cánh chim tìm về tổ ấm* những khi đói lòng. Đứa con hoang làm bộ trở về để kiếm thêm chút “xì”, moi thêm chút địa đặng tiếp tục tháng ngày rong chơi. Về chuyện học hành, hai đứa tà tà đi cours. Đến mùa thi cũng cật lực thức khuya dậy sớm tụng bài, dò hỏi, vấn đáp (đến đây xin mở dấu ngoặc để tưởng niệm và tỏ lòng biết ơn cố ký giả Đỗ Ngọc Yến (cựu sinh viên Văn Khoa) đã hết lòng giúp đỡ bọn tôi trong việc cố vấn chọn đề thi, soạn chương trình cùng học cùng đạt. Có anh bên cạnh, chúng tôi yên tâm làm việc. Mà rồi thánh nhân cũng đãi kẻ ... có công dùi mài. Bọn tôi rồi cũng lặn lội qua cửa ải trường thi, rồi cũng ông công, ông cử ra gì.

CHƯƠNG SÁU

Những Cư Dân Đặc Biệt

Sáu Râu Sáu Lùn

Tường cũng nên nhắc qua hai nhân vật quái kiệt trấn đóng miền dân cư Văn Khoa/CPS: Sáu Râu (6Râu) và Sáu Lùn (6Lùn). Không biết từ đâu đến, hai gã giang hồ này đã chọn hành lang trụ sở CPS làm tổ ấm. 6Lùn đúng là . . . lùn xùn, người nhỏ thó, còm cõi, mắc bệnh trĩ, ngày ngày đi nhặt củi đốt lên để hơ nóng căn bệnh trầm kha. Những hôm trời nắng to, chàng ta ngồi lim dim trên lều đường nung nóng, tận hưởng cái thú mặt trời gãi ngứa . . . con trê! 6Râu phảng phất nét Tây lai, mắt sâu râu rậm. Không biết do đâu, hình như Phan Văn Phùng, Phạm Phú Minh hay Nguyễn Thụy Long, đã đặt cho 6Râu cái biệt danh Quasimodo (Thằng Gù Ở Nhà Thờ Đức Bà), mặc dù 6Râu không gù tí nào mà chính 6Lùn mới là Gu Huyền chính hiệu con nai vàng. Có lẽ tại 6Râu mang một bộ mặt hơi méo mó! Kể từ đấy, 6Râu chết cái tên này luôn. Quasimodo suốt ngày lang thang khắp phố phường, chỉ quay về tổ ấm lúc chiều đã tắt nắng. Chúng tôi thường hay la cà ở quán Cái Chùa (La Pagode), Givral, Brodard v.v. thỉnh thoảng thấy bộ mặt Râu hiện ra sau cửa kính, vẫn với mắt sâu râu rậm nom rất là “ấn tượng”. Hỏi: Quasimodo ăn gì chưa? Đáp: Chưa có gì trong bụng, cho xin ba đồng đi ăn cơm đi! Đặc điểm của Quasimodo là xin 3\$ chỉ lấy đúng 3\$. Đưa 5\$ thể nào hắn ta cũng tìm cách thối lại 2\$. Một nhân cách vô cùng đặc biệt. Hoặc giả chàng này trông khù khờ nhưng thông minh: dọn đường cho những cú

khát thực kể tiếp?! Mới đây đọc lại một bài văn của Nguyễn Thụy Long (đã khuất) trên tờ Văn của Nguyễn Xuân Hoàng nhắc đến Quasimodo làm nhớ quá một thời xa xưa mà tưởng như còn rõ rẫm được! Tôi cũng có viết mấy câu mô tả nhân vật đặc biệt này:

QUASIMODO

(Đọc Nguyễn Thụy Long, rất nhớ, một nén tâm nhang tưởng niệm)

Giả đồ

văng mạng coi chơi

xỏ chân đất nọ

xọ trời

chân kia

bước chuyệnh choạng

thân mây

lìa

vàng thơ ấu mọc

từ chia chác lời

vẫn cười

sáng nụ tình khô

về chưa hạnh cũ

đất bồi

dấu thơm

Có người cho Quasimodo là kẻ nửa tỉnh nửa điên. Nhưng làm: hẳn ta rất tỉnh táo, không có vẻ hung tợn của người điên. Và chỉ ngơ ngơ ngáo ngáo, đôi khi ngừng mặt lên trời cười hiên. Nụ cười mang dấu ấn của một vụn thất tình nào đó.

Sự hiện diện của Sáu Râu, Sáu Lùn như một gạch nối đậm nhạt nhắc nhở sự có mặt của bọn chúng tôi, kẻ mất người còn, giữa cuộc dầu sôi lửa bỏng bắt đầu bén cháy những ngày thơ mộng ở phố vì hệ lụy chiến tranh.

Ngoài hai anh 6 này ra, còn nhiều vị khách văn nghệ vắng lai thường trực khu tứ giác. Có thể kể: Nguyễn Thụy Long, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Nghiêu Đề v. v. với những canh bạc thâu đêm cùng mấy tay có máu “cờ bạc” ở Văn Khoa, Hội Họa Sĩ Trẻ . . . Riết, mọi người đều quen biết nhau như anh em kết nghĩa một nhà. Một kiểu Lương Sơn Bạc tân thời. Sa Giang Trần Tuấn Kiệt uống rượu vào mặt đỏ như Quan Công và múa võ rất thần tình. Anh rất hào sảng. Được bạc là hú tất cả anh em đi nhậu nhẹt. Có hôm anh cấp lại một gói cây tơ còn hôi hổi nóng, kẹp nách be rượu thuốc thơm lừng. Cứ thế mà ngả ra chén anh chén chú. Ôi sống ở trên đời còn gì thú vị hơn? Về sau có thêm nhiều hảo hớn giang hồ hội tụ. Đa số là bạn văn nghệ của Trịnh Công Sơn. Nào là Ninh Chữ, thi sĩ kết nghĩa đệ huynh với Phạm Công Thiện (Thiện chưa bao giờ ghé CPS nhưng bọn tôi hay gặp triết gia vận áo nâu sòng ngồi trầm ngâm bên ly cà phê namosa ở quán Nắng Mới đầu cầu Trương Minh Giảng), Tuấn Huy tiểu thuyết gia, cũng cùng trong nhóm Thiện/Chữ. Nào là tài tử Huy Cường, Đại Úy Tôn Thất Trọng nổi tiếng sát cộng v.v. Những tên tuổi nhắc trên cũng dần dà khuất bóng, mang theo một trời chữ nghĩa về với hư vô.

Phạm Nhuận

Tuy không cư trú thường trực ở CPS, tôi vẫn xếp Phạm

Nhuận là một trong những cư dân đặc biệt của vùng đất này. Bởi sự có mặt của Nhuận hàng ngày, hầu như hàng giờ trong tầm tay bằng hữu thấm thiết. Phạm Nhuận là một vị khách vô cùng đặc biệt: bạn cũ tôi đó, một thời ở Huế xa xăm. Phạm Nhuận lang bạt kỳ hồ, chẳng biết thời cơ nào đưa đẩy chàng lên hàng đại gia lảng coóng, giàu sụ cỡ đại xì thẩu. Phạm Nhuận (PN) là người thân cận Trịnh Công Sơn nhất ở giai đoạn này. Và mãi về sau.

Chúng tôi hay gọi đùa PN là “người cứu rỗi” hay “vị kếu tinh của dân tộc” cho cái bao tử mơ màng luôn luôn ở vị thế trống rỗng của bọn tôi *Sáng ra thức giấc mơ màng, Cà phê bên nọ, cháo lòng bên kia* – Bùi Giáng. Số là bọn tôi, những tay trung thành với chủ thuyết No Dồn Đói Góp: có đồng nào chơi lảng đồng nấy ngay đầu tháng. Giữa tháng chạy tịnh bánh mì chấm nước tương hoặc cơm gạo xấu hột vệt luộc! Cuối tháng: rau củ cầm hơi. Chẳng phải là Bá Di Thúc Tề đời xưa, bọn tôi vẫn xức đều đều rau lang thứ thiệt nhà cô bé Phương do Hoàng Xuân Giang gạ gẫm cắt hái. Cứ mỗi lần PN xuất hiện là bọn tôi có châu no nê phê phờn. Sáng điểm tâm Chung Nhuận Hi, Thanh Tâm phía bên kia đường Lê Thánh Tôn. Trưa cơm miền nam Hương Lan gần chợ Bến Thành. Hoặc thay đổi khẩu vị thì chơi món Bắc thịt đông dưa chua, đậu rán, cà pháo mắm tôm dọc quán hàng đường Gia Long. Tối có khi cơm Tàu Chợ Lớn từ Mỹ Lệ Hoa qua Bát Đạt. Và thường xuyên nhất là ăn nhậu khu chợ Cũ, cơm Tây Chí Tài, Tài Nam . . . Sau cơm tối là giờ của mấy chàng lim dim âm nhạc nhảy nhót ở các phòng trà ca vũ nhạc Bồng Lai /Văn Cảnh/Quốc Tế. Đa số trụ trì ở Đêm Mầu Hồng. Phải kê

khai thứ tự như vậy: khi ngôi sao PN hiện ra, mọi người tự động sửa soạn áo quần tóc tai mặt mũi. Tạm thời giã từ ghế bố lao đao. Diện một tí cho đẹp với đời (và đi chơi với Bụt). PN đầu tàu. Kế là TCS, rồi Trịnh Xuân Tịnh đi cặp kè với Hoàng Thi Thao. Có Nguyễn Thế Phồn em quan tá Nguyễn Thừa Du bỏ lô ba la chuyện trên trời dưới đất. Và rồi Toại-Son-Giang-Tuấn-Lai . . . thêm một vài cư dân khác không đợi mời. Con số thực khách ăn theo có khi lên đến hàng tá người (chục mười ba!). Phạm Nhuận cân hết. Không nề hà. Bọn tôi từ phó thường dân bỗng trở nên công tử ăn chơi bạt mạng cũng không qua khỏi bàn tay phù phép của bạn Phạm Nhuận. Nói đúng ra là có dựa hơi TCS. Mấy kẻ rồi thì ăn có ăn theo. Nhưng tình thiệt mà nói PN rất quý anh em bạn bè bất cứ ai dù thân hay sơ. Đây là giai đoạn sáng chói những nghĩa cử PN trong sự nghiệp hào phóng của chàng. *Về sau. Và nhiều năm sau nữa* có biết bao cuộc đời. Trên dốc đời đông vui nhưng cũng nhiều khi quanh vắng. Nhưng *Có Hề Chi Vàng Một Chút Rêu Rong* (thơ Phạm Nhuận – Nhà Ca Dao của Hoài Khanh ẩn hành) phải không bạn mình? Ôi! Những ngày thần tiên diễm ảo. Như chuyện cổ tích. Trong tranh . . .

Tấn Mốc

Nhắc tới những cư dân đặc biệt ở CPS mà không nhắc tới người bạn chân tình Nguyễn Văn Tấn là một điều thiếu sót.

Nguyễn Văn Tấn tự “Tấn Mốc” (biệt hiệu này xuất phát tự nước da nắng-ăn-lồm-đốm-da-người kiểu Du Tử Lê, của bạn ta). Hay nói nôm na, làn da không chịu chăm sóc tắm rửa

của Nguyễn Văn Tấn bị “lông beng” hay “lang beng” tự hỏi thơ ấu khiến mọi người cứ xem mặt đặt tên. Tuy ngoại hình chàng mộc xì, nhưng tấm lòng thì quá đẹp đẽ, sáng lạng. Phải nói Tấn Mốc là người chơi với bạn hết mình. Tánh khí chàng có hơi ồn ào xốc nổi nhưng luôn luôn sẵn sàng bình vực, bảo vệ bạn trong bất cứ trường hợp khó khăn nào. Tấn Mốc đến CPS nhập bọn với tụi tôi rất tự nhiên và trở nên thân thuộc tự hỏi nào không ai nhớ. Chỉ nhớ là lũ chúng tôi đi đâu cũng có nhau, từ chơi nhởi, ăn, ngủ cho tới các sinh hoạt nổi, chìm. Tấn Mốc lúc nào cũng sát cánh và là một tay phụ trợ đắc lực cho Quán Văn về sau. Tấn cũng là một hiền nhân khác hay đứng mũi chịu sào ghi sổ nợ com hàng cháo chợ cho những ngày lang thang đói rách của toàn thể phe ta, là nhân vật thứ nhì sau Phạm Nhuận với tấm lòng vàng và rất nhiều nghĩa cử đáng được hoan nghinh trọn đời. Nhờ quen biết, giao du rộng rãi, Tấn cũng đã từng chạy đôn chạy đáo lo làm lại toàn bộ giấy tờ tùy thân (thẻ căn cước, giấy chứng nhận tình trạng hợp lệ quân dịch v.v.) cho Hoàng Ngọc Tuấn bị thất lạc vì trong cơn mơ mộng hành văn, chàng ta đã bỏ quên lý lịch của mình ở xó xỉnh nào không nhớ. Có thể là Ở Một Nơi Ai Cũng Quen nhau như Tuấn đã từng viết. Lúc Quán Văn còn hăng hái hoạt động, Tấn luôn luôn xắn xắn chạy đi mua hàng và là một tay chặt nước đá điều thủ cực kỳ.

Thời Hậu Quán Văn, Nguyễn Văn Tấn (và nhiều bạn khác) đã gia nhập làng báo Việt Nam dưới bút hiệu Cao Sơn. Bút danh này hình như do Ngô Vương Toại nghĩ ra, ý chừng để nhắc nhở và luôn nhớ tới biệt hiệu Tấn Mốc, người bạn chân tình có nước da tựa tựa kẻ ở *miền cao* (?!). Cao Sơn lấy

tin và viết cho nhiều báo thời bấy giờ.

Sau 75, Cao Sơn Nguyễn Văn Tấn đã ném mùi tù CS trong nhiều năm, bị giam giữ chung với những khuôn mặt văn nghệ quen thuộc mà CS gán ghép tội gián điệp và biệt kích văn nghệ miền nam như Hoàng Hải Thủy, Trần Dạ Từ/ Nhã Ca, Doãn Quốc Sỹ v.v.

Chùng ra tới hải ngoại, tôi có gặp lại Tấn Mốc một đôi lần tại San José - California. Tấn vẫn tiếp tục nghề báo với tờ Tin Việt News. Cũng vẫn con người ồn ào thân thiện và làn da mốc cời ấy.

David “Copperfield”

Anh chàng binh nhì Mèo này không biết Hoàng Xuân Giang lượm đầu từ công tác Công Trường Thanh Niên Vùng Giới Tuyến. Hắn cũng kê một cái ghế bố trong gang sơn những kẻ bụi đời CPS. Hắn tên David, không ai rõ họ của hắn. Nhưng thuận miệng, phe ta cứ gọi hắn là Đê Vít Cóp-Pơ-Phiêu (David Copperfield, một nhân vật tiểu thuyết của Charles Dickens). Mặc dù là binh nhì, David nói và viết tiếng Việt như máy. Điều tra gốc gác thì hắn bảo là đã kinh qua chương trình đại học bộ môn ngữ học Á châu gì đó trước khi đi lính. Phe ta đôi khi cũng đặt dấu hỏi không chừng David do “xịa” gài vào. Nhưng kệ. Hắn ta cũng rất vui tính và có hảo tâm nên vui chơi qua lại cũng dễ dàng. David sẵn sàng mua giùm đồ ở chợ PX Mỹ giá rẻ cho anh em khi cần. Kể chơi một vài giai thoại với anh chàng này: số là ở CPS ngoài Tấn Mốc, còn có Thục Đen nom giống thành phần dân tộc thiểu số. Mỗi lần đi đâu về, David giả bộ dòm quanh và hỏi:

“May nguoi moi di dau roi? – (mấy người mới đi đâu rồi?)”, xong cười ha hả và ù té chạy vì sợ Tấn Mốc, Thục Đen rượt uýnh! Một lần khác bọn tôi mua tai heo về nhậu. Hồ Tự cầm miếng tai heo hỏi David có ăn không? Hấn hỏi món gì? Hồ Tự bảo tai heo! Hấn la lớn: MẤY ANH ĂN TAI CON HEO !!!! và dõm chạy vì sợ bị ép ăn. Hấn hay mua rượu mạnh về để dưới gầm ghế bố lâu lâu làm một tợp. Không biết có tay sâu rượu nào hay chôm uống ké rượu của David. Hấn tức lắm và ứng xử rất thông minh: chai uống tới đâu, David lấy bút chì kẻ ngang một cái lằn và viết chữ Việt lớn – TÔI UỐNG NGANG MỨC NÀY – Nhưng rượu thì vẫn cứ vui mà không tìm ra thủ phạm. Về sau khi CPS dẹp tiệm và Quán Văn đóng cửa, David biến đi đâu không rõ.

CHƯƠNG BẢY

Từ Nhóm Sinh Viên Văn Hóa Đến Công Trường Thanh Niên Vùng Giới Tuyến

Quán Văn Trong Nỗi Tình Cờ

Không phải cuộc sống lúc nào cũng suông sẻ. Những ngày thơ mộng rong chơi êm ả rồi cũng dần qua. Tất cả bọn tôi đều ở vào lứa tuổi động viên. Phương chi còn phải chú ý đầu vào việc học cố kiếm lấy mảnh bằng để kéo dài cuộc sống dân sự. Chiến tranh rồi cũng lan dần về thành phố. Ngồi quán hôm nay trong nỗi thấp thỏm âu lo. *Đại bác đêm đêm dội về thành phố - Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe. . .* Cộng thêm những hình ảnh kinh hoàng của sự chết chóc phân ly dân ngụ trị trong tâm khảm khiến những chàng thanh niên trong độ tuổi yêu đời phải mang bộ mặt thâm sâu như đá đeo. Những đoàn dân quê rời bỏ ruộng đồng về lánh cư nơi thành thị. Những người lính trận áo còn bạc phéch màu chiến trường hồi hả vui chơi hàng quán vài ba ngày phép ngắn ngủi. Thời chiến đọc mới thấy thấm những vần thơ bi tráng của Nguyễn Bắc Sơn *Mai ta đụng trận ta còn sống - Về ghé sông Mao phá phách chơi - Chia sớt nỗi sầu cùng gái điểm - Đốt tiền mua vội một ngày vui . . .*

Và rồi những trận pháo kích của Bắc quân cũng đã rót đều vào đô thị. Lính Mỹ, kềm gai và đồn bót. Chết chóc và tang thương. Thành đô trung bày diện mạo căng thẳng nơm nớp đợi chờ? Chúng tôi sống hôm nay và lo âu cho ngày mai. Có những người bạn trong quân ngũ ghé thăm hôm trước, hôm sau đã nghe tin ngã gục nơi chiến trường. Hoặc mất tích

ngoài trận địa. Như Mai Quang Giá, như Dương Phước Duy, Nguyễn Văn Hảo . . . Ôi học đường, chiến tranh, hòa bình, giá nào phải trả?

*Hình như xưa vai gầy
lúc trời nghiêng vạt nắng. một bên
không thấy được màu mắt
giấu sau làn kính râm*

*hình như không nói tự đầu chí cuối
lặng im. như triết ngôn lú rú chân người
mềm lụa áo dài cánh sen
bút cắn ở răng tư lự*

*hình như chấm hỏi móc câu
núi trời gần xuống
trời xám buồn tiễn đưa thình không
áo trận về nằm khuất
hơi hám chiến tranh ngun ngút sâu
vẫn mắt sau kính đen
và quay giấu lệ thâm giọt cà phê loang tường
khói thu vàng ảm ngón cay
con đường hòa bình côi cút*

. . .

Rồi giữa bạn bè, trong anh em thân tình cũng có mời nghi kỵ lẫn nhau. Trần Tiến Định học hặc với Trần Hiếu Lai, với Ngô Vương Toại . . . bỏ đi mất biệt (?). Nguyễn Huỳnh ở giữa

bó tay. Thiên Bang tan rã. Không còn Nhóm Thanh Niên Tự Lực. Gió Lộng (tờ nội san của nhóm) trở thành hơi may tan vào cõi mịt mờ. Sinh hoạt lắng đọng một thời gian dài. Bầu không khí ngột ngạt, trầm uất. Bạn đường ơi, hãy làm một cái gì đi chứ! Đỗ Tăng Bí nghĩ tới chuyện in sách, làm công tác văn hóa. Bọn tôi lại thay hình đổi dạng, quy tụ thành một nhóm nhỏ khác: Nhóm Sinh Viên Văn Hóa (NSVVH). Nhóm gồm những tay có trình độ học vấn và kiến thức ngang ngang nhau. Nhóm khởi đầu có Đỗ Tăng Bí (nguyên chủ nhiệm tạp chí Thế Kỷ 21 ở quận Cam/Cali), Đinh Bá Ái (dược sĩ, còn ở quê nhà?), Trần Viết Anh (sinh viên Dược khoa, em Trần Viết Ngạc hiện đang dạy học, chuyên viên nghiên cứu Sử ở Việt Nam), Phan Huy Đạt (luật sư, hành nghề ở Cali – gần đây nhất làm chủ nhiệm tờ báo Người Việt), Lưu Trọng Đạt (quân nhân, tử trận), Nguyễn Thạc (Tây Ban Chăm thủ cổ điển, con trai GS Nguyễn Đăng Thục, nguyên khoa trưởng đại học Văn Khoa Sài Gòn), Trần Trọng Thức (ký giả Việt Tấn Xã, ông xã của nữ kịch sĩ Kim Cương; nghe nói là một nghệ sĩ nằm vùng?), Nguyễn Công Chánh tự Lô, Nguyễn Huỳnh, Ngô Vương Toại, Hoàng Ngọc Tuấn, Hoàng Xuân Sơn . . . (hình như còn ai nữa? Nhờ ông Đỗ Tăng Bí nhắc hộ!). Công trình thực hiện đầu tiên của NSVVH là thành lập nhà xuất bản Quảng Hóa, trùng tên với cô em xinh đẹp của họa sĩ Nghiêu Đề (đã khuất). Nhan sách ấn hành đầu tiên là cuốn Quân Vương - nguyên tác: The Prince của Machiavelli - chuyên về học thuật quyền lực chính trị. Sau đó còn in thêm một số nhạc tập, ca khúc của Trầm Ca, Du Ca, Nguyễn Đức Quang và thi tập Đêm Việt Nam của Đỗ Quý Toàn. Nhà

Quảng Hóa còn dự trữ in ấn sáng tác phẩm của anh em trong nhóm. Nhưng sau đó ngưng hoạt động vì vấn đề tài chánh.

Trong ý nghĩ tình cờ nào đó của một ai đề xướng, NSVVH đứng ra thành lập Quán Văn (ông Đỗ Tăng Bí xác nhận qua điện thư ý kiến cho ra đời Quán Văn là của ông). Quán Văn, cái tên trở thành rất thân thuộc về sau là một trong những tụ điểm sinh hoạt văn nghệ tiên phong của thanh niên sinh viên học sinh rất có khí thế, có sức lôi cuốn mãnh liệt và tạo được nhiều tiếng vang trong những năm dài biến động. Có thể nói không ngoa: Chính Quán Văn đã đưa tên tuổi nhiều nghệ sĩ sáng tác, trình diễn đi sâu vào lòng thường ngoạn của giới trẻ và người mộ điệu. Từ Thanh Lan/ Từ Công Phụng đến Khánh Ly/Trịnh Công Sơn v.v. và nhiều ca nhạc sĩ, thi sĩ khác nữa. Sinh hoạt văn nghệ từ Quán Văn như một bàn đạp, dần đi sâu vào các khuôn viên đại học, đoàn thể và ngay cả tư nhân về sau. Quán Văn là tiền thân của Thăng Bờm, Hàm Gió, Hội Quán Cây Tre . . .

Tưởng cũng nên nhắc lại, bọn tôi dù có tham gia các bang, nhóm riêng nhưng vẫn luôn luôn là thành viên của CPS. Cơ quan này đã hỗ trợ đắc lực cho các sinh hoạt mang tính chất văn học nghệ thuật.

Cuối năm 1966, đầu 67, anh em CPS tham gia công tác cứu trợ nạn nhân chiến tranh vùng giới tuyến Gio Linh/ Cam lộ/Đông Hà. Chiến dịch được mang tên Công Trường Thanh Niên Vùng Giới Tuyến gồm nhiều anh chị nhiệt tình hăng hái không nề súng đạn hiểm nguy mang vật liệu, phẩm vật đồ xô ra miền địa đầu *dựng lại người dựng lại nhà* cho đồng bào cật ruột. Một ngôi nhà mẫu bằng vật liệu thật nhẹ

trong tình thần cứu trợ khẩn cấp được tạm dựng trên khu đất trống trước thềm tam cấp, nơi Khám Lớn cũ hồi xưa đặt cỗ máy chém hành xử tội nhân, thoải thoải bước xuống sân cỏ rộng phía bên dưới. Lúc anh chị em sinh viên học sinh về lại Sài Gòn sau gần một tháng trời công tác, ngôi nhà mẫu cứu trợ vẫn còn đó.

Nhận thấy ngôi nhà tuy có vẻ sơ sài nhưng tọa lạc ở một địa điểm khá thơ mộng, anh em bàn thảo và nảy ra ý kiến dựng một quán cà phê văn nghệ làm nơi tụ họp thường xuyên cho giới trẻ, với vật liệu đơn sơ thô thiển, tự chế lấy bàn ghế, quầy hàng v.v. Thế là phe ta hăng hái bắt tay vào việc. Mọi người đều đồng ý với tên đặt: Quán Văn. Vốn liếng sơ khởi là do đóng góp tài chánh của các thành viên NSVVH dưới hình thức đầu tư cổ phần. Nói nghe có vẻ to tát thế nhưng sự thật đa số anh em là sinh viên nghèo, còn đang theo đuổi việc học, còn ngửa tay nhận trợ cấp gia đình, nên tài khoản đóng góp cũng chỉ đủ chi dùng hàng họ cà phê nước ngọt lúc ban đầu.

Nguyên tắc của Quán Văn là tự quản. Anh em luân phiên quản lý, coi sóc hàng quán mỗi tuần một lần. Đặc biệt chương trình văn nghệ chính thức được tổ chức mỗi tối thứ sáu hàng tuần, nhằm giới thiệu một tác giả hoặc một ban, nhóm đã, đang hoặc sẽ có những hoạt động mang tính văn nghệ. Tối thứ bảy, chủ nhật là văn nghệ tự do, bỏ túi, cây nhà lá vườn. Toại và tôi lo trang trí mỹ thuật, kẻ bảng hiệu, sắp xếp, bố trí bàn ghế, hàng họ. Trước mặt quán, hai chiếc dù nhà binh phế thải được căng ra làm nơi che mưa nắng. Dưới mái dù có khoảng mười bộ bàn ghế chính thấp lè tè. Và phía dưới

tam cấp, dốc đồi, trên thảm cỏ ... rải rác những ghế ngồi đủ kiểu đủ loại: thân cây cưa ngắn, ghế xe hơi cũ, thùng gỗ tạp, và thậm chí những két vỏ chai la de. Quán mang một dáng vẻ thô sơ, nghệ sĩ và rất là “sinh viên bụi”.

Để tăng cường thêm nét duyên dáng cho Quán Vãn, Ngô Vương Toại đã mời được một cô bạn gái ở cùng xóm trường đua Phú Thọ làm thân ngân viên. Đó là Nhuệ Giang, vóc người nhỏ nhắn, xinh xắn với nụ cười duyên răng khểnh rất ư là thu hút, ưa nhìn. Nhuệ Giang tính tình vui vẻ, bất thiệp và dễ mến, sẵn sàng làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi. Nhuệ Giang đã hóa thân làm Bông Hồng Quán Vãn. Một cái tên tiền định. Mỗi tối đều có một chàng tình si đến cắm một đóa hồng rực thắm trên quầy hàng Nhuệ Giang. Tất cả bọn tôi Toại/Giang/Son/Tuấn đều trở nên vô cùng thân thiết với Nhuệ Giang. Như anh em một nhà. Chỉ có chàng Trần Hiếu Lai công tử là lọt được vào mắt xanh của cô em gái. Được nhận làm gác-đờ-co thường trực.

(Bao năm trời thất tán, bọn tôi không còn nghe tin tức Nhuệ Giang. Chẳng biết con sông Nhuệ giờ trôi chảy về đâu? Và Bông Hồng Quán Vãn lưu lạc ở phương trời miên viễn nào? Hay đã cần khô nơi đây thăm quê nhà?!) ¹

Ngồi quán nhâm nhi ly cà phê, nghe nhạc là mode cực thịnh của thanh niên sinh viên học sinh thời bấy giờ. Ngồi cho qua ngày đoạn tháng. Ngồi cho quên nỗi ám ảnh ghê sợ chiến tranh và đường tương lai mù mịt. Quán Cái Chùa

1. Nhờ thông tin qua mạng lưới internet, chúng tôi đã liên lạc lại được với Nhuệ Giang. Hiện Nhuệ Giang đang cư ngụ ở Úc Đại Lợi với gia đình.

(La Pagode), Givral, Brodard, Impérial . . .¹ dưới phố. Cà phê Hân, Duyên Anh, Thái Chi . . . ở Đa Kao. Thu Hương ở Tân Định. Gió Bắc, Năm Dương . . . ở Phan Đình Phùng/ Nguyễn Thiện Thuật. Quán nào cũng đông cứng và nườm nượp khách.

Quán Văn cũng không ra ngoài tiền lệ, có phần đông đảo khách hàng hơn, có sức thu hút đặc biệt hơn nhờ những chương trình văn nghệ sống động. Nhạc nền thường trực của Quán Văn là nhạc chọn lọc của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Cung Tiến . . . cùng nhạc tiền chiến, cổ điển phát ra từ một máy magnétophone gắn tape nhạc lớn do Trần Đại Lộc cung cấp. Thức uống của Quán Văn cũng đơn giản, chỉ vài ba món:

Cà phê (dĩ nhiên!) – Nước ngọt, thường là nước cam chua nhãn Birley, có khi là Xá Xị Con Cọp. Đặc biệt rất đắt hàng là nước đá chanh đường pha rượu Rhum, gọi tắt là Chanh Rum. Trà nóng trà đá miễn phí. Tới phiên ai quản lý, người đó phải mua sắm dự trữ thức uống đủ cho cả tuần. Bọn tôi chọn cà phê Pháp thơm ngon loại Jean Martin ở quầy hàng kế restaurant Thanh Bạch đường Lê Lợi. Nước ngọt mua sỉ tận Chợ Lớn (Tân Móc lo việc này). Chanh, đá, đường . . . mua quanh khu vực chợ Bến Thành. Âm khách mua ticket tại quầy thu ngân Nhuệ Giang và tự động ra phía sau chọn món hàng thích hợp. Có những hôm quá đông khách phe ta phải cật lực làm việc “rụp rụp” (nói theo ngôn từ Võ Phiến)

1. Tin mới nhất: chính quyền Việt Nam hiện tại đã phá đổ các quán Givral, Brodard . . . để xây dựng kiến trúc khác! Quán Cái Chùa đã sụm từ lâu!

kiểu dây chuyền mới bắt kịp lưu lượng khách vào ra. Nào liền tay rửa phin, ly tách, pha cà phê, quây chanh rum, chặt nước đá v. v. Có những tay pha cà phê sành nghề như Hoàng Xuân Giang, Ngô VănTĩnh . . . thì cũng có những hảo thủ với ngón “hàn băng miên chương” múa tay chặt nước đá bay bướm nhậm lệ cỡ Tấn Mốc, Hồ Tự, Nguyễn Khả Lộc . . .Lắm khi làm không kịp, khách phải nhào vào giúp một tay. Không khí thật là rộn rịp, thân thiện. Đông, vui không thể tả.

Ra Quân

Quán Văn ra quân những sinh hoạt văn nghệ tiên khởi bằng lực lượng trừ bị: phe nhà tung quả bóng dò đường trước.

Nguyễn Thạc bắn phát pháo đầu với đêm trình diễn độc tấu tây ban cầm. Thạc là một guitariste nhạc cổ điển có hạng. Khán thính giả chọn lọc, hạn chế. Đêm tĩnh lặng. Từng giọt đàn thánh thót lóng lánh trong mắt người. Tí tách những giọt cà phê trầm tưởng, sóng sánh. Và bóng đêm chan hòa trên sân cỏ ru người vào cơn mộng êm đềm. Dù ít khách nhưng đêm văn nghệ thành công mỹ mãn bởi tâm lòng của người trình tấu và kẻ thưởng thức.

Tiếp nối không khí trầm lắng, Quán Văn sôi động hẳn lên với Đêm Trầm Ca Nguyễn Đức Quang/Hoàng Kim Châu/Trần Trọng Thảo. Ở đây không có tiếng hát nhà nghề. Ở đây chỉ có ca khúc bùng cháy ra trên đầu mỗi nhiệt huyết. Quang-Châu-Thảo hát say sưa những bài ca khai phá. Những thanh khúc hùng tráng khơi động lòng hăng say tuổi trẻ. Khí thế

bùng bùng. Anh hát. Tôi hát. Mọi người cùng hát trong tiếng vỗ tay đều nhịp dậy trời.

*Anh em tôi – hơn trăm năm – nằm nếm gai uống chai
mật đắng – chê bước anh – nhưng trông đến em lòng đầy lo
lắng*

*Anh em tôi – hơn trăm năm – mang chiếc gông đi trong
lao tù – cho đến nay cò tự do cắm trên nắm mồ . . . (Anh Em
Tôi – NDQ)*

*Đường Việt Nam ôi vô cùng vô tận - đường ngang tàng
ngoài biển Nam giữa Trường Sơn - đường ngày qua đầy vết
kinh hoàng, mỗi xóm làng một dở dang . . .*

*Ai từng đi trên đường Việt nam - bước âm thầm và tìm
nát tan*

*Đi dừng lấy quê hương nhà - giống da vàng này là vua
đấu tranh . . . (Đường Việt Nam – NDQ)*

Người bạn láng giềng – Ca Đoàn Nguồn Sống – tham gia trình diễn tại Quán Văn một chương trình đặc sắc phong phú gồm đủ các thể loại ca – vũ – nhạc – kịch; dân ca, hát chèo, nhạc cổ truyền . . . làm sống lại truyền thống văn hóa dân tộc, rất đáng trân quý, gìn giữ.

Và rồi Đêm Tâm Ca Phạm Duy/Steve Addiss. Hai nhân đáng. Hai dòng máu. Khoác áo màu đen thôn dã. Song tấu tây ban cầm. Và cùng hòa chung tiếng hát, đổ xuống như những giọt mưa, chan hòa trong mắt, trên môi mẹ:

*Giọt mưa trên lá – nước mắt mẹ già lả chả đầm đìa trên
xác con lạnh giá*

*Giọt mưa trên lá – nước mắt mặn mà – thiếu nữ mừng vì
tan chiến tranh chồng về . . .*

Steve (Stephen) Addiss cũng có chuyển sang Anh ngữ ca
khúc này của Phạm Duy: *The Rain On The Leaves*

*The rain on the leaves is the tears of joy – of the girl
whose boy – return from the war. The rain on the leaves is
the bitter tears when the mother hears her son is no more . . .*

Đó là những hình ảnh khó phai mờ trong tâm trí. Như
những bài tâm ca lắng đọng lâu dài trong hồn người.

Sinh hoạt văn nghệ Quán Văn thay đổi không ngừng.
Tiếp nối là những đêm: Từ Công Phụng hát tình ca Trên
Vùng Tuổi Mây với Thanh Lan (ca sĩ/điển viên điện ảnh)
– Vũ Thành An/Hồng Vân/Thế Dung và Những Bài Không
Tên – Miên Đức Thắng vạm vỡ, mạnh bạo với Hát Từ Đồng
Hoang. Và rồi Phương Oanh với dân ca. Ban Tam Ca Đông
Phương. Các nhạc sĩ Du Ca như Ngô Mạnh Thu/Diễm Chi,
Giang Châu, Nguyễn Quyết Thắng, Nguyễn Hữu Nghĩa
cũng ra quân trình làng. Có những đêm thơ như đêm ra mắt
thi phẩm Đêm Việt Nam của Đỗ Quý Toàn. Nhà thơ Lê Văn
Ngăn từ ngoài trung vào điển ngâm thơ của mình và bằng
hữu qua chủ đề Ánh Sáng Đời Lao Động. Trịnh Công Sơn
cũng đã thực hiện xuất hát một mình trước khi có Khánh Ly.
Anh hát những ca khúc trong Thần Thoại, Quê Hương và

Thân Phận. Như đã có lần nhắc đến, đây là những ca khúc mang tính triết lý sâu đậm về con người và cuộc sống. Có nhìn thấy cái nhân dáng gầy gò của TCS ôm đàn hát những ca khúc mình với giọng kêu gào thống thiết mới thấm cảm qua từng câu từng chữ, cái thân phận nhỏ nhoi, mong manh của kiếp người vô lượng.

Như thế, Quán Văn lúc nào cũng đông vui. Nhưng phải đợi đến sự kết hợp lạ thường diệu vợi giữa Trịnh Công Sơn và Khánh Ly, Quán Văn mới trở nên một hiện tượng và mang dấu ấn rõ rệt về các sinh hoạt văn nghệ thời thượng. Từ khởi điểm này, đã có sự cảm thông tuyệt vời giữa nghệ sĩ và quần chúng. Hát và Lắng Nghe đã trở thành một nhu cầu cần thiết cho tuổi trẻ hôm nay giữa vùng đạn bom tũn nhục. Hát và Lắng Nghe đã bước đi từ Quán Văn, lan dần vào các đại học; lớn dậy một phong trào sinh hoạt đầy nhiệt huyết.

CHƯƠNG TÁM Nữ Hoàng Chân Đất

“Bài Ca Hạnh Ngộ”

Một buổi tối chống gậy lò dò từ hậu liêu CPS ra sân Quán Văn (Sự tích chống gậy vì ăn đạn pháo kích của VC này sẽ được nhắc lại sau), tôi bất chợt nghe được một tiếng hát lạ kỳ: nửa như quyện từ lòng đất âm u, nửa như tự trời thanh cao rót xuống. Một tiếng hát có ma lực cuốn hút người nghe tự buổi đầu hội ngộ (*Ngõ ban sơ hạnh ngân dài – Cổng xô còn vọng điệu tài tử qua – Bùi Giáng*)

*Trời uơm nắng cho mây hồng
Mây qua mau em nghiêng sầu
Còn mưa xuống như hôm nào
Em đến thăm, mây âm thầm mang gió lên*

*Người ngồi đó trông mưa nguồn
Ôi yêu thương nghe đã buồn
Ngoài kia lá như vẫn xanh
Ngoài sông vắng, nước dâng lên hồn muôn trùng*

*Này em đã khóc chiều mưa đỉnh cao
Còn gì nữa đâu sương mù đã lâu
.....*

Những chữ Khóc; Đỉnh Cao như làn hơi vút hắt ra. Như dòng sông chợt kích ngất. Rồi bàng hoàng ngậm lắng lời ru



k h á n h l y

sơn dầu trên bố 30' x 40' - Đinh Cường

êm vào hơi thở nhẹ nhẹ. *Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ.*
Chao ơi sao lại có giọng hát liêu trai đến giữa cuộc đời như
một tặng phẩm bất ngờ thế nhỉ? Sao lại có đường thanh lợt
tả hết những lời ca nhiệm mầu Trịnh Công Sơn? Nàng là ai...
LÀ AI? Ngồi ở đâu đó. Thu mình trong góc tối. Mà tiếng ca
như dòng nhựa chảy trào cả đêm mênh mông? Và tôi, và em.
Mơ hồ giữa một vùng khói sương lãng đãng.

Những chiếc ghế xích lại gần. Vòng tròn nhỏ vây quanh.
Chuỗi vòng lớn lấp lánh sáng lân tinh trên những bức thềm.
Trên cỏ. Và nàng tiếp tục hát

Chiều nay còn mưa sao em không lại

Nhớ mai trong cơn đau vùi

Làm sao có nhau – Hồn lên nỗi đau

Bước chân em xin về mau

Mưa vẫn mưa bay . . .

Mưa bay về những hàng cây thủy tinh muôn thắp nắng
chiều. Giọt nắng. Giọt nến. *Ngàn cây thấp nến lên hai hàng*
– để nắng bay giờ trong mắt em.

Rồi nàng đứng lên Gọi Tên Bốn Mùa. Gọi đêm liêu trai
dài tóc thần thoại. Gọi cuộc tình dấu chim bay và kiếp người
mang nặng từ trẻ thơ mới lọt lòng . . .

Khánh Ly! Một cái tên xa lạ chưa từng nghe đến. Có phải
là tiếng phong linh mang về thành đô con gió miền cao Đà
Lạt?

TCS nồng nàn giới thiệu: “Đây là Mai, mới từ Đà Lạt

xuống, sẽ sinh hoạt với anh em mình lâu dài! ” Vâng, Lệ Mai đã đến. Khánh Ly đã ở lại. Với chúng ta, thật dài lâu.

Việc gì phải đến, đã đến: KhánhLy/Trịnh Công Sơn chính thức xuất hiện trước công chúng tại Quán Ván vào một tối thứ sáu mùa hè đẹp trời. Dù phương tiện thông tin phổ biến hạn chế, dù tất cả sự kiện hoàn toàn mới mẻ, số lượng khán thính giả đêm KL/TCS đông đảo chưa từng thấy. Các bạn trẻ ngồi kín sân cỏ, tràn ra bên hông và ngay cả hàng sau Quán Ván. Tất cả nín lặng chờ nghe KL/TCS hát. Thức uống làm không kịp. Nhưng có hề gì. Tuổi trẻ đến đây là để chia sẻ những giá trị tinh thần. Chia sẻ nỗi khát khao và niềm mất mát. Trong từng lời ca tiếng hát. Trong từng hơi thở mớm ru nhau.

TCS mở màn với Gia Tài Của Mẹ:

Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu

Một trăm năm đô hộ giặc Tây

Hai mươi năm nội chiến từng ngày

Gia tài của mẹ để lại cho con

Gia tài của mẹ: một nước Việt buồn

Ở đoạn điệp khúc, anh hát lại nhiều lần và tất cả cùng hát theo nhịp vỗ tay vang dội:

Dạy cho con tiếng nói thật thà

Dạy cho con chớ quên màu da

Con chớ quên màu da nước Việt xưa

*Mẹ mong con mau bước về nhà
Mẹ mong con lữ con đường xa
Ôi lữ con cùng cha – Quên hận thù !*

Đêm trường lòng lộng tiếng đồng ca. TCS tiếp tục kể lễ nỗi khổ đau chiến tranh mà quê hương Việt Nam hằng cưu mang: *Một ngày dài trên quê hương – Ngày Việt Nam hoang tàn quá – Một ruộng đồng tro đất đỏ – Một đàn bò không luống cỏ . . .*

Và Khánh Ly bước lên bục gỗ theo tiếng vỗ tay sóng biển rạt rào. Giọng hát ma túy cất lên:

*Người con gái Việt Nam da vàng
Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín
Người con gái Việt Nam da vàng
Yêu quê hương như đã yêu mình . . .*

Người con gái VN da vàng ấy lớn lên giữa vùng chiến tranh khốc liệt. Chưa kịp nếm tình yêu đầu đời đã vội tắt nụ cười thanh xuân

Em chưa biết quê hương thanh bình – em chưa thấy xưa kia Việt Nam . . .

Người con gái một hôm qua làng – đi trong đêm đêm vang ầm tiếng súng – người con gái chột ôm tim mình – trên da thơm vết máu loang dần . . .

Rồi đến Tình Ca Của Người Mất Trí:

Tôi có người yêu – chết trận Pleime . Tôi có người yêu ở chiến khu D – chết trận Đồng Xoài – chết ngoài Hà Nội – chết vội vàng dọc theo biên giới . . .

Những địa danh. Những cái chết trong trí nhớ cuồng điên. Của chiến tranh băng hoại. Và nàng cất cao giọng ở điệp khúc, kêu gào thảm thiết:

*Tôi muốn yêu anh, yêu Việt Nam
Ngày mới lớn tôi đi môi gọi thầm
Gọi tên anh – tên Việt Nam
Gần nhau trong tiếng nói da vàng*

*Tôi muốn yêu anh, yêu Việt Nam
Ngày mới lớn tai nghe quen đạn mìn
Thừa đôi tay – dư làn môi
Từ nay tôi quên hết tiếng người*

Khánh Ly bắt thần tụt giày, đứng chân đất trên bục gỗ. Vịn vai Trịnh Công Sơn. Mắt nhắm nghiền. Mặt ngược cao như van xin, nguyện cầu ơn cứu rỗi. Cho người. Cho đời. Cho những cái chết vô danh. Cái tĩnh mịch của đêm dài một lần nữa lại bị phá vỡ bởi sự cổ vũ nồng nhiệt, mê say của những người tuổi trẻ đồng điệu. Và rồi đêm ngắt lịm trong những lời ca ru, tiếp nối.

Từ đó, nàng được mang tên Nữ Hoàng Chân Đất (hay

Nữ Hoàng Sân Cỏ)¹. Những bước chân trần tìm về dấu vết tình yêu nguyên thủy. Những bước chân đi khâu vá lại vết thương của một thời máu xương điên loạn. Cứ thế, TCS/KL say sưa hát ca khúc da vàng từ bài này sang bài khác. Có khi tràn sang những bài ca về thân phận, tình yêu . . . rơi rụng trong đời những trái non đang chát hay trái chín ngậm ngùi. Những lời thơ tiếng hát quyện lấy nhau nồng nàn trong từng hơi thở, theo tiếng đàn thùng như ánh lửa bập bùng, mơ hồ. Lúc này đây bạn đang cảm thấy hạnh phúc được lắng nghe. Được chia sẻ. Bằng Ca Dao Mẹ. Bằng Nước Mắt Cho Quê Hương. Rót xuống thân phận Người Nô Lệ Da Vàng . . .

Trước ngọn đèn lương tri mù mờ giông bão, Ca Khúc Da

1. Khánh Ly tự thuật về biệt danh “Nữ Hoàng Chân Đất”:

Về biệt danh “Nữ hoàng chân đất”, theo lời thuật lại của Khánh Ly trong băng Video Một đời Việt Nam thực hiện năm 1991, khi chưa có kinh nghiệm ca hát và lần đầu tiên xuất hiện trước một đám đông khoảng một ngàn người, Khánh Ly đã không giữ được bình tĩnh và đứng không vững, phải vịn vào vai Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn nói “bỏ tay ra và đứng hát cho nghiêm chỉnh”, vì run quá, nên Khánh Ly cởi bỏ đôi giày cao gót và đứng chân đất và nhờ đó, đã có thể bình tĩnh để trình bày hết bài hát của Trịnh Công Sơn trong suốt một đêm đó, khoảng 30 đến 40 bài hát trong 1 đêm. Khánh Ly kể về thời kỳ những năm 60 cơ cực, đói khổ nhưng đầy hạnh phúc ấy: “Thực sự tôi rất mê hát. Không mê hát thì tôi không có đủ can đảm để đi hát với anh Sơn mười năm mà không có đồng xu, cúc bạc nào. Thời ấy, tôi phải chịu đói, chịu khổ, chịu nghèo, không cần biết đến ngày mai, không cần biết đến ai cả, mà vẫn cảm thấy mình cực kỳ hạnh phúc, cảm thấy mình sống khi được hát những tình khúc của Trịnh Công Sơn”.

(theo WIKIPEDIA)

Vàng (CKDV)¹ sẽ không được chấp nhận bởi một thể lực nào chủ tâm rẽ rúng con người, tôn vinh quyền lực. CKDV chỉ được ghi nhận bằng tiếng nói đích thực của con tim. Những lời khát khao hoài vọng một ngày quê hương thôi máu đỏ xương roi đã được đáp ứng nồng nhiệt bởi tấm chân tình của tuổi trẻ hôm nay

Khi đất nước tôi thanh bình – tôi sẽ đi thăm

*Tôi sẽ đi thăm – thành phố ruộng đồng – đi thăm hầm
chông và mã tấu*

*Khi đất nước tôi không còn giết nhau – mọi người ra phố
mời rao nụ cười*

Khi đất nước tôi thanh bình – tôi sẽ đi không ngừng

*Sàigòn ra Trung – Hà Nội vô Nam – Tôi đi chung cuộc
mừng –*

Và mong sẽ quên chuyện non nước mình

...

Hỡi ơi! Cái chung cuộc ấy chưa hề là một chung cuộc mừng. Ôi! đã là rách nát tang thương hơn! Ai biết được đảng đảng cuộc bể dâu sau này . . .

Trịnh Công Sơn/Khánh Ly như *Gió dưới biển hấn dồn
vô – Mây trên trời hấn cuốn lại (Dân ca Quảng Bình)*. Chưa



1. *Ca Khúc Da Vàng - Trịnh Công Sơn. Nhân Bản xuất bản
1967*

hề có một buổi sinh hoạt nào mang khí thế lỏng lẻo, “ấn tượng” đến vậy.

Nữ Hoàng Chân Đất đã ở lại với anh em chúng tôi: Khánh Ly? Không, chưa. Chính là Lệ Mai, Mai voi, Mai đen . . . đã ngồi lại giữa vòng tay bằng hữu chan chứa niềm thương.

Những cái tên gọi, nicknames thân tình, dễ thương như Sơn Què, Giang Đô Lục Sĩ, Lai Cận, Tuấn Còm, Toại Hột Mít, Tấn Mốc, Mai đen (mặn mà duyên dáng) của Lệ Mai (của một thời chưa ăn nói văn vẻ từ một nhân dạng “Khánh Ly ca sĩ”) v.v. đã vây đoàn, kết thân dễ dàng tự nhiên, không đợi không chờ, không hẹn mà đến.

Có những lần anh em bọn tôi, bốn, năm nam, một nữ (bà hoàng chân đất í) thủ mỗi người một khẩu harmonica bánh mì kẹp thịt chui vào xi nê hạng bét. Mất dán tịt lên màn ảnh, miệng thổi lia lịa. Cứ thế mà hợp tấu bài Vui Đời Nghệ Sĩ. Những kỷ niệm chân tình ấy làm sao quên được! Có thể giờ này nữ ca sĩ Khánh Ly đang ở vào một ngôi vị khác, có những tầng lớp ngưỡng mộ khác. Chúng tôi vẫn nâng niu gìn giữ từng kỷ niệm cũ. Cho dù mai đây anh em bọn tôi thất tán người một phương. Kẻ mất đi. Người sống còn với nỗi buồn rầu thương tiếc. Nhưng dầu gì chúng ta đã có một thời. Thời của những kẻ thương yêu nhau thật lòng.

Mai hút Salem như máy và không nề hà bất cứ một cuộc vui bình dân nào. Lệ Mai còn trở tài nấu nướng ra gì. Và anh em bọn tôi cứ thế mà nhờ . . . vả! Rất nhiều bữa cơm trưa “Bắc kỳ rặt” ở nhà bà ngoại Mai trong khu Bàn Cờ Nguyễn Thiện Thuật được anh-em-tôi tận tình chiêu cố: nào là cà chiên đậu rán, canh rau ngót mỏng toi, cà pháo mắm tôm v.v.

đã kết thêm tình đậm đà của đám giang hồ vật túi rỗng mà lòng đầy trắng mộng.

Những ngày thần tiên diễm ảo cứ êm đềm tiếp nối. Tạm quên những thắc mắc hôm nay và âu lo cho ngày mai. Sáng điểm tâm bánh cuốn, xôi lạp xườn Quán Bờ Hồ (tạm gọi thế, một chiếc quán xinh xắn do anh chị em Ca Đoàn Nguồn Sống dựng trong lòng một hồ bơi cạn nước, cạnh mấy hòn giả sơn khu vườn nhà). Nhờn nhờ đợi bông mười giờ nở, lê la ra quán Cái Chùa. Ở đây có đủ mặt anh hùng hào kiệt tha hồ mà đấu láo bốc phét. Trưa cơm hàng cháo chợ. Có khi xẹt qua làm mỗi đĩa một đĩa hầm bà lằng xán cầu trong ngõ hẻm cơm bình dân bên kia đường Nguyễn Trung Trực (khoản này đa số do Tấn Mốc cầm . . . bút ký sổ đoạn trường!). Có khi sang cả hơn vào chén Bà Cả Đợi, hoặc theo Phạm Nhuận lên . . . cao lầu. Chiều bát phố thông dong. Mỗi chân thì trụ ở Chez Madame Avant (quán Phạm Thị Trước) ở đường Lê Lợi, cà phê đá trong tay, khói ẩm trên môi và mắt lượn lờ theo bao nhiêu cái đẹp trời cho giữa ngày đẹp nắng. Hết ngày giờ lại trở về lo phận sự Quán Vãn. Và đêm khuya, lúc khách khứa đã ra về là giờ riêng của chúng tôi. Lại tụ tập ngồi quanh một chậu rượu Rhum pha soda lớn, chuyền tay cốc nhỏ, cùng uống, cùng ngâm thơ, cùng hát cho nhau nghe. Bằng hữu phương xa lại cũng thường vui theo cho tới tận cuộc. Ở đây *đêm ngắn tình dài* . . . Lê Mai vào cuộc vẫn thường ngâm như thế. Một giọng ai nhỏ nhẹ đùa nói đùa - mà sao *Hồ Tự vẫn ngồi im re* (ý chừng nhắc anh bạn đừng đắp mô lâu quá). Lê Mai cũng thường thích ngâm và được yêu cầu ngâm thơ Nguyễn Bính: *Mai chị về em gửi gì không – Mai chị về nhớ*

má em hồng - Đường đi không gió mà sao lạnh - Bụi vương ngang đầu mong nhớ mong . . . Và rồi Trịnh Công Sơn hát, Khánh Ly hát, bọn tôi cùng hát. Có khi dưới trời trăng sao lồng lộng. Có khi dưới cơn mưa tầm tã, xích lại gần nhau sưởi ấm tình bạn bè co ro bên dưới những chiếc dù tối tã. Hết rượu lại tới bia. Lắm lúc hứng chí, bọn tôi góp gạo Đồng Nai mua vài két bia, đổ hết vào thùng phuy có nguyên cây nước đá. Cứ thế một hai ba chúng ta cùng “dắm pế châu”. Có bạn nực quá mức bia dội vào người tắm luôn (sang hơn thi sĩ Bùi Giáng chỉ tắm được nước máy công cộng)

Nạp đạn

bia lên

bắn ngửa. ngòi nhắm

bói

buông thả nằm tựa vai lưng

bắn

xối xả

uống xối xả

nạp đủ kiêu ào ào

tắm bia

và đạn

đạn trong veo bắn không chết

dòng nước đá vô thùng

cây đứng chờ gió rớt

đổ ào xuống

bia

hạn hán mười năm mưa rào

mười lăm năm chục kết
 đổ ào xuống
 đạn
 cười ran thơ ngáy ở tùy thân
 đổ cười vô thùng
 dzô
 sóng bọt trào dâng ngập rốn
 tắm ngợp đời
 đường neho nhắm đạn không hề hấn
 lâu ghê lắm
 cười
 và hát dưới trăng

Bạn có thể tưởng tượng được một cuộc rong chơi kỳ ảo như thế trong lòng cuộc chiến không?

Có những đêm vui chơi tận tình quá khuya về sáng, cả bọn nằm lăn lóc trên sàn nhà CPS. Trong đó có Lê Mai, người nữ duy nhất giữa một đám đàn ông con trai mà hôm sau chẳng có ai là sói ai là cừu: tất cả đều bình an vô sự!

Mặt Hồ Dợn Sóng

Một buổi chưa tới giờ cao điểm của Quán Văn. Tôi rủ Nhuệ Giang tản bộ xuống đường Thủ Khoa Huân ăn tối (chúng tôi vẫn thường luân phiên chiêu đãi cô em bông hồng răng khểnh như thế). Cơm nước xong, Nhuệ Giang về trước lo mở hàng. Tôi tà tà về sau. Đi được hai phần ba đường bỗng nghe ầm ầm trời long đất lở. Việt Cộng pháo kích trời ạ! Thật tình lúc ấy tôi không biết gì. Không nhớ rõ cái gì đã xảy ra.

Chỉ có cảm giác thân hình bị nhấc bổng khỏi mặt đất ném dúi xuống mặt đường phía sau. Trong chốc lát, tôi lồm cồm bò dậy ê ẩm người. Và biết mình còn sống. Chẳng biết Nhuệ Giang có hề hấn gì không? Quay về quán thấy thiên hạ nhốn nháo. Giang, Toại, Huỳnh, Tuấn . . . đang lóng ngóng chờ . . . tôi. Hỏi: Có sao không? Đáp: Chắc không sao. Chỉ bị té hơi nặng. Không thấy máu me gì. Vào trong quán, định hồn nhìn lại mới biết mình bị thương. Mảnh đạn (nhỏ) của trái pháo đi quá nhanh xốt một miếng thịt mông của tôi. Máu chưa kịp chảy. Chỉ thấy một lỗ sâu hoắm lõm trắng xương! Lúc ấy mới thấy sợ và . . . ngất xỉu -*từ ấy trong tôi bùng . . . nổi sợ*-. Cứ mỗi lần nghe đạn pháo kích là co rúm người lại!. Chúng bạn hối hả gọi xe cứu thương. Xe đến cấp kỳ hụ còi chở tôi vào Bệnh viện Đô Thành.

Huỳnh, Giang chạy bộ theo xe cứu thương, khóc như ri. (chạy sao lại xe cứu thương!) Tội nghiệp bạn-tôi-em-tôi nay đà khuất bóng. Mà tôi còn đây thương quá giọt lệ tràn ướt mắt môi nào. Ôi thương quá đoạn đời nào. Nhớ tới không khỏi tủi lòng. Tuấn Toại Lai. Giang ơi!

Vào tới bệnh viện, một tai nạn không chờ đợi khác xảy ra: một viên chức cảnh sát thộp cổ tôi trên giường bệnh nghi ngờ mình làm chỉ điểm cho vụ pháo kích! Oan ôi ông địa. Mình thực thà khai báo. Rồi cũng thôi. Bạn bè sau đó xúi tôi đi kiện. Nhưng thôi. Kệ. Kiện ai bây giờ. Kiện củ khoai? Chẳng qua người ta làm phận sự của mình. Thời buổi loạn ly. . .

Thời gian tôi nằm viện có đông đảo bạn bè viếng thăm. Hoa quả bánh trái ê hề và tấm lòng bằng hữu làm ấm lòng

người . . . (ngay) mắc nạn. Bạn bè bên báo giới cũng loan tin vụ pháo kích. Mạ hay tin dữ cũng bươn bả từ Huế vào Sài Gòn thăm con. Tội nghiệp mạ. Mừng mừng tủi tủi. Thương ời là thương!

Toại vào thăm nói đùa: Sơn dọn nhà mới sạch sẽ thơm tất quá, moi cũng muốn dọn nhà như toi. Phỉ phui cái miệng ăn mắm ăn muối nói tầm bậy tầm bạ. Lời đùa cợt bông lon mà linh thiêng như thật! Không lâu sau đó, Ngô Vương Toại nhà ta cũng phải nhập viện trong một cơn bạo hành thập tử nhất sinh.

Vết thương không nặng lắm. Tôi được về nhà sau mười ngày điều trị. Lại tiếp tục sinh hoạt với bạn bè. Đó là tất cả sự tích Sơn Què (tên do Lê Mai đặt).

Sau buổi trình diễn thành công vang dội ở quán Văn/CPS, Trịnh Công Sơn/Khánh Ly tiếp tục ôm đàn ca hát trong khuôn viên các trường Đại Học Sài Gòn. Buổi văn nghệ nào cũng thu hút một lượng khán thính giả sinh viên đáng kể. Ca khúc TCS và đặc biệt Ca Khúc Da Vàng đồng vọng khắp nơi. Từ học đường, quán xá, thậm chí nơi quân trường thụ huấn quân sự nhọc nhằn cũng vang vọng lời ca tiếng nhạc TCS. Đây là hiện tượng, cũng là biểu tượng tuổi trẻ hôm nay trước cuộc chiến tương tàn. Dù quy kết thế nào, miền Nam Việt Nam vẫn bảo đảm được một số quyền tự do tối thiểu, trong đó thiên chức làm người vẫn luôn được tôn trọng. Những buổi sinh hoạt mang hơi hướm “phản chiến” và “bất lợi” của TCS, của một số sáng tác gia trẻ khác vẫn được chính quyền làm ngơ. Và đó cũng là kẽ hở cho phía bên kia xâm nhập tuyên truyền vào lãnh thổ của tự do.

Tình hình chiến sự ngày một căng thẳng. Tình trạng hợp lệ quân dịch của cá nhân TCS cũng rất mong manh. Dù được các bạn bè “tai to mặt lớn” che chở, TCS rất sợ phải di chuyển qua các nút chặn an ninh trong thành phố. Mang một thứ giấy chứng nhận hợp lệ tạm trong người cũng có thể bị hốt bất cứ lúc nào. Trừ trường hợp tản bộ loanh quanh phố xá, mắt mũi cảnh giác dòm trước ngó sau (tà tà không sao cả); mỗi lần ai đèo TCS một quãng đường dài đều phải mở tầm mắt nhìn xa trông rộng. Để chi? Để nhìn thấy lỗ nhỏ sắc phục cảnh sát/quân đội thì chàng xuống xe lĩnh sang hướng khác! Chả nhẽ cứ tránh né hoài, đã tới lúc TCS theo lời khuyên của gia đình và bạn bè, nhịn ăn, sụt ký, đi trình diện nhập ngũ và được cái giấy chứng nhận tạm hoãn dịch vì lý do sức khỏe.

Phải nói là anh TCS quen biết “lớn”. Bè bạn anh trong chính quyền đã hết lòng che chở cho anh. Bọn tôi cũng dựa hơi anh đôi lần thắp tùng vào những cuộc vui lớn tổ chức bên trong phi trường Tân Sơn Nhất. Một lần đi như vậy đều có xe an ninh hộ còi dẫn đường. Oai ghê chưa? Và hài hước nữa: an ninh lớn không sợ, sợ an ninh nhỏ đứng đường. Một lần tổ chức ở câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc có đông đủ anh chị em văn nghệ sĩ tham gia. Ở đây bọn tôi cũng quen biết và kết thêm một số bạn mới: Tướng Không Quân Phan Phụng Tiên, Đại tá Chấn . . ., nữ tài tử điện ảnh Kiều Chinh, ca sĩ Không Quân Sĩ Phú, nhà thơ KQ Kiêm Thêm, ký giả Lê Thiệp, Phan Thanh Tâm v.v. Lần khác do Tướng Nguyễn Cao Kỳ mời vào câu lạc bộ Mây Bốn Phương. Kỳ này thu hẹp hơn. Có nhạc sĩ Phạm Đình Chương, bạn thân và đồng hương Sơn

Tây với tướng Kỳ và một số ca nhạc sĩ khác. Phe ta có độ mười người tham gia, có thêm Khánh Ly, nhà thơ/dịch giả Chơn Hạnh Trần Xuân Kiêm, nhạc sĩ Miên Đức Thắng . . . Chủ khách thay nhau ngắt ngưỡng lên bục gỗ ca ngâm vui vẻ và nhập tiệc với thực đơn ê hề của ngon vật lạ. Lúc Tướng Không Quân Lưu Kim Cương, một bạn khá thân của TCS từ trận, anh có viết ca khúc Cho Một Người Nằm Xuống nghe nức nở cảm động qua tiếng hát chiêu hồn của Khánh Ly.

Bên trong ngó ngon lành vậy mà bên ngoài TCS vẫn phải tiếp tục né tránh. Để bớt chường mặt, đã tới lúc tôi phải làm cái màn Lê Lai tân thời liều mình cứu . . . Trịnh Công Sơn. Nhờ vào tác người nhỏ nhắn hao hao giống TCS, qua một vài ngón đàn thụ huấn cấp tốc, tôi xâm mình ôm lục huyền cầm đệm cho Khánh Ly hát: từ sân trường Kiến Trúc, Đại Học Khoa Học qua một vài nơi khác sau đó. Dù là lính mới tò te, màn trình diễn bất đắc dĩ chắc cũng không đến nỗi quá tệ vì không thấy ai . . . ném cà chua, trứng thối!

CHƯƠNG CHÍN

Những Kinh Nghiệm Hải Hùng

Hồn Vía U Minh

Có những kinh nghiệm suốt đời để lại trong chúng ta những dấu ấn khiếp đảm, hải hùng. Của thế giới ảo, và thực. Khởi đầu là thế giới mộng mị chập chờn. Thế giới lượn lờ những hồn ma bóng quế.

Nhắc tới lời thiêng ứng vào vận bạn Ngô Vương Toại nhà ta trúng đạn phải nằm viện mất mấy tháng trời, không thể nào không kể đến thế giới hoang đường trong khu vườn cỏ. Nơi đây, CPS/Quán Vãn, chốn cư ngụ của bọn giang hồ tứ chiếng chúng tôi; xưa kia, thời Tây, là khám lớn cũ: nhà giam giữ và hành quyết tội đồ. Sau khi Tây bỏ đi, khu vực này trở nên hoang tàn, um tùm cỏ cây lau lách. Chu vi này chỉ được khai quang vào thời Đệ Nhất Cộng Hòa, làm nơi triển lãm công cộng với những dãy nhà tiền chế như đã nhắc ở đoạn đầu. Bởi vậy, huyền thoại về một thế giới vương vất tà mị có khi trở nên là sự thật (!?). Không mấy ai tin thế giới hoang đường thần bí là có thật. Nhưng có những sự kiện và biến cố xảy ra không thể nào không đặt để một dấu hỏi lớn. Cho dù đối với người bình tâm nhất. Một vài anh em trong bọn tôi đã thấy ma và bị ma nhát. Phải chăng là sự thật hay chỉ là đắm hồn trong một cơn mê hoang?

Người đầu tiên là Nguyễn Phùng (Phùng nhỏ). Một hôm nằm nửa mê nửa tỉnh, Phùng nghe tiếng xiềng xích khua loảng xoảng và mơ màng thấy có nhiều bóng người di động chung quanh giường bố. Mở mắt ra nhìn kỹ thì không thấy

gì hết. Tiếng động cũng im bất luận. Nhưng hễ cứ chớp mắt là cảnh cũ tái diễn. Phùng sợ quá, thao thức trần trọc cả đêm. Một lúc mơ màng thiếp ngủ, bỗng nghe như có người lay thức dậy. Phùng mơ hồ thấy hình dạng một phụ nữ bận áo dài hoa cao cổ, đeo chuỗi hạt lỏng lánh, tóc chải phồng dợn sóng theo thời trang thập niên 50, đứng tựa cửa nhìn Phùng nhoeo miệng cười. Phùng chết lặng người. Và mãi hôm sau nín thinh không nói năng gì. Chỉ thấy cu cậu lảng lảng mua sắm hoa quả bánh trái về bày một góc phòng, lên nhang đèn, lâm râm khấn vái. Gặng hỏi. Phùng mới thuật lại mọi điều tai nghe mắt thấy cho anh em tỏ tường. Dù là giang hồ hảo hớn, nam nhon vạm vỡ, nhiều đấng mày râu nghe xong chuyện ma cũng co rúm người lại. Chắc chắn tối nay có kẻ không thể ngủ yên. Là ai? Là ai? Là . . . TÔI !!!!!!!

Cái đêm hôm ấy, dù không làm việc gì nặng nhọc trong ngày, không hiểu sao tôi bỗng lặn quay ra ngủ giấc mệt mề. Trong cơn mê ngủ chập chờn, ai đó rót âm nhạc vào bên tai, có lúc nghe êm đềm, có lúc nghe chát chúa. Giật mình mở mắt nhìn quanh chẳng thấy gì. Chỉ thấy các bạn đồng phòng đang cơn say ngủ. Nhắm mắt thiu thiu lại nghe tiếng nhạc chen lẫn tiếng cãi cọ rất ồn ào. Bắt đầu nghe lạnh gáy, cơn sợ thấm dần, trùn mền kín mít. Tiếng đôi co lớn dần . . . lớn dần và đột ngột chấm dứt bằng một hồi trống chiêng, phèng la rơi loảng xoảng. Một, hai, ba . . . đánh ao kéo mền khô mặt, nhìn trừng trừng vào khoảng tối: Tất cả đều lặng thinh trừ tiếng thở kéo đều những giấc ngủ say. Sự kiện này chỉ xảy đến với tôi một hôm. Rồi thôi. Đồ rằng có anh em nào đùa dai, sử dụng máy phát thanh làm trò biến ảo. Vặn hỏi. Nhưng

tất cả bộ mặt đều ngơ ngác. Không tìm thấy câu trả lời.

Chưa hết. Sự kiện xảy ra bên dưới trụ sở Ca Đoàn Nguồn Sống (CĐNS) mới thực sự làm tăng mối sợ hãi của những kẻ cứng bóng vía, cho chuyện thần tiên ma quỷ chỉ là chuyện đùa, bịp bợm.

Ở một xế trưa đẹp trời chan hòa nắng, mọi người bỗng thấy một xe cứu thương đỗ xịch ngoài đường Lê Thánh Tôn, có người khiêng băng ca vào văn phòng CĐNS. Ai nấy nhón nháo. Hóa ra một ca viên của CĐNS bị ngã xui được xe cấp cứu chở đi bệnh viện. Sau khi người này hồi tỉnh, nguyên nhân được thuật lại như sau: Trưa hôm ấy, khi ngồi trực bàn trong văn phòng ca đoàn (CĐNS có đông đảo anh chị em thành viên sinh hoạt, luôn luôn có quan khách và thân nhân thăm viếng), anh bạn này tiếp một cụ già râu tóc bạc phơ mặc bộ đồ lụa trắng tới hỏi thăm một ca viên X nào đó. Anh bạn trả lời ông cụ rằng hôm nay ca viên X đi vắng. Xin cụ để lại danh tánh để báo cho người thân. Trong lúc lúi húi biên chép, nhìn trật xuống dưới bàn, anh bạn nhận thấy ông cụ vẫn còn đứng đấy. Nhưng chỉ với hai ống quần trắng phất phơ, không thấy bàn chân đâu cả!!! Anh bạn này sợ quá, lăn đùng té xui. Mọi người xúm lại vực dậy, gọi xe cứu thương cấp kỳ. Khiếp quá. Ma hiện giữa ban ngày ban mặt giờ à!

Và đây mới là hiện tượng khủng khiếp nhất trong những hiện tượng ma nhát ở khu CPS:

Một buổi tối Quán Văn đông khách. Mọi người đang tâm tình nhỏ to bên ly cà phê tí tách giọt, bỗng nghe một tiếng thét thất thanh từ phía hậu liêu, dãy nhà vệ sinh, phòng tắm của CPS. Một bóng người trần truồng vụt chạy ra đứng giữa

đám đông khách hàng, thờ hỗn hển, trên thân còn dính đầy bột xà phòng. Hóa ra Nguyễn Huỳnh. Huỳnh toàn thân run lập cập, miệng lắp bắp: Ma . . . Ma . . . ! Tôi không tin con người hiền hậu, đứng đắn như Nguyễn Huỳnh phía chuyện. Phải có một cái gì đó bất thường!? Sau một lúc hoàn hồn, Huỳnh cho biết lúc đang tắm, mắt nhắm, ngửa mặt lên vòi bông sen, khi nước chảy trôi hết thuốc gội đầu; Huỳnh mở mắt ra chợt thấy trên trần nhà một khuôn mặt người to bằng cái nia sàng gạo, đỏ ong như sáp nặn, màu máu tươi, nhếch miệng cười rộng tới mang tai !!!!! Huỳnh sợ té đái, rú lên, cứ thế tông cửa nhà tắm chạy ra trần truồng như nhộng. Bọn tôi ai nấy đều run theo cái sợ của Nguyễn Huỳnh: những khuôn mặt tái mét, cắt không ra một giọt máu.

Ôi chẳng biết đâu là sự thật! Có chẳng một thế giới ma quỷ vô hình? Cho đến bây giờ, chuyện quỷ thần thiêng liêng lộng hành vẫn còn là một dấu hỏi lớn. Bán tín bán nghi. Cũng lắm khi mình sợ bóng sợ vía. Thần hồn nát thần tính. Nhưng ngàn ấy sự việc xảy ra chứng tỏ khu tứ giác CPS là một địa linh khác thường. Chúng tôi vẫn hằng tâm niệm nơi cư ngụ này là một vùng đất thiêng. Luôn có quỷ thần che chở cho người lành. Đôi lúc họ, những người thuộc thế giới bên kia chỉ hơi bông đùa một tí tí với những kẻ yếu bóng vía (bông đùa kiểu đứng tim chết người như chơi!). Nhưng bù lại, bạn hãy tin này nhé: Những người bị nạn bom đạn như Ngô Vương Toại, như Bùi Hồng Sĩ, như Hoàng Xuân Sơn . . . đều tai qua nạn khỏi. Hơn thế nữa, Việt Cộng vẫn thường pháo kích vào dinh Gia Long, dinh Độc Lập, đạn pháo rớt cả vào khuôn viên CPS nhưng chưa hề phát nổ. Có buổi sáng sớm

anh em thức dậy sau một đêm dài chui rúc tránh đạn pháo kích (tránh vào đâu?!), ra vòi nước ngoài vườn đánh răng rửa mặt đã nhìn thấy nhiều trái đạn pháo cắm vào đất mềm, đuôi đạn còn lòi ra ngoài (hú vía!), phải báo cáo với cơ quan an ninh đến tháo gỡ.

Bây giờ, để tôi thử làm thầy bói mù một lần coi chơi: Đa số những anh chị em xuất phát từ mảnh đất thiêng liêng này dù là Văn Khoa, CPS, Nguồn Sống, Hội Họa Sĩ Trẻ v. v. đều thành danh và thành công trên đường đời. Chủ yếu phát về văn nghệ, chính trị và quản trị. Nhưng có một điều, nhìn lại quãng đời đã qua, ông thầy “sờ voi” này không khỏi giật mình khi nghiệm thấy rằng không ít anh chị em chưa bước qua ngưỡng cửa tuổi thọ đã lặng lẽ ra đi vì bệnh tật: Nguyễn Huỳnh, Hoàng Xuân Giang, Hoàng Ngọc Tuấn, Đỗ Ngọc Yển (Văn Khoa/CPS/Quán Văn) – Trần Đại Lộc, Lê Đình Điều, Trịnh Công Sơn (CPS/Quán Văn) – Lưu Trọng Đạt, Ngô Văn Tính (?) (Quán Văn/Quán Thăng Bờm) – Hoàng Cơ Trường (?), Đặng Tường Vy và còn ai nữa (Ca Đoàn Nguồn Sống) – Nghiêu Đề, Mai Chứng, Lê Thành Nhơn (Hội Họa Sĩ Trẻ) . . . Trịnh Cung một lần sém bị! ¹

Ấu cũng là luật bù trừ: có phát, có tàn! Xin những bạn còn tại thế đừng run en! Nhiều đó đủ rồi! Những anh em bằng hữu đã ra đi từ trước sẽ phù hộ cho chúng ta rong chơi nốt cuộc ải trần gian vui ít buồn nhiều này. *Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi. Sơn ơi!*

1. Xin đọc: *Cái Hương Của Thời Quán Văn trong Phần Viết Thêm*

Chạm Mặt Tử Thần

Ồ đời, không có kinh nghiệm nào mà không phải trả giá. Nhưng kinh nghiệm mà phải trả bằng ngân tính mạng của mình thì quả là đắt giá. Và hải hùng: Kinh nghiệm Ngô Vương Toại và viên đạn thù phía bên kia.

Cuối thu, đầu đông năm 1967, nối tiếp sự thành công rực rỡ từ Quán Vãn; Trịnh Công Sơn/Khánh Ly (TCS/KL) tái xuất hiện. Địa điểm lần này là Đại học Văn khoa Saigon (trường mới, ở đường Cường Để). Bằng vào sự thiết trí hệ thống âm thanh cực kỳ to lớn của những người bạn văn nghệ Đan Mạch (Cao Sơn Nguyễn Văn Tấn nhớ là của Juspao Hoa Kỳ?), đêm TCS/KL tại Đại học Văn khoa hứa hẹn nhiều pha hấp dẫn và sôi nổi. Sôi nổi là vì đêm sinh hoạt này nhằm hỗ trợ cho mùa tranh cử Ban Đại Diện Sinh Viên Văn Khoa niên học mới. Bạn Ngô Vương Toại nhà ta ứng cử vào chức vụ Phó Chủ Tịch Nội Vụ của một liên danh có nhiều khuôn mặt quen thuộc ở Văn khoa như Phạm Tài Tấn, Phạm Đông Bách, Bùi Bảo Trúc, Phạm Văn Bằng v. v. Toại kiêm luôn phát ngôn viên và người điều khiển chương trình tối hôm đó. Không khí thật là nhộn nhịp người lui kẻ tới, pha lẫn chút gì căng thẳng. Khán thính giả ngồi kín Giảng đường 1 (lớn nhất ở trường mới), đông ken, lan cả ra ngoài hành lang chung quanh. Thậm chí tràn cả dưới sân, nhấp nhô đầu người, tiếng nói cười lao xao. Bầu không khí yên lặng trở lại khi các bạn người Đan Mạch đồng ca một bài hát bằng tiếng nước mình. Nghe cũng kỳ thú. Và rồi TCS/KL tiếp nối. Lại say sưa hát, say sưa thương ngoạn. Lại những tràng pháo tay nổ ran. Và đêm trường, một lần nữa chứng kiến sự hòa nhập cao đỉnh

của tuổi trẻ và lớp lớp con tim mang cùng nhịp điệu.

Sau một chuỗi ca khúc TCS/KL lóng lánh sáng, trước giờ nghỉ giải lao, anh TCS mời Ngô Vương Toại, Hoàng Xuân Giang và tôi lên sân khấu cùng hát bài Đi Tìm Quê Hương. Dù đã xuất hiện trước đám đông nhiều lần, lần này tôi vẫn cảm thấy run en như thường trước một lượng khán thính giả quá đông đảo. Tất cả ánh sáng đều được giảm xuống độ mờ tối đa. Chỉ còn những hình nhân nến, lung linh, chao đảo theo từng lời ca.

*Người nô lệ da vàng ngủ quên, ngủ quên trong căn nhà
nhỏ, đèn thấp thì mờ*

Ngủ quên, quên đã bao năm

Ngủ quên, không thấy quê hương

*Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích nô lệ trói buộc hòn
cắm*

.....

Người nô lệ bước đi, đi tìm giòng sông

Người nô lệ bước đi, đi về đồi non

.....

Đi cho thấy quê hương.

Hát. Nhắm mắt lại. Ngủ quên. Bước đi cơn đau dài du mộng. Thức dậy. Và đêm. Rồi cũng qua đi.

Mở bừng mắt. Quê hương vẫn đấy – người vẫn đây. Mà hòn chìm khuất tận cõi mơ hồ nào. Linh cảm một điều gì không hay sẽ đến? Người nô lệ – những giọt máu tuôn trên da vàng?

Khánh Ly hát. Trịnh Công Sơn hát. Hát mãi. Như những mũi tên lao vút. Cho đến khi đèn bật sáng. Đã hết chưa cuộc bể dâu? Chưa hết đâu. Chỉ là trần gian nửa cuộc về. (Giây phút hãi hùng ấy sẽ đến. Sẽ đến? Sẽ đi về đâu? – “*Ta nghiêng tai nghe lại cuộc đời – chợt hãi hùng hoàng hôn trời tới*” – Trầm Tử Thiêng).

Giờ giải lao, xuất hiện một đôi nam nữ ăn bận khá lịch sự từ từ tiến lên diễn đàn. Nam: quần màu sậm, sơ mi trắng, tay thọc túi quần. Nữ: áo dài xanh lá mạ, đeo kính gọng xéch mắt mèo, tay ôm một chiếc cặp lớn, căng phồng. Ngô Vương Toại đang ở trên sân khấu nói qua về công việc bầu bán ban đại diện sinh viên văn khoa sắp tới.

Nam ngỏ ý xin được góp lời. Nữ đứng sát bên kéo khóa mở cặp. Và rồi trời tới. Trời tới nguyên văn: “Xin tất cả anh chị em yên chí. Chúng tôi đã bố trí chung quanh cả rồi – Hôm nay, nhân ngày kỷ niệm 7 năm thành lập Mặt trận Giải phóng Miền Nam . . .” “Cái gì mặt trận?” Nam nói chưa dứt câu, Toại phản ứng lẹ như chớp; nhanh tay giật lại micro: “Àu nà, cảm ơn . . .!”. Quát: “Đứng im!”. Và đoàn đoàn, hai phát súng nổ liên tiếp. Tội hoa mắt thấy thân hình Toại văng bật vào tường dưới bảng đen. Nhiều phát súng nổ liên tiếp sau đó. Nguyễn Văn Tấn tự Tấn Mốc cảm chiếc ghế nhào lên cứu bạn. Và rồi cũng ăn đạn vào chân té quy xuống bục.

Một cảnh tượng hỗn loạn chưa từng thấy trong đời! Những thân người chen lấn, đẩy xô núp đạn hòa trong tiếng la hét, khóc lóc rợn người. Đôi nam, nữ bình thân bước xuống bục sân khấu, rẽ đám đông. Và đi mất hút.

Thoát được ra ngoài. Run như cây sậy! Giang đâu rồi?

Toại ơi! Chết? Chắc chết! Làm sao chịu thấu hai cú đĩa-rách vào người. Không dám nhìn. Chỉ còn nghe tiếng còi hụ xe cứu thương chở bạn mình đi khuất.

Trật tự tạm vẫn hồi. Những kẻ chạy thoát ra ngoài, nhón nháo nhìn vào bên trong giảng đường. Chao ôi là la liệt giày dép, nón áo, giấy tờ, sách báo. Ngổn ngang gò đống hết một bãi chiến trường. Những người bạn Đan Mạch thu dọn đồ đạc, tháo gỡ hệ thống âm thanh, mặt mày ngơ ngác như vừa được xem xong một vở bi kịch lớn. Một vở kịch với nhiều diễn viên sống động . . .

Leo lên yên sau xe gắn máy của một bạn nào không nhớ. Đèo nhau về trạm Quán Văn bình yên. Đã thấy Trần Hiếu Lai đứng thờ hốt hển. Hóa ra cu cậu chạy bộ từ Văn Khoa về nhà. Cái sợ đã làm động cơ thúc đẩy một kẻ bình thường trở thành lực sĩ vô địch điền kinh chạy việt dã!

Khuya tối hôm đó, TCS phải đi lánh nạn nơi khác. Bọn tôi nằm chờ sáng trong nỗi thấp thỏm, lo âu. Cái gì sẽ xảy ra tiếp? Nhưng ngày mai rồi thấy lại mặt trời. *Mặt trời mặt trời đã lên – Còn nhìn còn nhìn thấy con người*. Xế trưa, tin lành cũng đưa đến: Ngô Vương Toại không việc gì nguy hiểm tới tính mạng. Dù viên đạn quái ác đã xuyên qua năm bảy tầng tạng phủ. Đúng là mạng quá lớn bạn ơi. Bạn còn phải nằm viện điều trị lâu dài. ¹

Để kiểm chứng một khúc rẽ quan trọng. Và để rà soát lại trí nhớ tồi tệ của mình, tôi đã liên lạc với bạn Toại để cả hai

1. Sau khi Ngô Vương Toại bị bắn, VC đã tìm cách len lỏi vào bệnh viện Bình Dân để “thịt” Toại tiếp. Nhờ lanh trí, Nguyễn Văn Tấn cùng điều trị ở đây đã hô hoán cứu vãn an ninh kịp thời

cùng quay lại khúc phim thời sự gay cấn hải hùng ấy.

Khi tôi viết những dòng chữ này, Ngô Vương Toại vừa mới hồi phục sau một cơn tai biến mạch máu não. Bạn ta còn phải tịnh dưỡng, tập tành nhiều để trở lại tình trạng sức khỏe bình thường như trước. Cầu xin mọi điều an lành đến với bạn mình, người đã gánh chịu muôn ngàn khó khăn mà vẫn luôn luôn yêu đời, yêu người; lạc quan và bền chí.

Trong một thư riêng, chữ viết của Toại có hơi run rẩy, nhưng trí nhớ vẫn còn tốt. Sau đây là trích đoạn về nguyên nhân đưa đến cái giây phút hải hùng để đời ấy của nạn nhân trực tiếp:

. . . “Sau khi bị ba lần stroke cuối năm ngoái, trí nhớ mình rất tồi, cái được cái quên, lẫn lộn và mấy ngón tay phải vẫn còn tê nên viết khó khăn, chữ xấu. Sẽ tập viết lại.

Son nhớ không, năm 1967 phe sinh viên thân Cộng tìm cơ hội phát triển hoạt động mạnh trong môi trường đại học để có thể sử dụng các cơ chế đại học mở mặt trận gây xáo trộn trong thành phố sau khi đã thành công trong việc bao vây nông thôn. Mình hợp tác với anh em sinh viên quốc gia tại Đại học Văn khoa, Luật, QGHC, Sư phạm . . . để chặn sự bành trướng đó. Cách hay nhất ngăn làn sóng đỏ là giữ các ban chấp hành sinh viên.

Một liên danh gồm các sinh viên quốc gia được thành lập và để tạo cảm tình với sinh viên văn khoa, mình mời TCS và KL hát. Có hai lý do, vào thời kỳ này TCS và KL là hai nghệ sĩ được yêu mến nhất và mình muốn cho thiên hạ thấy rõ Miền Nam tự do nếu có phải can dự trong chiến tranh là

vì tự vệ chứ không phải là phía cổ súy chiến tranh và có lý do để không ngại một loại nhạc chống chiến tranh . ” . . .

Sau khi Toại ngã đạn, Trịnh Công Sơn đã sáng tác ca khúc Nhân Danh Ai, dành riêng cho Ngô Vương Toại. Bài ca lên án những ai dùng bạo lực để cố cướp lấy tính mạng của đồng loại. Mặc dù hồi đó thuộc nằm lòng ca khúc này, đã cùng với Khánh Ly và các bạn Giang, Tuấn, Tự đứng ca trước đầu giường bệnh của Toại đêm Giáng sinh 1967, giờ này tôi cũng chỉ nhớ lờ mờ được một câu: *Nhân danh ai anh đến đây bắn vào người – cho máu em cho máu anh tuôn trên da thịt này . . .*

Hỏi Toại thì Toại cũng chỉ nhớ ngần này:

*Nhân danh ai anh đến đây bắn vào người
Lũ dơi trời đêm nay vùng biết nói
Nhân danh ai? anh đến đây bắn vào người
Trong mắt anh, trong mắt em, hỡi hừng đầy
Xin nhân loại một ngày, nhủ lòng thương mến nhau
thôi
Nhân danh ai, anh đến đây bắn vào người
. . . .
Trong tim anh, mẹ Việt nằm
Trên nôi chung một màu vàng
Một niềm tin, một giận hờn . . .*

Ca khúc này cũng không thấy ghi trong danh mục sưu tập nhạc Trịnh Công Sơn sau khi anh qua đời. Toại cũng

đồng ý với tôi họa chăng chỉ có Khánh Ly may ra nhớ được toàn bài. Cũng rất cần, để ghi lại làm chứng liệu. (Nữ Hoàng Sơn Cô ở đâu đó ới giùm cho một tiếng!).

Bài Nhân Danh Ai chứng tỏ TCS không hề là người của riêng một phe phái. Anh lên án sự xiển dương cho bạo lực dù hành động bắn giết hành hạ đồng loại đến từ bất cứ phía nào.

Toại còn nằm viện dài dài cho đến lúc bình phục hẳn (cũng kéo dài khoảng vài tháng). Hể rảnh rồi là bọn tôi đại Cái Bang Mai/ Giang / (Nhuệ Giang và Hoàng Xuân Giang) Tuấn /Tự /Sơn/ Lai /Tấn . . . vào Bệnh Viện Bình dân thăm viếng ủy lạo bạn ta, diu chàng đi làm công tác vệ sinh, thay áo quần, đồ bộ . . . và hát cho chàng nghe như buổi nào ch^ị mình vẫn ca hát với nhau. Ôi tình bạn thăm thiết dường bao!

Tưởng cũng nên nhắc lại, người điền khuyết chức vụ tranh cử trong liên danh của Ngô Vương Toại không ai xa lạ, chính là Nguyễn Ngọc Ngạn, một tên tuổi văn nghệ quen thuộc về sau tại hải ngoại.

Kể từ khi Ngô Vương Toại bị lãnh kẹo đồng của phía bên kia, tình hình chính trị trong các khuôn viên đại học có mùi căng thẳng, trầm trọng hơn. Chiến tranh nóng, lạnh giữa sinh viên quốc gia và VC nằm vùng đã thò hẳn bộ mặt hung tợn ra bên ngoài: những vụ bắn giết, thanh toán nhau như cơm bữa đã lần lượt lên khuôn nóng các bản tin thời sự. Những sự việc cụ thể giữa chiến tranh Quốc/Cộng sẽ được thuật lại chi tiết hồi sau .

Viết thêm: Sau khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời

(1939-2001), rất nhiều cơ quan truyền thông báo chí trong và ngoài Việt Nam đã loan tin, đăng tải những lời chia buồn bày tỏ lòng thương tiếc vô hạn người viết thơ ca tài hoa đoản mệnh này. Nhiều tuyển tập bài viết tưởng niệm TCS cũng đã được ấn hành. Tình cờ, một người bạn cho tôi mượn cuốn sách gồm nhiều người viết mang tựa đề TRỊNH CÔNG SƠN-Rơi Lệ Ru Người do nhà xuất bản Phụ Nữ thực hiện tại Hà Nội-Việt Nam. Trong tuyển tập này có một bài báo viết dưới tiêu đề: Trịnh Công Sơn - Người Hát Rong Trên Cõi Tam, tác giả: Nguyễn Hồng Lam (từ trang 102 đến 124) trong đó có đoạn viết về cùng một khung cảnh, sự kiện xảy ra buổi trình diễn đặc biệt của TCS/Khánh Ly cùng thân hữu mà tôi đã lược thuật bên trên, nhưng ngòi viết này đã hoàn toàn được bẻ quặt tới một chỗ bịa đặt hoàn toàn vô căn cứ.

Đọc bài báo, thoát đầu tôi rất phần nộ vì tất cả sự thật đều bị bóp méo. Nhưng sau đó lại cảm thấy buồn cười và thương hại cho lối viết ngụy tạo sự kiện một cách trắng trợn, tuyên truyền rở tiền, thậm chí ngô nghê, ấu trĩ của một loại chuyên viên bồi bút nào đó. Xin quý bạn đọc vui lòng duyệt lại trích đoạn của tác giả Nguyễn Hồng Lam dưới đây để có thể so sánh và đưa đến một thẩm định đúng đắn:

. “Sau Sơn, có rất nhiều người hát nhạc của anh. Các **ca sĩ Giao Ánh(?)**!, Thanh Thúy, Thanh Tuyền . . . đều thích hát nhạc Trịnh nhưng thành công hạn chế. Cuối năm 1967, qua bạn bè giới thiệu, Trịnh Công Sơn đã lên Đà Lạt và tìm được Khánh Ly, một ca sĩ phòng trà của xứ sương mù. Với Khánh Ly, nhạc Trịnh nhanh chóng đạt đến đỉnh cao của

sự lay động, làm sôi sục lên một tâm trạng căm hờn chán ghét chiến tranh. Để đối phó với phong trào sinh viên phản chiến và tranh đấu, Nguyễn Cao Kỳ đã tung tay chân vào các giảng đường để chỉ điểm bắt bớ và phá hoại. tại Đại học Văn khoa, tên Ngô Vương Toại đã được Nguyễn Cao Kỳ chỉ định làm trưởng một nhóm “thanh niên trừ gian”, thực chất là một tập hợp những tên chỉ điểm mặc áo sinh viên, **Toại đã tự đứng ra lập một “Quán văn” tại Đại học Văn khoa(!),** chuyên hát nhạc Trịnh để lôi kéo sinh viên, nhưng chỉ biểu diễn các tình khúc khá ủy mị và đầy nỗi đau thân phận Trịnh viết trước khi vào Sài Gòn tham gia tranh đấu. **Để tẩy chay, Trịnh đã dứt khoát không một lần bước lên sân khấu của “Quán văn”,** dù Toại nhiều lần cố công nài nỉ. **Đêm 20-12-1967, Toại lại tổ chức một đêm ca khúc Trịnh Công Sơn tại “Quán Văn” do Khánh Ly hát.** Bất đắc dĩ, Trịnh Công Sơn cũng đến dự đêm biểu diễn này (vì Khánh Ly nài nỉ). Bất ngờ khi Ngô Vương Toại vừa giới thiệu xong, một nữ sinh viên đã tiến lên cướp diễn đàn. Trước micrô chị đồng dục: “Thưa toàn thể anh chị em sinh viên, hôm nay là 20-12-1967, kỷ niệm 7 năm ngày ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam . . .”. **Khán thính giả ồ lên, reo hò** đã khiến mặt nạ “trừ gian” của Ngô Vương Toại rơi xuống. Y lộ nguyên hình là một tên Việt gian phản động, xách một chiếc ghế gỗ nhảy lên sân khấu quật xuống đầu chị nữ sinh. Nhưng anh sinh viên áo trắng đứng sau chị đã nhanh hơn đá văng chiếc ghế trên tay Toại. Diên tiết Ngô Vương Toại hụp xuống vén ống quần, định rút súng. Nhưng, hai phát đạn từ khẩu súng mới xuất hiện trong tay thanh niên đã găm thẳng

vào bụng y, hất Toại ngã lăn ra sàn sân khấu. sau này, mọi người mới biết, chị sinh viên kia tên là Út Thanh, đã cùng một đội viên khác của Lực lượng vũ trang Thành Đoàn tiến hành phá âm mưu của những tên chỉ điểm. Ngô Vương Toại may mắn thoát chết, nhưng âm mưu lôi kéo sinh viên xa rời tranh đấu của y và quan thầy thì vỡ tan tành.” . . .

CHƯƠNG MƯỜI

Mậu Thân Trong Lòng Cuộc Chiến

Có những cái tết xa nhà tuy cô đơn nhưng thật là cảm khái. Nhớ đến cái tết xa nhà đầu tiên năm nào ở CPS: tất cả anh em bạn bè đều về quê ăn tết hoặc quay về vui xuân với mái ấm gia đình, chỉ còn Ngô Vương Toại và mình tôi trụ trì tất cả cơ ngơi vắng như chùa Bà Đanh của CPS. Chiều ba mươi tết, hai đứa lộn mải túi quần, vợ bèo vớt tép, được mười trụ (đồng bạc, nói theo tiếng Huế) rủng rỉnh, cũng quyết định đóng bộ thăm thú phố phường. Chập choạng tối. Trời vắng, lạnh như cối lòng trống không. Hai chàng lang thang ở miệt Bùng Binh rồi trốn về Chợ Cũ (cóp-py bài học Việt sử – Gia Long Tầu Quốc: Lang thang ở vùng Cà Mau rồi trốn sang Xiêm). Hai đứa hầu xực hai tô mì hoành thánh, sấm thêm được một chai vang đỏ thưởng xuân là cạn lán.

Về nhà, cũng bày rượu đỏ cúng giao thừa kiểm vận hên. Vỏ chai (sau khi đã cưa hết rượu) được vẽ vờn cắt dán làm bình bông tuyệt đẹp. Bể tạm bông sứ nhà nàng (nhà cô bé Phương) cho có hoa có hờn chung ba ngày tết. Và hai cu cậu máu văn chương nổi lên đùng đùng, cũng học theo tiền nhân làm câu đối tết. Như vậy:

Tối ba mươi, đôi nghiêng khát giữa, diện áo quần đi chơi, quên hết mọi sự (xuất: Toại)

Sáng mồng một, đứng lên ngồi xuống, trùm chiếu chăn nằm ngủ, nhớ cả một đời (đối: Sơn)

Và còn hai câu khác nghe cũng tự thán lăm! Tự nhiên quên mất!

Cắt một manh chiếu rách, nắn nót viết câu đối cảm tác theo lối chữ Triện, treo hai bên cửa ra vào nhà. Cứ thế mà tổng cựu nghinh tân. Vậy mà, sáng bánh mắt mòng một tết, đã thấy cô Thái (em bà thím của Toại) xông đất mang theo nào là hoa quả mứt bánh. Bọn tôi dĩ nhiên mừng hết lớn, trong con tưng niệm ở hiền gặp lành. Xế trưa, bầu đoàn thể từ CPS: các anh Toàn, Cát, Điều, Phùng . . . lục tục ghé ngang trụ sở, đọc câu đối của hai thằng khổ rách, thương tình li xì chút đỉnh phong bao đỏ. Thế là tối hôm đó, từ kẻ hèn, bỗng đội lại lột người sang, dùng đỉnh rượu chè bánh trái.

Năm Mậu Thân 68, tôi quyết định về Huế ăn Tết với mẹ và gia đình. Giang ra Nha Trang vui xuân với gia đình chị tôi đang theo chồng (quân nhân) đóng trụ nơi đó. Không hẹn mà gặp, Trịnh Công Sơn, Phạm Nhuận cũng về Huế năm này. Tôi về tới Huế khoảng 25, 26 tết. Hơn 5 năm xa nhà, về nhìn lại sông nước vườn tược, lòng nao nao một khúc ruột, một chạng đời xa xứ. Huế vẫn muôn đời trầm lặng. Không có gì thay đổi lớn ngoài bầu không khí vẫn rất thiêng liêng gần gũi của những ngày cận tết ở Huế, có thể thấy được, đọc được trên dáng đi, trong mắt trên môi người.

Sau khi con cái đi xa, mẹ quyết định rời khu Tòa Khâm/Hàng Me/Lê Lợi về cư ngụ trong căn nhà hương hỏa nhỏ bên ngoại, nằm phía bên tê múi Đập Đá. Trong nhà có mẹ ngoại tôi, lúc ấy đã ngoài 80 nhưng nom còn khỏe mạnh lăm. Và thêm gia đình chị Hoa với hai em Giêng/Hai, bà con xa, vẫn giúp việc cho nhà tự hồi tôi còn bé tí tẹo. Giêng về sau

đổi tên là Diên, lớn lên đăng lính cộng hoà, Thuỷ Quân Lục Chiến.

Về nhà với mẹ nhưng không quên những cái hẹn đàn đúm ở nhà bạn. Đó là cái nét, cái tật (dễ thương?) của bọn trẻ chúng tôi. Cần bạn như cần hơi thở. Một ngày trước Tết, tôi hay ghé nhà anh TCS ở đường Nguyễn Trường Tộ, gần cầu Phủ Cam. Mặc dù hai gia đình đã là thân thuộc, đây là lần đầu tiên tôi được tiếp xúc, kề cận mọi người trong nhà anh Sơn. Ai nấy đều hiếu khách, dễ mến, gây ấn tượng sâu đậm, quá tốt đẹp trong buổi đầu gặp gỡ. Má anh TCS lịch thiệp, niềm nở, hay nhắc hay kể chuyện đời xưa. Anh Hà, Tịnh đã quen mặt, rành rọt nhau tự chốn ăn chơi. Và mấy người em gái TCS Thúy/Tâm/Ngân/Diệu/Trinh xinh xắn, hồn nhiên, dễ thân thiện. Chị em líu ríu quần quít bên nhau như chim. Có đôi khi cãi lầy nhau nhưng vẫn yêu thương nhau cùng cực bằng tấm lòng rà ruột. Tôi chưa thấy một gia đình nào có sự đoàn kết chặt chẽ như vậy: một đại gia đình sát cánh đùm bọc yêu thương nhau, liền lạc như chuỗi hạt kim cương bò đề.

*Đôi khi anh ngỡ mình là gió
gió tình cờ trở lại nhà em
gió đến rất thắm sau khung cửa
đón các em về buổi học tan*

*Nhớ Huế êm đềm mưa nghiêng sợi
thương màu áo dạ phố đông sang
buổi sáng em cười mắt ngái ngủ*

đêm qua lạnh quá giữa mưa phùn

.....

Bước chân phiêu lãng còn trên phố

buổi chiều tà có mắt ai trong

bàn tay nắm thắm mềm như lụa

ngồi đây thương nhớ cũng tang bồng

Những hội ngộ thơ mộng. Đẹp. Và buồn. Và rồi cũng mong manh như cơn mưa phùn tan trong lạnh sớm.

Vâng! Có bao giờ niềm thương được trọn vẹn mãi mãi nơi chốn an lạc vĩnh hằng?

Gặp gỡ hôm nay, chia tay ngày mai . . .

Lần về quê ăn tết này, tôi còn gặp được nhiều bạn bè cũ mới tại nhà anh TCS, thường là nơi tụ hội đông đủ. Nào là Lê Hữu Bôi (trước, sinh viên tranh đấu – nay là công chức của Phủ Đặc Ủy Tị Nạn Cộng Sản) cùng vài người bạn dân sự có, quân nhân có đến từ Sài Gòn. Nào là Ngô Kha, Bửu Chỉ, Đặng Ngọc Vịnh, Hoàng Trang . . . dân Huế. Có Đình Cường nữa thì phải? Hình như Cường đang dạy học ở Huế . Rồi Sơn lớn (TCS), Sơn nhỏ (HXS), Trịnh Xuân Tịnh, Hoàng Thi Thao, Phạm Nhuận . . . từ Sài Gòn về. Vậy mà trong cuộc gặp gỡ ấy có người bên này, bên kia khi giờ cuối ngả ngũ mới rõ ràng xanh đỏ. Có cả Lê Văn Tài (LVT), một họa sĩ trẻ tuổi tài cao chuyên về thủy thái họa. Tài vẽ rất đẹp. Và lạ. LVT là người thân quý bạn bè. Mỗi một cuộc họp mặt, gặp gỡ bằng hữu đều được anh ghi lại một cách trang trọng đầy đủ tên tuổi bạn bè trên những tờ bích họa màu sắc, treo la liệt khắp nhà, xưởng vẽ . . . LVT hiện nay đang định cư ở Úc Đại Lợi,

tiếp tục vẽ và làm thơ (xin xem bài giới thiệu của Nguyễn Hưng Quốc trên Tạp Chí Thơ số mùa Xuân năm 2007). Sau những gặp gỡ tiền trạm ở nhà TCS, Tài hẹn anh em tụ lại nhà Tài tối 29 tết ăn nhậu và xem những họa phẩm mới. Nhà Tài ở gần cửa Thượng Tứ.

Chiều hôm đó, tôi đi phà từ Đập Đá qua chợ Đông Ba; thả bộ dọc phố Trần Hưng Đạo hướng về nhà Tài. Tết năm nay người ta ở đâu mà đông đúc lạ kỳ. Thiên hạ ngược xuôi, xôn xao mua bán chật cả phố Huế. Có những khúc đường phải chen lấn mới đi lọt. Chợ hoa trước Ty Thông Tin kín nghịt người. Hóa ra sau này mới vỡ lẽ: Bắc quân và lực lượng nằm vùng cộng sản đã chuẩn bị cài người, chuyển tải ngầm vũ khí trước tết, để sẵn sàng cho cuộc tổng công kích Mậu Thân 68. Chẳng hiểu vòng đai an ninh thành phố Huế làm chi mà lỏng lẻo đến độ buông thả như vậy?!

Tối nhà Tài lúc sẩm tối, đã thấy có mặt đông đủ anh em. Mỗi người một ly rượu cầm tay, xúm xít xem LVT vẽ một bức tranh mới. Kỳ gặp gỡ này có tay Quân bên Biệt Động Quân hay Lực Lượng Đặc Biệt gài đó lái xe Jeep từ Đà Nẵng về Huế với hai đàn em; áo quần mặt mũi tóc tai còn dính bụi đường. Quân gạ Tài đổi bức tranh đang vẽ lấy hai vò mỹ tửu lớn. Tài chịu ngay, và vật rượu ra cùng bằng hữu đánh tiếp. Quý thay, nghĩa cử của dân giang hồ hảo hớn!

Gần rạng ngày 30 mới tan cuộc. Tôi say như tử, phải nhờ bạn đèo về nhà. May mà mại thông cảm tết nhứt nên không la rầy. Tỉnh rượu lúc mặt trời đã lên vài ba sào, đã lại nghe thêm . . . bạn. Nhớ có cái hẹn tối mừng một Tết lên nhà TCS gặp anh em bạn đánh bài chơi. Thôi thì 30 Tết ở nhà với mại

lo giúp đón rước ông bà, cúng quảy giao thừa rồi mong một xuất hành cũng được. Về thăm mẹ mà bỏ đi chơi hoài cũng tội. Nhưng rồi chứng nào vẫn tật ấy. Gia đình và bằng hữu: vẫn muốn ôm tất cả trọn vẹn vào vòng tay thân thương! Đêm giao thừa và ngày đầu xuân nguyên đán trôi qua trong tĩnh lặng. Đã hết rồi những háo hức đón tết của thời nhỏ nhít xa xưa. Mấy ngày tết ở Huế trời nặng và buồn. Không gian như có độ chì trĩu xuống phố xá, sông đồi. Hình như một nỗi lo âu không tên gọi khởi đi từ tiếng vọng xa xăm, mơ hồ của tai ương và hệ lụy. Đó chỉ là tâm cảm. Chẳng mấy chốc mà thành điềm báo dữ của sự thật. Một sự thật kinh hoàng và tàn khốc: Biển Cổ Mậu Thân Tang Tóc tràn đầy huyết lệ!

Tôi mong một tết Con Khỉ mới ra lò. Cơm nước xong, khoác vội chiếc blouson ngắn, tay thọc túi quần, tôi tà tà cuộc bộ lên nhà TCS theo lời hẹn. Sương khuya bắt đầu thấm lạnh. Qua hết con đập, đi thêm một đoạn ngang tới ngõ Hương Mỹ, tôi như linh cảm một điều gì không hay; vội quay trở về. Về nhà nói với mẹ con thấy trong người sao sao, thôi không lên nhà bạn nữa. Mẹ bảo thôi đầu năm đầu tháng đừng ở lại nhà người ta, sợ phiền hà kiêng cử. Thôi ở nhà đợi cúng quải mâm cơm đầu năm xin tài lộc, cầu xin ông bà Trời/Phật phù hộ cho toàn gia. Tôi ngồi nhà nhâm nhi ly rượu ngọt, rồi thiếp ngủ lúc nào không hay. Giao thừa đã qua non một ngày rồi mà sao tiếng pháo vẫn còn nổ ran khắp bốn hướng đánh thức tôi dậy. Nửa mơ nửa tỉnh tự hỏi không biết năm nay thiên hạ ăn tết lớn sao đốt pháo quá chừng chừng. Nhưng hòa lẫn tiếng pháo là tiếng súng nổ các-cù đó đây. Chừng một chốc sau là tiếng súng lớn, moọc-chê đại

bác đội ầm ầm. Mẹ con sợ quá vào nhà đóng cửa cài then, chui xuống hầm tạm trú ẩn. Ở Huế thời điểm này nhà nào cũng làm tạm một cái hầm tránh đạn bằng bao cát vây quanh những giường phản gỗ cứng. Và cũng tạm cho là yên lòng. Nhưng tránh đâu cho được bom đạn vô tình không mất!?? Chị Hoa, Giêng/ Hai cũng rời căn phòng nhỏ đằng sau lên nhà trên tụ tập. Tất cả mọi người đều nhón nhác, lo sợ. Tiếng pháo, tiếng súng rồi vẫn rơi đều trên giấc ngủ chập chờn của những sinh phần nhỏ bé. Tờ mờ sáng mùng hai Tết, mạ thức sớm ra sau bếp, thấy ông Bốn hàng xóm mặc áo dài đen ngồi lù lù một góc. Mạ quở: Nì cái ông Bốn nì lạ đầu năm đầu tháng răng mà bận áo đen qua ngồi thù lu nhà người ta rứa, xui chết! Ông Bốn đưa tay lên môi ra dấu nói khẽ, và thì thào: Chị ơi, họ về rồi chị ơi, đi đây cả ngoài đường đó tề (ông Bốn là cảnh sát viên, nghe động tĩnh đã khôn hồn tìm đường lánh trước) .

Cả nhà hí cửa dòm ra, thấy “phía bên kia” lộ nhỏ từng toán người, lũ lượt đi lui đi tới. Họ không vận sắc phục đồng nhất mà mặc áo quần đủ loại. Băng đồ đeo tay. Súng ống trang bị tặn răng. Đây là lực lượng du kích CS nằm vùng, chưa phải là bộ đội chính quy Bắc quân. Cũng may họ đang loay hoay tìm nơi an toàn đóng chốt nên chưa có thời giờ lục soát, sục sạo từng căn nhà một.

Tôi có phần lo sợ. Không biết mình đi học đi hành ở xa về thăm nhà có việc gì không hay xảy ra không? Chắc sinh viên học sinh thì không sao! Vậy mà nhờ Giêng còn nhỏ tuổi, chạy luôn trong xóm dò la tin tức, và biết được xóm dưới gần Vỹ Dạ du kích CS đã lừa tất cả thanh niên ra khỏi nhà, trói

ké và dẫn đi về phía Ngọc Anh, Tây Thượng mất dấu. Thế là tôi bàn với cả nhà, quyết định đào tẩu. Nhớ hay không nhớ lời dạy cổ nhân: trong ba mươi sáu chước, “phú lĩnh” chiếm phần tiện nghi? Suốt cuộc đời tôi, đây là một quyết định thập phần đúng đắn liên quan tới sinh mệnh. Giữa lằn ranh sống/chết, định mệnh là gì nếu không bắt đầu bằng một dấu chấm hỏi (?). Bắt đầu bằng một giả dụ. Một chữ NẾU.

Nếu tôi vẫn tiếp tục ghé chơi và ngủ lại nhà TCS tôi mong một tết, biết đâu chẳng bị thăm sát như Lê Hữu Bôi dưới chân cầu Phủ Cam? Nếu tôi không nghe lời em Giêng tìm phương lánh nạn, biết đâu không bị lừa đi nơi vắng vẻ, bị đập đầu thủ tiêu như chú Bửu Tương (con ông Ứng Hòai) giữa đồng mông Vỹ Dạ? Hỡi ơi! Tai họa và ý trời. Biết đâu mà lần tràng hạt . . . Nam Mô A-Di-Đà Phật. Biết đâu mà cầu cứu Phật bà Quan Thế Âm linh ứng bồ tát!

Tôi khoác vội chiếc áo veston ni xám (chiếc áo mà Khánh Ly đã chọn mua cho lúc anh em la cà ở Khu Dân Sinh Sài Gòn), chẳng kịp mang giày, xỏ đại dép, không kịp nói câu từ biệt với gia đình, tắt ta tắt tưởi, bôn ba tìm đường . . . cứu lấy mình!!!!!!

Vì ăn phải đạn VC một lần, tôi như con chim bị nã, cắm đầu cắm cổ chạy mà hồn vía bay bổng lên mây. Chao ơi cái Đập Đá thân thương ngày nào lê la tụng bài thi dưới mấy cột đèn sao nay bổng dài lê thê, trùng thẳm đến thế! Hình ảnh một tôi bấy giờ chắc là bi thảm nhất trong cuộc đời: hai tay xỏ hai chiếc dép, giơ cao khỏi đầu trong tư thế đầu hàng (đầu hàng ai?), chạy bán mạng qua đập đá hướng về phía Tòa Khâm. Gió sông lạnh buốt hồn. Đông đưa những đường đạn

nheo nhắm rập rình đầu đó. Trời ơi đập dài, chân quíu, sợ quá muốn . . . ướt đầm quần. Chạy gần tới mút bên kia mới hoàn hồn khi nhìn thấy chiếc nón sắt và màu áo trắng-di thân quen (ôi sắc phục này mà một thời những kẻ trốn lính trong thành phố phải thuộc nằm lòng câu nhìn xa trông rộng và kính nhi viễn chi!). Lê Thế, bạn học cũ, nhập ngũ sớm, đứng đó, cảm sung gác đầu cầu như ông thần hộ mệnh. Chao ơi là mừng hết lớn. Như vậy là có cơ thoát rồi. Như vậy trong tâm tưởng đã rạch ròi đâu là bạn đâu là thù.

*

* *

Bạn Thế chỉ cho tôi tìm sinh lộ bằng cách hòa nhập vào dòng người tạm lánh cư ở Trường trung học Kiểu Mẫu gần Tòa Khâm. Bảo thêm: Theo đường lộ lớn mà đi. Đừng đi tắt qua ngõ hẻm gặp binh sĩ Đại Hàn, có thể bị nghi là VC, bắn bỏ! Trời Phật ạ! Như vậy là từ bên ni mũi Đập Đá trở lên phía Ga Huế, phe đồng minh vẫn còn trấn đóng khu vực này.

Vào tới trường Kiểu Mẫu đã thấy đông đảo đồng bào tị nạn. Hầu như tất cả phòng ốc đều được chiếm ngụ. Quá đổi vui mừng gặp lại Phạm Nhuận ở đây! Nhuận cũng nhất thân nhất bộ chạy giặc như tôi từ hướng Võ Dạ lên. Kỳ này chàng ta về Huế mang theo nhiều bộ đồ vía. Nhưng hồi ơi, tất cả áo quần này đã bị một đường đạn lạc xuyên tảo thùng từ đầu này sang đầu nọ (áo đi thay người). Chiếc áo Nhuận mặc trên người còn mang dấu lỗ đạn. Nhuận và tôi kiếm được một góc phòng nhỏ tá túc qua cơn hoạn nạn. Năm nay tiết đông xuân lạnh nhiều. Không ai trang bị đủ đồ lạnh trong cuộc

lánh cư hỗn loạn. Mọi vật dụng đều được tận dụng để làm phương tiện sưởi ấm. Bàn ghế gỗ được chẻ ra thay củi nhóm bếp lửa. Sách vở, báo chí, tài liệu . . . thay gối chần đắp đỡ tạm thời. Và vật thực chi dùng cho bữa ăn thật là hiếm hoi trong mấy ngày đầu lánh nạn. Ai nấy đói meo!

An vị tạm thời xong, một nỗi lo sợ lớn lao khác lại tràn ập tới: vì mấy ngày du kích VC núp bên tê Đập Đá (phía nhà tôi) rập rình bắn sẻ qua phía bên nì trường Hạ Sĩ Quan (nơi trú đóng của lực lượng quân sự Hoa Kỳ & đồng minh), tin dữ đưa tới tôi hôm đó là tất cả súng ống lớn nhỏ của phía đồng minh sẽ trực xạ san bằng múi Đập Đá bên tê thành bình địa. Trời ơi! Không biết số phận mẹ, mạ và gia đình ra rặng? Chắc tiêu tùng hết quá?! Ôi may thay, nhờ có một người tên Thư (em ruột chuẩn Tướng Thiện, mất tích) làm thông dịch viên cho Mỹ cố gắng thuyết phục lực lượng đồng minh nã súng, rót đạn vào sâu hơn phía những cánh đồng xa tận Lò Trâu, nơi có thể là hậu cần lớn của cán binh CS. Chẳng qua anh Thư cũng có mẹ già và gia đình ở ngay múi Đập Đá cách nhà tôi không xa.

Ngày hôm sau gặp lại mẹ, mạ, mẹ con chị Hoa chạy giặc lên khu Kiểu Mẫu. Mừng mừng tủi tủi. Ôm nhau khóc ròng. Tôi nghiệp mẹ ngoại đã gần 80 mà vẫn rần chạy lếch thếch theo đoàn người lánh nạn. Hôm ấy, gia đình Trịnh Công Sơn cũng từ Phủ Cam chạy xuống sau khi đã lội qua vài trạm núp lánh như Thư Viện Huế, Kho Bạc . . . Trịnh Quang Hà (em trai kế anh TCS) là quân nhân trực thuộc Quân Vụ Thị Trấn Huế được cất gác coi sóc an ninh thường xuyên vòng rào trường Kiểu Mẫu, nên tin tức tình hình chung quanh cũng

được thông báo nhậm lệ. Sinh hoạt ở trại tạm cư dần ổn định. Thực phẩm được tiếp tế đều đặn hơn. Nhưng cái khó khăn nhất vẫn là vấn đề vệ sinh cá nhân. Tất cả nhà cầu đều tắt tị! Mọi người đều ủa ra bãi sân cỏ sau lưng trường, làm một trong những công tác gọi là “Tứ Khoái” của nhơn loại. Khi ấy không còn phân biệt già- trẻ- lớn- bé, nam thanh nữ tú. Tất cả mọi người đều bình đẳng. Chỉ cần một tấm giấy (tùy thân?) che lại bộ mặt trần tục là . . . xong (mình không thấy ai mà cũng nỏ ai chộ mình!). Chỉ có anh TCS và tôi là không chịu hòa mình vào tập thể: cắn răng, bấm bụng được một tuần thì cũng phải lần mò về nhà cũ (số 9 kiệt 1 đường Lê Lợi, cách trường Kiểu Mẫu 1, 2 quãng đường) để giải quyết bầu tâm sự!

Hồi mạ dọn về Đập Đá, ngôi nhà ở Kiệt 1 Lê Lợi được nhường lại cho vợ chồng Thúy/Thiệu bà con gần. Bác ruột tôi, thi sĩ Ngự Xuyên Hoàng Xuân Vịnh, vẫn có một phòng riêng trong nhà, ở chung với Thúy/Thiệu. Mẹ ngoại, mạ ở trung tâm Kiểu Mẫu độ dăm ngày, thiếu thôn phương tiện, lại phải quay về nhà cũ điều đình với Thúy/Thiệu xin tạm trú. Vòng tay họ hàng quyến thuộc sẵn sàng rộng mở. Tôi vẫn còn ở Kiểu Mẫu. Thịnh thoảng chạy đi chạy lại. Cuộc chiến sôi sục vẫn tiếp diễn hàng ngày đây đó. Phía Tả Ngạn Huế cộng quân hầu như chiếm đóng khắp nơi; từ An Hòa, Mang Cá, Đại Nội qua Gia Hội, Bãi Dâu . . . và đóng nhiều chốt ngay trong từng căn nhà của hai con lộ chính Phố Huế là Phan Bội Châu và Trần Hưng Đạo. Bên này trường Kiểu Mẫu nhìn qua bên kia sông, trông rõ mòn một từng đợt tác chiến của quân đồng minh, hoặc bằng phi cơ chiến đấu, hoặc

bằng phi pháo xuống vùng địch chiếm đóng. Trong khuôn viên nhà trường, thỉnh thoảng tên bay đạn lạc cũng tìm kiếm đôi người vẫn số. Đại bác (vẫn) đêm đêm dội về thành phố. Và đau lòng hơn hết cả là một hôm nửa đêm về sáng, mọi người nghe một tiếng nổ long trời lở đất: sáng ra nhìn thấy một vai cầu Trường Tiền đổ gục xuống lòng sông Hương Giang. Việt cộng tháo chạy giựt sập cầu!!! Ôi đau lòng xót dạ xiết bao! Hỡi ơi, cây cầu thơ mộng biểu tượng an lành thân thương của thành phố Huế, của một thời học trò ríu rít chân qua, rồi cũng có ngày tai ương gánh chịu.

*Một ngày vào thuở xa xưa trên đất thần kinh
Người bỏ công lao xây chiếc cầu xinh
Cầu đưa lối cho dân nối liền cuộc đời
Khắp cổ đô dân lành an vui ca điệu Nam Bình*

.....

*Cầu đưa ta đi sớm trưa tìm trong nắng mưa niềm vui
ngày mùa*

*Hết lòng gìn giữ nhịp cầu nối liền tình người đẹp đời
mai sau*

.....

*Ngày nào cầu đã đưa anh qua phố tìm em
Cầu đã đưa ta sang chỗ hẹn nhau*

.....

*Tình người về giữa đêm xuân chưa dứt cuộc vui
Giấc đã qua đây gây cảnh nỗi trôi
Cầu thân ái đêm nay gãy một nhịp rồi
Nón lá sầu khóc điệu Nam Ai tiếc thương lời vẫn dài*

.....

Cổ nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng đã chia sẻ nỗi đau thương Huế của anh của em của chúng ta bằng những lời ca náo ruột như thế đó trong Chuyện Một Chiếc Cầu Đã Gãy.

Tình hình chiến sự phía hữu ngạn Huế dần yên ắng. Đã thấy bóng dáng đoàn quân tiếp viện từ trung ương, những chiến sĩ Dù, Thủy Quân Lục Chiến, kể cả cán bộ xây Dựng Nông Thôn đóng chốt nhiều nơi. Tôi cũng rời trường Kiểu Mẫu trở về nhà Kiệt 1 Lê Lợi đoàn tụ với gia đình. Một hai tuần sau đó, lực lượng các binh chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh đã lần lượt tái chiếm Nội Thành, đẩy lui Bắc quân và du kích VC khỏi các vị trí tạm chiếm đóng trong và ngoài Thành Phố Huế. Toàn bộ cố đô Huế đã được giải thoát sau gần hơn hai tháng trời chìm trong lửa đạn tang tóc.

Trong khoảng thời gian này, tôi rất ngạc nhiên khi thấy Đinh Bá Ái, một thành viên của Quán Văn, theo chân đoàn cứu trợ nạn nhân chiến cuộc từ Sài Gòn vào đến Huế; tìm được ngay chóc địa điểm nơi tôi và gia đình lánh nạn (có lẽ do Hoàng Xuân Giang chỉ dẫn). Ái khuyên tôi nên gia nhập các toán thiện nguyện làm công tác vệ sinh thành phố để sớm tìm phương tiện trở lại Sài Gòn. Tôi xung vào toán công tác trú đóng thường trực ở Bệnh Viện Huế. Trong toán chỉ có nhạc sĩ Miên Đức Thắng là người quen biết cũ. Những người bạn mới cũng rất dễ thương, cùng nhau công tác trong tinh thần chia sẻ và đùm bọc. Có những bạn như Hoàng Công Hối (Trung kỳ), Khanh (Nam kỳ), Bảo Hạnh (Bắc kỳ, được

sĩ, về sau là bà Miên Đức Thắng) v.v. đã kết nên thân tình bằng hữu, lúc trở lại Sài Gòn.

Huế sau Mậu Thân, cả một trời hoang tàn đổ nát. Không khí tang tóc u uẩn bao trùm khắp nơi. Xác người còn nằm vương vãi đó đây dưới mương rạch, bên ghềnh đá, trên đầu thành quách . . .; tứ chi không còn nguyên vẹn!

*Như khúc phim thời sự nóng bỏng
Đ trở về một chuyến đi thật xa
buốt tê từng ngách kỷ niệm
vũng nước đọng có nằm yên trong đêm xuân lửa bùng bùng?
trăng hóa điên một tầng xạ ảnh
có T có X hung hăng nhảy xuống đường
em thơ vui chôn đầy dầu cặn
màu trời đục mắt cá vron
người cụt đầu trên tháp canh già hơn đại thụ
xin để yên
xin để cho Huế muôn đời thẳm lặng*

Bọn tôi hàng ngày trang bị dụng cụ thuốc men đầy đủ xông vào các hang cùng ngõ hẻm làm công tác cứu trợ. Có rất nhiều mồ chôn tập thể được khai quật. Chúng tôi đã chứng kiến tận mắt những xác người bị chôn sống bị trói ké dính chùm với nhau bằng đủ mọi thứ dây nhợ, có khi bằng cả kẽm gai. Xác này nối xác kia được lôi ra khỏi lòng đất tăm tối. Những chiếc sọ người còn thủng lỗ lớn sau những cú nện bất ngờ bằng chày vồ/xẻngcuộc của phường sát nhân! Kinh hoàng khiếp đảm quá!!!!!!

Lúc cộng quân rút đi, và ngay cả thời gian chiếm đóng Huế, họ đã thủ tiêu hàng ngàn người dân vô tội. Những nơi có mồ chôn sống tập thể vĩ đại phải kể đến Nam Hòa, Phú Thứ, Bãi Dâu, Nam Giao và vùng hẻo lánh phụ cận Huế¹. Có người thuật lại ở các vùng này đêm đêm còn nghe tiếng kêu khóc rên rỉ vọng từ lòng đất. Đó là những thân người non yếu, trong tay không một tác sất, bị lừa xuống mồ chôn tập thể mà vẫn còn thoi thóp nuôi vọng chút hơi thở trần gian??!!! Có phải đây là một trong những tội ác chiến tranh ghê tởm và có tầm vóc nhất trong lịch sử tội ác nhân loại?

Vì đâu hàng ngàn người dân Huế vô tội bị thảm sát trong cuộc chiến Mậu Thân? Lúc cộng quân tiến chiếm thành phố Huế, họ đã sử dụng những mũi nhọn xung kích toàn là đám người bất mãn, mang lòng thù hận cá nhân (hoặc bị mê hoặc bởi tuyên truyền mật ngọt bỏ theo về phía bên kia), tạo thành một lực lượng chỉ điểm hùng hậu cho công cuộc tổ giặc giết chóc không ngừng.

Là người con dân Huế nói riêng và Việt Nam nói chung,

1. Phụ đính: TÔN THẤT NHÂN MẠNG TẾT MẬU THÂN 1968 Ở HUẾ

- Tổng số dân sự tử vong: 7600 người chết lẫn mất tích
 - Chiến trường: 1900 bị thương vì chiến cuộc, 944 thường dân chết vì chiến cuộc
 - Nạn nhân của những vụ giết tập thể:
 - 1173 tử thi tìm thấy trong đợt đầu sau cuộc chiến 1968
 - 809 tử thi tìm thấy trong đợt nhì, kể cả tìm thấy trong đụn cát tháng 3&7 – 1969
 - 428 tử thi tìm thấy trong đợt ba, trong Khe Đà Mài khu Nam Hòa (tháng 9-69)
 - 300 tử thi tìm thấy trong đợt thứ tư ở vùng Phú Thứ (tháng 11-69)
 - 100 tử thi tìm thấy nhiều nơi khác trong năm 1969
 - 1946 người mất tích, tính đến năm 1970
- (Tuệ Chương Hoàng Long Hải, theo Douglas E. Pike - Trích dẫn từ Wikipedia)

ai mà không đau lòng xót dạ cho tấm thảm kịch nhuốm đầy máu và nước mắt này! Nhưng: liệu những khuôn mặt trí thức Huế trở cờ, một thời được nuôi nấng bởi cây trái Kim Long/ Nguyệt Biểu, bởi hồn thiêng sông núi Hương Bình có đứng trong hàng ngũ điểm chỉ viên xung trận của cộng quân? Và liệu những kẻ này còn được sự bình tâm trước lịch sử, sự thật và lương tri con người? Toàn là kẻ sĩ tâm (tai) tiếng của thời đại cả đấy. Những kẻ sĩ ném đá giấu tay, ngụy tạo thông tin, chối tội đây đây trong khi tay đã nhúng chàm, máu và nước mắt. Ôi! Đau mất rồi đức “Liêm Khiết Của Trí Năng”?! Nhắc đến bọn người chơi với quỷ này không thể nào không nhớ một bậc tự xưng và thậm xưng trong pháp giới tu hành. Vị này cũng mắc cái bệnh huyênh hoang. Đã một đời đi với bụt rồi mà còn lóng ngóng theo ma bận áo giấy, bởi vì tu tập với lòng tà; còn tham sân si đầy mình. Ôi cùng sinh quán với kẻ này đây. Xấu hổ làm sao. Và xấu hổ cho chính mình đã có hời ngưỡng mộ thần tượng (dỏm).

Chiến tranh gây nên chết chóc, mất mát, tang tóc là điều hiển nhiên. Nhưng chiến tranh cũng làm thất điên bát đảo kẻ sống còn. Ai tỉnh ai điên giữa lòng đau thương ngút ngàn. Như một chứng nhân, Trịnh Công Sơn đã viết được những ca khúc từ kinh nghiệm bản thân trong lòng cuộc chiến, sẽ mãi là tư liệu cho cuộc chiến Mậu Thân thảm khốc. Lời và nhạc chuyên chở nhiều hình ảnh và âm sắc mạnh mẽ:

Chiều đi lên đồi cao hát trên những xác người

*Tôi đã thấy tôi đã thấy trên con đường người ta bỗng bẻ
nhau chạy trốn*

*Chiều đi lên đồi cao hát trên những xác người
Tôi đã thấy tôi đã thấy bên hồ hầm một người mẹ ôm xác
đứa con*

*Mẹ vỗ tay reo mừng xác con – Chị vỗ tay hoan hô hòa
bình*

*Người vỗ tay cho thêm thù hận – Người vỗ tay xa dần ăn
ăn . . .*

(Hát Trên Những Xác Người)

*Xác người nằm trôi sông – Trôi trên ruộng đồng – Trên
nóc nhà thành phố – Trên những đường quanh co*

*Xác người nằm quanh đây – Trong mưa lạnh này – Bên
xác người già yếu – Có xác còn thơ ngây*

*Xác nào là em tôi – Dưới hố hầm này – Trong những
vùng lửa cháy – Trên những vòng ngô khoai . . .*

(Bài Ca Dành Cho Những Xác Người)

Ngày ngày bọn tôi đi kiểm chứng thi hài. Tối tối về bệnh viện giải trừ con xung động bằng những con say tít mù. Toàn là rượu đế thứ thiệt. Mấy anh bạn người Nam tửu lượng cao, uống khiếp! Để hàng chục lít, đong bằng chén ăn cơm. Cứ thế quay đều quay đều quay đều . . . quay tít thò lò. Sức tôi chỉ vài ba chén là hoắc cần câu, nằm quay cu lơ. Ngoài nhậu nhẹt ra còn tụ tập hát hò đủ các loại nhạc từ TCS, Phạm Duy . . . tới nhạc lính, nhạc sến, nhạc chế. Ôi thời cũng gượng vui cho qua ngày đoạn tháng. Bảo Hạnh hay bày trò chơi tập thể. Như vỗ tay đánh chuyền, miệng gọi tên nhau thân ái. Bởi vậy mà nên duyên vợ chồng với Miên Đức Thắng sau này.

Tôi cũng dần dà kết thân với Hối, Khanh. Các bạn này lúc trở lại Sài Gòn cũng gia nhập vào đại cái bang Quán Văn đã tới hồi chung cuộc.

Tôi mảy mò trở lại thành đô bằng một chuyến bay nhỏ ghé qua Đà Nẵng. Trên máy bay có Thượng Tọa Mãn Giác và một phái đoàn Phật Tử. Cùng đi với tôi có Tâm (tóc) Quăn, một bạn Huế bên Nông Lâm Súc, đã biết nhau từ thời trung học. Có bạn đồng hành cũng đỡ nghe lạc lõng (Tâm ơi Tâm ơi chừ ở mô?). Tới Đà Nẵng bọn tôi tháp tùng Thầy Mãn Giác và chúng Phật Tử vào một ngôi chùa nhỏ thọ trai và tá túc qua đêm. Thượng Tọa Mãn Giác người trắng trẻo, đôn hậu và rất hoạt bát. Người rất được giới Phật Tử hâm mộ. Vài năm trước đây hay tin người đã viên tịch về châu Phật Tổ. Xin thấp một đoá sen lòng tiễn đưa người về Tây Phương Cực Lạc!

Sáng hôm sau mọi người ra phi trường, được chuyển tiếp sang máy bay quân sự lớn bay về Sài Gòn.

Ôi Mậu Thân tan tác muôn đời là một ám ảnh khôn nguôi trong tâm thức người chạy nạn, trong đó có tôi dự phần.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Đi Giữa Làn Ranh

Trò Chơi Quốc/Cộng

Sau khoảng thời gian bạn Ngô Vương Toại bị lãnh kẻo đồng của phía bên kia, có nhiều biến động xảy ra trong giới sinh viên học sinh:

Lê Khắc Sinh Nhật bị thanh toán ở trường Luật. Trần Văn Chương bị xô té xuống lầu ở đại học Y Khoa. Trong một kỳ trại hội thảo của Liên Minh Thế Giới & Á Châu Chống Cộng tổ chức tại Vũng Tàu (trong đó có sự tham gia của Hàng Ngũ Sinh Viên Quốc Gia Chống Cộng, một tổ chức mới ra đời nhằm đối phó với tình hình sôi động trong cơ chế học đường); hai bạn Đào Trường Phúc/Bùi Hồng Sỹ từ Vũng Tàu trở về trường Văn Khoa có việc cần đã bị người của phía bên kia chặn lại ở góc đường Cường Để/Thống Nhất. Và rồi Bùi Hồng Sỹ đã bị ăn đạn xuyên cần cổ (!)¹. Phép lạ lại tiếp

1. “Cũng nên ghi lại một số sự kiện nay đã thuộc về lịch sử: chỉ riêng với trường Y Khoa, đã có hai giáo sư bị sát hại [Gs Trần Anh, Cơ Thể học và GS Lê Minh Trí chuyên khoa Tai Mũi Họng], rồi đến sinh viên Y Khoa II Trần Quốc Chương [con của Thẩm Phán Trần Thúc Linh] có một giai đoạn vào bụng, sau trở về học lại thì bị trói tay bịt miệng ném từ lầu ba xuống đất ngay trong vòng thành trường Y Khoa trên đường Hồng Bàng, một cái chết rất thảm khốc. Sinh viên Luật khoa Lê Khắc Sinh Nhật cũng bị bắn chết. Hai sinh viên khác bên Văn Khoa cũng bị nhóm Biệt Động Thành bắn trọng thương nhưng may mắn sống sót là Ngô Vương Toại, Bùi Hồng Sĩ, hai anh ấy hiện đang sống ở Mỹ.

Rõ ràng có một cái giá phải trả của giới làm báo kể cả làm báo sinh viên trong suốt giai đoạn đó [nói tới sinh hoạt báo chí của Miền Nam 1954- 1975, không thể không nhắc tới sự hy sinh của các nhà báo như Từ Chung ký giả nhật báo Chính Luận [1965], một nạn nhân nổi tiếng khác bị ám sát nhưng thoát chết là nhà văn Chu Tử, chủ nhiệm nhật báo Sống [1966]...”

(Ngô Thế Vinh. Nguyệt San Tình Thương 1963 – 1967).

Trích: www.motgoctroi.com

tục xảy ra: Sĩ cũng không việc gì tới tính mệnh. Những tên tuổi sắc máu như Trầm Khiêm, Lê Hiếu Đằng, Lê Quang Lộc (?), Vũ Quang Hùng, Nguyễn Thị Yến . . . đã là một nỗi lo sợ ám ảnh cho tất cả sinh viên thời bấy giờ. Có thật nhiều cái bất ngờ mà bạn không thể nào lường trước được. Lý lịch từng cá nhân mù mờ. Không thể nào minh định trắng/đen/vàng/đỏ. Có những người thân, bằng hữu sát cánh một sớm một chiều đã lộ diện là người của phe đối nghịch. Như có khoảng thời gian Ngô Vương Toại, Nguyễn Hữu Doãn (luật sư, chuyên viên xuống đường chống Hiến Chương Vũng Tàu thời Nguyễn Khánh), họa sĩ Tâm (ông bạn dễ mến, vui tính, vừa ngâm thuốc lá vừa cười ha hả được- Tâm nhét điều thuốc vào khe hở của chiếc răng sứ, vừa nói chuyện vừa cười), và tôi thường lui tới căn gác nhỏ của Ali Salé trong cao ốc Eden ăn uống, đàm đạo; mỗi liên lạc rất đậm đà thân thiết giữa đám bạn nhỏ với nhau. Cũng tại nơi cư ngụ của Ali, Ngô Vương Toại đã làm một kỳ tích là leo lên nóc tòa lãnh sự Ấn độ tháo gỡ cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (trong liên hợp quân sự 4 bên) xuống làm xôn xao dư luận thời bấy giờ.

Ali người Việt gốc Ấn, là một người hoạt bát, phóng khoáng. Chàng ta sở hữu một chiếc xe Mini Austin (giống xe Mini Cooper thời bây giờ) mác Ấng Lê. Ali sẵn sàng cho bạn mượn xe giống chơi đi của đào bất cứ lúc nào. Ali là một trong những Giám Đốc hãng BGI đặc trách giao tế. Hôn lễ tại tôi Ali có dự và cho nhân viên chở tới biếu tặng nhiều két la-de 33 loại nhãn xanh đặc biệt để khoản đãi thân nhân bạn bè. Vậy mà sau 75, nghe được tin Ali đã từng hoạt động

có lợi cho phía bên kia. Chàng ta đã nối kết một đường dây liên lạc mật thiết với chính quyền cộng sản lúc bấy giờ (Ali đi đi về về Paris/Gàigòn như cơm bữa). Cũng không ai ngờ anh bạn trắng trẻo đẹp trai năng nổ hoạt động Nguyễn Văn Hồng/Văn Khoa là sinh viên nằm vùng?! Và còn nhiều tay sát thủ khác nữa nằm trong bóng tối nào ai biết được?

Sau gần ấy vụ sử dụng bạo lực đưa đến thảm sát của những người nhân danh chủ thuyết này nọ, trong tâm thức sâu xa của bọn trẻ chúng tôi đã có sự chọn lựa rõ ràng: chúng tôi chỉ mong được sống một đời an lành bình thường, trong đó những quyền tự do tối thiểu của con người được tôn trọng; cho dù chính quyền của miền đất lựa chọn sinh sống có tội tệ đến đâu.

Rồi chiến cuộc lan tràn khắp nơi. Chính phủ Nguyễn Cao Kỳ quyết định quân sự hóa học đường với chương trình Quân Sự Học Đường (QSHĐ): Sinh viên cũng phải vào quân trường thụ huấn quân sự cơ bản như binh lính. Bọn sinh viên còn theo học như chúng tôi phải bận đồng phục kaki, được huấn luyện quân sự sơ khởi tại chỗ, tập đi ắc-ê, tháo ráp vũ khí, và chia nhau canh gác trường ốc hàng đêm. Sau đó thì lên đường vào quân trường thụ huấn như một quân nhân thực thụ. Chương trình QSHĐ kéo dài khoảng một tháng tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Tôi ở chung lán trại với Trần Hữu Thục (tức nhà văn Trần Doãn Nho hiện cư ngụ tại Mass. Hoa Kỳ), với Hàng Văn Bé (Nhã Nam, hiện hành nghề giáo dục tại Mass.), và cùng với nhiều bạn người Huế như Nhân, Hải, Cao Quảng Văn .v.v. Học tập thì ít mà giỡn hớt thì nhiều! Đây là một môi trường mới lạ đối với chúng

tôi nên tha hồ mà Khám và Phá! Giờ học trong lớp thì ngủ gật. Ra sân bãi thực tập thì rất hào hứng. Chúng tôi được bắn súng từ đạn mã tử tới đạn thật. Nhớ mãi những khẩu lệnh: “bia lên ! thế bắn nằm thủ thế . . .”. Anh nào anh nấy cứ nằm bò ra mà đoành ... đoành!

Mỗi một cuối tuần bọn tôi được về phép thăm nhà. Mấy cu cậu lính nửa vời lúc nào cũng tìm cách moi địa gia đình, thủ sẵn vài ba choạc. Lúc trở vào quân trường, cứ tà tà xuống câu lạc bộ là có châu nhậu đóng góp ngay tại chỗ. La-de con cộp (Quân Tiếp Vụ) chai bự rót như suối chảy vào . . . nón sắt. Rồi hột vịt lộn, khô mực, tôm khô củ kiệu chui vào bao tử đều chi (ăn nhậu trả bữa cho những ngày tuân thủ khẩu phần cơm nhà bàn cá-mối-dưa-leo chán ngấy!). Lại hô khẩu lệnh: “Bia lên ! Thế bắn NGỒI thủ thế !”. Kỳ này là bia xịn, không phải bia bằng giấy cạc-tông hay bia . . . đá! Bia lên! Bia lên! Cho đến lúc có thật nhiều mặt trời đỏ gay chui vào mừng hạ hòa. Có tiếng nhạc văng vẳng ru hời - *tôi có người yêu chết trận Pleime . . . rồi thư của lính ba lô làm bàn nên nét chữ không ngay . . .* - ru nhau vào cơn đồng thiếp. Giờ này nghe nhạc Trịnh hay nhạc Lính thì cũng lặng hồn như nhau!

Thế rồi cũng xong một khóa tập huấn. Có giấy chứng nhận tốt nghiệp đảng hoàng. Tôi còn ngang xương lãnh thêm một cái bằng Tác Xạ Súng Trường?! Không hiểu giấy tờ trực trặc thế nào, Hoàng Ngọc Tuấn bị chuyển từ QSHĐ sang Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Sau đó chàng đăng lính thứ dừ: Thủy Quân Lục Chiến ngành Viễn Thám cho đến lúc . . . tự giải ngũ.

Quán Văn. Những Ngày Còn Lại

Hoàng Xuân Giang lúc này cũng đã nhập ngũ, vào binh chủng Truyền Tin. Nhờ quen biết chạy chọt, Giang được bổ về làm tùy viên liên lạc cho tướng Lam Sơn Phan Đình Thứ tại Quân Vụ Thị Trấn Sài Gòn. Do đó Giang vẫn có thì giờ rảnh rỗi viết nhạc và lui tới với anh em Quán Văn cũ.

Sau biến cố Mậu Thân 68, tuy Sài Gòn không hề hấn gì, nhưng mọi trật tự, thói lề quen cũ hầu như bị xáo trộn, lật mặt hết trơn. Quán Văn vẫn còn đó. Nhưng xác xơ. Tựa như một linh hồn đã rêu phong cùng năm tháng. Đứng lặng yên, ngơ ngác sau những chặng đời sôi nổi. Những kẻ sống sót sau Tết Mậu Thân ở Huế đã lục tục trở về nơi chốn ngụ cư cũ: Trịnh Công Sơn, Trịnh Xuân Tịnh, Hoàng Thi Thảo, Phạm Nhuận, Hoàng Xuân Sơn . . . gặp lại Mai-HXGiang-Toại- Nhuệ Giang- Lai- Tự- Tuấn . . . mừng mừng tủi tủi. Dù sao chúng ta cũng đã nối lại những bàn tay nhỏ đã chơi với giữa cuộc đời trên một vùng đất đã có quá nhiều kỷ niệm thân thương.

Cuộc chiến đã trùm lên thành đô một bộ mặt đầy nghi kỵ. Nhiều anh em trẻ của CPS, Quán Văn đã bị hốt về đồn bót an ninh thẩm tra lý lịch. Như Sơn Con hay đi cặp kè với Quang, vô tình nhét một chiếc khăn lau màu đỏ sau yên xe gắn máy cũng bị cảnh sát “cum” nằm tạm giam mất hơn tuần lễ. Pháp phòng pháp phòng lo âu. Và tâm hồn rồi dột nát như dãy nhà dần hư hao tàn tạ. Mọi thứ trong đời sống đã bắt đầu vẹo xiêu. CPS dời trụ sở về Đình Tiên Hoàng và rồi trở nên một bộ phận thường trực nằm trong Bộ Giáo Dục, sau đó. Như thế, những khuôn mặt cũ của sinh hoạt xã hội, học

đường, của văn nghệ Quán Văn đã méo mó. Người và vật dần thừa thớt, biến tan trong cái nóng nhiệt đới nung người của một Sài Gòn bức rức theo cuộc chiến. Khu tứ giác địa linh bị cúp điện thường xuyên. Nước rỉ rò nhỏ giọt. Không còn ai muốn ngó ngang tới sinh hoạt chung! Chúng tôi phải làm công tác vệ sinh – nhỏ và lớn – trong vô vàn khó khăn. Tự thích nghi lấy. Có nhiều hôm phải sắp hàng chờ tới phiên nhúng mình dưới vòi nước hàng xóm đằng sau lưng Đại học Văn khoa cũ. Như Nguyễn Thế Phồn, Trịnh Xuân Tịnh . . . phải lợi dụng những toilet cao sang của các nhà hàng Cái Chùa, Brodard . . ., mang theo vuông khăn nhỏ, tắm nước lau mình tắm (khô) tại chỗ. Nói chung, trong khuôn viên ngụ cư của bọn tôi mọi thứ đều rệu rã, kể cả con người. Có còn thơ mộng nữa không? Những đêm nằm trong nhà ngược mắt lên trần thấy cả một mảng trời sao nhấp nháy (nhiều mái tôn đã bị cuốn theo chiều gió!). Có những đêm mưa tầm tã bọn tôi phải dời ghế bô liên tục để tránh những dòng nước hắt hiu lạnh. Chỉ có mình chàng Hoàng Ngọc Tuấn là kiên trì không chịu dời ỏ: mưa dột đến đâu chàng ta chỉ việc quơ áo quần mừng mền trùm kín thân người, nằm co rúm, cũng qua được đêm dài trở trăn.

Quán Văn bây giờ chỉ còn sinh hoạt cục bộ. Như bà mẹ đã trút hết sinh lực nuôi nấng dìu dắt đám con thơ. *Mẹ ngồi trăm năm như thân tượng buồn để lại quê hương*. Vâng, quê hương vẫn còn đây trong những ca khúc tiếp nối tràn đầy bóng lệ của Trịnh Công Sơn. Hoàng Ngọc Tuấn viết *Đừng Đến Sân Ga* và *Vĩnh Biệt Phố*. Toại và tôi làm những bài thơ chiêu niệm chuỗi ngày âm u buồn lặng. Lệ Mai ngâm thơ

trong bầu không khí nửa luyện thương, nửa ngậm ngùi.

Cho dù có những đêm thấp thoáng tìm lại tình bên Quán Thằng Bờm (đường Đề Thám), hay ở Câu Lạc Bộ Làng Vắn, Hội Quán Cây Tre (số 2 bis Đình Tiên Hoàng)¹. Có những đêm nhạc lạ thường Lê Uyên Phương, Đêm-Những-Bài-Không-Tên-Vũ-Thành-An; Đêm đọc thơ bằng hữu Hà Nguyên Thạch/Phan Nhựt Thức v. v. không khí cũng bùng lên phút chốc nhưng không còn hào hứng như xưa. Không đâu bằng Quán Vắn!

Áo xưa túy lục hay hồ thủy?

Bướm cũ hồn mơ thoáng vai gầy

Quán Vắn! Quán Vắn! Mai sau dù có bao giờ. *Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau!*

Và rồi tin dữ đưa tới: sắp có lệnh giải tỏa toàn bộ khu tứ giác vườn cỏ này để tái kiến thiết, xây dựng thành Thư Viện Quốc Gia. Ca Đoàn Nguồn Sống cũng đã thu dọn trụ sở. Bọn tôi ai có mái ấm gia đình thì lục tục quy hồi. Thế là vùng Lương Sơn Bạc tân thời sẽ phút chốc tan thành mây khói: mộng của những kẻ giang hồ tứ chiến đồng thanh đồng điệu.

Toại về với gia đình người chú ở Trường Đua Phú Thọ, tạm thời làm phụ tá quản đốc Công Ty Giếng Nước.

1. Quán do Phạm Văn Sơn, anh ruột của Khánh Ly đứng tên làm chủ. Nhưng thật ra Hội Quán Cây Tre ra đời sinh hoạt vừa dưới hình thức văn nghệ, vừa thương mại tiếp nối các sinh hoạt của Khánh Ly như dựng lại video clip Ru Ta Ngậm Ngùi, phát hành băng nhạc Hát Cho Quê Hương Việt Nam 1969.

Nguồn tin: thu thập cá nhân và theo Wikipedia tiếng Việt

HXGiang và tôi về lại Nguyễn Huỳnh Đức/Trương Tấn Bửu - Phú Nhuận (cơ sở của nhà xuất bản Trường Thi). Nguyễn Xuân Hùng (Khê Kinh Kha) sửa soạn lên đường du học. Lúc này đây mẹ và cả nhà cũng đã di cư từ Huế vào Sài Gòn sau tết Mậu Thân.

Chỉ còn Trịnh Công Sơn, Trịnh Xuân Tịnh, Hoàng Ngọc Tuấn kiên trì cố thủ vùng đất thiêng, đời đô từ CPS xuống trụ sở Hội Hòa sĩ Trẻ, nơi đã không còn khách vãng lai. Trên nền đất chợ vợ, Quán Văn bây giờ chỉ còn bốn phen vách lụi tàn, dăm ghế bàn chông chờ. Và chiếc dù che mưa nắng cũng đã rũ buồn trong gió sớm mưa chiều, không ai màng tháo gỡ. Hình ảnh tang thương sau cùng của miền địa linh đã một thời nuôi nấng những tâm hồn bão nổi là: một chiếc taxi của người say rượu ngày cận tết Kỷ Dậu, lạc tay lái đâm sầm vào cửa chính của Hội Hòa Sĩ Trẻ, cuốn hết mùng màn chắn chiếu của 3 chàng ngự lâm pháo thủ còn lại dưới 4 bánh xe nặng nề kinh khiếp !!!!! Cũng may cả bọn đang ngồi bên chái hông của trụ sở nên không có ai hề hấn gì. Hú vía một cuộc chạm mặt tử thần ghê rợn khác!

Thôi là hết chia ly từ đây ! Chia tay nhé Quán Văn những ngày-vàng-son-thơ-mộng .Vĩnh Biệt Phố. Adieu!

CHƯƠNG MƯỜI HAI **Nghe Buồn Ghé Mối Sầu**

(Trịnh Công Sơn – Chiều Một Mình Qua Phố)

Cuộc đời như mối hôn nồng nàn. Có khi là một bờ môi tẻ lạnh. Như ở đâu xa, Thanh Tâm Tuyền thơ đã viết: *Ôi môi em, môi em mặt đắng . . .* ôi ai như em móng sắc thương đau!

Những vết xước trên da người. Những lớp sóng phé hưng bầm dập. Ôi dù thế nào chúng ta cũng đã có nhau. Vẫn cần có nhau.

*Ngày nào mình còn có nhau xin cho dài lâu
Ngày nào đời thôi có nhau . Xin người biết đau !*

Ước mơ là thế! Tâm nguyện là thế! Của anh, của em, của chúng ta từ sau cuộc phân ly Quán Văn, mỗi người mỗi ngã. Toại và tôi xong Văn Khoa, đi dạy học một thời gian, rồi cũng lại gặp nhau ở môi trường công chức cần mẫn. Tôi phục vụ ở Bộ Giao Thông và Bưu Điện khoảng 1970. Toại trở thành ký giả của Việt Nam Thông Tấn Xã trước, làm báo, viết báo; và sau đó làm việc cho Phủ Tổng Ủy Dân Vận Chiêu Hồi, về sau trở thành Bộ Dân Vận Chiêu Hồi (DVCH). Đây là thời kỳ Hoàng Đức Nhã, cháu của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu du học trở về nước; được giao phó nắm cơ quan này trong ý hướng nâng cấp nền thông tin quốc nội/quốc ngoại và trẻ trung hóa cán bộ chính quyền. Lục tục có những người du học tốt nghiệp ở nước ngoài về nắm các chức vụ then

chốt như Hà Xuân Trùng, Trần Khánh Vân, Trần Văn Khởi, Nguyễn Ngọc Bích, Phạm Dương Hiến v.v. Các khuôn mặt sinh hoạt quen thuộc cũ của CPS, Văn Khoa . . . cũng vào phục vụ cơ quan TU/DVCH như Lê Đình Điều, Phạm Phú Minh, Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc, Đỗ Tăng Bí . . . Bùi Bảo Trúc, Hồng Khắc Lê Minh, Nguyễn Viết Tân v.v.

Bùi Bảo Trúc làm Phát Ngôn Viên Chính Phủ. Tôi chuyên trách về báo chí cho Bộ GT và BD, hàng ngày được đi họp báo lấy tin tức tình hình thời sự chính trị tại Bộ Thông Tin (trước) và Dân Vận Chiêu Hồi (sau này). Bọn tôi lại được hội tụ với nhau. Nói cho ngay, làm công chức thời VNCH cũng mang cái truyền thống khá lè phè từ thời Tây để lại: ăn mằn thành thói và còn được quyền nghỉ ngơi giấc trưa! Do đó bọn tôi có thì giờ tiếp tục la cà quán xá, cà phê cà pháo, hoặc cùng ăn trưa với nhau. Khi thì ở khu Nhà Thờ Đức Bà/Bưu Điện. Khi thì bún ốc bánh tôm ở khu Eden. Hoặc kéo nhau đi chén Bà Cả Đợi ở ngõ hẻm đường Nguyễn Huệ.

Tưởng cũng nên nhắc như một điểm son của bộ DVCH là chiến dịch Đường Việt Nam khai màn khoảng 1972 mục đích kêu gọi (chiêu dụ?) sinh viên du học trở về thăm quê hương bằng những chuyến hành hương từ bắc chí nam lãnh thổ VNCH. Thăm lại người xưa cảnh cũ, những dấu tích, thảm họa chiến tranh, chứng kiến những cuộc sống vẫn mang dáng dấp an lành dưới sự kiểm soát của chính quyền miền nam VN; cho dù chiến sự đã lan tràn khắp mọi nơi. Chiến dịch này do các khuôn mặt quen thuộc trong sinh hoạt CPS, Quán Văn từ trước phát động: Nguyễn Ngọc Bích, Lê Đình Điều, Đỗ Ngọc Yến, Ngô Vương Toại v.v. Về phía tham gia

có nhà báo Đinh Quang Anh Thái của tờ Người Việt ở Cali hiện nay, thi sĩ Bắc Phong (Toronto) chủ trương trang nhà Sáng Tạo . . .

Trong khoảng thời gian này cũng có một buổi hội ngộ giữa hai tên tuổi âm nhạc lớn là Phạm Duy và Trịnh Công Sơn tại tư gia của anh Nguyễn Ngọc Bích (lúc bấy giờ là Cục Phó Cục Thông Tin Quốc Ngoại thuộc bộ dân Vận Chiêu Hồi). Buổi gặp gỡ diễn ra trong tình văn nghệ thân tình và tương kính, hiện diện gần như toàn bộ sậu Quán Văn, thêm Đỗ Ngọc Yến, Nguyễn Đức Quang và ban Trầm Ca cùng một vài du ca viên khác. Hai dòng nhạc Phạm Duy và TCS đều mang âm hưởng thâm thấu rộng lớn, cho dù trước một thiểu số người thưởng ngoạn hay lan rộng ra ngoài công chúng.

Trước khoảng thời gian bọn tôi làm cán bộ nhà nước, cũng có vài sự kiện và kỷ niệm đáng ghi nhớ:

Không rõ do cơ duyên nào (chắc là do bàn tay của Diệu Thủ Thư Sinh Đỗ Ngọc Yến móc nối), một số anh em ta bắn lên vì lệnh tổng động viên, đã kéo nhau đầu quân cho Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn ở Vũng Tàu như Nguyễn Trung, Cù Nguyễn, Nguyễn Mai (Hội Hoa Sĩ Trẻ), Vũ Văn Linh, Phát (Bạn Đường), Trần Hiếu Lai, Nguyễn Văn Thục (tự Thục Đen) . . . Ngã đường này là một ngõ quẹo tạm thời không đi thẳng vào quân trường. Nơi mà chỉ nghĩ tới thôi cũng khiến nhiều vị thanh niên đỏ mề hôi xanh máu mặt! Khoác Áo Màu Đen như có thời Phạm Duy đã viết:

Khoác áo màu đen mặc màu dân tộc

*Đất nước làm than gặp thời khó khăn
Màu đen màu tối ám – Vùng lên để chiến thắng
Dẹp tan màu son màu phấn điểm dàng . . .*

Bố nhạc sĩ tài danh này làm nhạc tuyên truyền cũng tới lắm (nghề của chàng!). Trước đó, ta cũng đã từng nghe lời ca nhiệm đầy chất thơ của Phạm Đình Chương dù viết cổ động cho nhiệm vụ quân dịch: Anh đi chiến dịch xa vời – Lòng sủng nhân đạo cứu người làm than . . .

Dịp này, ban Trầm Ca Quang – Châu – Thảo cũng có ghé thăm Trung Tâm XDNT, hát hò một lúc nhưng không trụ lại dài lâu. Toại và tôi tuy không khoác áo màu đen nhưng lại chung lưng đấu cật với tiến sĩ Nguyễn Xuân Thu (em vợ, cùng là phụ tá đại tá Nguyễn Bé nguyên Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện CB/XDNT Chí Linh/Vũng Tàu) ¹ làm tờ báo Xây Dựng cho Trung Tâm được dăm ba số. Dù là một ký mục gia giả hiệu, tôi lại có duyên nhúng tay vào tờ báo thứ nhì khá buồn cười và tếu cẳng ngỗng: Lần này là do Nguyễn Hữu Đống (NHĐ), lúc bấy giờ đang đóng vai binh nhì ở Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Kiến trúc sư NHĐ thực hiện công trình Vườn Tao Ngộ và là cố vấn (?) hay quân sư cho Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm 3 lúc này là Trung tá Nguyễn Phú. Ký giả Nguyễn Hoàng Đoan ² và tôi nằm trong biên tập chủ lực của tờ Ngưỡng Cửa. Không hiểu quý vị này mưu đồ chuyện gì: muốn văn chương hóa quân sự hay tạo dựng một giềng mối nào đó cho thời hậu chiến quốc?

1. Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thu hiện cư ngụ ở Úc Đại Lợi.

2. Đức lang quân hiện tại của nữ ca sĩ Khánh Ly.

(chính quyền bắt lực, những lạm. Đất nước, lòng người phân tán. Phải chăng lòng nghi kỵ, tình trạng sứ quân đã khơi mào cho những thảm họa đưa đến cuộc bể dâu tan hoang tháng tư năm 75?).

Bọn tôi rời xa Chí Linh rồi trở lại nơi này một lần với cương vị học viên trong chương trình Cán Bộ Hóa Công Chức của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu khoảng 1971. Chương trình này cũng chỉ là một trong những phương án vá vú của thời cao điểm chiến tranh quốc/cộng, không đưa đến một hiệu lực nào cụ thể như chương trình Quân Sự Hóa Học Đường trước đó. Cái vui là được gặp lại bạn bè cũ đã bám trụ Chí Linh. Lần này, hồi ơi, cũng vẫn chơi nhiều hơn học (có gì đâu mà học!). Và rồi cũng qua một đoạn đường “chiến binh” khác . . .

Sau khi Quán Văn treo “miễn chiến bài”, Trịnh Công Sơn trở về Huế tu tập, đắm mình trong những sáng tác mới: kết quả là 2 tập nhạc đồ sộ Kinh Việt Nam(KVN) và Ta Phải Thấy Mặt Trời(TPTMT) ra đời.

Mùa hè đỏ lửa 72, ba chị em tôi Thủy/Son/Giang về Huế lo đám táng cho người bác ruột Hoàng Xuân Vịnh (sống một mình, không gia đình; thân thích). Giang và tôi có dịp hát song ca những ca khúc của Lê Uyên&Phương cho một số bằng hữu mới cũ ở nhà TCS, rất được tán thưởng và hưởng ứng (anh em ruột thịt ca chung, duo thường chất giọng rất hợp và hài hòa). Giang trở về nhiệm sở ở Sài Gòn sớm. Tôi còn nần ná ở lại Huế. Và được dịp tập dợt ca chung (có thu lại vào tape nhạc lớn) một số ca khúc trong KVN và TPTMT với TCS và chị Hà Thanh, một nữ ca sĩ tài danh xứ Huế. Chị

Hà (tên thật của chị Hà Thanh là Lục Hà) vẫn mang giọng ca trong trẻo nhẹ nhàng như hơi thở, mảnh như tơ trời dạo nào. Ấy thế mà khi hòa chung vào dòng nhạc mạnh TCS vẫn không bị lấn lướt chút nào, tuy bay bổng nhưng vẫn hòa điệu. Tuyệt trần! Phải nói là giọng ca Hà Thanh quá hay trong những ca khúc như Sao Mất Mẹ Chưa Vui, Những Giọt Máu Trở Bông . . .

*Những giọt máu đến ngày trở bông
Nở hòa bình cho đêm vắng xôn xao tiếng cười
Nở trên tay chị xuân xanh ngời.
Nở trong tim mẹ đồng lúa mới, vườn cải tươi . . .
Nở ra yêu thương làm mát nụ cười.
Cho ta về dựng xây đất mới – cho chim về ngồi hát
quanh đây . . .*

Bao nhiêu năm rồi không gặp lại chị Hà Thanh, mới đây được xem một video clip của Trung Tâm Thúy Nga, được nghe chị hát Hoa Xuân. Cũng vẫn giọng ca tươi mát và luyến láy thần kỳ ấy. Cũng vẫn dáng dấp e ấp thanh cao vô cùng Huế ấy của một người nữ đã bước vào tuổi thất thập: quả là biết gìn vàng giữ ngọc và được thấm nhuần biết bao ân phúc ưu ái của đất trời. Mừng cho chị xiết bao!

Tiếc rằng không có giọng chị Hà Thanh trong băng nhạc chính thức KVN&TPTMT mà TCS đã quyết định cho thu thanh và phát hành cùng năm 1972. Băng nhạc này được ghi âm tại phòng thu Pat Lâm ở Chợ Lớn với các tiếng hát Trịnh Công Sơn/Hoàng Xuân Sơn (nam) và Vân Hòa/Vân Quỳnh/

Vân Khanh (nữ) ¹. Các giọng ca này của các ái nữ của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước & ca sĩ Minh Trang cũng thanh tao và hài hòa không kém. Tape nhạc KVN & TPTMT này qua bao biến cố tưởng chừng thất lạc, mới đây, các bạn trẻ Trần Lệ Thủy, Phạm Tri Vũ v.v đã cất công truy tầm lại được và lưu giữ trên trang Tưởng Nhớ TCS www.saigonline.com (quý vị nào muốn nghe xin lên mạng nghe thử. Có cả nhạc thu từ hời Quán Vãn).

Để phổ biến những ca khúc trong KVN & TPTMT, anh TCS đã tập hợp được một số giọng ca khá mạnh, hát tương đối vững: Nam có Trịnh Công Sơn, Hoàng Thi Thao, Miên Đức Thắng, Hoàng Xuân Giang, Hoàng Xuân Sơn . . . Nữ có các chị trong Ca Đoàn Trùng Dương: Tường Vân, Cúc, Hoa . . . , trình diễn trước đám đông ở các thánh đường đại học, nguyện đường cũng gây được sự chú ý của giới thưởng ngoạn, mặc dù là ca khúc đấu tranh. Giai đoạn này hay có các bạn Vĩnh Lữ, Phạm Nhuận, Nguyễn Thế Phồn, Trần Quốc Bảo (con của Thảm Phán Trần Thúc Linh) . . . thắp từng đi lưu diễn. Cũng khá đông, vui.

Thú thật với lòng mình, tôi vẫn thích TCS hơn ở tình ca, những bài ca thân phận, hoặc Ca Khúc Da Vàng. Trong KVN và TPTMT, lời ca mạnh bạo hơn, kích động hơn – tập

1. Toàn bộ nhân sự này có xuất hiện trong cuốn phim Đất Khó do Hà Thúc Cần đạo diễn (khởi sự quay vào năm 1970, hoàn tất 1973). Phim này do Trịnh Công Sơn đóng vai chính với Vân Quỳnh (về sau là bà Hà Thúc Cần). Phụ diễn còn có thêm Lưu Nguyễn Đạt, Hoàng Xuân Giang, Miên Đức Thắng . . . Phim bị chính quyền miền nam VN cấm chiếu. Chỉ được trình chiếu tại Hoa Thịnh Đốn hồi tháng 11 năm 1996 trong Liên Hoan Phim Á Mỹ 1996 (theo Đinh Từ Bích Thủy, giám đốc của Liên Hoan Phim này, lượt thuật lại trên www.damau.org).

nhạc với phụ bản và minh họa của Bửu Chỉ¹ có kèm gai, có xiềng xích, có nạng gỗ . . . – thêm vào những nhóm chữ Hòa bình/Thống nhất/Dựng cờ/Xếp vũ khí v.v. nom và nghe khá sắc máu, gây gây thế nào ấy! (có phải Người Con Gái Việt Nam Da Vàng đã bắt đầu trở đốm da cam? Hay chất độc đã phả vào biến thái lòng người? Hay có sự áp đặt hù dọa, chỉ đạo ngấm ngấm nào vào sáng tác?!).

Nhưng dù gì, vì bạn mình, vì một ma lực nào đó, vẫn cứ hát. Bởi thế mà có sự hiện diện của bộ ba Giang-Son-Toại hòa nhập vào các dòng du ca hát những bài ca tranh đấu của TCS. Những năm 72,73 Toại và tôi lại tiếp tục đeo đuổi sự nghiệp học vấn tại Ban Cao Học Quản Trị Kinh Doanh và Báo Chí, trước ở trên lầu nhà sách Xuân Thu, sau dọn về thương xá Tax. Toại theo Báo Chí. Tôi chọn Kinh Doanh. Lại có những ngày giờ rảnh rỗi hết cours lang thang bát phố, vào ra quán hàng. Có anh chàng cùng nhóm học chịu-chơi-chịu-chi Nguyễn Nghi Quân (đã khuất). Và vui mừng nhất là gặp lại người bạn ấu thời Nguyễn Xuân Sứ tâm-bồ-tát, hào phóng, luôn hết mình vì bạn, chưa hề có một lời kêu ca than vãn; vẫn một đời bươn chải vì nợ áo cơm .

Thời gian này, hình như cả bọn chúng tôi lần lượt trước sau tiêu, đại đăng khoa đầy đủ trọn vẹn. Tương lai chừng như mở ra một cảnh đời sáng lạng. Mà rồi có thỏa hết điều tâm nguyện chăng? Chỉ có trời mới biết thời gian xoay chuyển tới đâu!

1. Bửu Chỉ sau Mậu Thân đi theo phía bên kia. Mất ngày 14 tháng 12 năm 2002 vì bạo bệnh.

CHƯƠNG CUỐI

Tạm Thay Lời Kết: Vạn Nẻo Mây Tán

Những ngày u ám trước thời điểm 30.4.75, cả bọn công chức chúng tôi trong Văn Phòng Phụ Tá Kế Hoạch / Tổng Cục Bưu Chính gồm có anh Đỗ Kỳ Quang đầu đàn (hiện cư ngụ ở Toronto-Canada), các bạn Lê Đình Thông (cựu nhà báo Độc Thủ, tiến sĩ, hiện định cư ở Pháp quốc), Nguyễn Hoàng Dũng (Dũng còm, không biết tin tức), Lý Ngọc Châu (California?) và Nguyễn Thị Châu Triền (không rõ tin tức – người nữ thư ký duy nhất trong văn phòng) ; đứng ngồi không yên. Hết đi ra lại đi vào, lóng ngóng tin tức từ chính trường ngày càng bi thảm; từ chiến trường mỗi phút giây thêm tồi tệ. Cả bọn bàn tán xôn xao, hoạch định con đường chạy loạn.

Từ sau khi hết làm cho Văn Phòng Tổng Trưởng Bộ Giao Thông và Bưu Điện (Kỹ sư Trần Văn Viễn), tôi được chuyển sang phục vụ cho Tổng Cục Bưu Chính vào cuối năm 1971 dưới ngách trật Thanh Tra Bưu Điện. Dù đã hết những ngày vàng son hợp báo tụ hội với các bạn bên Dân Vận Chiêu Hồi, bù lại tôi được làm việc trong một văn phòng thu hẹp mà tất cả mọi người đối xử với nhau như người thân cận ruột. Phải nói anh Phụ Tá Đỗ Kỳ Quang là người rất có cảm tình và cởi mở. Hàng tháng sau việc làm chung cất lực là những buổi xả hơi cùng nhau ăn uống trò chuyện thật là vui vẻ. Giờ đây mỗi người một nơi, đứt liên lạc, nhưng tôi vẫn luôn ghi nhớ mãi những ngày hoạn nạn vui buồn có nhau, và nhất là ghi nhớ tấm lòng cao quý của các bạn đã dành cho tôi mọi phương tiện để hoàn thành luận án hậu đại học.

Đếm từng ngày, từng ngày . . . Lý Ngọc Châu dặn: Chừng nào nghe tiếng bấm chuông là nhào ra khỏi nhà đi liền nghe – xuống Bến Bạch Đằng có tàu lớn chờ ở đó! Nhưng rồi cái hẹn này cũng nhờ! Cảm ơn tấm lòng của bạn. Nhưng ruột rối tơ vò biết đường nào mà gỡ!

Rạng sáng 29 tháng tư – đùm đê một gánh thê nhi – có chen lẫn vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tìm một chỗ an toàn dung thân (nơi đâu?) theo bản năng thôi thúc của những ngày hoảng loạn. Mà rồi lực bất tòng tâm, con còn quá nhỏ bé trên tay, sợ xô đẩy một hồi chắc chẳng còn chút thịt xương. Thôi đành! Toại ời Toại ời Toại ờiNgâm ngùi nhìn bạn cùng bầu đoàn lợt được vào bên trong an toàn (Cửa đã đóng. Chốt đã khóa. Than ôi đạn đã lên nòng!). Thôi đành giã biệt. Đành quay về. Về đâu hồi kẻ bên lề du mộng?

Ba Mươi Tháng Tư Bảy Lăm. Trịnh Công Sơn tắt tả chạy ngang nhà Mạc Đình Chi bấm chuông. Mặt hớt hơ. Và giọng hớt hải: Sơn Giang ơi mau lên đài hát Nối Vòng Tay Lớn! Lắc đầu. Tự nhiên lắc đầu (?!). Không. Thôi - Thôi anh đi một mình! - Lố nhố xe jeep bên kia đường bộ đội có, thường phục đeo băng đỏ có, đưa tay ngoắc giục Sơn lên xe đi mau ¹.

Ba Mươi Tháng Tư Bảy Lăm. Từng đoàn cán binh CS rầm rập tiến vào Sài Gòn. Súng đạn vẫn còn rền vang khắp các ngã đường. Chia nhau: Giang bảo bọc phần mạ ở lại Mạc Đình Chi cùng gia đình anh chị Phú /Thủy. Mình cùng vợ con trở về nhà nhạc phụ ở Cao Thắng. Trưa tang tóc ngật ngậy. Một mình trên gác xép. Lặng người nghe kẻ-sĩ-giờ-

1. Theo lời TCS kể lại, trong đám đông ấy có nguyên sinh viên kiến trúc Nguyễn Hữu Thái, thuộc thành phần thứ 3, thân cộng

thứ-hai-mươi-lăm Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Kêu gọi rả ngũ. *Tuổi trẻ ta chưa một ngày quân ngũ – Mà nửa đời bỗng nhớ chiến trường xưa!* Tự nhiên khóc ròng. Khóc mùi mẫn. Tâm tức. Và khóc . . .

*Ôi dòng nước mắt chảy hoài
Dòng nước mắt đòi đòi
Giọt nước mắt thương ai*

Ba Mươi Tháng Tư Bảy Lăm. Giờ này trên một góc bê lênh đênh . . . Toại ơi! Chắc cũng mũi lòng nghe đón đau vỡ oà con sóng. *Rừng núi giang tay nối lại biển xa . . .* Nối lại? Mà có nối được đâu. Bỏ đi. Bỏ đi thật rồi. Toại Sơn . . . ơi . . .

*Rồi sẽ không tìm ra nữa đâu
Ngày xanh ôm mặt nhật qua cầu
Quỳnh hương một đóa vùi lau lách
Còn xa cát lạnh biết nằm đâu*

Ngày lại ngày. Những chuỗi ngày bi thảm nối tiếp. Cơm độn. Khoai sắn ngút ngàn. Rách. Rách tả tơi. Lưu dung ôi lưu dung? Kẻ được tạm tha ngay trên quê hương xứ sở mình! Lăn lóc bụi-và-rác. Người và ngợm. Đứng chợ trời. Chà đồ nhôm (nói lái chôm đồ nhà) mại dzô! Cà phê vỉa hè chật phở. Lố nhố Đặng Tường Vy/Nguyễn Khắc Nhân/Huy Tường Hoàng Trúc Ly kéo rít điệu cày méo xệch mồm. Ai như Từ Công Phụng thất thểu lê guốc mòn qua cửa Cái Chùa im im

đóng. Bụi Giáng phủi đồng. Thi ca lập nghiêm đi vào bãi rác.
Và rồi bia hơi mù mắt. Say xỉn mặt trời cho quên đi tất cả.

*Mặt đất bao la anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng
biển xanh sông gấm – nối liền một vòng tử sinh . . .*

Một vòng sống chết thật nhưng đâu còn hoa gấm nữa
Sơn ơi!

Trịnh Công Sơn được anh em bạn bè thân thương cũ dẫn
độ về Huế làm công tác tư tưởng !!! Cửa vẫn khép chặt và
không có con đường phía trước. TCS một thời phản chiến có
lợi cho CS, cho “công cuộc cách mạng” (theo quy kết của
một số người) cũng chưa được đoái hoài. Tất cả mọi ca khúc
TCS còn bị cấm lưu hành vào thời điểm đó là đằng khác! ¹

Và rồi mấy năm trời cũng miên trường điều đứng theo
con nín thở. Người bên ngoài đã xơ xác theo từng cuộc chạy
miếng ăn bá thổ. Người bên trong còn tồi tệ hơn: trại tập
trung mở rộng vòng tay lừa đám công chức quân nhân chế
độ cũ, bị xưng danh là nguy quân nguy quyền, vào lò “cải
tạo” mặt mù *mút mùa lệ thủy*. Đói khổ, bệnh tật và chết chóc.
Ôi cái chết đau thương vô tình – ôi đất nước u mê ngàn năm
. . . Những cái chết mỗi mòn trong vòng lao lý. Những cái
chết dấp dí nơi nước độc rừng thiêng. Năm năm. Mười năm.
Và ngày về mong manh tựa khói. Rồi khi chỉ còn xương da,
những thân người tàn tạ được búng ra khỏi cổng trại giam.

1. Nghe nói TCS có bị điều đi công tác tháo gỡ mìn bẫy thủy dư của cuộc chiến
trên vùng Khe Sanh Lao Bảo?

Như một lời bào chữa cho thương tật nhân quyền. Tha về nhỏ giọt. Chỉ có gông cùm là thỏa hiệp lâu năm với tội ác. Ủ thì về. Về thôi. Nhưng về đâu?

*Ta về một bóng trên đường lớn
thơ chẳng ai đề vạt áo phai
sao vẫn nghe đau mềm phé phủ
mười năm, đá cũng ngậm ngùi thay*

*Vĩnh biệt ta. mười năm chết dấp
chón rừng thiêng im tiếng nghìn thu
mười năm mặt sạm soi khe nước
ta hóa thân thành vượn cổ sơ*

...

Dưới ánh mặt trời thân phận rõ mòn một: đây là cõi dương gian hay miếu đền âm phủ?

*Ta về nhang khói lắt lay
thôi âm hồn nọ
vẫn ngày dương gian
tả tơi một nắm hương vàng
cỏ xanh mờ mới
tro tàn cuộc yêu*

...

Cuối năm 1980, có tin vui giữa giờ hoạn nạn. Tôi cảm được giấy xuất cảnh đi nước ngoài theo diện đoàn tụ gia

đình. Trời phật ạ! Chẳng qua là nhờ ông cụ nhạc tôi chạy vạy khắp nơi, mà rồi kết quả cũng không phụ lòng người. Mặc dù gia sản từ trên xuống dưới xem như trắng tay. Nhạc phụ nhạc mẫu tôi đã từng chạy nạn đồ một lần nên tồn tới già. Số vợ chồng tôi chui nhủi dăm ba lần không xong, phải nhờ thầy xem quẻ (thể sự đảo điên, không tin vào quỷ thần, tin ai bây giờ?). Thầy bói toán bảo rằng: Nhà ông mạng lớn, cứ ở yên đó có người đưa rước lên xe lên tàu; khỏi phải luồn lách chi cho mệt! Mà rồi lời thầy cũng ứng nghiệm thiệt. Xin tạ ơn trên! Xin bái lạy mười phương cứu rỗi.

Khi biết được mình sẽ thoát khỏi cảnh đời nghiệt (trên rặng dưới lụ – khúc “trữ” độn mì khoai kinh niên), tôi đã “hồ hởi” quyết định rong chơi tháng ngày đợi giờ dứt tụ.

Khoảng năm 79/80, toàn thể gia đình Trịnh Công Sơn cũng dời Huế vào Sài Gòn, cư ngụ trong một ngôi nhà mới cất khá khang trang ở 47C Duy Tân (có tin đồn công trình xây cất này là một tổ hợp giữa TCS/Khánh Ly và Phạm Nhuận?). Tôi không biết rõ, nhưng mừng cho gia đình anh Sơn thoát khỏi nhiều khó khăn trong cuộc sống ở đất Thần Kinh. Nơi được mô tả là thí điểm đầu tiên trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền nam VN sau 1975.

TCS lúc này uống rượu nhiều, uống tợn, và trở nên nghiện rượu hạng nặng. Sáng sớm bảnh mắt chàng đã súc miệng bằng *vodka sec*. Và TCS cũng vẫn rít thuốc lá như điên, liều lượng có phần tăng thêm (người vẫn trung thành với Bastos xanh, cùng “gu” với Gaulois/Gitane của Pháp). Rượu / thuốc liên miên trường kỳ chắc hẳn đã gây nên tình trạng suy nhược trầm trọng cho đến cuối cuộc đời của anh.

Phuong chi TCS ăn rất ít hoặc không ăn lúc uống rượu!!!

Theo phong trào cà phê vỉa hè, Diệu/Ngân, các em gái TCS cũng mở một quán cà phê bỏ túi trước ngõ hẻm vào nhà. Nói là vì sinh kế thì cũng không đúng vì lợi lộc chẳng bao nhiêu. Quán, chắc cũng chỉ là cái có để làm nơi tụ họp bạn bè văn nghệ của TCS. Ở đó, tôi đã từng thấy Hoàng Phủ Ngọc Tường, Lê Văn Tài . . . trở về trong lót đồ bộ đội ¹. Tôi có nhận ra Tài, đưa tay chào, nhưng Tài nhìn tôi ngờ ngợ và lờ đi. Thôi thế cũng tốt. *Có hề chi vàng một chút rong rêu* phải không Phạm Nhuận?

Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ thiên tài. Điều này không ai chối cãi. Và phải nói “phía bên kia” từ dân chí quan đều mê nhạc TCS như điên, như điên đổ. Sau một thời gian bị đi lúc đầu, đã tới lúc có nhiều khuôn mặt lớn văn nghệ, chính trị từ Bắc vào Nam tìm cách hội diện TCS: như Văn Cao, Nguyễn Tuân, Phạm Tuân (Anh Hùng Vũ Trụ VN?!), Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng v. v. Nghe nói TCS được Võ Văn Kiệt (đương kim Bí Thư Thành Ủy Sài Gòn và Thủ Tướng CH/XHCN Việt Nam sau đó), ưu ái và che chở hết lòng. Lúc này đây, TCS sinh hoạt với Hội Âm Nhạc thành phố HCM (Sài Gòn cũ). Có các nhạc sĩ chính quy lẫn nằm vùng như Hoàng Hiệp, Phạm Trọng Cầu, Trần Long Ẩn, Trương Thịn . . . luôn lui tới. Và đặc biệt có nhà văn (?) Nguyễn Quang Sáng luôn luôn cặp kè bên Sơn; và hầu như ăn dầm ở dề trong nhà 47C Duy Tân. Nhà văn cũ Lữ Quỳnh cũng thường xuyên xuất

1. Nghe nói Lê Văn Tài bị lừa đi bắt đắc dĩ theo cộng quân sau tết Mậu Thân ở Huế, chứ không chủ tâm thoát ly

hiện bên Sơn ¹. Ở đó, lúc Cà phê Diệu, khi nơi nhà Sơn, đâu sao tôi cũng đã có được biết bao ngày vui trước khi xa lìa bến cũ. Ở đó không hẹn mà đến, hay nói theo tựa một cuốn phim VN thời bấy giờ: “Đến Hẹn Lại Lên”. Ở đó, cứ trưa trưa đợi chờ nhau ở Cà-phê Diệu, bia hơi từng can, từng can bày chật bàn. Và bắt đầu sấm tối là những cuộc rượu thâu đêm suốt sáng (nhớ không anh Trịnh Quang Hà, rất vui hơn 30 năm sau gặp lại ở Sacramento). Ở đó, chúng tôi được dịp hát cho nhau nghe thả dàn những bản tình ca xưa cũ của TCS, của bằng hữu mà không phải núp lén, cảnh giác; cho dù “nhạc vàng” là một thứ cấm kỵ (có phải nhờ lá bùa Võ Văn Kiệt?). Ôi bè bạn đông vui dường bao – TCS hát, Hoàng Xuân Sơn/Hoàng Xuân Giang *duo*, Hoàng Thi Thao, Nguyễn Công Bảo, Tường Vi . . . hát mời mọi người cùng hát theo. Và tuyệt vời làm sao khi nghe toán thanh ca nữ – do Phạm Trọng Cầu gây dựng – gồm toàn các em tuổi trắng rằm hòa ca những sáng tác của mình, của người ²:

Tiếng đàn hòa trong tim em – Hát nên khúc nhạc mới
Tiếng ca nóng bỏng như nắng hạ – Tiếng ca êm mát như suối
thơ
Môi em cười như hoa thắm – Mắt nai tròn xoe đen láy
 . . .

1. Lữ Quỳnh hiện định cư ở thành phố San José, tiểu bang California - Hoa Kỳ.

2. Nhóm ca nữ trẻ này còn tiếp tục sinh hoạt dưới danh xưng nhóm Dây Leo Xanh (theo Trần Hiếu Lai). Một trong những người viết nhạc và trình diễn của nhóm này rất được TCS ưu ái là Bích Anh, tác giả của ca khúc *Sợi Dây Leo Màu Xanh*.

Và bài dao ca tiếng Pháp thiết dễ thương qua nghệ thuật hát bè vững vàng của các em:

Le coq est mort – le coq est mort

Le coq est mort - le coq est mort

Il ne dira plus: cocodi – cocoda

Il ne dira plus : cocodi – cocoda

Cocodicodi – cocodicocoda . . .

Ở đó Đinh Cường sang sảng đọc thơ sáng tác liền tại chỗ, Trịnh Cung, Tôn Thất Văn gật gù. Tịnh, Hà luôn tay châm thêm rượu. Ở đó có anh bạn bụi đời Đức-lai-râu-quai-nón ôm đàn ứng khẩu hát những bài *Blue/Jazz* ray rứt nồng nàn. Và nhiều khuôn mặt dễ thương vây quanh: Bê, Chà, Huy, La Quang Thanh, Nhân, Lã Quý Trang, Khánh Trường, Bảo Yến . . .

Cũng từ không khí thắm đượm này, tôi đã viết được những dòng thơ làm nền cho tập *Viễn Phố* đầu đời được in sau này tại hải ngoại do nhóm Việt Chiến Toại-Tuyên-Hùng và bằng hữu ở Virginia/Hoa Kỳ chủ trương và hỗ trợ (1988)

Đêm ngập tràn âm thanh òa vỡ

nơi ta ngồi chúc rượu thâu canh

đến với nhau những hồn đơn lẻ

bước lại gần, đêm bát ngát . xanh . . .

Những trái tim nhớ thời đã mất

đêm bây giờ vẫn hẹn nghìn xưa

*vẫn anh em chỗ ngồi thân thiết
tiếng hát cười vầy những cơn mưa*

...

*Anh mất quê nhà ngay đêm nay
ngồi bên nhau tưởng xa bao ngày
anh biết mai này đi biệt xứ
hồn trở về không lúc rượu say?*

...

Vâng! Cũng ở đó, trên căn gác trưa lặng thắm, chỉ mình TCS và tôi lắng nghe tiếng hát trầm, nhẹ như gió phẩy *Tôi muốn hỏi tại sao* ... Tôi muốn hỏi những gì ... của một người nữ mang tên Quỳnh Hương – cùng tên một khúc nhạc tình diễm lệ của TCS – ngồi ôm đàn dạo ca khúc hát đầu đời của mình. Để rồi một xô xát nhỏ xảy ra trước cổng nhà Duy Tân, khiến người nhạc sĩ ốm o của chúng ta đau lòng viết nên ca khúc *Bên Đời Lặng Lẽ* (Trong Nỗi Đau Tình Cờ)

*Tôi đã yêu em bao ngày nắng
Tôi đã yêu em bao ngày mưa
Yêu em bên đời lặng lẽ*

*Tôi đã yêu em như trẻ thơ
Những sáng mệnh mỏng tôi ngồi nhớ
Yêu em trái tim thật thà*

Yêu đầy mùa nắng mùa mưa

*Yêu trong nỗi đau tình cờ
Đâu ngờ tình gian dối quá
Khiến tôi chia lìa – những giấc mơ*

...

Tôi đi trước. Mạ và Giang còn ở lại. Trong tâm cảm anh em ruột thịt sẽ chia lìa, Hoàng Xuân Giang viết nhiều ca khúc cảm động. Nhớ mãi một hôm gặp gỡ quán bên đường, có Sơn/Hà/Tĩnh; có Nguyễn Ánh 9, có Cung Piano, có Vui Saxo . . . và nhiều bạn khác; Giang và tôi cùng hát Ngày Sau Sẽ Nhớ . . . Quên, một sáng tác của Giang:

*Rời đây xa xôi – mỗi người mỗi nơi
Biết tìm đâu những bạn bè thân quen
Một khi xa xôi – núi đồi biển sông
Sẽ là ai - lòng mãi mòn trông theo
Rời khi xa mãi – đất trời rộng thênh
Tiếng ai gọi ai nghe buồn tênh*

...

Tới điệp khúc: *Rời đây sẽ cách xa – biết đâu đời có gặp – bạn bè những đứa quen – mắt còn là những ai?* . . . tự nhiên anh em nhìn nhau và cùng bật khóc. Mọi người chan theo cảm xúc ngùi ngùi. Và cùng rơi lệ. *Ôi dòng nước mắt trong tim – chảy lai láng vào hồn – nửa đêm gọi đến mình.*

Tôi bút lìa quê hương xứ sở sang tạm cư tại thành phố Montreal-Gia Nã Đại từ cuối năm 1981. Con thuyền chao đảo rồi cũng cập bến bờ. Dòng sông hoán chuyển không ngừng.

Biết bao đổi thay từ cuộc đời không chờ đợi sau 75. Điều an ủi không cùng là ở đời lưu xứ vật lộn, bươn chải mưu sinh rồi cũng thu vén được một mái ấm gia đình nho nhỏ vợ đảm con ngoan. Biết ơn dường bao người-nữ-bên-cạnh-cuộc-đời đã cùng sống, cùng thở theo nhịp đời nổi trôi.

*Tháng năm dài nghiệt ngã
bàn tay em dịu mềm
vuốt ve nỗi buồn anh khôn khó
sáng hôm nay thức giấc một niềm vui không dung
nhìn vợ con say ngủ
ta cảm nhận yêu thương tràn ngập bến bờ
mùi hương bếp núc đêm qua còn giữ lại
một tấm áo vắt ngang thành ghế
cũng mang đầy vẻ thiết tha triu mến
làm sao diễn tả được
phút giây có mình trong mọi thứ
trong buộc ràng thế tử
từng góc bếp xó nhà
từng xót xa rung động
...*

Và bạn bè. Những gạch nối khôn lìa tiếp liên đời sống. Quá đổi vui mừng khi hội ngộ những thâm tình nối khổ từ buổi hoa niên. Thương biết ngần nào Võ Thành Tân, Thân Trọng Mẫn, Liên Kỳ, Võ Công Liêm, Nguyễn Công Tư Đình . . . Rồi Trần Hiếu Lai. Và nhất là Ngô Vương Toại. Hời Nhuận, hời Sử, hời Khê Kinh Kha – một thời sống chết có

nhau. Rồi biết bao bằng hữu gặp gỡ sau này. Đông vô số kể. Hằng hà sa số. Từ trời Tây nối liền Bắc Mỹ. Từ Úc châu xa xôi kết thêm tình xứ lạnh. Bạn bè ơi! Ngày ngày lóng ngóng tin nhau. Hỏi thăm sức khỏe nhau từng giây từng phút. *Bảo trọng! Bảo trọng !*. Ráng nghe ôn mệ. Để mình còn “chộ” nhau. Để tâm nguyện lúc nào cũng có nhau. Cũng được gặp gỡ nhau bất cứ lúc nào trên mặt đất. Để cùng nhau nâng cao (không phải giương cao ngọn cờ); cạ chén tao phùng. Cho điệp khúc rộn ràng 1 2 3 chúng ta cùng dzô được rền vang mãi mãi. Hỡi ơi những lúc không có bạn, rượu “mình ênh” buồn như châu cấn, chỉ làm tăng thêm mối buồn vô hạn.

*Ta như con ngựa què mắt cẳng
một giải yên cương bạn đã cầm
nào ai biết được đường đi thẳng
rồi cũng lui về phố tịnh tâm*

*Cái lạnh nơi đây dài muốn chết
nhớ những chiều mưa rượu uống càn
dăm bỏ tửu. cùng quên trời đất
mấy cuộc vui buồn. giọng hát khan*

Đôi lần trò chuyện văn nghệ với báo chí, tôi vẫn hằng thổ lộ: Với tôi, bằng hữu là nguồn cảm hứng vô tận cho dòng bút mực viết nên. Nhiều người chỉ trích và né tránh con đường làm văn nghệ dẫn qua ngõ thù tạc. Tôi: Tôi không làm văn chương. Tôi thêm viết ra những tâm tình từ bạn bè và cho bạn bè. Có thể. Mặc ai nói gì thì nói. Ủ! Vui biết mấy khi

đòi về chiều gom được tất cả những gì viết cho bạn in chung một tập dưới tựa đề THÙ TẠC nhỉ?

Bạn tôi, nhà thơ Luân Hoán có lý khi nín được niềm vui giữa bằng hữu văn nghệ sống còn: Cứ áo thụng vái nhau đầu có chết con ma nào! Rồi Song Thao, Hồ Đình Nghiêm, Lưu Nguyễn, Võ Kỳ Điền, Luân Hoán (thường xuyên); Bắc Phong, Phan Ni Tấn (thỉnh thoảng) đụng nhau cụng nhau, cứ ca tụng nhau cho đời đỡ nhàm đỡ nhảm. Bạn văn Cao Vị Khanh cũng tâm đắc phương thức Sinh Niệm thay vì Chiêu Niệm, Tưởng Niệm hay Mặc Niệm gì đó. Ca ngợi bạn lúc còn sinh thời bỏ ích gấp vạn lần một mai bạn khuất núi. Hà cớ gì phải chờ đợi tới khúc Bác Dương thôi đã thôi rồi . . . mới thốt nên những lời ai oán. Chết là hết. *Phủ tay rồi nợ sông Hương* . . . Ai nghe ai thấu cho cùng? Báo chí văn nghệ hải ngoại lâu nay cũng bắt đầu thực hiện được những sổ sinh niệm cho Võ Phiến, Kiệt Tấn, Nguyễn Mộng Giác (sinh và chiêu niệm) v.v. Đó là một điểm son đáng khuyến.

Rồi cũng sẽ chìm trôi. Tất cả. Trịnh Công Sơn rồi nhắm mắt xuôi tay. Rồi Hoàng Xuân Giang, Hoàng Ngọc Tuấn . . . Và biết bao bằng hữu thân thương của một giai đoạn cực kỳ sôi bỏng nhưng rất chí tình dần dà ám hôn tan theo cùng cát bụi

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Để một mai tôi về làm cát bụi
Ôi cát bụi phận này
Vết mực nào xóa bỏ không hay*

Vết mực này. Mong vết mực này ghi lại được một chút thân thương, dù mỏng manh, giữa người còn sống và kẻ đã khuất. Điều-Lộc-Yến, Nghiêu Đề, Ngô Mạnh Thu (giờ mới thêm Nguyễn Đức Quang) bên kia đường biên tái . . . Mai-Toại-Nhuệ Giang vẫn còn đó, một thời . . .

Ôi phù du – từng tuổi xuân đã già – một ngày kia đến bờ – đời người như gió qua .

Rồi ra, nghiệm thấy một điều. Chỉ xin nghiệm một điều: Bạn ơi! Lúc tuổi đã dần dà ám sương, dù đã bằng hữu hay chưa bằng hữu; hãy đến với nhau, nhìn ngắm nhau thân thiện. Hãy thắm hoa lòng tử tế. Và đừng nên nói với nhau những lời cay đắng. Để làm gì?

HOÀNG XUÂN SƠN

Viết xong ngày 12 tháng 9 năm 2007

Tại Laval – Quebec – Canada

Cập nhật và sửa chữa trước khi xuất bản, tháng 4 năm 2013

Chú thích:

Thơ, văn, lời ca . . . trích dẫn (theo thứ tự xuất hiện) trong phóng bút này là của:

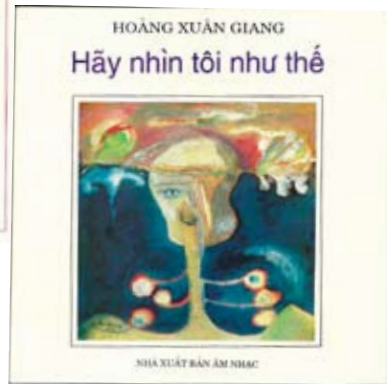
Trịnh Công Sơn, Hoàng Xuân Sơn, Dương Thiệu Tước, Hồ Đình Nghiê, Duyên Anh, Nguyễn Đức Quang, Thanh Trang, Nguyễn Xuân Thiệp, Trần Dạ Từ, Thanh Tâm Tuyền, Phạm Đình Chương, Truyện Kiều, Du Tử Lê, Vũ Thành An, Nguyễn Bắc Sơn, Phạm Duy, Steve Addist, Nguyễn Bính, Trầm Tử Thiêng, Trần Thiện Thanh, Hoàng Ngọc Tuấn,

*Hoàng Xuân Giang, Tô Thùy Yên, Phạm Nhuận, nhóm
Thanh Ca Dây Leo Xanh, Dao ca Pháp ...*

PHẦN VIẾT THÊM

- VỌNG TƯƠNG BẮNG HỮU HUYNH ĐỆ CŨ
ĐÃ KHÔNG CÒN
- HẠNH NGỘ ĐỜI THA PHƯƠNG
- VÀ NHỮNG BÀI VIẾT MINH HỌA, TỪ BẠN BÈ

CÓ MỘT DÒNG SÔNG ĐÃ QUA ĐỜI



Hoàng Xuân Giang, nhạc sĩ, em tôi mất đi trong cái tuổi chỉ được gọi là hưởng dương [1946-1994]. Tôi muốn viết rất nhiều về Giang. Nhưng thôi. Chỉ còn lại những bài thơ. Qua những chặng đau thương dần vật khôn cùng. Và những dòng lệ khô nuốt ngược vào tim.

g i ữ a c h ú n g t a

*lúc nhỏ anh em thường đánh lộn
bây giờ sông núi nhớ thương nhau*

Viên Linh - Thủy Mộ Quan

anh biết rằng em rất khổ tâm
từ đi cách biệt hăn muôn trùng
anh có trong lòng bao suối lệ
thăm chảy về em lúc nửa đêm

vẫn biết ra đi là biệt dạng
thì xin em. lưu giữ bóng hình
trong máu huyết thêm tình bè bạn
ôi thể nào ngỏ hết thâm tâm

anh vẫn nhớ. ngày nào, xa quá
có bên nhau từng phút vui buồn
những tối về quàng vai nghiêng ngả
đêm nhớ đời chuốc rượu tìm quên

giữa chúng ta suối nguồn chung điệu
cảm thông kia là tự đất trời
anh đã biết những điều em hiểu
những lời thầm sâu kín. em ơi!

từ nay biết tìm ai ca hát
chỉ có em là thấu được lòng

nỗi ước mơ cùng niềm khao khát
của một thời trai trẻ long đong

anh sống đêm nay bằng mộng tưởng
mơ thấy em kề dáng mẹ hiền
giờ tất cả âm thầm xa vắng
chỉ còn anh. và bóng của đêm. . .

montreal, mùa thu 82

c ó n h ớ đ ư ờ n g x u a v ề

chiều lắng xuống
núi trầm cổ thạch
đá đè đau buốt xương gan
chiều hấp hối chiều-tôi-mất-tôi-ghé-ngang
dường như đầu em
vẫn ngồi
lắng nghe em khúc nhạc chiều
vẫn ngồi uống thêm từng sợi gió
chờ thanh âm vi vút bụi bờ
dường như vẫn-ngồi-em-vĩnh-cửu
ly rượu bức tranh ngồi bút cây đàn
tôi mất tôi mà sông biên biệt xứ

ai vạt một bên tim
trời trồng lên phế phủ
thương khóc sông đón đau quặn quai co quắp
sông rã rời khúc
máu ruột mềm
thương khóc huyết lệ cầm nuốt lặng chìm
tái tê cô độc chiều bóng núi lay lắt
thương ngàn ngàn chia cắt
núi

sông
thương nguyện sông an lành
nước xuôi về cố quận

30/9/94 - X/X/95

n h u r d a o

mạ ơi giang ơi

lắng sâu vào đau khô
mạ nằm xuôi con mê
gọi thầm con xa vắng
có nhớ đường xưa về

lắng sâu vào xương thịt
núi ngồi im đá tro
gọi thầm sông xa vắng
khóc nước đổ đôi bờ

lắng sâu vào bể ải
lắng sâu lắng sâu vào
khắc lụi hồn tang chế
ngọn sóng chiều như dao

v ê t h ô i

mai. bách ty

thôi niềm u uất trần gian
giải mê từng cánh nhạc vàng hoa âm
sâm thương chiều tiếng lặng thẳm
đầu cơn gió trở cuối trăm năm dài
thương gầy vịn một nhánh mai
cỏ non chân xót thương hoài dậm xanh
về thôi trắng tổ ngọn ngành
bóng riêng ở lại hồn oanh yến còn

tháng mười chín tư

t h à e m

thà em vẫn bên kia địa cầu
để cho thương nhớ gọi thăm nhau
thà ta. những mảnh hồn đơn đại
than thở giùm nhau. cuối mộng đầu

thà tôi chẳng viết khúc tương phùng
mẹ gần. chiều vẫn thấy mộng lung
tôi theo cơn áo. đời khuất mặt
em ở thâm đêm cuộc rượu lừng

thời gian búng người đi một nẻo
gặp đâu mà nói chuyện tâm tình
thà tôi giọt rượu hồ quên lãng
trong đáy ly em bóng chập chùng

không gian đã có gì trắc trở
đường cũng buồn. chia vội nhánh hoang
nghe tôi máu huyết cùng băng hoại
theo vết dao đâm buốt ngọn ngành

thà em trở lại một lần thôi
góc nhỏ. lòng đêm tôi vẫn ngồi
vẫn đợi em. chờ nghe rưng bóng
nghe khói xông mù giữa mắt môi

s ô n g v ê t ó i b ế n

ba năm Giang

rửa rồi em cũng về tới ngạn
lên xe ngồi anh hát đồ đưa
sông nước mô chẳng buồn vô hạn
bến nào rồi cũng ngợp trời mưa

ba năm hăn quay đầu về núi
mà lòng người vẫn quyết không dung
ai nằm giữa xuôi chèo mát mái
ai đang tay giữ một tấm lòng

năm tháng lụn vẫn hoài kẻ lẻ
cỏ oan khuất mọc kín nhân trần
buồn âm cảnh hóa vàng trắng nọ
giữa kinh kiều lạnh buốt tình thâm

con mương nhỏ chảy mềm huyết nhục
chân xương mòn đá lở em ơi
đường mộng muối trăm ngàn vĩnh quyết
tiếng xưa thâm buông ngọn tóc rơi

mắt nhắm lại cùng là gang tấc
mà u minh trùng điệp thác ghềnh
sông chảy xiết đầu mùa tương biệt
ở cuối chiều núi nhọn chông chênh

tháng mười chín bảy

đ ư ờ n g s ô n g x u a

*rừng đã cháy thôi ngàn ời vĩnh biệt
sông đã xuôi từ thuở khép mắt người*

chưa cười đã tối
tháng mười đen
qua đen tháng mười em con bệnh ngặt nghèo quắt gục
tháng mười ủng da chín vàng thi thể
bạn và em tháng mười. và những lá phong
hóa vàng dự cảm
tháng mười thao thiết vòng hoa khô
ngắn lệ không còn dấu mắt
khóc cho tràng hoa khô

tháng em đi mùa da xanh tảo
bên ngoài những tinh thể vu vơ
đêm chum sao ngẩn ngơ đứng trời
con chim họa mi đòi xa thôi hót
trong bao la chiều say
ngồi uống môi thèm nhấp con nắng cũ
phải là em bụi hồng lần khuất
sinh ly bãi bờ
đoái thân giang hồ phong lưu chum mộng tưởng
chiều tàn trối chân
tháng em đi da vàng rụng tảo
ướt rượt sông hồ
đặc quánh dòng lưng thuyền nước nghẽn
sóng nghẹn chồm đau

lưu vực mòn khuất

dậm nổi

khúc trường hành

em đi đâu mà vội chừ linh hồn ướt mưa

không

linh hồn đắm nắng sương lửa thiêu mù đuốc tạ

hồn vang vang bụi tỏa ngát hương đời

mùa say vọng sau xưa hơn

mình lại có nhau

lại cùng nhau vỗ tay đánh chát

nhịp phách hồn không rời

có nhau năm mươi trước

ngoéo tay tình không đổi dời

không lời cần chi ngỏ ý trời

khúc sông cạn núi giộc vai bầm

thủy phang ruộng tát hình hài

nhớ trắng men xưa

chén xõa mù khơi

chín sáu – hai ngàn lẻ hai

t ặ n g h u y ề n â n

mười hai năm Giang

Cây với gió đã đến lúc ngừng lặng
mà chiều còn bên vực thăm cheo leo
con bướm trắng để tang hồn mây trắng
mái dầm ỏi sao vụng buổi chống chèo

Sông vẫn thế cứ một đời chảy xiết
khúc sông nào trầm lự bóng em tôi
người là thế ở một thời mê miết
cầm hoan xưa đàn vọng tiếng ai ngồi

Ta đã có những giờ vui bất kể
đường xanh mai hay sỏi cát mịn mù
hồn để ngõ dăm tác lòng hưng phé
hiền dăng thơm còn đọng vết hư phù

Dù tiếng khóc qua vườn chiều đã quạnh
vẫn thanh xuân cười rộn lá xuân thì
trong vạt gió và rì rào trong nắng
sẽ phiêu bồng thừa thốt một lần đi

Sao chép lại những gì kim muối xát
cho năm khơi lòng ngực ấm dương trần
cùng sống vội khúc rượu hồng đã hát
long lanh này xin gửi tặng huyền ân

đầu năm không sáu

n h ớ G i a n g

không chung lệ

bởi vì hồn bóng rất

hâm hấp nóng. ban trưa
trời chan lượng nắng ngợp vừa
môi sinh
cái nóng thổi dậy biên đình
giải hoành cương quên nhớ
trên phố những người điên lá chả
bàn ghế mòn đi dấu ngòi
thời gian bết bê
áo xống trả về đất bụi
năm tháng gầy mê
một ngày. một ngày nhớ thương tưởng lại
ai dè cồn phố thị óc eo
bắc khêu hồn uẩn khúc
một ngày em phui nắng đi theo
vàng bệnh ngả da phùng thủy tước
ngoắc ngoải cầu kiều
tiếng nhạc ôm chằm phiên tửu lạnh
con mắt đứng trông. định hình nơi chốn
về phù vân biên niên hát ngao
miệng còn ngoi góp
nuôi triền hít thở khôn khuây
em chui bụng nắng ầu ơ
nôn thốc hết điều phải trái
giữa ngày đứt bóng

thị phi thị phi
đường sào về tây phủ dụ
tơ đồng nguây nguây
chân dung trốn nằm tự họa
tấp tít đường mây . . .

tháng bảy hai ngàn mười

s ô n g m ị c h

trầm đáy giang mây chiều
đàn sông gánh ngợp đời
trên bờ khai nguyệt ốm
chảy một dòng mai côi

không thôi mùa cứ đuổi
xua đi vụn ảnh hồ
hằng xanh xao chương cảm
nốt bạc. chầm cung mơ

tiếng chài ngân ngân mãi
vang vang chum mái sầu
núi nhìn sông không thấy
người phần đâu nằm đâu?

HoàngXuânSơn
mạnh thu nhâm thìn 2012
mười tám năm Giang

BÀI CA NHỮNG TẾ BÀO



Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn TCS) không còn nữa! Người nhạc sĩ tài hoa ấy đã từ bỏ cuộc rong chơi. Không phải là cái chết bình thường ở lâm sàng. Mà là một cuộc chia tay vĩnh viễn để trở về với hư vô cát bụi

*“ Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
để một mai tôi về làm cát bụi
ôi cát bụi mệt nhoài
tiếng động nào gõ nhịp không người ” ...*

Vâng! Thiên tài mệnh bạc ấy đã không còn ở cùng chúng ta. Anh lặng lẽ để lại cho đời những tặng phẩm. Rồi lặng lẽ ra đi.

Người bạn nói: Hằng bao năm sao chổi mới quét xuống quả đất một lần. Và giờ đây chuôi sao đã phụt tắt! Gọi TCS là thiên tài cũng không ngoa. Lịch sử âm nhạc Việt Nam

hiếm có sáng tác gia nào có dòng nhạc ảnh hưởng sâu đậm đến nhiều lứa tuổi, gắn bó tâm tình với nhiều thế hệ. Ca khúc TCS đồng vọng không cùng trong nhiều thập niên. Và về sau nữa. Tôi tin như thế.

Chúng tôi nghe TCS , hát TCS và sống với nhạc TCS.

Nếu có những dòng nhạc lãng mạn, những dòng nhạc chứng nhân thời đại, dòng nhạc “Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi” . . . thì dòng nhạc TCS là sự hóa thân đi tìm bản lai diện mục của CON NGƯỜI trong cuộc sống. Nhạc TCS thật gần gũi với chúng ta vì chất người ấm áp và phận người man mác trên khắp cùng cuộc lữ trần gian. Gần gũi nhau hơn vì chúng ta đã mất mát quá nhiều nơi mịt mù thân phận.

*“ Lại gần , gần lại với nhau - Ngồi gần nhau hơn
Ngồi kề bên nhau - Đừng bỏ tôi đi - Hai mươi năm rồi
Còn gì cho anh - Còn gì cho tôi - Còn gì cho em “ . . .*

Khởi đi từ triết lý nhà Phật: Đời là bến Mê, là bể Khổ; TCS cũng đã thấy sự trầm luân khổ ải của kiếp người từ thuở còn phôi sinh trứng nước:

*“ Trẻ thơ ơi ! Trẻ thơ ơi ! TIN BUỒN từ ngày mẹ cho
mang nặng kiếp người “ . . .*

*“ Mẹ ngồi ru con đang đưa vồng BUỒN , đang đưa vồng
BUỒN ... ”*

Kiếp người với TCS luôn buồn bã, không lạc quan khi vào đời như “Giọt mưa trên lá, tiếng khóc oa oa, đứa bé chào

đòi cho chúng ta nụ cười” . . . (Phạm Duy - Giọt Mưa Trên Lá).

NỖI BUỒN đó dằng dặc thiên thu, hằn lên tuổi đá như phận người gánh nặng hai vai

“ Trời còn làm mưa mưa rơi mưa rơi - Từng phiến băng dài trên hai tay xuôi - Tuổi buồn em mang đi trong hư vô - Ngày qua hững hờ” . . .

Hành trình âm nhạc TCS là một hành trình cùng cực cô đơn. Anh mang một trái tim ngơ ngác đi giữa cõi đời để gửi lại một tấm lòng đã theo gió bay đi

*“ Sống trong đời sống cần có một tấm lòng
Để làm gì em biết không?
Để gió . . . cuốn đi . . .” . . .*

Những cuộc tình đã đi qua đời người nghệ sĩ hát rong hình như cũng chỉ toàn là ảo ảnh. TCS! Cuối cùng rồi anh cũng chẳng nắm bắt được gì, níu giữ được gì cho riêng mình

*“ Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ -
Lời hẹn thề là những cơn mưa” . . .*

Cuối cùng , rồi chỉ còn lại phương này, đơn điệu, cuộc tình vui và hai bàn tay đôi

*“ Tình yêu vô tội , để lại cho ai - Buồn như giọt máu -
Lặng lẽ nơi này
Trời cao đất rộng - Một mình tôi đi
Đời như vô tận - Một mình tôi về . . . với tôi !” . . .*

Cô đơn tuyệt đối, gần như anh lại đắm mình trong một hạnh phúc cao vời. Một thứ hạnh phúc mang “nỗi đau tuyệt vời”, trong từng nỗi yêu đời thiết tha

“Hãy cứ vui chơi cuộc đời - Đừng cuồng điên mơ trăm năm sau -

Còn đây em ngọt ngào - Đứng bên ngày yêu dấu” . . .

Cho dù một ngày em đã tan biến trong cuộc đời, đã là “chân xưa dặm nghìn”, tôi vẫn “yêu em yêu thêm tình phụ - yêu em lòng chột từ bi bất ngờ”. Không phải là bất ngờ đâu. Lòng từ bi đó chính là lòng vị tha mà TCS suốt một đời ngưỡng phục, vẫn hoài đi tìm với tình yêu thao thiết, chân thành

*“ Hãy nghiêng đời xuống nhìn suốt một mối tình -
Chỉ lặng nhìn không nói năng - Để buốt . . . trái tim !”*

. . . .

“ Người ngồi xuống xin mưa đầy - Trên hai tay cơn đau dài -

Người nằm xuống nghe tiếng ru - Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ?” . . .

Tình yêu và nỗi chết. Không có lần đầu tiên và sau cùng. Ngẫu nhiên TCS làm người rao giảng hạnh phúc chính mình. Lời ca trầm thống của hạnh phúc và khổ đau. Rao giảng một “phúc âm buồn” cho những ngày đông tháng giá phận người

*“ Người nằm co như loài thú khi mùa đông về
Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình
Từng tiếng người , từng tiếng người gọi hoài giữa
đêm” . . .*

Và nỗi băn khoăn đi tìm nguồn cội giữa đất trời hỗn mang. Từng cơn mưa đã nhòa tan chút hình hài nhỏ nhoi

*“ Tôi vui chơi giữa đời ối a biết đâu nguồn cội -
Tôi thu tôi bé lại làm mưa tan giữa trời” . . .*

Trong suốt cuộc nhân sinh mù ảo, TCS đã chiêm nghiệm rất nhiều về cái chết. Về một âm bản mai sau ở nơi chốn hư vô hằng cửu. Ca khúc TCS đọng đầy hình tượng của cuộc miên viễn chia lìa. Cửa cõi trăm năm (“Cho trăm năm vào chết một ngày”). Cửa chốn ngàn năm (“Ru mãi ngàn năm từng ngón xuân nồng”). Và cửa bến bờ “ thiên thu long lanh từng giọt lệ”.

Giờ phút tử biệt sinh ly cuối cùng đã điểm. Chuông đã gọi hồn người như xưa đàn bò vào thành phố reo buồn tiếng hạt

“ Thôi về đi , đường trần đâu có gì -

Tóc xanh mấy mùa

Ôi phù du , từng tuổi xuân đã già , một ngày kia đến bờ

Đời người như gió qua . . . ” . . .

Như gió thoảng qua, ôi hư vô đã phong kín tuổi đời mong manh - “Rồi dòng sông cũng miên man đưa người về mộ phần - Chân qua đây sương khói đường hư vô trên tay - Rồi tình yêu cũng xa khơi , phiên sầu là tháng ngày”. Phiên sầu là nấc thang thương tưởng. Những người còn ở lại . . .

Nhiều người cho rằng TCS viết nhạc và nhất là viết ca từ dễ dàng như lấy đồ từ trong túi. Quả thế! Sức sáng tạo của anh thật là khiếp đảm. Ở sự lôi cuốn, thâm trầm mà mãnh liệt. Như sóng xô bờ xói mòn từng hang đá tâm tư. Từ thời gian này qua năm tháng khác. Từ không gian này qua bờ bên nọ. Từ ca khúc này nối tiếp ca khúc khác ...Từ Thần Thoại Quê Hương Tình Yêu Và Thân Phận đến Ca Khúc Da Vàng, Những Tình Khúc Trịnh Công Sơn .v.v.; tất cả nối tiếp nhau thành một bản trường ca bất tận, trong đó khía cạnh con người, chất người được hiển lộng nhất. Chúng ta may mắn có những Văn Cao , Phạm Duy ... là phù thủy âm ngữ trong nhạc học. Chúng ta may mắn có thêm TCS huyền công thâm nhuận tinh túy của đất trời, khoác chiếc áo thi ca vào tượng hình âm nhạc, đã để lại cho đời nhiều thanh khúc vi diệu.

Thử nhớ lại một lúc nào đó, giữa yên ắng bạn bè vây quanh (“Im lặng của đời tôi đang lắng nghe”); giọng của một ai cất lên: “Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi - Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi một - Trên hai vai ta đôi vầng nhật

nguyệt - Rời suốt trăm năm một cõi đi về” . . . Âm thanh đó, lời ca đó vọng dội giữa lòng người vô cùng tận! Nếu có những lời ca mang đến cho mình một nỗi ngậm ngùi man mác về một cuộc tình chia phôi, một kỷ niệm thoáng qua, một mất mát nào đó trong cuộc đời, thì ca từ TCS chính là sự thấm thấu. Từng lời ca, từng câu, từng chữ . . . ngợp ngời tạng phủ, thấm thía tận cùng góc ngách tủy xương. Ở một lúc nào đó, lời và nhạc không còn là Ca Khúc Trịnh Công Sơn nữa. Đó chính là những tế bào.

HOÀNG XUÂN SƠN

Roxboro , tháng tư năm hai ngàn lẻ một

b i ế t l à m s a o

mây đứng bữa rót hồng ngang quạnh quẽ
trời đứng tim luôn tay nắm hôn mê
chìm sao vội đắm muôn nghìn khúc kẻ
chiếc thuyền con và tuổi nhỏ không về

làm sao được chữ đã mù trên giấy
lòng đã bay vàng một ánh trắng thao
đời không khóa một linh hồn để ngỡ
miệng quỳnh thơm xin cứ nhả hương vào

chân dẫm tội một vết trần lạnh lẽo
có ai về tóc rạn theo mùa giông
từng sợi nhỏ từng nếp nhàu khăn áo
buồn xưa sau còn đứng ở vân mòng

thôi nằm xuống giữa đại ngàn thiên thể
vĩnh biệt người trầm tĩnh túy con say
hồn đã chạm tới muôn bề thương thế
đêm thôi xanh về nắng lại cho ngày .

tháng tư hai ngàn lẻ một



ngựa hồng đã mỏi vó

Tranh màu nước trên giấy - Trịnh Công Sơn 1973

Sưu tập : HXS

CHƯƠNG SƠN

n í u á o

níu chặt áo không cho đi
đừng nói năng chi hết cả
đừng nói cho ai biết. lắng
yên đừng nói. lắng nghe im

lặng của đời. đang lắng nghe
im lặng của trời. nghe thấu
chăng im lặng gọi mời. đừng
lay thức chỉ đứng lặng cười

níu áo đòi nợ một chuyến
đò. à ơi sông sâu một
câu hò. thuyền trắng nước ngược
tuổi nhỏ rêu rong. tuổi trời

ai oán ai than lục bình
lùm cây nhánh cỏ ba sinh
nợ đòi. bàn tay phổ nợ
nhão rồi đóa thơm quỳnh hương

níu áo đòi ôm khúc nguyệt
ca. lòng đêm mở ra ôm
vào bát ngát. tình thơ lên
thác xuống đèo. trường thanh gọi

một bài theo hát buồn. hát
như sương như hồn tơ vương
nút lại nút chặt áo đời
nút áo người hối hân về nơi

tháng 4/2001

một khúc. collage trình

nữ mai
đắm đắm tình sâu
bỏ quên tình nhớ
bên cầu thê lương
tình xa
như một con đường
một người thương. gọi
người thương một người
ướt mi
hay ướt nụ cười
trời mưa cổ tháp
lạnh đời xưa sau
lạ chiều
nắng thủy tinh lâu
cho dài hạ trắng
qua cầu thủy hôn

fév.11

k h ô n g c ò n a i

lục lợi vuông tròn khúc quên nhớ
đòi ra sợi cước trắng mây dài
là lúc gió cuốn trời đi biệt
chẳng nhớ khi nào. chẳng nhớ ai

gió cuốn về đâu? đi đâu nhỉ?
bạn xưa ray rút một tấm lòng
mây không qua được dòng sông tử
chặng cuối ơ hờ. chặng cuối không

đi thêm? đứng lại? tình không cứ
tới cũng đau mà lui cũng đau
mưa lên tháp cổ gây tay nhớ
trùng thiếp mắt xanh lỗi hẹn đầu

thôi thà cứ để nguyên lòng giấy
trắng cả chân như. trắng cả lời
mốt mai linh thúu tuôn thành rượu
gỗ cửa luân hồi đêm mãi khai

k h u ô n m ặ t. m ư ờ i

có khi xấp lại cuồng nhiệt
có khi đang xa như mặt trời
hơ háp
đầu ngày. và sương trên cỏ non

rừng đã dang tay đâu mà về
ly rượu chuồn đằng sau lưng
uống lén thân phù
triền thu vàng bệnh. lá

chiều cỏ mộ nước bào vô xứ
rợn người hiếu động chân nhang
đoàn lữ xếp vòng tròn tang nhạc
biển xa đưa tay với mười năm
mười khoen thập phần mai phục
bó hồng chóa mắt
nhưng tơ và những cành gai nhọn
văn đêm
vào hóc xương

3 mars.11

s ơ n c ổ c

tôi cởi chiếc áo khoác mùa mưa lũ
vẫn còn bay sắc trời chiều. xám tro
trên nhành cây mùa đông những giọt băng
cóng dần hơi thở
tuyết mù buổi sáng tôi đi

đi về đâu hỡi em khi trong lòng không chút nắng
son gọi đời. đời gọi son. đã biết bao lần.

đã 10 năm cơn đại mộng
giấc mơ đời xa vắng bước chân không chờ ai đón
không. cuộc đưa rước tử sinh đã đón bạn

về với đại ngàn thiên thể
tôi vẫn còn lang thang trên những dặm trường tiểu du
hóa ra phần bướm mơ hồ
chương mị
nổi nhớ nhỏ nhoi. thôi thóp. mặt đá cương làm lì.
những dây thông lọng

nhớ tới đây
ghi đến đây
thôi . . . không viết . . . nữa . . .

jan. / mars/ 2011

t h á n g t u

nón mê
trời ụp xuống
lần đi không hẹn với
trùng ngân
vĩnh hằng
duyet từ. thả. đuổi
con trăng
ru tình một lữ
mùa
ngăn
bóng bông
nắng vàng. tội
mấy lần. trông
hồng mưa rả. rập
đứng trông
mắt khô
không chăm. không lệ
mai
hồ
như thương như thế
huyền lô
khói
chằm

1 avril 2011

g i ả t ư ợ n g v ề m ộ t m ù a v o n g

*“ . . .hôm nay thức dậy
không còn thấy một người
vó ngựa trên đời
hay dấu chim bay” . . .”*

Trịnh Công Sơn

sụt sùi mưa lệ cổ
trời thâm thấp chiêm bao
lướt qua thềm dung tưởng cánh nhang thấp
gầy ngỗ tối
chấm mắt đỏ rung hội mùa vong
thiên thu sì sụp

vạn niên dây tranh đàn khơi
tháp cổ rêu muện phiền
tháng năm hằng hà tráo trung vết thương vẩy ốc
khêu đèn tim bắc lụn
sầu ơi sầu đen ngọn gió
bụng mang dạ chứa nứt gò bổi
sốt da bạch đàn
xanh thời xanh nguyệt chiếu
trắng nguyên xanh tóc huyễn xưa
xanh xanh suối đời điệp trùng
thương một người đã thác ghềnh
thống tay
mấy thuở dài

về hát nằm khoan hời
hò khoan mắt lệ trùng vong
mùa oan phế

tháng tư hai ngàn lẻ một

a i đ i ế u

thú và người dễ nổi điên theo cái nóng
không nhớ lúc nào cái lạnh thổi lướt
qua khắc khoải điêu tàn

thú người
và đêm ở thời khắc
nổ bùng ra tháng năm luông tuồng cật lực

một điều gì hơn thế nữa
những chiếc mặt nạ vẫn giăng mắc lên khắp hồi chuông
rung lên nhả nhạc vệt vờ
ngộ nhận và khóc thương
sợi dây đàn búng tình tang xuống vực
chiếc bờm tóc và tròng kính xác xơ
những chiếc mặt nạ vẫn đuổi đeo con mắt
trùng nhìn một phía

tang thương đã thông tay rồi đâu cần biện minh
nói nói
một điều gì hơn là
những mũi đinh tẩm độc rịt chặt áo quan
nát nhàu xưa áo trắng
treo vô tình lên chút buồn không
những chiếc mặt nạ trên sống mũi đao dờ dẫm
trao nhau niềm u mê ton hót
lười bén hơn người
lửa diêm vẫn huy hoàng chôn xuống lòng đất
cháy lan tràn hồ thẹn

một điều gì tưởng lại từ tro than
vẫn ngóc đầu dậy con rắn trườn thánh tư vô ngã
thánh tư. năm nào. khởi điểm những chuyện
bông đùa chót nhả
vậy mà có thật nằm xuống một người
như ai điếu.

HOÀNG XUÂN SƠN

mai 2001

200 - HOÀNG XUÂN SƠN

CHÂN DUNG TRỊNH CÔNG SƠN

(Nguồn : www.tcs-home.org)



Bửu Chi/TCS



Đinh Trường Giang/TCS



Đinh Trường Chinh/TCS

CŨNG CẦN CÓ NHAU - 201



Trần Như Hiền/TCS



Đinh Cường/TCS #2



Bùi Xuân Phái/TCS

NHƯ CHUYỆN THẦN TIÊN¹



Hoàng Ngọc Tuấn
1947 - 2005

Kể từ khi Quán Văn tan hàng không dự báo, bọn trẻ chúng tôi; những tên gây dựng nên cái địa điểm thơ mộng và đầy ắp kỷ niệm này, đã phải cố gắng chia tay trong bụi ngùi thương cảm, ghi nốt quãng đời hoa niên còn lại trên những trang nhật ký không ngày tháng. Lục tục trở về mái ấm gia đình. Đã xa thật rồi những đêm hạ nồng, những sáng mưa xuân nổi kết chuỗi ngày rong chơi diễm ảo trong tình đệ huynh và bằng hữu thấm thiết. Chỉ còn lại đôi bạn chân tình Trịnh Công Sơn/Hoàng Ngọc Tuấn cố tử thủ chái nhà nhỏ nhoi sau cùng của trụ sở Hội Họa Sĩ Trẻ nơi góc đường Lê Thánh Tôn/Công Lý. Rồi cũng buông tay, cho đến khi tất cả khu vườn cỏ mộng mơ được đào xới lên, sửa soạn cho một

1. Lời giới thiệu tập truyện Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau của Hoàng Ngọc Tuấn do Hòa Bình tái bản lần thứ nhất tại Virginia - Hoa Kỳ 2007.

công trình xây cất mới: Thư Viện Quốc Gia! Nhà chứa sách tương lai đã xóa tên CPS, Quán Vãn; xua những tên lãnh từ cuối cùng ra khỏi vòng rào kỷ niệm.

Trịnh Công Sơn trở về Huế. Và Hoàng Ngọc Tuấn (HNT) tiếp tục những dấu chân lang bạt kỳ hồ. Khoác áo treillis đi khắp 4 vùng chiến thuật, HNT đã có một thời như thế. Khi trở lại cuộc sống dân sự, Tuấn - chàng trai nước Việt tân thời - vẫn nổi trôi một đời vô định, lang thang rày đây mai đó. Mái ấm gia đình chỉ còn là một hồi tưởng, một vết thương mừng mức nơi “Thửa Ấy Có Nhà”. Bọn tôi hiếm khi gặp nhau giữa dòng đời tan tác. Phương chi sau cuộc đổi đời 75, cả nước đều rách nát tang thương. Họa hoằn lắm, tôi mới gặp lại HNT ngồi trầm ngâm giữa mịt mù khói thuốc ở cà-phê Huy Tưởng. Hay mặt đỏ gay sau vài hiệp đánh chén thịt cày đã chiến nơi quán vỉa hè. Hút vội với nhau điệu thuốc. Uống vội với nhau cốc bia dỏm bên đường rồi mạnh ai nấy đi. Nhưng mà biết đi đâu khi bụi đời đã phủ mờ mọi lối. HNT nom tội nghiệp nhất. Còm cõi. Xơ xác. Còn đâu đáng đắp hào hoa ngày nào! Bọn tôi đã kiệt. Mà HNT càng túng bấn hơn. Chàng đã tự xưng là ông vua của những tay Chúa Chồm về nợ nần. Tôi biết tánh bạn rất nghệ sĩ, hào phóng; có được đồng nào tiêu hết đồng nấy xả lảng với bạn bè, không lý gì tới ngày mai.

Khởi đi từ những truyện ngắn đầu tay thời còn nằm ở Quán Vãn, HNT bỗng trở nên một hiện tượng văn chương thời thượng. Truyện HNT thu hút độc giả mọi giới, ở khắp mọi nơi, sau đó. Ngay cả làng văn lớn bé cũng xúm nhau lại khen chàng nức nở. Nhiều tác phẩm của HNT được in

ấn và phát hành liên tục qua những nhà xuất bản uy tín: An Tiêm, Trí Đăng, Quế Sơn, Thời Mới v.v. Thời đó, HNT là người có sách bán chạy nhất; và được bạn đọc hâm mộ nhất qua những cuộc thăm dò dư luận độc giả trên báo chí. Bạn bè chúng tôi rất hãnh diện về Hoàng Ngọc Tuấn: kẻ đã đem văn chương đến giữa cuộc đời như một tặng phẩm quý giá! Vậy mà cả bọn chúng tôi cũng bó tay, không làm được một chút gì giúp HNT trong cơn ngặt nghèo: Những năm từ sau quân ngũ, lao đao vì không có một việc vàng cổ định để kiếm sống qua ngày, HNT nhất quyết đeo nợ văn chương, sáng tác miệt mài trong nghèo túng, và nhất quyết không chịu dừng bước giang hồ làm kẻ lãng tử quy đầu về với mái ấm gia đình! Âu cũng nhờ thế mà từ gian nan đã mài giũa nên nhiều viên ngọc rạng ngời: Những trước tác để đời mang tên Hoàng Ngọc Tuấn đã được tiếp tục sản sinh.

Cuối năm 1981, tôi có cơ may đi định cư ở nước ngoài theo diện đoàn tụ gia đình. Một số bằng hữu văn nghệ gửi gắm mang tác phẩm sang trình diện xứ người. Trịnh Cung, Nghiêu Đề, Tôn Thất Văn, Trương Đình Quế v.v gửi tranh mang theo. Chỉ duy có HNT đã ủy quyền cho tôi mang tấm giấy đòi nợ tác quyền khi nghe ngóng tin có một lượng lớn tác phẩm của mình được in lại tại hải ngoại. HNT còn cẩn thận yêu cầu được xác nhận mặt chữ của mình trên giấy ủy quyền đòi nợ qua những người có liên hệ cũ như thầy Thanh Tuệ của nhà xuất bản An Tiêm và nhà văn Võ Phiến, một người rất ưu ái ngòi bút HNT từ những sáng tác đầu tay. Nhưng rồi tất cả chỉ là không tưởng! Tranh nằm một xó, không ai ngó ngàng tới (ở Âu/Mỹ, muốn trưng bày tranh

ở các galleries lớn phải kinh qua một quá trình tu tập ghê gớm!). Và giấy đòi nợ của HNT, dù cố gắng đến đâu cũng chỉ là một tiếng kêu vô vọng. Chỉ là muối bỏ biển. Ở hải ngoại, những công trình tìm óc văn học nghệ thuật thời cũ được thiên hạ in lại hà rầm, vô tội vạ. Không ai nghĩ tới chuyện trả tác quyền và đòi bản quyền. Có chăng chỉ là một chút lòng của kẻ hảo tâm còn nghĩ lại, gửi về cho những tác giả còn kẹt ở quê nhà chút quà tượng trưng, quấy quấy, gọi là cà phê cà pháo qua đường!

Suốt một đời viết lách, HNT không màng chuyện tiền bạc lắm. Có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu. Dốc túi tới đồng bạc cuối cùng với bạn bè, người thân. Và ngay cả với kẻ chỉ mới quen biết, qua đường. Chỉ vì quần bách quá đành phải lên tiếng thôi.

Suốt một đời cầm bút, dù có ngàn ngàn độc giả ái mộ, HNT chỉ ấp ủ một điều: Đi tìm một tầng lớp độc giả lý tưởng biết chia sẻ mỗi đồng cảm đồng thuận với tác giả ngay trong cuộc đời này - ở đây và bây giờ - mà không phải chờ đợi đến mai sau như Nguyễn Du đã từng thốt: Ba trăm năm nữa còn ai khóc cho Tố Như . . . Trong Nhật Ký Sau Một Tác Phẩm, HNT đã viết: “ . . . Đáng tiếc là ngày nay, con số độc giả lý tưởng mỗi lúc một ít đi. Một số người đọc sách không vì tâm lòng yêu mến văn chương và ước muốn sinh động tinh thần, mà chỉ đọc để thỏa mãn nhu cầu giải trí và thói quen tò mò . . . Một tác phẩm rộng mở trước đôi mắt của mọi người, nhưng chỉ dâng hiến tinh hoa cho những người đã chuẩn bị và sẵn sàng đón nhận. Đọc văn, cần một sự buông thả, đắm chìm, rung cảm, không đòi hỏi, không vụ lợi, sẵn lòng hòa điệu và

mơ màng. Trang cuối của một cuốn sách khép lại và đồng thời mở ra một đường bay mới cho đôi cánh tâm hồn . . . ”.

Nghề cầm bút ở Việt Nam, nếu phải gọi là một nghề nghiệp để sinh nhai, thì quả là gặp muôn ngàn khó khăn. Mấy ai sống sung túc nhờ ngòi bút?! Đời sống vật chất của HNT không vực lên được nổi bằng văn chương chữ nghĩa đã đành. Nhưng có phải sự đời là cùng đường như thế cả không? Ta vẫn tin giữa sa mạc nóng cháy vẫn còn những ốc đảo xanh tươi. Có phần thưởng tinh thần nào diễm lệ và quý giá hơn đối với người cầm bút bằng phần thưởng này - Vẫn có độc giả lý tưởng trong cuộc đời này dành cho bạn đấy, Tuấn ơi! – Câu chuyện dù bình thường hay khác thường, vẫn nghe ra Như Chuyện Thần Tiên.

Chuyện kể như thế này: Có một người thiếu nữ mang tên niêm-mơ-ước-của-nhân-loại: Hoà Bình, đến với văn chương Hoàng Ngọc Tuấn thật ngẫu nhiên, không hẹn mà có, và đẹp như một giấc mơ. Chuyện kể trong một chuyến bay dài định mệnh, người-nữ-hòa-bình đã được bạn đồng hành giới thiệu văn chương HNT qua tác phẩm Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau (OMNACQN). Tác phẩm mà HNT đã gửi gắm: “... *Tiếng cười điệu hát, giọt lệ hân hoan của một thời tuổi trẻ chân thực. Đây là những bài thơ, những nhạc khúc được trình tấu bằng văn xuôi. Dành cho những ai còn chan chứa yêu thương trong một thời đại đang giết chết tình người . . .*”. Người-nữ-hòa-bình, lần đầu tiên tiếp xúc, đã choáng ngợp trước tính chất thơ mộng khôn cùng của văn chương HNT qua những truyện ngắn trong OMNACQN. Theo chị, đây là cuốn sách trời cho, ở trên trời rớt xuống. Và cũng mang

cùng ý nghĩ với người bạn đồng hành: OMNACQN là cuốn sách dễ thương nhất tất cả trên đời! Quả thật truyện HNT đã xuất hiện kịp thời đúng lúc: Giữa bầu khí chiến tranh ngột ngạt trùm phủ lên khắp nẻo đường quê hương, truyện HNT như cơn gió tươi mát ấm ấp tình yêu thổi qua bộ mặt u ám của phận người trong cuộc chiến tàn khốc. Truyện Thừa Ấy Có Nhà là truyện đầu tiên chị Hòa Bình tìm đọc trước trong toàn tập OMNACQN. Chị đã thổ lộ: chị đọc và thương liền. Tất cả những dòng chữ trong ấy là tiếng sét ái tình. Từ đó, Hòa Bình là một độc giả trung thành của Hoàng Ngọc Tuấn. Chị đọc không sót một truyện nào của Tuấn. Đọc đi đọc lại nhiều lần, thuộc nằm lòng, mê và thương cảm tất cả nhân vật HNT đã dựng nên.

Chưa hết, Hòa Bình vẫn âm thầm theo dõi những bước chân của nhà văn mình ngưỡng mộ (nếu không muốn nói là thần tượng) trên mọi nẻo đường đời. Khi hay tin HNT đi trình diện nhập ngũ ở Trung Tâm 3, chị đã không ngần ngại gói ghém quà cáp, bươn bả tìm thăm, nhưng không được gặp mặt vì không phải là thân nhân trực tiếp! Nhưng rồi trời không phụ người có lòng: Hoà Bình đã được hội diện với nhà văn mình thương mến trong một dịp tiếp tân của Thủy Quân Lục Chiến tại Sài Gòn, khi HNT còn khoác áo binh chủng này. Dù chỉ dăm ba phút hàn huyên, mối hảo cảm giữa người viết và bạn đọc càng đậm đà thêm. Đôi cánh tâm hồn đã cùng nhau bay lượn theo trời xanh cao!

Sau khi sinh sống ở nước ngoài, chị Hòa Bình trở lại thăm quê hai lần vào năm 2002 và 2004, đôn đáo chạy ngược chạy xuôi dò la tin tức HNT để vấn an và yểm trợ phần nào,

nhưng người vẫn “bất vô âm tín”. Thời gian này HNT tuyệt tích giang hồ, bạn bè không mấy ai được gặp. Sau 75 cuộc diện đảo lộn, hầu như HNT không sáng tác được gì thêm, ngoài những cung cấp tin tức và bình luận thể thao kiếm sống qua ngày. Hồi ơi, có đeo bám cuộc sống cùn mần từ sau tháng tư đen mới thấy cảm thương cho một đời tài hoa tan tác!!

Giữa năm 2005, nghe hung tin HNT qua đời vì bạo bệnh, chị Hoà Bình đã khóc không còn một giọt nước mắt. Tức tưởi và đau buồn vì không giáp mặt được người mình thương mến trước khi phôi tay rồi nợ văn chương. Sau cùng chị cũng tìm cách liên lạc được với mẹ và em HNT, gửi một số tiền nhỏ để nhang đèn hoa quả cho người quá cố. Trở lại Sài Gòn năm 2006, chị Hòa Bình và phu quân cũng đã được gặp gia đình, thân nhân HNT, được thắp một nén nhang lòng tưởng niệm người xưa, và được nhìn lại một vài kỷ vật thân thương của nhà văn mình một-đời-ngưỡng-phục. Chị Hòa Bình còn nhiều nghĩa cử đáng yêu khác đối với HNT mà tôi xin dành phần cho bạn đọc chia sẻ trong những trang viết của chị: Nói Với Hoàng Ngọc Tuấn, nhân dịp tập truyện Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau được tái bản ở hải ngoại, do chính tay Hòa Bình chăm sóc; như một món quà kỷ niệm 60 năm một cõi đi về của nhà văn tài hoa mệnh bạc.

Tôi muốn gọi câu chuyện Hoàng Ngọc Tuấn/Hòa Bình là một sự giao thoa, một mối tình cực đẹp giữa những tâm hồn cao thượng, vượt trên cõi vật chất tầm thường và quá hiếm hoi trong cuộc đời này. Xin đốt một nén nhang thơm cho buổi về Hoàng Ngọc Tuấn. Và xin gửi tặng một đóa hồng

nhưng cho tấm lòng Hòa Bình.

*Hoàng Xuân Sơn
Laval- Quebec- Canada
Tháng mười năm 2007*

NÓI VỚI HOÀNG NGỌC TUẤN¹

Là một trong những độc giả yêu mến văn chương Hoàng Ngọc Tuấn (HNT) từ hơn 30 năm, tôi đến với *Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau* (OMNACQN), cuốn truyện mà một người bạn nói: “*Đây là cuốn sách dễ thương nhất tất cả trên đời*”.

Tôi đọc OMNACQN một lần là thương liền. Tất cả những dòng chữ trong cuốn truyện này là tiếng sét ái tình. Là thơ, là mộng. Là hoa lá, núi rừng. Kết hợp với những đòn đau, khôn khổ. Tất cả bắt nguồn từ tình hoa của tác giả. Tôi có được 10 cuốn sách của ông, mỗi lần đọc lại đều thấy cái đẹp mới. Mỗi lần đọc lại đều rung động như lần đầu. Truyện nào của HNT tôi cũng đều ưng ý hết cả. Tôi cũng yêu quý tất cả. Mỗi truyện đều có những nhân vật đáng yêu khác nhau, những bé thơ ngây, những gái giang hồ, những thiếu nữ, những đàn bà, người lính, người đàn ông suốt đời gìn giữ tâm hồn mình ở lớp tuổi Đệ Tam. Tôi yêu mến tất cả những nhân vật đó. Sau cuốn OMNACQN tôi vừa tiếp tục đọc ông, vừa đọc những tác giả khác. Có những tác giả làm tôi nể phục và kính trọng. Đọc HNT tôi vừa nể trọng, vừa kính phục, vừa thương.

Ra khỏi Sài Gòn giữa tháng tư 1975, tôi có băn khoăn về ông. Đời sống bây giờ làm ông khổ đau nhiều hay ít? Làm thế nào ông tiếp tục nuôi dưỡng tâm hồn thơ đại, lãng mạn kia? Làm sao ông giữ được tấm lòng chan chứa yêu thương sau những biến cố thô bạo dồn dập? Làm sao ông được tiếp

1. Lời Mở tập truyện *Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau* của Hoàng Ngọc Tuấn do Hòa Bình tái bản lần thứ nhất tại Virginia - Hoa Kỳ 2007.

tục viết?

Từ khi đọc Nhật Ký Sau Một Tác Phẩm của HNT trong thập niên 70, với những câu có phần hài hước: *“Tôi cần một năm rảnh rang và đủ ăn cho một tác phẩm lớn, trị giá khoảng 360.000\$ [VN]. Bây giờ ai cho tôi một năm như thế, tôi sẽ trả lại mọi người một kiệt tác. . . nhan đề cũng đã đặt rồi – Làm Thế Nào Để Trở Thành Triệu Phú? - . . .”*; tôi cứ nhất định đòi mang đến tác giả một số tiền để cho ông được “một năm rảnh rang và đủ ăn”. Ông đã làm tâm hồn tôi giàu có biết bao. Được đền ơn ông chỉ là một cách nói cảm ơn hết sức nhỏ nhoi. Nhưng lần trở lại Sài Gòn sau năm 75 tôi đi tìm tác giả để mang cho ông ước nguyện bình thường ấy. Vậy mà ba chục năm nay tôi chưa bao giờ được dịp thực hiện ước muốn đơn giản và thiết thực này.

In lại OMNACQN là một cách bày tỏ lòng yêu mến và trân trọng chữ nghĩa của HNT. Tôi mang ơn tác giả vì ông đã tặng cho tuổi trẻ tôi những tác phẩm văn chương tạo bằng những gì tinh anh, tươi thắm, cùng với những đớn đau âm thầm trong tâm hồn ông. Ước gì tôi được nói những lời này khi tác giả còn biết nghe, biết khóc, biết cười. Bây giờ HNT đang ở một nơi khác, nhưng tôi tin ông sẽ vui lòng với lời đa tạ này.

Mục đích của ấn phẩm này cũng để chia sẻ với những người yêu văn HNT mà qua nhiều biến cố trong ba mươi mấy năm nay, ít có người còn giữ được những tác phẩm quý báu ấy. Ở đây tôi cũng mong tạo dịp cho những người yêu tiếng Việt có thể tìm đọc trong tương lai. Xin chúc tất cả được nghe thấy màu sắc và hương thơm của những đóa hoa

212 - HOÀNG XUÂN SƠN

HNT đã mang tặng cho người Việt.

Trân trọng,
Hòa Bình

TỪ ĐƯỜNG SƠN CÚC THƯ VỀ PHỐ VĂN

Anh Nguyễn Xuân Thiệp thân quý,

Năm nào cũng tháng tư. Tháng tư con cá. Poisson d'avril. Tháng tư bắt đầu bằng những cái tin không hay. Những cái tin tưởng như đùa – chuyện cá, mú – mà có thật. Như Sơn, tháng tư năm nào. avril-2001. Bốn năm rồi cơ! Bốn năm mà vẫn ngờ như chuyện đùa chơi mộng mị. Vẫn Sơn còn đó – tiếng hát – Và những ca khúc cháy bầm rượu đỏ. Tiếng hát thèm nghe những cái tin không muốn nghe. Chìm xuống. Chìm xuống sâu đáy nước những con cá. Cá tháng tư thành thoi bàn nhậu? Cá vượt cửa vũ về trời? Thôi đành . . .

Và giờ này Hoàng Ngọc Tuấn nằm suốt li bì. Ngủ thôi. Hơi đâu tin vào những chuyện tháng tư cá. Đinh Cường nhắc lại mới đây (rất mới) hôm gặp ở Trương Hồng Sơn. Hoàng Ngọc Tuấn Úc Châu Hoàng Ngọc Tuấn Việt Nam. Bằng những câu bút tre vui vui. Mà giờ này trở dạ nghe nặng nề lo buồn

*Hoàng đâu tới những hai Hoàng
Ngọc Tuấn hải ngoại là Hoàng đa nghệ
Ngọc Tuấn nội địa hăm hè
Mở đây chính thị tay nghề lâu năm !*

Lâu năm quá đi chứ! Hoàng Ngọc Tuấn kinh niên nghề viết lách. Hoàng Ngọc Tuấn một thời văn chương lừng lững. Và được yêu mến cùng khắp. Sơn Cúc chừ nằm đâu chiếc

hôn trên trán. Và Võ Phiến Lê Ngô Châu yêu không cùng. Hoàng Ngọc Tuấn Văn Khoa tơ tưởng buổi chiều Hạ Lan – Cho tay khô làm lược chải tóc mềm Mắt gác ngơ xin làm gương soi bóng – Những chiếc bóng giữ hồn Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau. Và rồi đâu những Hoàng Xuân Giang Lưu Trọng Đạt Nghiêu Đề? Đâu rồi Sơn, Phương tiếng hát Mai một mình Lê Uyên? Đâu rồi đâu rồi tầm với bè bạn Ngô Vương Toại Đỗ Tăng Bí Nguyễn Khả Lộc ... những đêm huyền hoặc Quán Vãn. Hoàng Ngọc Tuấn tay quán văn rót cả phê cười noén miệng Nhuệ Giang bông hồng. Đâu rồi Phạm Nhuận buổi sáng tóc dài nổi dài đuôi tím xẩm Chung Nhuận Hi. Đâu rồi Cao Sơn Quasimodo Thụy Long trưa Cái Chùa đợi tối rọi soi Đêm Màu Hồng. Và nữa Hoàng Ngọc Tuấn bày bộn sớm tinh sương Võ Tánh miết mặt vào cây thủy tinh nước đá dỏ cơn tinh ngủ đặng đặng cuộc rượu! Tuấn ơi hào hoa một thời còn đầu tóc bông cỡi Honda khói phun vất ngược gió! Nguyễn Đạt vẫn nhìn ra như thế. Hoàng Ngọc Tuấn còm cỡi trên những vỉa hè Sài Gòn, giờ đây. Bá thờ một đời ôm lấy độc cô. Và giờ cu ki nằm suốt li bì. Vĩnh Biệt Phố sẽ đi về mô? Này ơi Cô Bé Treo Mùng có còn đâu đó?

Tháng tư cá. Mơ hồ lung ảo. Hình Như Là Tình Yêu. Hình như ai? Tất cả hình như.

Hình-Như-Hoàng-Ngọc-Tuấn

thất thanh. rồi nổi đoạn trường

hình như nắng đợi

cuối vườn chiêm bao

*hình như giọt rượu đã trào
giọt nước đã tạnh
ngàn sao ngực hình
hình như. hình như là tình
yêu vô lượng kiếp
mà hình như. chưa
nhắm mắt
bết ngọn tóc đùa
khô tay gương lược
hết mùa lâm ly
hình như không cả thâm thì
yên lặng của gió
và quỳ hoa
bay*

Bảo trọng,
Hoàng Xuân Sơn
Roxboro, mười lăm tháng tư không năm

NGŨ AN CHO MỘT NGÀY

Của Hoàng Ngọc Tuấn

Ghi tặng Tám-Lòng-Hòa-Bình

Đã xuống bình an cùng ngoại thế
khi trời ngưng đọng giọt sương mai
chao ơi là nắng lung linh sớm
một đóa tinh khôi giữa lạc loài

là hoa rất nhẹ vơi trầm túy
có phải chim bay mỗi độ đường
ghé vội mùa thơm nồng nguyệt quế
cho cánh tay rừng ngơ ngẩn hương

à. thêm một chút lòng quan ngại
nhỡ sau tim vỡ mặt trên đời
chéo khăn ai gỡ buồn gai góc
và chữ phiên hồ. môi cắn môi

lệ đẹp có hồng thêm mắt ngược
trắng muôn rồi cũng tội lưng thêm
câu dẫn nhiếp hồn đau xác lú
trôi áng linh thù. đêm mãi đêm

khắc thương một dấu tình vân muội
mưa ầm nơi về chiêm ngữ bay
gọi tên. còn nhớ năm thêm tuổi

bóng rưng. người heo hút giữa ngày

HOÀNG XUÂN SƠN

octobre . 07

NGƯỜI LÀNH



Đỗ Ngọc Yến
1941 - 2006

Lời người viết: Cho dù có những lắc léo về hành tung của người mang tên Đỗ Ngọc Yến, bài viết này chỉ nói về kỷ niệm trong ý nghĩa tình thân bằng hữu, không mang một hậu ý chính trị nào.

Phải nói là hồi còn hoạt động ở CPS (Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường) rồi Quán Văn sau đó, tôi không có nhiều kỷ niệm mật thiết với anh Đỗ Ngọc Yến. Có chăng bạn thân thiết của tôi, ký mục gia Ngô Vương Toại, chắc hẳn đã thắt chặt mối thân tình với anh hơn qua những hoạt động sát cánh năm này qua tháng nọ. Tuy nhiên tất cả chúng tôi hầu như gặp gỡ nhau thường xuyên. Nếu nhớ không lầm, Đỗ Ngọc Yến (ôi cái tên nhu mì làm sao!) không nằm trong Ban Điều Hành CPS (dường như một chức

vị cố vấn gì đó?). Tuy nhiên, anh đã tiên phong sinh hoạt trước đó trong một vài chương trình công tác xã hội tương tự: Chương Trình Hè 64/65 hay Công tác Bạn Đường?

Dù không ở trong CPS như các anh Hà Tường Cát, Lê Đình Điều, Phạm Phú Minh, Phan Văn Phùng v.v., Đỗ Ngọc Yến là Con Người Thường Trục. Anh sẵn sàng có mặt bất cứ lúc nào, ở đâu. Nói theo ngôn từ quân đội, Đỗ Ngọc Yến là một chiến sĩ sẵn sàng ứng chiến. Anh luôn luôn túc trực, chia một bàn tay tương trợ cho bất kỳ một công trình, kế hoạch lớn nhỏ nào. Bởi thế, anh là người dễ thân thiện hơn các anh khác. Giữa quý vị Cát/Điều/Minh/Phùng và bọn tôi vẫn có một khoảng cách nhỏ. Có lẽ tại cảm tính thuộc cấp, làm việc dưới quyền . . . khiến bọn tôi ít xấp lại gần, tuy anh em vẫn làm việc chung trong tinh thần tương kính. Phương chi các vị này chuyên trách về nội vụ, văn phòng, ngoại giao hình thức . . . có một chút gì đóng khung, vào khuôn khổ hơn là các công tác bên ngoài có điều kiện gặp gỡ, tiếp xúc cởi mở hơn của anh Đỗ Ngọc Yến, hay của Trần Đại Lộc - một chuyên viên tác động sinh hoạt - chẳng hạn.

Đỗ Ngọc Yến (ĐNY) là một người năng nổ (hẳn nhiên!). Ngoài ra, anh còn là một nhà thông thái. Hầu như Cái Gì Anh Cũng Biết, không ít thì nhiều. Và ĐNY sẵn sàng nhúng tay vào bất cứ lãnh vực nào: Đặt vấn đề, bàn cãi, hoạch định . . .

Dáng người nhỏ nhắn, nụ cười hiền, tóc hơi dợn sóng, mục kính dày cui, nom có vẻ rù rờ, anh mang vẻ một nhà giáo chơn chất hơn là một nhà hoạt động xông xáo. Ấy vậy mà, mũi tên đã giương lên cung, cụ bị bắn đi bất cứ phương hướng nào, đúng cái nghĩa nam nhi tang-bồng-hồ-thị.

Như thế đó, ĐNY có mặt trong hầu hết các sinh hoạt thời kỳ sôi động. Thậm chí thời bạn Ngô Vương Toại và tôi đánh vật với các kỳ thi Triết Văn Khoa, anh cũng nhào vào giúp một tay: soạn bài thi, nêu câu hỏi, vấn đáp . . . chương trình luyện thi mạch lạc, khúc chiết không thua gì một phụ khảo bậc đại học thực sự. Chúng tôi biết ơn anh khi đã vượt qua cầu đặng cay! Lúc phong trào du ca nở rộ khắp nơi, biết Toại, tôi và Hoàng Xuân Giang em tôi có chút khả năng ca hát, ĐNY cũng đứng ra hô hào thành lập “Một Toán Du Ca Nào” góp tiếng cho có bè có bạn. Chúng tôi đã cùng nhau tập dượt nào là Túi Đàn, Đi Với Tôi, Anh Em Tôi, Đường Việt Nam v.v.hào hứng, phấn kích (với sự phụ trợ của Nguyễn Đức Quang, Ban Trầm Ca). Về sau, dù không thành hình, đã có đạo Giang/Sơn/Toại hát chung những bài ca hùng tráng, cũng khởi từ cái ý niệm ban đầu của ĐNY. Đặc biệt ĐNY thuộc rất nhiều lời bài hát. Hỏi tới đâu, trích ra tới đó.

Như thế đó, ĐNY trở nên quen thuộc đến độ không ai nhớ anh từ đâu lại. *Không Cần Biết Anh Là Ai*. Anh đã tạo một huyền thoại quanh mình. Thoắt biến thoắt hiện. Mới có mặt ở CPS, đã thấy anh kề vai trong toán thanh niên sinh viên xuống đường đấu tranh. Có khi anh xuất hiện ở vị thế chính quyền yểm trợ công tác hội đoàn. Có khi đang sinh hoạt với anh chị em du ca, lại thấy anh trong ban tiếp đón phái đoàn sinh viên Việt kiều về thăm quê nhà?

Đã có người đặt dấu hỏi: Đỗ Ngọc Yến, anh thực sự là ai? Là phe ta hay địch vận? Ở phía chính quyền hay thuộc diện đấu tranh? Rồi vẫn không biết hay không cần biết anh là ai, bởi đã có điều chung nhất: Mọi người đều cảm mến

anh.

Với riêng cá nhân tôi, ĐNY chỉ là một “Con Nhà Lành” (theo nghĩa không làm hại ai) đích thực! Anh không phải là một người hướng nội mang đầu óc chi li, khó khăn, bảo thủ, ngay cả với chính mình. Mà là một nhà Hoàn Thiện có tinh thần xã hội cấp tiến, muốn làm tốt đẹp hơn bất cứ một tình huống, một sự kiện nào bất gặp trong cái nghĩa dụng xây. Thế thôi! Giữa đảng thấy sự bất toàn . . . chẳng tha! Điều quan trọng và nổi bật hơn hết nơi con người ĐNY là tinh thần làm việc bất vụ lợi. Tôi nghĩ: Tất Cả Vì Người là triết lý sống, ở đời của ĐNY (cũng đúng như tinh thần Hướng Đạo làm tôn chỉ noi theo). Và mọi sự đã được minh chứng về sau:

ĐNY may mắn thoát đi từ 75, một tay gầy dựng được cơ sở truyền thông Người Việt rộng lớn. Anh đã không phát cờ thù lợi cá nhân, mà đã tự nguyện hiến cơ sở này thành một thứ công ích có thể đùm bọc việc vàng cơm áo cho bạn bè còn khốn đốn, trắng tay lúc sang được vùng đất tự do chậm trễ về sau. Đó há chẳng phải là một nghĩa cử cao đẹp, một tấm lòng hiềm hoi- Lá Lành Đùm Lá Rách- của một thiện nhân thời đại này hay sao?

Từ sau dứt phim 75, tôi chỉ được gặp lại anh ĐNY một lần duy nhất vào năm 1993 tại quận cam, Cali. Cũng vẫn con người nhỏ nhắn ấy. Cũng vẫn miệng cười từ tốn hiền lành ấy. Thời gian vong lưu rồi cũng cuốn hút tất cả vào vũng tối điêu tàn. Người mất kẻ còn. Niềm tin và sự nghi kỵ trùm lấp. Tôi đã bàng hoàng hay tin và ngậm ngùi chia tay biết bao anh em bè bạn cũ. Đã thực sự ra đi những Trần Đại Lộc, Lê

Đình Điều, Nghiêu Đề, Lê Uyên Phương, Trịnh Công Sơn . .
. Ngô Vương Toại bạn ta vừa mới chịu những cú stroke oằn
người! Và giờ đây ĐNY lên đường theo đoàn lũ nhạc. Thôi
giã biệt Bạn Đường ơi!

Cầu chúc cho anh Đỗ Ngọc Yến mọi điều tốt đẹp. Như
ước mơ. Ở phía một chân trời mới.

22- aout – 06, Laval, Quebec, Canada

HOÀNG XUÂN SƠN

Tin dữ, hay từ Phạm Xuân Đài, Song Thao



Lê Đình Diểu
1939 - 1999

*rồi cánh chim cũng ngừng bay
cánh lê trắng
buổi mai
sương điểm hồng*

M ù A L Â M L Y

Lâm ly mùa thổi tóc trời
những cây vàng lá hồn rơi phiến nào
phiến đời lạnh ấy âm hao
đường xanh thiên cổ điệu chào mên cô
nằm nghiêng núi cũng như đồi
nằm trong dạ bạc hiềm lời từ sinh
một mai rủ bóng theo hình
phiến ngời xin trả hết tình lượng còn

Một hôm thị tứ buông. dừng
cỗ xe mắt hút ngựa chùng hai chân
dọc ngang đường sá thất thần
tội con chim nhỏ thôi ngần ấy. bay
thương chân khuỷu. ngong bàn tay
nhớ khi tình điệu vai gầy dung mang
giờ thì mắt lạ sao đang
cánh hoa vườn cũ trắng tàn bến xưa

*Hoàng Xuân Sơn
Kính viếng hương linh anh Lê Đình Diểu
Tháng 6-1999*

ĐÌNH CHỈ MỘT CÁNH CHIM

t u ở n g n i ệ m L ê Đ i ã n h Đ i ể u

Rớt xuống khúc ruột tràng thiên
chim vỗ cánh bay về khuất tịch
không còn ai nhận diện vẫn nụ cười tánh linh
niên giám mở ra đặng đặng
sao khép nguôi miền đất cát nóng
thấy huyết hãn trắng còn treo
minh thi đoá dung hằng. và chuỗi
hân hoan vào đời phương trận
lướt đi lướt đi kỳ mã chân còn vin móng son
bên mạn đời
gieo neo vực đá

phục vụ rừng gươm thiêng. tháng mười
chim tưởng duy kịp xuôi mùa vạn đại
Lê viết HOA .

Hoàng Xuân Sơn

1999



Trần Đại Lộc
1942 - 1997

C UỘC VỀ

(tưởng Trần Đại Lộc)

Sao người
nỡ giạt cánh tiên
dẫu chưa phật tánh
cũng hiền nhân gian
cười
chưa vẩn ánh hung tàn
mà mắt lệ
sớm cư tang
cuộc về
giữa đàng

địu bóng lê thê
mình cây
nhánh khô
hồng nghê chôn nào
cũng là
con mộng lao xao
chút môi miếng đậm cắn vào
hư chu

tháng mười, chín bảy

V O N G

nhớ Trần Đại Lộc

chiều nắng nặng
gánh vai xương xuống nữa
đoạn trường bỏ ngõ
lòng đành sao
nước tuôn về phía lạnh lặn sông
thao thác phiên hành giả
qua đồng bịt mắt
10 năm trắng chiếu cuộc nông
ồ! tỉnh ngất con say thân biệt đày
gió chướng nơi cuộc thế lay lắt
đời buồn
lộc mơn về nguyên chu
có thêm. bứt tình sông

mơ nộ
khúc mừng tượng quay quắc
yêu
đóa kiều mị không nhìn ra
giữa vườn thanh
nhìn ra em xưa
một nét buông
một nét hờ
đời chiêm hồi vọng
bờ vong mê
mỏi

HoàngXuânSơn
12.2010



Nguyễn Đức Quang
1944 – 2011

ĐƯỜNG TA MÃI ĐI

*một đoạn lời Việt từ My Way
nhớ Nguyễn Đức Quang*

[And now – the end is near – and so I face the final curtain

*My friend – I'll say it clear – I'll state my case – of which
I'm certain*

*I lived – a life that's full – I traveled each – and every
highway*

And more – much more than this – I did it my way

*Regrets – I've had a few – but then again – too few to
mention*

*I did – what I had to do – and saw it through – without
exemption*

*I planned – each charted course – each careful step –
along the by way*

And more – much more than this – I did it my way

*** Yes! there were times – I'm sure you knew*

When I bit off – much more than I could chew

But through it all – when there was doubt

I ate it up – and I spit it out

I faced it all – and I stood tall – and did it my way]

Chiều rơi. Chiều đang dần rơi. Về đâu ngày mai? những
áng mây xa vời

Người đi. Người đi thật xa. Còn ai gần ta? Đã hết rồi
thiết tha

Lòng đau, tình yêu dài lâu. Biết về bên nao? Chơi vơi
ngàn cánh sao

Có nhau, từng phút giây qua. Tình nồng thơm ngát hoa

Bạn ơi! Ngày vui giờ đây. Rồi xa tầm tay. Bóng tối đan
âm thầm

Nhìn qua - màn đêm lạnh căm – còn nghe vọng âm -
tiếng nói cười thiết tha

Ngày xưa! Ngày xưa thật xưa. Lúc còn có nhau – không
ai ngờ bề dâu

Sóng xô - một kiếp phong ba – ngàn đời ta mất nhau!

***Thời gian trôi nhanh - luyến lưu ngày xanh*

Rồi khi xuôi tay - nỗi vui cũng như niềm đau

Nhìn lại quanh ta - trần thế còn ai?
Còn nghe tiếng khóc – lúc mới ra đời
Đường còn rong chơi - sẽ chẳng bao lâu
Là đường ta mãi đi . . .

Tháng 4 – 2011
Hoàng Xuân Sơn



Nghiêu Đề
1939 – 1996

SAN DIEGO NHÌN LẠI &
(VẼ) NGHIÊU ĐỀ

Mười ba năm. đấy, biển
hơi mặn thấm vào người
gió mặn luôn chân tóc
nước mặn hồn xa khơi

Vị nồng lên thớ gỗ
bờ đá vỗ âm ba
khói nhòa con mắt nắng
biêng biếc một phương nhà

Chú cá nằm mắc cạn
mà lòng ai đương trôi
hát thầm câu tống biệt
hoa. từ buổi luân hồi

Cát lầy chân chim mới
sóng bạt cả tiếng thầm
dường như bạn vừa nói
mất giữa triều vô âm

tháng 3 chín tư

C Ũ N G V ã N L ã N G H I Ê U Đ Ề

Chưa muốn về? ừ. thôi ở lại
cái ngược nhìn của bạn. chao ôi!
đĩa thêm vài chặp. đêm. khuya lắc
râm ran dưới đất chuyện trên trời

Cũng vẫn là Nghiêu Đề dạo nọ
ngó con mắt thấy cười mỉm chi
vẫn tốt lành. cái thân cái vóc
tà tà theo. đời gấp gấp gì

Dữ thần chưa, tháng năm vùn vụt
cây chuối trong tranh nom cũng già
ở ngoài này bọn ta còn trẻ
vẫn chích chòe miệng nói ba hoa

Xưa. bận áo chim hoa cầm cộ
giọng chơi ở Lê Thánh Tôn Nguyễn Du
trưa khát cổ vĩa hè Công Lý
dzô Cái Chùa làm một ly de

Bầy ngựa gỗ nhong nhong thời trẻ
vui bạn bè đàn đúm ca ngâm
hứng ôm đàn lên gảy một khúc
ngón ba trắng rười rượi hồ cầm

Sáng phố quắp. sương còn nằm ngủ
trộ xuân nồng cả đám anh em
ngó mơ màng con mắt đời sống
thấy tâm hoa một đóa rất mềm

Rừng có cây. dày. xanh chòm đất
mặt trời sớm mai ngực yên lành
đêm đại bác rung xa thành phố
bạn ở lính về một khúc quanh

Ngã rẽ tranh lên đường chia cắt
tháng bôi đen màu mực thiếu thời
nửa câu thơ đành rành sẻ áo
xó đất nằm ngum nước cầm hơi

Gặp lại mười năm sau phố biển
thùng thỉnh nói cười như chưa hề
chiều hai đứa ngồi nhìn sóng tấp

bãi cát duyênh xóa một chân đê

Phà khói ẩm nhìn ra đời cũ
góc xô bày từ hơi hám quen
ngủ một giấc say vùi chén khú
trưa trật trời. kết một chiều thêm

Cứ “tằng tằng”, Nghiêu Đề thuở nọ
gặp đây rồi. đi đâu chi xa
hai đầu huyện xúm nhau thành thực
quanh quần đêm. nghe một tiếng khà

Hoàng Xuân Sơn

1997

*bàng hoàng. quá đổi bàng hoàng
“tằng tằng”: thủng thủng, nhâm nhi*

CÁI HUÔNG CỦA THỜI QUÁN VĂN

nén nhang, tưởng bằng hữu đã khuất

Trần Công Sung bảo người đưa tin Nguyễn Đức Quang từ trần chắc nhầm lẫn với một ai đó, vì NDQ vẫn đang còn nằm điều trị ở bệnh viện. Sung nói chắc như bấp *mai mốt Quang sẽ về với chúng ta thôi*. Trần Công Sung khẳng định như thế. Và tôi cũng tin như thế. Tin và mong được như thế để giải tỏa một cái huông tâm linh (một lời nguyện?): Cái huông của thời Quán Văn ở địa điểm Khám Lớn cũ.

Như đã ghi lại trong phóng bút Cũng Cần Có Nhau (và trích đoạn đã được đăng trên Gió-O, Da Màu), khu khám lớn cũ của thời mật thám Pháp dựng lên là một khu đất bốn góc bao bọc bởi những con đường Nguyễn Trung Trực/Gia Long/Công Lý/Lê Thánh Tôn, nơi giam cầm những người quốc gia Việt Nam yêu nước, kháng Pháp. Rất nhiều tù nhân chính trị đã bị xử tử hình, sát hại ở nơi này. Đến thời Đệ Nhất Cộng Hòa, khu đất này được sử dụng làm nơi triển lãm các sản phẩm công nghệ gì đó. Không biết do cơ duyên nào, khu vực tứ giác này về sau trở thành bản doanh đóng đô bởi những trường học, cơ quan, hội đoàn . . . : Đại Học Văn Khoa (trường cũ) – CPS – Hội Nhu Đạo – Hội Kiểm Thuật – Quán văn – Ca Đoàn Nguồn Sống – Hội Họa Sĩ Trẻ v.v.

Dù không biết gì về phong thủy, nhưng qua chứng nghiệm thăng trầm của thời gian và những sự kiện đã xảy ra, tôi nhận thấy rằng khu đất này là một khu đất tiềm ẩn hai lẽ: Phát và Triệt, ứng dụng cho những ai đã từng sinh sống, hoạt động, hay có những sinh hoạt dính líu tới vùng “địa linh

nhân kiệt này”.

Vâng! Phát rõ nhất là phát về văn nghệ và chức quyền: Khu đất này đã sản sinh ra một đội ngũ văn nghệ đông đảo, thành danh, rất hùng hậu tiêu biểu cho một thời kỳ sinh hoạt thanh niên sinh viên rầm rộ của thập niên sáu mươi (có thể nói rộng hơn: Khu đất khám lớn cũ là tụ điểm xuất phát của nhiều tài năng, trong đó có những người đã thành danh, có người mới phát). Có thể kể về ca nhạc (sáng tác và trình diễn) có Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng, Nguyễn Đức Quang, Hoàng Xuân Giang, Ngô Mạnh Thu, Giang Châu . . . ; Khánh Ly, Thanh Lan, Hồng Vân, Diễm Chi, Phương Oanh, Ban Tam Ca Đông Phương, Ban Trầm Ca, Ca Đoàn Nguồn Sống, Phong Trào Du Ca v.v (chưa kể những khuôn mặt văn nghệ nổi tiếng sinh hoạt ở những tụ điểm ngoại vi nhưng có liên quan đến Quán Văn như Lê Uyên Phương ở Thăng Bờm, Vũ Thành An/Thế Dung, Phạm Trọng Cầu ở Hội Quán Cây Tre). Về văn thơ, báo chí, viết lách có Đỗ Quý Toàn, Hoàng Ngọc Tuấn, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Thụy Long, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Phạm Quốc Bảo, Phạm Xuân Đài, Đào Trường Phúc, Trần Công Sung, Hồng Khắc Kim Mai, Nguyễn Đạt, Cao Huy Khanh, Đặng Phùng Quân, Cung Vĩnh Viễn, Bùi Bảo Trúc, Lê Thiệp, Đỗ Ngọc Yến, Y Dịch (Lê Đình Điều), Phan Thanh Tâm, Ngô Vương Toại, Nguyễn Huỳnh, Cao Sơn (Nguyễn Văn Tấn) v.v. Về hội họa có Nguyễn Trung, Đinh Cường, Trịnh Cung, Hồ Thành Đức&Bé Ký, Nghiêu Đề, Mai Chững, Lê Thành Nhơn, Cù Nguyễn, Lâm Triết v.v. Phát về quan chức công quyền có Lê Đình Điều (Cục Phó, bộ Dân Vận và Chiêu

Hồi), Hoàng Ngọc Tuệ (Giám Đốc, Bộ Thanh Niên), Bùi Bảo Trúc (Phát Ngôn Viên Chính Phủ, Tham Vụ Ngoại Giao) . . . Và một số lớn anh em khác làm việc cho cơ quan Dân Vận Chiêu Hồi cũng mang các chức quyền ngang cấp Chánh Sự Vụ, Trưởng Ty v.v. như Ngô Vương Toại, Đỗ Việt Anh, Trần Đại Lộc/Hà Tường Các/Phạm Phú Minh (?), Nguyễn Viết Tân, Vũ Thành An, Bùi Hồng Sỹ, Hồng Khắc Lê Minh . . .

Vậy khu đất này có đặc điểm gì ghê gớm? Có khi ta không tin những điều huyền tưởng. Nhưng sự thật đã xảy ra nhiều trường hợp tạm gọi là huyền bí, siêu hình thuộc lãnh vực tâm linh tại Khám Lớn cũ và Quán Ván sau này như:

- Đạn pháo Việt Cộng rớt thường xuyên vào dinh Gia Long, dinh Độc Lập nhưng rơi vào khu Quán Ván hoàn toàn tịt ngòi, không nổ.

- Có người gặp ma như Nguyễn Phùng, Nguyễn Huỳnh, các thành viên của Ca Đoàn Nguồn Sống v.v. (xin xem chương Những Kinh Nghiệm Hải Hùng/Hồn Vía U Minh phần Phóng Bút)

- Những người gặp tai nạn lớn, bị thương nặng nhưng vẫn tai qua nạn khỏi như trường hợp Ngô Vương Toại, Bùi Hồng Sĩ . . . bị VC bắn, Hoàng Xuân Sơn bị trúng đạn pháo kích VC ngoài đường gần Quán Ván.

Về khía cạnh Triệt, điều ghê gớm duy nhất xảy ra cho phần lớn những khuôn mặt nổi kê bên trên là: Một số đã lần lượt bước sang thế giới bên kia ở lứa tuổi dưới 70, chưa tới “cổ lai hi”, có người còn chết trẻ (thời xưa, thọ 70 đã cho là hiếm; huống chi có những bằng hữu đã giữ áo ra đi ở vào độ tuổi có thể cho là sung mãn trong hoạt động). Xin lần lượt

kê khai:

1. Lưu Trọng Đạt – thành viên Quán Văn, quân nhân quân lực VNCH, tử trận dưới 30 tuổi

2. Nguyễn Huỳnh – thành viên Quán Văn, phóng viên Việt Tấn Xã, bị VC thanh toán nội bộ sau tháng 4/75 (1945-1975)

3. Hoàng Xuân Giang – thành viên Quán Văn, mất vì bạo bệnh (1946-1994)

4. Trần Đại Lộc – thành viên CPS, mất vì bạo bệnh (1942-1997)

5. Nghiêu Đề - thành viên Hội Họa Sĩ Trẻ, mất vì bạo bệnh (1939- 1998)

6. Lê Đình Điều – thành viên CPS, công chức bộ Dân Vận&Chiêu Hồi, mất vì bạo bệnh (1939-1999)

7. Lê Uyên Phương - nhạc sĩ độc lập, mất vì bạo bệnh (1941-1999)

8. Mai Chứng – thành viên Hội Họa Sĩ Trẻ, mất vì bạo bệnh (1940-2001)

9. Trịnh Công Sơn - nhạc sĩ độc lập, thân hữu của Quán Văn, mất vì bạo bệnh (1939-2001)

10. Lê Thành Nhơn – thành viên Hội Họa Sĩ Trẻ, mất vì bạo bệnh (1940-2002)

11. Ngô Mạnh Thu – thành viên Phong Trào Du Ca VN, mất vì bạo bệnh (1938-2004)

12. Hoàng Ngọc Tuấn – thành viên Quán Văn, mất vì bạo bệnh (1947-2005)

13. Đỗ Ngọc Yến – sinh hoạt với nhiều hội đoàn, mất vì bạo bệnh (1941-2006)

14. Nguyễn Đức Quang – thành viên Phong Trào Du Ca VN, mất vì bạo bệnh (1944-2011)

Trong 14 trường hợp, có 2 người từ trần vì súng đạn. Những trường hợp còn lại ra đi vì lâm bạo bệnh. Nói nôm na là có già Ung ghé thăm từng vị một. Điều lạ là ở bên này nghe đa số những trường hợp lia trần đều xuất phát từ ung thư. Ở bên nhà hồi nãy, người nào ra đi bất thình lình thì bảo là trúng gió hoặc chết “bất đắc kỳ tử?”.

Như thế, những bằng hữu dứt áo ra đi là do số mệnh? Hay là do lời nguyên bí mật nào đó của những người khuất mặt đã chết oan ức trong khu vườn lao lung tử tội? Và đây có phải là một cái huông kéo dài cho mãi về sau, vận vào Quán Vãn, CPS, Văn Khoa, Hội Họa Sĩ Trẻ v.v?

Sau cái chết của các nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và Nguyễn Đức Quang có 2 trường hợp mà kẻ viết câu chuyện này nghĩ là có thể xóa được (phần nào) lời nguyên và cái huông định mệnh nói trên:

Một là họa sĩ/nhà thơ Trịnh Cung tuyên bố bị bệnh nan y, muốn trở về Việt Nam dưỡng bệnh hoặc chờ đợi một cuộc ra đi thanh thản nơi quê nhà. Ấy vậy mà chàng ta vẫn sống phây phây, lướt qua mọi bệnh tật(?), cưới được vợ “nhí”, sinh được quý tử như một Lão Bạng tân thời!

Hai là nhạc sĩ Từ Công Phụng cũng đụng đầu với già Ung, hình hài vóc dáng tiêu tụy thấy rõ, vậy mà nhờ nghị lực của mình và sự chăm sóc chu đáo của người nhà đã hồi phục như một phép lạ, trở lại sinh hoạt bình thường (?).

Nói cho cùng, một vòng sinh tử cuộc đời cũng giống như một cuộc lữ giáp vòng – Một Cõi Đi Về (Trịnh Công

Son) – Đi Vội Về Cùng Một Nghĩa Như Nhau (Du Tử Lê).
 Khác chăng là người đi trước/kẻ về sau. Kệ! Hoi đâu mà lo.
 Vậy nhé! Thôi nhé! Stop nhé! Đừng! Đừng run en, những kẻ
 sống còn!

Laval, Quebec, Canada
tháng 8 – tháng 11 năm 2011
Hoàng Xuân Sơn

Bổ sung :

Viết xong đoạn này, một người bạn cũ, anh Nguyễn Văn Tiên; cựu thành viên CPS và Thiên Bang (Nhóm Thanh Niên Tự Lực) đã tìm mọi cách để bắt liên lạc lại với kẻ này sau 44 năm ly cách. Rất cảm kích tấm lòng thiết tha gần bó của bằng hữu. Anh Tiên nguyên sĩ quan Quân Lực VNCH sau 75 đã bị CS giam cầm nhiều năm, thăng trầm qua nhiều trại tập trung, có lúc tưởng đã mất mạng trong vòng lao lý. Nhờ nghị lực và ý chí quật cường, bằng vào năng khiếu hội họa sẵn có, Nguyễn Văn Tiên đã phát huy nghệ thuật họa vi tiểu trên hạt gạo, trên tóc v.v. từ trong lao tù CS. Hiện nay Nguyễn Văn Tiên (Tien Nguyen) là một micro artist có tiếng ở bang Texas – Hoa Kỳ. Nguyễn Văn Tiên cho biết một thành viên khác của CPS là Nguyễn Luyện, nguyên sĩ quan pháo binh quân lực VNCH đã tử nạn vì đạn pháo VC tại vùng 4 vào khoảng năm 1973 (hưởng dương 25 tuổi).

Ngoài ra, kẻ này sức nhớ thêm có 2 thành viên của Ca Đoàn Nguồn Sống cũng đã mất sớm là: bác sĩ Hoàng Cơ Trường và nhà thơ/nhà báo Đặng Tường Vỹ (Nguyễn Vũ

Đan Vy). Không rõ đích xác ngày tháng năm là đời của hai vị này nhưng chắc chắn tuổi thọ chưa đạt được mức “thất thập”.

TRỊNH CÔNG SƠN VÀ NHỮNG NGÀY VĂN KHOA

(nguồn www.damau.org)

Từ Thức

(Tác giả Từ Thức tên thật là Trần Công Sung, trước là sinh viên Văn Khoa Sài Gòn, hiện sinh sống ở Pháp. Đây là lần đầu anh cộng tác với Da Màu.)

Gởi những người bạn Sài Gòn ngày xưa.

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

(Vũ Đình Liên)

Một ngày đầu tháng tư (2001), tôi lên phi trường Charles de Gaulle đón một người bạn từ Việt Nam qua. Trên xe về Paris, anh ta hỏi: Cậu có nghe tin về Trịnh Công Sơn (TCS)? Tôi gật đầu. Mấy hôm trước, có người gọi dây nói cho hay TCS vừa từ trần.

Anh bạn nói đám tang Sơn rất đông. Người ta ở đâu đổ về như kiến, chật cả đường phố. Quen có, lạ có. Không đủ chỗ đặt vòng hoa phúng điếu. Tôi nói với ông bạn: Như vậy, cái xứ của ông vẫn còn văn minh, vẫn còn thuốc chữa.

Đó là cái tin lạc quan nhất về Việt nam mà tôi được nghe từ nhiều năm nay. Dostoievski ¹ nói: Cái đẹp sẽ cứu văn nhân

1. Xin lưu ý: Những tên tác giả trong bài viết này viết theo tiếng Pháp

loại ¹. Bỏ công ăn việc làm, đến tiền đưa một thi sĩ – TCS là một nhạc sĩ – thi sĩ – chứng tỏ người ta còn nghĩ đến cái đẹp, người ta còn có tâm hồn.

Tự nhiên tôi nghĩ đến “Bác sĩ Jivago” của Boris Pasternak. Cũng như Sơn, Jivago là một thi sĩ. Cũng như Sơn, Jivago bị cuốn hút trong cơn lốc của lịch sử, bị quăng vào một bi kịch kinh thiên động địa từ trời giáng xuống. Như hàng triệu người Nga, Jivago bị đánh bật ra khỏi gia đình, quê hương khi cách mạng vô sản Nga ập xuống nước Nga, cuốn trôi tất cả: gia sản, vợ con, bè bạn, tình ái trong một xã hội thay đổi tận gốc rễ.

Chỉ có một điều không bao giờ thay đổi: là một thi sĩ, Jivago tiếp tục làm thơ. Lấy thơ làm nhân chứng, lấy thơ làm cái phao. Lấy thơ làm một nguồn hy vọng để vươn lên. Khi Jivago chết, người ta ở đâu đó về rất đông, nhiều người không hề quen biết. Pasternak viết: người Nga yêu thơ, yêu thi sĩ. Nghĩa là yêu cái đẹp, nghĩa là chưa hoàn toàn tuyệt vọng. Chỉ hoàn toàn tuyệt vọng khi người ta không còn thiết tha đến điều gì, ngay cả cái đẹp. Đó là nét lạc quan nhất trong một cuốn sách đầy thảm kịch : chiến tranh, tang tóc, chia lìa, đổ vỡ. Một tia sáng loé lên trong bầu trời đen tối.

mưa vẫn mưa rơi...

Khi Charles Trenet ² chết, hàng chục ngàn người kéo về đưa tang một nhạc sĩ – thi sĩ hiện đại nổi tiếng nhất của Pháp.

1. *C'est la beauté qui va sauver le monde. Fiodor Dostoïevski, trích từ tiểu thuyết L'Idiot*

2. *Charles Trenet (1913-2001), ca-nhạc sĩ Pháp*

Đưa tang Trenet, người Pháp, trong vài giờ, quên mình đang sống trong một xã hội vật chất, suốt ngày túi bụi giành giật. Trong vài giờ, thấy mình vươn lên, thấy đời có ý nghĩa hơn, bởi còn yêu cái đẹp. Trenet viết: Những thi sĩ đã qua đời, nhưng tiếng hát của họ vẫn bay nhảy trên khắp đường phố.¹

TCS đã qua đời, nhưng tiếng hát của anh vẫn bay nhảy trong các hang cùng, ngõ hẹp. Không phải chỉ ở Việt Nam, mà trên khắp địa cầu. Người Việt, tan tác như một đàn gà mất mẹ, nương thân trên khắp nẻo đường thế giới, mang theo những kỷ niệm quê hương, mang theo mùi nước mắm, mùi sầu riêng, mùi phở và mang theo tiếng hát TCS. Tôi đã nghe TCS qua tiếng hát nhừa nhựa khói thuốc của Khánh Ly, tiếng hát thánh thót, không có tuổi của Thái Thanh, tiếng hát truyền cảm của Lệ Thu; và rất nhiều tiếng hát vô danh, tiếng hát của những người sống ở ngoại quốc nhưng chỉ nói tiếng Việt, của những người thuộc thế hệ sau này, hát TCS với một thứ tiếng Việt pha giọng Mỹ, giọng Pháp, giọng Đức. Tôi đã nghe tiếng hát TCS vọng ra từ những căn nhà ở New York, Tokyo, Budapest, Athènes hay Palerme... Một buổi chiều tàn, trong một bìa rừng ở Brésil (Ba Tây), cách Rio de Janeiro hàng ngàn cây số một nơi khi ho cò gáy, tưởng như không có hơi người, tôi nghe một giọng khàn khàn vọng ra từ một căn nhà gỗ. Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ/Dài tay em với mấy thuở mắt xanh xao. Người hát là một ông già gốc Ấn Độ, sống ở Việt nam từ nhỏ. Vượt biển, thuyền đắm, ông già được tàu Ba Tây vớt, ở lại Ba Tây, làm nghề

*1. Longtemps, longtemps, longtemps /Après que les poètes ont disparu /
Leurs chansons courent encore dans les rues*

canh rừng. Suốt ngày, lui thủi một mình, tháng năm dài đằng đẵng, ông già Ấn mơ đến những cơn mưa trên tầng tháp cổ ở một xứ ông đã nhận làm quê hương.

Một ngày ở ngoại ô La Havanne, trong một tiệm ăn nhỏ trên bờ biển, nơi người ta bán lẩu tôm hùm cho du khách (tôm hùm là tài sản quốc gia, chỉ để xuất cảng hay bán trong những tiệm ăn quốc doanh), tôi nghe một giọng hát đàn bà, rất trong, rất ngọt từ trong bếp vọng ra. Ngày gió lớn tôi đi mời gọi thăm/ Gọi tên anh tên Việt Nam/ Gần nhau trong tiếng nói da vàng. Người hát là một bà Bắc kỳ, từ Hà Nội tới Cuba, trong một chương trình hợp tác gì đó giữa hai nước “xã hội anh em”, có lẽ đã mệt nhoài sau nhiều năm thề ăn gan uống máu quân thù.

Tác phẩm TCS đã đi sâu vào tâm hồn dân tộc. Nước ta có trên 80 triệu dân. Trừ trẻ con và những người không biết đọc, biết viết, có khoảng 50 triệu người làm thơ. Sự thực, không cần phải biết đọc, biết viết mới biết làm thơ: tác giả những câu thơ đẹp nhất trong văn chương Việt Nam, ca dao, là những người nông dân không biết đọc biết viết. Trong số 50 triệu người làm thơ, mỗi thế hệ cho vài ba thi sĩ. Những thi sĩ đi sâu vào tâm khảm đám đông, gặp gỡ tâm hồn một dân tộc còn hiem hoi hơn nữa. TCS thuộc cái số hiem hoi đó.

Sài Gòn, những ngày xáo trộn

Tiếng hát TCS đến với Sài Gòn vào những năm 60, ở trường đại học Văn Khoa Sài Gòn, nằm trên góc đường Gia Long – Nguyễn Trung Trực, ngay trung tâm thành phố. Sơn

ở Bảo Lộc trôi giạt về, lai vãng thường xuyên vì cái sinh hoạt trẻ ở đó rất náo nhiệt. Trường đang rục rịch di chuyển một phần về cơ sở mới gần sở thú Sài Gòn vì số sinh viên tăng rất nhanh, trường cũ không đủ chỗ. Văn Khoa là trường đông sinh viên nhất ở Việt Nam. Xa rồi, cái trường Văn Khoa đầu tiên ngoài Bắc, do giáo sư Cao Xuân Huy sáng lập năm 1949, với số sinh viên vồn vện có bảy người, gọi là thất hiền.¹

Trường di chuyển, nhiều giảng đường bỏ trống. Gọi là giảng đường cho sang, sự thực đó chỉ là những căn nhà tiền chế. Tất cả những gì gọi là sinh hoạt văn hoá xã hội của giới trẻ Sài Gòn kéo về, chiếm đóng những căn nhà tiền chế. Một phần dành cho CPS (Chương trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường), một phần dành cho hội họa sĩ trẻ, đoàn văn nghệ Nguồn Sống. Phần còn lại, một số sinh viên chúng tôi tịch thu làm nơi tập trung, hội họp. Hồi đó, người ta tự hào thuộc giới trẻ, có lẽ vì thất vọng với những gì “lớp già” để lại. Gia tài của mẹ để lại cho con, gia tài của mẹ, một nước Việt buồn. Họa sĩ trẻ, nhạc sĩ trẻ, ca sĩ trẻ... quên rằng người ta sớm muộn gì cũng ...già. Các “cụ” trong nhóm Người Việt, Thế Kỷ 21 ngày nay đều là những người trẻ ngày xưa ở sân trường Văn Khoa.

Phải sống ở Văn Khoa những ngày ấy mới thấy sinh hoạt văn nghệ, sinh hoạt xã hội là một nhu cầu thiết yếu của tuổi trẻ, và nếu có cơ hội, sinh hoạt ấy bùng lên, tuổi trẻ bùng lên, đất nước không còn là một nước Việt buồn. Sống ở đó rất tiện: Văn Khoa nằm ngay trung tâm thành phố, đi vài bước là

1. Tư tưởng Phương Đông / Cao Xuân Huy. Nhà xuất bản Văn Học, Hanoi, 1995

tới những tiệm cà phê nổi tiếng trên đường Catinat, vài bước là tới Khai Trí, tiệm sách lớn nhất Sài Gòn, tha hồ đọc sách cộp. Ông chủ Khai Trí là một người mê sách, muốn phát triển văn hóa, ông ấy khuyến khích sinh viên đọc sách cộp. Nhà cửa điện nước đều của chùa, rất tiện, trong khi hầu hết chúng tôi đều nghèo kiệt xác, từ những ông họa sĩ trẻ, những ông văn nghệ sĩ có tiếng nhưng không có miếng ở đất nước của Tản Đà, Văn chương hạ giới rẻ như bèo, những ông ký giả đầu tháng đã hết lương, những ngày cuối tháng khó khăn, nhất là 30 ngày cuối tháng, theo cách nói của Coluche ¹, đến đám sinh viên trong đầu đầy những mộng đời, cải tạo xã hội và trong túi không có đủ tiền uống một ly cà phê.

đại bác đêm đêm vọng về...

Từ 1963, sinh hoạt giới trẻ Sài Gòn cực kỳ náo nhiệt. Chúng tôi sống ở ngoài đường nhiều hơn ở trong nhà hay trong lớp học. Hết biểu tình, hội thảo chống đàn áp Phật giáo dưới thời ông Diệm, đến hội thảo, biểu tình chống các chính phủ thi nhau lên xuống. Xuống đường trở thành một sinh hoạt thường nhật. Giữa những cuộc biểu tình, những buổi hội thảo, thỉnh thoảng ghé vào giảng đường học vài chữ cho phải phép. Đó là giai đoạn giới trẻ tham gia tích cực vào đời sống chính trị xứ sở. Với lòng nhiệt thành, và cố nhiên với đôi chút ngây thơ. Ngây thơ tin vào sức mạnh vạn năng của tuổi trẻ, nhất là khi thấy chỉ vài buổi xuống đường cũng đủ

1. Le plus difficile c'était la fin du mois, surtout les trente derniers jours. Coluche, biệt danh của Michel Colucci (1944-1986), một nghệ sĩ Pháp, nổi tiếng vì tài dí dỏm.

lật đổ một chính phủ, một ông tướng, một chính khách; và quên mất rằng trong cái hỗn loạn của đất nước, người Việt chỉ là những quân cờ thí.

Trước Tết Mậu Thân, lớp trẻ Sài Gòn còn tin tưởng, chưa hoàn toàn mệt mỏi, tuyệt vọng. Những ngày đầu thập niên 60, chiến tranh chưa thực sự len vào thành phố, mặc dù hàng ngày vẫn đọc trên báo những cuộc đụng độ nảy lửa ở Pleiku, Cà Mau, Đồng Xoài, Bình Giả; thỉnh thoảng chứng kiến những vụ pháo kích; thỉnh thoảng hợp nhau, nhậu vài két la-de, lạc rang, củ kiệu, tiễn một người bạn lên đường nhập ngũ. Chiến tranh còn ở xa, đại bác đêm đêm dội về thành phố/Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe. Dân Sài Gòn chưa thấy tận mắt thấy những xác người nằm chết như mơ, những xác người nằm bơ vơ dưới mái hiên chùa, trong giáo đường thành phố, trên thềm nhà hoang vu.

Sinh hoạt trẻ Sài Gòn ồn ào, sinh hoạt trẻ Văn Khoa còn náo nhiệt hơn nữa. Bên cạnh những hoạt động chính trị, những cuộc xuống đường, còn rất nhiều những đêm không ngủ, những hội Tết, những đêm văn nghệ Nguyễn Đức Quang, Nguồn Sống, những ngày túi bụi làm báo Xuân, nguyệt san Đối Thoại. Ở đó, (và ở trụ sở Tổng Hội Sinh viên Sài Gòn), Phạm Duy ra mắt trường ca Mẹ Việt Nam, Vũ Thành An ra mắt bài hát đầu tay. Chúng tôi, tuổi 20, kẻ vai nhau nghe Lê Thu ngủ đi em, mộng bình thường/ru em sẵn tiếng thùy dương đôi bờ, nghe Thái Thanh ca tụng mẹ Việt Nam không son không phấn, mẹ Việt Nam chân lấm tay bùn (nhạc Phạm Duy); và thực tình xúc động với cái viễn ảnh Việt nam quê hương đất nước sáng ngời. Cái viễn ảnh ấy,

trong những đêm không ngủ, tựa vai nhau, chỉ tưởng tượng cũng đã muốn khóc. Trước cái trống rỗng của hiện tại, và cái lo lắng cho một tương lai mù mịt, người ta ngồi sát lại nhau, người ta nắm tay nhau, xin chờ những rạng đông. Những câu hát đẹp như thơ của Sơn đã đi thẳng vào lòng người.

Phong trào hoạt động xã hội cũng phát triển rầm rộ. Ảnh hưởng của phong trào thanh niên chí nguyện quốc tế của Kennedy, những hội đoàn như CPS, Thanh Niên Thiện Chí, Thanh Niên Chí Nguyện vv ... mọc ra như nấm. Tuổi trẻ tích cực tham gia những lần đi cứu trợ nạn lụt ngoài Trung, cải biến những xóm nghèo ở thành phố, leo lên những làng Thượng dạy học, đào giếng, chữa bệnh. Có anh tham dự vào những ngày cuối tuần, có anh bỏ học, hoạt động hai ba tháng, nhiều khi cả năm. Đó là một tuổi trẻ còn đầy lý tưởng, còn yêu đời, yêu người, còn đầy tình người trong mạch máu, ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau.

Điều đó chứng tỏ tuổi trẻ rất tha thiết đến dân tộc, sẵn sàng đóng góp cho đất nước. Nếu họ thờ ơ với đất nước như người ta than phiền, lỗi không phải ở họ: người ta đã không tạo cơ hội cho tuổi trẻ tham gia. Họ bị gạt ra ngoài lề. Đất nước không còn là đất nước của họ.

đường phượng bay

TCS đến với Văn Khoa trong bối cảnh đó. Sơn không phải sinh viên Văn Khoa; anh ở Huế vào, bỏ học vì hoàn cảnh gia đình. Những đêm trăng, chúng tôi ngồi trên bãi cỏ trước quán Văn, nghe Sơn đàn, nghe Khánh Ly hát. Khánh Ly sinh ra để hát TCS, cũng như Thái Thanh sinh ra để hát

Phạm Duy.

Quán Văn là một ngôi nhà tiền chế, nằm giữa sân trường Văn Khoa. Một nhóm thổ công Văn Khoa sửa sang lại, biến thành một quán cà phê, làm nơi tụ họp, gặp gỡ. Đúng là một cái quán, đơn sơ, nhưng đầy tình bè bạn. Giống như một cái quán ở miền quê, nơi người nông dân ghé qua, uống một bát chè tươi, hút một điếu thuốc lào, ngâm vài câu thơ, vài câu ca dao, tán gẫu với nhau sau những giờ lao động. Ở đó, chúng tôi khám phá ra cái đậm đà của tình bạn, cái thi vị của những buổi hẹn hò. Ở đó đã nở ra những mối tình, đôi khi dang dở, nhưng có nhiều cặp còn keo sơn tới ngày nay.

Sơn, người nhỏ bé, gầy gò, ăn nói nhỏ nhẹ, ôn tồn (tôi chưa hề thấy một TCS giận dữ, gây gổ bao giờ), Sơn trở thành bạn của mọi người một người một cách rất tự nhiên. Đôi mắt tinh anh, láu lỉnh, nụ cười hiền lành như một thầy tu, Sơn có cái phong thái của một thi nhân, cái khiêm tốn của một người có thực tài. Từ cách nâng ly uống một ly rượu, tiếp chuyện với bạn bè, cách trang phục, giản dị nhưng trang nhã, cái phong thái thi nhân ấy hiện diện ở Sơn, thường trực, tự nhiên. Đừng tưởng ông thi sĩ nào cũng có phong thái thi nhân. Sartre nói về Heidegger, một triết gia hàng đầu mà chính ông chịu nhiều ảnh hưởng: “Có những người ta chỉ nên biết tác phẩm, không nên biết đến con người, nếu không muốn thất vọng”. Heidegger là một triết gia lỗi lạc, lại cũng là người theo chủ nghĩa Nazi. Tôi đã quen những ông thi sĩ, tác giả những câu thơ rất đẹp mà lại ăn uống, cư xử như một con heo đực.

TCS ở ngoài đời rất giống TCS người ta tưởng tượng khi

nghe những bản nhạc tình của anh.

Chúng tôi, mới đầu, ngạc nhiên thấy một gã người Huế, rất thanh nhã, rất ung dung, từ tốn; không phải cái từ tốn của một ông già, mà là cái ung dung quý phái của một con mèo, với nụ cười hiền hoà thường trực trên môi. Sơn học chương trình Pháp, nhưng xử dụng tiếng Việt một cách tài tình. Nhiều chữ rất tầm thường, với Sơn, chợt trở nên truyền cảm; nhiều chữ do Sơn bịa ra, nhiều hình ảnh đến từ một trí tưởng tượng phong phú, nếu không nghe Sơn giải thích, chần chẫn không ai hiểu. Mặc dù vậy, người ta cũng vẫn rung động, vẫn thấy cái Sơn nói đến rất thực, rất gần gũi. Đó là cái ma lực của chữ nghĩa, của thơ khi thơ đạt, khi chữ nghĩa có duyên nợ với nhau. Nhiều chữ, nhiều câu rất cũ, đột nhiên ở Sơn trở thành rất mới. Nhiều chữ nhiều câu rất cầu kỳ, đột nhiên gần gũi. Khi thất tình, người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ, khi tuyệt vọng, mùa thu không về, mùa xuân cũng ra đi, ngay cả khi nói đến chiến tranh tang tóc, xác người nằm như mơ, TCS không lúc nào quên mình là thi sĩ.

TCS nói về những cái rất riêng tư, những kỷ niệm rất riêng tư, qua một ngôn ngữ rất riêng tư. Và lạ lùng, cái riêng tư ấy của thi sĩ thấm vào lòng người nghe. Người ta xúc động mặc dù không hiểu từng câu, từng chữ. Nhất là trong những bản nhạc tình. Nói về chiến tranh, ngôn ngữ TCS là ngôn ngữ của mọi người; chiến tranh là một tai họa chung, một thảm kịch của cả một dân tộc, không phải là thảm kịch của một cá nhân, mặc dù mỗi cá nhân là một thảm kịch.

Một người bạn tôi nói khi nghe Sơn hát đường phượng bay mù không lối vào, anh thấy hình ảnh rất đẹp, rất mới,

nhưng không biết tác giả nói gì, cho đến một hôm, ở một tỉnh nhỏ, anh thấy hoa phượng rơi, bị gió cuốn mịt mù, đỏ rực cả con đường trước mắt.

Nếu không quen Sơn, ít ai biết trời cao nín bước sơn khô, nói đến một người bạn gái tên Khê; ngàn cây thấp nền lên hai hàng/ để nắng đi vào trong mắt em mô tả những tia nắng cuối cùng của một buổi chiều tà đọng trên những ngọn cây, giống như ngàn cây thấp nền.¹

Ngôn ngữ TCS khác với ngôn ngữ Phạm Duy (PD). Ngôn ngữ PD là ngôn ngữ ca dao. Hình ảnh của PD là hình ảnh của ca dao. Nhiều câu, nhiều hình ảnh trong nhạc PD không hiểu là của PD hay mượn từ ca dao. Đó không phải một lời chỉ trích; đó là một lời ca ngợi. Bởi vì dùng ngôn ngữ của một dân tộc, nói lên tình tự của dân tộc không phải ai cũng làm được, là một điều rất đáng tự hào. Lời ca của PD ai cũng hiểu, hình ảnh của PD ai cũng đã từng thấy, vì trong tiềm thức, chúng ta đã sống với ca dao từ hàng ngàn năm nay. Trong một bài báo ngày xưa ở trong nước², tôi viết tiếng hát Thái Thanh không có tuổi, vì đã làm say mê ba thế hệ. Tôi nghĩ thêm: tiếng hát Thái Thanh qua nhạc PD không có tuổi vì chúng ta vẫn nghe từ hàng ngàn năm nay. Tiếng hát ấy gọi ra trong đầu người nghe những cánh đồng lúa xanh, tiếng cười rúc rích của cô thôn nữ, những làn khói lam trên những mái nhà tranh, tiếng chuông chùa ngân nga, tiếng hò hát của người nông dân những ngày được mùa, tiếng ghen ngào của bà mẹ mù mắt chờ con đi chinh chiến, tiếng than

1. *Trịnh Cung, Phan Thanh Tâm. Thế kỷ 21, May 2001*

2. *Đất Mới, Saigon, 1966*

văn của những đời làm than, đen tối. PD sống với ca dao, thờ với ca dao, cười khóc bằng ca dao. Ít có người Việt nam nào Việt Nam hơn PD. Có lẽ có một người: Nguyễn Bính. Nguyễn Bính là ca dao, ca dao là Nguyễn Bính.

hai nghệ sĩ, hai cuộc chiến

Trên bãi cỏ trường Văn Khoa, trước quán Văn, TCS và Khánh Ly hát trước hàng ngàn người hay chỉ năm, bảy anh em. Không phải chỉ hát cho tình yêu. Sơn càng ngày càng bị ám ảnh bởi chiến tranh. Từ hình ảnh lãng mạn của người phu quét đường dừng chỗi đứng nghe, chiến tranh trở thành cụ thể hơn, ghê rợn hơn :

Một buổi sáng mùa xuân

Một đứa bé ra đồng

Đạp trái mìn nổ chậm

Xác không còn đôi chân.

Nhạc tình TCS là những tiếng thở dài, có buồn cũng chỉ buồn thoáng thoáng: mùa đông vời vợi, mùa hạ khói mây, có trách cũng chỉ trách nhẹ nhàng: từng người tình bỏ ta đi, như những giòng sông nhỏ. Một thái độ rất thiên, rất ‘zen’: trên hai vai ta đôi vàng nhật nguyệt, rọi suốt trăm năm một cõi đi về.

Nói về chiến tranh, TCS kêu gào, phẫn nộ. Chiến tranh không còn từ xa vọng về như những ngày đầu, nó ở trước mắt: Xác người nằm trôi sông phơi trên ruộng đồng/trên nóc nhà thành phố trên những đường quanh co. Cùng với cuộc

chiến càng ngày càng dữ dội, tiếng kêu gào của Sơn càng ngày càng thảm thiết. Anh nói đến những em bé lơ lửng, suốt đời lang thang, đến những xác người nằm bơ vơ, dưới mái hiên chùa, đến những trái mìn nổ chậm, người chết hai lần. Chiến tranh trở thành khốc liệt, tang tóc đổ xuống dân tộc kinh hoàng. Hàng vạn chuyển xe, claymore lựu đạn/Hàng vạn chuyển xe mang vô thị thành/Từng vùng thối xương, có mẹ có em. TCS của chiến tranh trở thành một người dở điên, dở dại, thất thểu, chiều đi trên đồi cao, hát trên những xác người. Hình ảnh bi thảm, ma quái. Một thi sĩ thất thểu trên Bãi Dâu, hát bên những xác người. Đi trên đồi cao, bên cạnh xác người là một hình ảnh bi thảm, nhưng hát bên những xác người, hình ảnh mang thêm một cái gì ma quái, điên dại. Bi đát như chiến tranh với những con ngựa hí điên cuồng trong tác phẩm *Guernica* của Picasso.

Ngôn ngữ TCS về chiến tranh khác với ngôn ngữ TCS về tình yêu. Chiến tranh trong nhạc TCS cũng khác chiến tranh trong nhạc Phạm Duy. PD có “cái may” sống trong một cuộc chiến tranh chống Pháp, có địch, có thù, chiến tuyến phân minh. PD 24 tuổi lên đường tham gia kháng chiến, như hàng ngàn hàng vạn thanh niên khác. Chiến tranh trong nhạc tiền chiến của PD nó hào hùng, nó bùng bùng khí thế. PD tiền chiến không có cái cầu xé, cái dấn vật. Cái chọn lựa của PD nó hiển nhiên. Nhạc PD không có cái lưỡng lự, nó là một tiếng quân ca, tiếng gọi lên đường. Bên cạnh cái hào hùng là cái lãng mạn của một trí thức tiểu tư sản ở tuổi 20, của một nghệ sĩ giàu tình cảm. Đó là cuộc chiến của những cô nàng gánh lúa cho anh đi diệt thù, của những chiến sĩ dừng chân

trên chiếc cầu biên giới tưởng tới người yêu ở quê xa.

Điều đó không có nghĩa là trong nhạc PD không có cái bi thảm của chiến tranh. Nhạc PD có Bà Mẹ Gio Linh lên đường đi kiểm xác con bị giặc chặt đầu, có bà mẹ đón người con thương binh trở về, tiếc rằng ta đôi mắt đã loà vì quá đợi chờ. PD nói ông làm tới ba bài người thương binh vì ông sống qua ba cuộc chiến. Tác giả Con Đường Cái Quan nói ông khác xa những nghệ sĩ khác thời tiền chiến vì họ chỉ làm nhạc hùng; trong khi ông nói cả đến cái bi thảm của chiến tranh. Nhưng cái tàn phá của chiến tranh, cái thảm họa đổ lên đầu dân tộc càng khiến PD thấy cuộc chiến tranh của mình có ý nghĩa hơn. PD thuộc những người, như Malraux nói, không thích chiến tranh, (bởi vì có những người thích chiến tranh, coi đó là lẽ sống) nhưng tham chiến một cách dứt khoát vì là chuyện phải làm.

Cuộc chiến của TCS khác, cái nhìn của TCS khác. Đối với Sơn, đó chỉ là một cuộc nội chiến tương tàn. Nạn nhân là nước Việt, người Việt:

*Hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn*

Lật xác người chết, chỉ thấy đồng bào, cha mẹ, anh em:

*Bên xác người già yếu có xác còn thơ ngây
Xác nào là em tôi dưới hố hầm này
Trong những vùng lửa cháy bên những vòng ngô khoai*

Những câu hát làm người ta nghĩ đến chiến tranh của Quang Dũng:

*Mẹ tôi, em có gặp đâu không
 Những xác già nua ngập cánh đồng
 Tôi cũng có thằng em bé dại
 Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông*

Ngay cả ở cùng một thời điểm, cái nhìn về chiến cuộc của hai nhạc sĩ cũng khác nhau. Với TCS, đó là một cuộc nội chiến mà người Việt Nam là nạn nhân. Với PD, đó là cuộc chiến Quốc Cộng nổi dài, mặc dù sau này, Phạm Duy, vì cơm ăn áo mặc, hay vì một lý do gì khác, đã vứt bỏ cái hình ảnh của một nghệ sĩ dân thân, đánh đổi vai trò thần tượng của một thể hệ để đóng vai trò “hàng thần lơ lảo”. Ca ngợi cái chết của một phi công, Phạm Phú Quốc, PD nói: Đặt tên cho anh anh là Quốc/Đặt tên cho anh anh là nước/Đặt tên cho người đặt tình yêu nước vào nôi. Viết cho một phi công khác tử trận, TCS không nói đến chiến công, không ca ngợi anh hùng, chỉ nói đến một kiếp người: Anh nằm xuống sau một lần đã đến đây/Đã vui chơi trong cuộc đời này/Đã bay cao trong vòm trời này.

Trong bài “Kỷ vật cho em”, thơ Linh Phương, PD phổ nhạc, có câu: anh trở về bại tướng cụt chân. Nếu Sơn là tác giả, tôi nghĩ chắc Sơn viết anh trở về vì đã cụt chân. Đối với Sơn, không có thắng có bại; chỉ có người Việt Nam bị cuốn hút vào một cuộc chiến tương tàn. Nếu chưa bị cụt chân thì còn đánh nhau. Đó là một cái nhìn cực kỳ bi đát về cuộc

chiến.

nghệ sĩ và cuộc chiến

Trong cuộc chiến ấy, TCS không có chỗ đứng.

Người Cộng Sản không chấp nhận anh là chuyện đương nhiên. Với người CS, không có chuyện lưng chừng, lưỡng lự, phân vân. Những người không hoàn toàn theo họ là những kẻ thù. Những người chống Cộng lên án Sơn đã trở cờ. Nhưng đọc kỹ những lời ca anh viết sau 75, không thấy một lời ca chứng tỏ anh về hòa, tâng bốc nhà cầm quyền. Nó vẫn chỉ là những lời ca ngợi tình yêu; kêu gọi tình anh em, nghĩa đồng bào. Không hề thấy hô hào thù hận, như Xuân Diệu chẳng hạn, khi “nhà thơ của tình yêu” (!) kêu gọi đấu tố năm nào:

Lôi cổ bọn chúng ra đây

Bắt quỳ gục xuống đoạ đầy chết thối

Bắt chúng đứng, cấm cho ngồi

Bắt chúng ngược mặt, vạch người chúng ra

Còn nhạc gọi là phản chiến trước 75? TCS chỉ làm công việc của một nghệ sĩ: diễn tả cái thâm kịch của chiến tranh, cái đoạ đầy của một dân tộc. Ai mà không chia sẻ giấc mộng của Sơn: Khi đất nước tôi không còn giết nhau, trẻ em đi hát đồng dao ngoài đường.

Một câu hỏi đáng được đặt ra: TCS có ảnh hưởng xa gần đến việc miền Nam thua trận? Có thể. Rất có thể. Một người lính xúc động vì hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng/từng vùng thịt xương có mẹ có em chắc chắn không

chiến đấu hăng say bằng những người cuồng tín. Một người lính than vãn ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè/Ngựa hồng đã moi vó/Chết trên đồi quê hương, chắc chắn không chém giết hữu hiệu bằng một người lính suốt đời chỉ được dạy ăn gan uống máu quân thù. Một quân đội suốt ngày nghe (trên đài phát thanh nhà nước!) những câu người già co ro, buồn nghe tiếng nổ/Em bé lửa lò, khóc tuổi thơ đi, chắc chắn không xả súng tung bừa bằng một cán bộ suốt đời chỉ biết vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù (Hò kéo pháo). Nhưng nếu cuộc chiến đấu của miền Nam có ý nghĩa, cái ý nghĩa ấy chính ở chỗ nó cho phép mọi người, trong đó có nghệ sĩ, được tự do diễn đạt tư tưởng của mình. Đó là cái yếu của một chế độ dân chủ, ngay cả dân chủ tương đối. Năm mươi người ý, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược. Đó cũng là lẽ sống của một nền dân chủ. Đó là cái giá phải trả, bởi vì không có chọn lựa nào khác. Nói theo kiểu Winston Churchill: dân chủ là chế độ dở nhất, nếu không kể các chế độ khác.

Khó trách người nghệ sĩ bày tỏ sự rung động của mình trước cái đau thương của đồng bào. Ngay cả Phạm Duy, tác giả bài ca tụng Phạm Phú Quốc, người đã tử nạn trong chuyến oanh tạc miền Bắc, Đặt tên cho anh anh là Quốc/Đặt tên cho anh anh là nước/Đặt tên cho người đặt tình yêu nước vào nôi, cũng đã kêu giết người đi thì ta ở với ai? Khó trách nghệ sĩ bày tỏ sự rung động của mình. Cái điều lạ, cái cảnh khó tin nhưng có thực, là những đêm không ngủ chống chiến tranh ở Văn Khoa ngày xưa diễn ra ngay ở trung tâm Sài Gòn, với ... cảnh sát, quân đội giữ an ninh chung quanh

sân trường. Nếu TCS sống ở miền Bắc, chắc chắn anh đã bỏ mạng trong trại cải tạo, và chúng ta sẽ không bao giờ có được những Diễm xưa, Tuổi đá buồn...

huyền thoại da vàng

Nhiều người trách cái ngây thơ chính trị của TCS. Nhưng cái ngây thơ chính trị của nghệ sĩ, của trí thức là chuyện rất phổ thông. Chỉ cần nêu trường hợp Jean Paul Sartre, suốt đời hô hào ủng hộ cách mạng vô sản, nhắm mắt trước cái dã man, chà đạp nhân quyền trong những goulag. Chiến tranh, chính trị phức tạp hơn là tình cảm của nghệ sĩ.

Chẳng hạn, TCS day dứt về thân phận “da vàng” đến kiếp nô lệ “da vàng”; hết tiếng nói “da vàng” đến dư khúc “da vàng”. Làm như cái bất hạnh của dân tộc nằm trong cái nghiệp sinh ra từ màu da, quên rằng nhiều dân tộc khác, cũng vàng khè không thua gì người An Nam ta, đang tiến nhanh, tiến mạnh. Nhật Bản đã làm Tây phương thất điên bát đảo trên mọi phương diện, Đại Hàn trở thành một cường quốc, Trung Cộng sẽ là một trong hai lãnh tụ thế giới, và những nước phát triển nhất trên địa cầu, Đài Loan, Singapore là những nước da vàng. Một triết gia nói: “Có hai loại người, những người chấp nhận làm nô lệ và những người không chấp nhận”. Vàng, xanh, trắng, đỏ không liên hệ gì đến thân phận của một dân tộc. Ai đã gặp một người Nhật có mặc cảm da vàng? Họ không muốn thua ai, không muốn bằng ai, họ muốn trên mọi người, đứng đầu thiên hạ, họ không biết hai chữ thân phận, vàng hay xanh.

Những câu hát phản chiến của TCS là những tiếng nói

của tình cảm, không phải là một phân tách chính trị, không phải những hô hào chính trị. Đó chỉ là những giọt nước mắt, Giọt nước mắt thương đất, đất cần cỗi bao năm, giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong, thoát ra từ trái tim, mặc dù những giọt nước mắt đó, vì khả năng truyền cảm của nó, chắc chắn đã có ảnh hưởng đến chính trị, đến chiến cuộc.

chữ nghĩa ích gì

Từ những năm 64-65, chiến tranh càng ngày càng dữ dội. Xã hội càng ngày càng xáo trộn, tình hình chính trị càng ngày càng nát bét. Ngay cả trong bối cảnh đó, trường Văn Khoa vẫn sinh hoạt mạnh. Số sinh viên càng ngày càng đông. Ban giảng huấn đã rất tận tụy góp phần vào việc phát triển trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Cố nhiên, đó chưa phải là một trường đại học tân tiến, kiểu mẫu. Phương pháp giáo huấn còn cổ hủ, từ chương khoa cử, chưa thực sự có đối thoại, trao đổi giữa thầy và trò. Nhưng ngay cả ở Sorbonne, cũng vẫn còn cái cảnh ông thầy ngồi trên giảng đường, thao thao bất tuyệt, đám sinh viên ngồi dưới hí hoáy biên chép như các cụ đồ ngày xưa dạy học.

Nền giáo dục Việt Nam thời đó hoàn toàn miễn phí, từ mẫu giáo đến đại học. Trong một nước chiến tranh, thực hiện một nền giáo dục hoàn toàn miễn phí là một cố gắng đáng kể. Người ta có thể chê trách chế độ rất nhiều điểm, nhưng đó là một điểm son phải ghi nhận. Điểm son đó là nhờ ý thức của những người có trách nhiệm, hay nhờ truyền thống tôn trọng học vấn của một xã hội chịu ảnh hưởng Khổng giáo?

Khổng giáo, ít nhất trên phương diện đó, có khía cạnh tích cực với xã hội VN. Điều chắc chắn: nếu không có nền giáo dục hoàn toàn miễn phí, hầu hết chúng tôi đã bỏ học từ lâu.

Một câu hỏi luẩn quẩn trong đầu tôi từ nhiều năm: một trường Văn Khoa đóng vai trò gì trong một nước chiến tranh? Sách vở ích gì cho buổi ấy? (Nguyễn Khuyến). Bên cạnh bom nổ, thịt rơi, cái sống cái chết gần kề, có phi lý không khi ngồi đó mỗ xê “Tứ thư ngũ kinh”, phân tích tư tưởng Socrates, tìm hiểu nguồn gốc chữ Nôm. Bên cạnh cái nghèo đói của một xã hội lạc hậu, có vô nghĩa không khi ngồi đó tụng niệm kinh điển bách gia, rung động với Lord Byron hay Beaudelaire? Sartre nói: Bên cạnh một đứa trẻ chết đói, cuốn La Nausée không có một giá trị gì.

Câu hỏi ấy lớn vồn trong đầu, rất nhiều năm, và tôi đã thực sự nhiều lúc hoài nghi, không tìm được câu trả lời.

Câu trả lời, mãi sau này tôi mới tìm ra. Câu trả lời tên là Céline, một cô bạn Pháp. Một buổi chiều thứ bảy, tôi lên phi trường đón Céline từ Sarajevo về. Céline là một thiếu nữ thông minh, có bằng cấp, có chỗ làm tốt trong một công ty lớn, sống nhàn hạ trong cái xã hội hưởng thụ là cái xã hội Pháp. Weekend bay qua Madrid hay Marakech. Mùa đông trượt tuyết ở Courchevel, mùa hè nghỉ mát ở Bali hay Bora Bora. Tóm lại, cô nàng có đủ thứ để hạnh phúc. Nhưng thay vì hạnh phúc, Céline lúc nào cũng tắt tả ngược xuôi, mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần; nhất là tinh thần. Rồi thuốc ngủ, thuốc an thần, hết Lexomil đến Prozac.

Một buổi, Céline dẹp hết, bỏ việc, bán nhà, bán xe. Và biệt tăm. Adieu Céline. Cho đến cái hôm ở phi trường,

tôi gặp lại Céline, nhưng một Céline khác, má rất hồng và miệng rất tươi. Céline nói sau khi vứt bỏ mọi chuyện, cô nàng gia nhập một ban hợp tấu, lưu diễn khắp nơi. Céline là một tay violon thiện nghệ, từ nhỏ vẫn mơ thành nhạc sĩ. Céline lãnh một số lương tượng trưng, đủ cà-phê, thuốc lá, vì ban nhạc thường đi trình diễn ở những nước nghèo. Họ vừa ở Sarajevo về. Trình diễn hòa tấu ở Sarajevo, nơi người ta giết nhau như ngoé, nơi người ta thí mạng để cướp một ổ bánh mì, một cái mền? Ở đó, người ta chờ bột mì, thịt cá, đường muối, bột giặt, aspirine, ai chờ Beethoven với Mozart? Ban đầu, Céline cũng nghĩ như vậy. Nhưng đêm trình diễn nào cũng đông nghẹt.

Trong một ngôi nhà thờ đổ nát, một trường học còn đang cháy dở, mưa dột vì mái nhà bị pháo kích loang lỗ, người ta chen lấn nhau tới nghe nhạc. Ban ngày, người ta chạy bom, giành giựt nhau miếng ăn, một mớ củi để sưởi. Đêm xuống, người ta kéo nhau đi nghe nhạc. Đàn bà lục hành lý, lôi ra những nữ trang, những bộ quần áo đẹp. Có ông thất cả vạt chinh tề. Có bà vừa nghe nhạc vừa lặng lẽ khóc. Céline vừa chơi nhạc vừa cầm nước mắt. Cô nàng vừa tìm thấy hạnh phúc. Chưa bao giờ cô nàng thấy yêu đời như vậy, yêu mình như vậy. Lần đầu tiên, Céline thấy mình có ích. Cô ta tìm thấy hạnh phúc của mình trong cái hạnh phúc của người khác. Ý chang tâm trạng của lớp người trẻ chúng tôi ngày xưa khi đi cứu lụt, đào giếng.

Céline nói có thấy tận mắt cái cảnh người ta lấy tờ báo che mưa nghe nhạc trong một ngôi nhà đổ nát, mới thấm thía cái câu quen thuộc của người Pháp: Người ta không phải chỉ

sống bằng bánh mì.¹ Ngay cả trong những lúc khốn cùng, cái đẹp, cái thẩm mỹ không phải là một xa xỉ, vô ích. Cái đẹp sẽ cứu nhân loại, không phải Marx hay Lénine, không phải bin Laden hay Bush.

Cái đẹp sẽ cứu vãn nhân loại. Người ta đã từng giết nhau, hành hạ nhau, bỏ tù nhau nhân danh thượng đế, nhân danh chính nghĩa, nhân danh giáo điều, nhân danh đất nước, nhân danh đồng bào, nhân danh chân lý. Chưa bao người ta giết nhau nhân danh cái đẹp. Người ta giết nhau vì thánh kinh, vì Coran, vì Hitler, vì Mao, vì Mác, chưa bao giờ người ta giết nhau vì Picasso, vì Beaudelaire, vì Nguyễn Du. Sau này, khi giận hờn sẽ quên, những gì người ta nhớ lại về TCS là những bài hát, những câu thơ đẹp.

Cái đẹp sẽ cứu vãn nhân loại. Cái đẹp không phải chỉ là những tác phẩm văn hóa. Cái đẹp còn là, cũng là, nhất là tình người, một xã hội của những người tử tế, lương thiện. Đem cái dối trá, đê mê, bất nhân làm tiêu chuẩn cho đời sống là cách hữu hiệu nhất để làm tiêu vong dân tộc. Biển Xuân Diệu, tác giả của “tôi khờ dại quá, ngây thơ lắm. Chỉ biết yêu thôi, chẳng biết gì”, của “ít nhiều thiếu nữ buồn không nói, tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì”, thành một người gào thét, cắn hờn “lôi cổ bọn chúng ra đây”, là thành quả ghê rợn nhất của công cuộc hủy diệt cái đẹp.

Ismail Kadaré nói ngay cả trong những lúc cực kỳ khó khăn vẫn phải có thái độ nghiêm trọng đối với văn hoá. Kadaré sinh ra, lớn lên và viết văn trong một hoàn cảnh

1. On ne vit pas que du pain/l'être humain ne vit pas seulement de pain (từ Thánh Kinh)

cực kỳ khó khăn, ở một nước Cộng Sản độc tài bực nhất thế giới: Albanie. Kadaré viết văn trong một xứ kiểm duyệt khắt khe, một nước vốn vẹn ba triệu dân, nghèo đói, người mù chữ đông hơn người biết đọc, biết viết. Và viết bằng tiếng Albanie. Mặc dầu vậy, ông viết văn với một thái độ cẩn trọng. Ngày nay, Kadaré được coi là một trong những nhà văn quan trọng nhất thế giới.

Nghệ thuật, cái đẹp có công dụng gì? Chẳng có công dụng gì. Nhưng đời sống không có cái đẹp sẽ buồn tẻ biết bao nhiêu. Bức tượng của Michel Ange, bức tranh của Van Gogh không có công dụng gì, nhưng hãy tưởng tượng một thế giới không có Michel Ange, Van Gogh. Hãy tưởng tượng Paris không có tháp Eiffel, New York không Nữ Thần Tự Do.

Nghe cô nàng Céline kể chuyện về những buổi trình tấu ở Sarajevo, tôi hiểu rằng trong một xứ chiến tranh, nghèo đói, một trường Văn khoa chẳng có ích lợi thiết thực gì, nhưng nó là cái cốt yếu cho một dân tộc còn muốn vươn lên.

đời sao im vắng

Tôi gặp lại TCS những ngày cuối cùng của năm 1999, khi về thăm Việt Nam. Sơn ngồi trước một cái bàn nhỏ, trong sân Hội Văn Nghệ Sĩ gì đó ở Sài Gòn. Vẫn nụ cười hiền lành, nhưng buồn bã, vẫn thái độ từ tốn, phong nhã, vẫn đôi kính đeo mắt nhưng trước mắt tôi là một TCS lục tuần bệnh hoạn, mệt mỏi, mặc dầu đôi mắt vẫn sáng lên khi nghe đến tin bè bạn. Sơn hỏi thăm tin tức về người này ở bên Tây, người kia ở bên Mỹ. Sơn nói về những người ở lại, kẻ mất, người

còn.

Bơi trong cái áo sơ mi rộng thùng thình, Sơn nói: mình chỉ còn 39 kí. Sơn nói rượu đã tàn phá lá gan đến độ không có thuốc gì chữa nổi. Có người sẵn sàng đưa anh đi ngoại quốc giải phẫu gan nhưng anh từ chối. Sơn nói anh rất mệt, nhiều khi xây xẩm mặt mày vì bệnh áp huyết thấp (hypotension).

Vừa nói chuyện, Sơn vừa chào hỏi của những người qua lại. Vị nhạc sĩ lão thành, tác giả bài Dư Âm nổi tiếng hồi nào ở Hà Nội (Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn diu muôn tiếng tơ...) kể chuyện đi thăm bác sĩ, chuyện thuốc men. Nhạc sĩ Trần Tiến nói về đêm ca nhạc thành công tuần trước. Ông Vũ Hạnh chạy qua chạy lại hỏi bài cho một đặc san kỷ niệm “cuộc chiến chống Mỹ cứu nước”.

Sơn ngồi đó, mỉm cười hiền lành, buồn bã. Tôi hỏi Sơn có tính đi ngoại quốc chơi một chuyến, nhân tiện chữa bệnh, dù tôi biết Sơn đang sống những ngày tháng cuối cùng. Nếu người nghiện rượu tiếp tục uống, dù có thuốc thánh, dù có giải phẫu gan cũng không thay đổi gì. Sơn không muốn nghỉ rượu, hay không nghỉ được. Sơn nói mình uống ít hơn trước nhiều. Sơn mỉm cười: mình sang đó, sợ các ông ấy đập mình. Rồi tiếp: sự thực thì ở bên Pháp không có vấn đề gì, bên Pháp ít có người quá khích; kỳ trước mình qua Pháp, anh em đái ngộ rất tử tế.

Sơn tiếp: nói cho đúng, mình mệt lắm, có muốn cũng không đi được. Sơn nói, từ tốn, không lộ một chút xúc động. Anh đang ở một cõi khác, những cái lảng nhảng ở cuộc đời này không liên hệ gì đến anh nữa. Nghe tôi sắp đi Nhật, Sơn

nhắc đến một cô sinh viên Nhật Bản đã làm một luận án về ngôn ngữ và chiến tranh trong nhạc TCS.

Khi tôi ra về, Sơn đưa cho tôi số điện thoại ở nhà riêng: “Ráng đến chơi, mình có chuyện muốn nói. Thằng em mình, biết cậu về, chắc nó mừng lắm”. Em Sơn ngày xưa cũng la cà ở quán Văn.

Tôi nghĩ Sơn muốn nói những gì không thể nói được ở một nơi có nhiều người qua lại. Tôi ân hận vì không có thì giờ tới nhà Sơn như đã hứa, vì phải rời Việt Nam ngày hôm sau. Tôi rời Sài Gòn ngày mùng 1 tháng giêng năm 2000. Thế giới đang bước sang một thế kỷ mới. Tôi gọi điện thoại chào Sơn. Anh hỏi: Cậu đi ngày đầu năm 2000, không sợ “sự cố” à? Tôi nói sự cố nó sợ tôi chứ tôi sợ gì nó. Hồi ấy, ở Sài Gòn, người ta kỵ đi máy bay ngày đầu năm 2000. Sơn nói, giọng buồn: Nếu gặp lại X,Y cho mình gửi lời hỏi thăm; chắc mình không có dịp gặp lại anh em nữa. Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè. Ngựa hồng đã mỏi vó chết trên đồi quế hương.

Mỗi lần nghe nhạc TCS, tôi nghĩ đến cái cô đơn cùng tận của người nhạc sĩ ngồi trước cái bàn nhỏ ngoài sân, mỉm cười với người này người kia, nhưng đầu óc ở một nơi khác. Sơn ngồi đó, cô độc. Một mình tôi về với tôi. Đem cái cô đơn của kiếp người nhân lên gấp mười, bạn có cái cô đơn của người nghệ sĩ, nhân lên trăm lần có cái cô đơn của người nghệ sĩ Việt Nam, nhân lên ngàn lần có cái cô đơn của TCS. Cái cô đơn của một người suốt đời ca ngợi tình yêu, tình đồng bào, ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau, mà cuối cùng bị chỉ trích từ mọi phía. Sơn ngồi đó, nâng niu cô đơn từng

ngày...mà đời còn nhiều đắng cay (Vũ Thành An). Sơn ngồi đó, một mình, giữa nhiều người

*Đời sao im vắng
Như đồng lúa gặt xong
Như rừng núi bỏ hoang
Người về soi bóng mình
Giữa tường trắng lạnh câm*

Cái sân chỗ Sơn ngồi đông người qua lại, và ngoài đường xe hơi, xe gắn máy chạy loạn xạ ngẫu, nhưng Sơn ngồi đó, giữa tường trắng lạnh câm.

anh đã đến, đã vui chơi...

Sơn ra đi ngày 1 tháng tư 2001, hưởng thọ 62 tuổi. Sáu mươi hai tuổi, đời người như gió qua. Ở bên Pháp, ngày 1 tháng tư là ngày “cá tháng Tư” (poissons d’Avril), ngày người ta đùa nhau bằng những chuyện hoàn toàn bịa đặt. Báo cho một ông nhà văn hạng bét là ông ta vừa chiếm giải Goncourt. Thú với cô fiancée là đã có vợ với ba con, rồi sau đó cho hay đó chỉ là những cá tháng Tư, những chuyện đùa chơi.

TCS ra đi thật hay chỉ thả một con “cá tháng Tư”?

Sơn đã đến, đã vui chơi trong cuộc đời này. Bây giờ có lẽ anh đang bay cao trong bầu trời này. Nhưng, nhiều lúc, tôi tự hỏi có quả thật anh đã vui chơi trong cuộc đời này. Có bao nhiêu người Việt nam đã thực sự vui chơi trong cuộc đời

này?

(Paris, tháng 3/2011)

Trích từ:

“64 bình luận” về bài viết của Từ Thức trên Da màu

HOÀNG XUÂN SƠN viết:

Chào bạn Trần Công Sung !

Bài viết của Từ Thức hay. Và cảm động. Tôi là Hoàng Xuân Sơn, cựu văn khoa, cựu quán văn; bạn của Ngô Vương Toại, Trịnh Công Sơn, Hoàng Ngọc Tuấn, BBTrúc, PQBảo v.v. Hồi xưa cũng thường hay gặp bạn ở văn khoa hoặc quán Văn, hoặc cái tổ kén Sĩ Địa của Phạm Quân Khanh. Mới nghe Phan Ni Tấn cho hay Nguyễn Đức Quang đã ra đi (buồn thật), cũng như các “cụ” CPS đã lần lượt ra đi : Điều, Lộc . . .

Tôi có viết một cái phóng bút về thời kỳ thơ mộng của bạn trẻ mình thời đó dưới tựa đề Cùng Cần Có Nhau (có đăng vài kỳ trên Da Màu). Mai một có in sách, xin phép được in bài này của Từ Thức trong phần Ngoại tập về bằng hữu được không?

Cám ơn bạn trước . Mong tin .

Thân mến,

HXS

13.03.2011 vào lúc 8:14 pm

TỪ THỨC viết:

gửi Hoàng Xuân Sơn

Rất mừng được tin bạn. Bài viết ra là của chùa, các bạn muốn xài cứ tự tiện. Nếu trả tiền bản quyền thì trả DA MẪU, 7,8 chục ngàn dollars gì đó. Cảm ơn bạn khen hay, nhưng đọc lại, tôi thấy những đoạn hay là những chỗ trích thơ và nhạc của Trịnh Công Sơn. Ngoài ra là kể lể tào lao, dông dài cho vui thôi, cũng là một cách gọi lại những ngày đã mất. Xin cho tôi e-mail để liên lạc (nhờ các anh Da Mầu chuyển dùm).

Xin cảm ơn những bạn và quý vị khác đã cho ý kiến, sẽ xin được trả lời sau.

MAY ĐÃ CÓ MỘT THỜI NHƯ VẬY ĐÓ

Phan Thanh Tâm

TRỊNH CÔNG SƠN và HOÀNG NGỌC TUẤN

(hồi ký trích đoạn)

Trưa ngày 30/4/75 lúc xe tăng Nga T54 tiến vào ủi sập cổng dinh Độc Lập thì trên đài Saigon, cả nước nghe Trịnh Công Sơn (TCS) hát bài Nỗi Vòng Tay Lớn: bàn tay ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam. Nhưng ít ai biết tác giả với giọng ca đó đã từng bị đe dọa thanh toán giết vì một sáng tác sau vụ cán bộ nằm vùng nổ súng cướp micro ở Đại Học Văn khoa năm 1967 vì câu Anh nhân danh ai đến đây bắn vào người ; và mấy ai biết TCS đã ví Việt Cộng như đàn bò vào thành phố qua bản Du Mục? Ngoài ra, cũng hiếm người biết rằng nhờ báo Saigon trước 75 đăng lệnh cấm phổ biến nhạc phản chiến họ Trịnh số 33 ngày 8/2/1969, đã cứu TCS khỏi vụ xét Trịnh Công Sơn có công hay có tội với cách mạng, tại Hội Văn Nghệ ở Huế sau ngày toàn VN bị nhuộm đỏ; khi Hội đặt vấn đề về câu hát Hai mươi năm nội chiến từng ngày và bài Cho Một Người Nằm Xuống thương tiếc đại tá phi công Lưu Kim Cương, một Sĩ Quan Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

Bản Anh Nhân Danh Ai được dấu tiết sau khi TCS nhận được lời cảnh cáo. Phạm Phú Minh, chủ biên Diễn Đàn Thế Kỷ cho tôi biết như vậy khi chúng tôi nhắc tới Quasimodo, một nhân vật vô gia cư sống quanh Quán Vắn, chỗ mà nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn (HNT) gọi là Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau, cách Phủ Tổng Thống ba blocks. Vụ khủng

bố có máu đổ trong trường học đã khiến TCS hết dám hát trước đám đông ở Saigon và Quán Vãn đóng cửa luôn. Còn chuyện TCS thoát hiểm nhờ lệnh số 33 được Nguyễn Đắc Xuân kể lại trong Trịnh Công Sơn-Có Một Thời Như Thế. Sách này sưu tầm nguồn tư liệu đời TCS; có đề cập thời gian TCS về lại cố đô sau 1975, để tránh việc anh em Phong Trào không thích lập trường chung chung của họ Trịnh. Nguyễn Đắc Xuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường là hai người hay được nhắc đến khi nói về vụ thảm sát Mậu Thân 1968 Huế.

Vào đêm nổ súng ở trường đại học Văn Khoa mới xây, khi phần trình diễn văn nghệ của Khánh Ly và TCS tạm ngưng để Ngô Vương Toại nói về việc bầu ban chấp hành sinh viên cho năm tới, thì một cặp nam nữ lên sân khấu cướp micro, tuyên bố kỷ niệm bảy năm thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Ngô Vương Toại bị bắn quy ngay khi cố giữ micro lại. Nguyễn văn Tấn nhào lên bị bắn què giò. Chủ biên Diễn Đàn Thế kỷ kể, TCS vài ngày sau, một buổi trưa ôm đàn guitare hát bài có lời nói trên trong căn nhà tiền chế, trên nền Đại Học Văn Khoa cũ. Phạm Phú Minh nói thêm, chẳng bao lâu họ Trịnh cho hay ông bị hăm dọa. Thời gian 1966-1967, khi phụ trách Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường (CPS), Bộ Giáo Dục giao cho Hà Tường Cát, Phan văn Phụng, Phạm Phú Minh điều hành khu đất trống sau trường; và chính Đỗ Việt Anh đưa ra sáng kiến lập Quán Vãn.

Theo nhà thơ Hoàng Xuân Sơn, người được coi như điều hành Quán Vãn, tất cả khởi từ sự thành lập CPS vào khoảng 1965-66 tại Saigon, quy tụ những thanh niên, sinh viên, học

sinh có tinh thần phụng sự xã hội. Trong đó có những khuôn mặt quen: Hoàng Ngọc Tuấn (HNT), Nguyễn Huỳnh, Ngô Vương Toại, Hoàng Xuân Giang, Cao Sơn v.v. Anh em ăn ở, sinh hoạt, rong chơi cùng một địa điểm như chung một nhà. Quán Văn được hình thành sau đó, đã đưa những tên tuổi Phạm Duy, Trịnh Công Sơn/Khánh Ly, Từ Công Phụng/Thanh Lan, Nguyễn Đức Quang/Ban Trầm ca... đến gần với giới trẻ Saigon. Trịnh Công Sơn/Khánh Ly chỉ là những thân hữu sinh hoạt lâu ngày nhất với Quán Văn. TCS và HNT là hai người tử thủ sau cùng khu CPS/Quán Văn trước khi địa điểm xây lại thành Thư Viện Quốc Gia năm 1970.

Nhân danh ai?

Vẫn theo Hoàng Xuân Sơn, Nhóm Sinh Viên Văn Hóa đã góp tiền và tự quản quán Văn. Vì vụ bắt cướp và vì những lý do riêng tư cùng với lệnh giải tỏa khu đất để xây Thư Viện Quốc gia, anh em tan hàng. TCS đã sáng tác ca khúc Nhân Danh Ai, dành riêng cho Ngô Vương Toại. Bài ca lên án những ai dùng bạo lực để cướp lấy tính mạng của đồng loại. Khánh Ly và các bạn cùng nhóm – từng sinh hoạt chung ở quán cà phê vang danh một thời – đã đứng ca bài này trước đầu giường bệnh Ngô Vương Toại đêm Giáng sinh 1967; nhưng giờ, chỉ nhớ lờ mờ được một câu: Nhân danh ai anh đến đây bắn vào người – cho máu em cho máu anh tuôn trên da thịt này. Hỏi Ngô Vương Toại thì cũng không nhớ trọn:

Nhân danh ai anh đến đây bắn vào người

Lũ dơi trời đêm nay vùng biết nói

*Nhân danh ai? anh đến đây bắn vào người
Trong mắt anh, trong mắt em, hỡi hừng đầy
Xin nhân loại một ngày, như lòng thương mến nhau
thôi*

Nhân danh ai, anh đến đây bắn vào người

....

*Trong tim anh, mẹ Việt nằm
Trên nôi chung một màu vàng
Một niềm tin, một giận hờn . . .*

Phạm Duy, trong Hồi Ký đã ghi, Tình khúc TCS ra đời, từ giữa giàn phóng là Quán Văn được hỏa tiễn Khánh Ly đưa vút vào phòng trà, rồi vào băng cassette và chỉ trong một thời gian rất ngắn đã chinh phục được tất cả người nghe. So sánh với những tình khúc ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc TCS rất mới. Thật ra, các ca khúc của họ Trịnh tự nó đã dễ cảm nhận, dễ đi vào tim óc người nghe rồi vì nó là nỗi lòng của mỗi một con người trong cuộc sống. Nó có sông, suối, núi đồi, có hoa lá bốn mùa, có tình yêu, tình bạn. Nó là nắng, là mưa, là nụ cười, là tiếng khóc. Nó chính là tiếng chim buổi sáng, tiếng gà gáy buổi trưa trên đồi mang âm vang của một nỗi nhớ nhung. Tôi đã vẽ ra những bầu trời có cánh bướm, cánh chuồn, có màu môi hồng ngọc. Đây là những điều TCS (1939 – 2001) giải bày về nhạc của mình qua bài Phác Thảo Chân Dung Tôi viết năm 1987.

Thiết tưởng, khi sưu tập về các tác giả đã sáng tác thơ tình ở miền Nam trong giai đoạn 1954-1975, không thể không nhắc tới TCS. Vì sao? Tuy không hẳn làm thơ nhưng

như họ Trịnh nói, các sáng tác của ông là cuộc hôn phối giữa thi ca và âm nhạc. Nhiều người còn cho rằng TCS đích thực là một thi sĩ. Ngoài ra, có một nghệ sĩ khác, nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn cũng nên được ghi nhận trong việc sưu tầm. Họ Hoàng cùng nổi tiếng một thời với họ Trịnh; cũng đã qua đời ở Việt Nam. Những truyện ngắn của HNT là những nhạc khúc, những bài thơ được trình tấu bằng văn xuôi. Tất cả đều là tiếng cười, điệu hát, giọt lệ hân hoan của một thời tuổi trẻ. HNT viết tập truyện ngắn Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau giữa lúc đại bác Cộng Quân đêm đêm rót vào thành phố; cán bộ nằm vùng gia tăng phá hoại, ám sát, đặt mìn, liệng chất nổ vào chỗ đông người rạp hát, chợ búa.

Lời văn, câu ca, điệu nhạc của họ chẳng những cho thấy hai tâm hồn nghệ sĩ của một thời đại mà còn phản ánh được bi kịch của một giai đoạn lịch sử. Khi mọi người đã chia tay rồi đám rỗi, đôi bạn chân tình TCS/HNT là hai người cuối cùng rời bỏ cái quán cà phê lợp tôn và một dãy nhà thấp lẹch xụp làm bằng những vật liệu thô sơ gỗ rơm cát tông. TCS về Huế; HNT khoác áo lính đi bốn vùng chiến thuật. CPS/ Quán Văn ở góc đường Lê Thánh Tôn – Công Lý, thời Pháp thuộc là khám lớn Saigon. Theo mô tả của HNT, Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau là một khu cỏ dại, ngay trung tâm thủ đô. Về khuya, khi hết khách, trong hơi lạnh của sương đêm, cả bọn im lặng, dưới ánh đèn mờ, nghe Lệ Mai hát mấy bản nhạc của họ Trịnh. Giống như một gã lãng tử người Mỹ Tây Cơ trong chiếc áo rộng thùng thình, chàng nhạc sĩ ngồi trong bóng tối ôm cây guitare đàn theo giọng hát.

Lệ Mai ban ngày nghịch như một con chim rừng xanh;

nhưng ban đêm khi cất tiếng hát cao, giọng nàng nghèn nghèn một nỗi trầm buồn. Tiếng hát hoang đường hòa với tiếng đàn đêm khuya của TCS khiến cho thân thể người nghe sững lại bất động; mọi cánh cửa của tâm hồn như mở ra để đón nhận những lời hát. HNT viết tiếp, giọng hát làm cho giọt nước mưa tưởng chừng an phận trong đời sông hồ bỗng nhiên ao ước bay về trời làm mây trở lại. Lệ Mai tức Khánh Ly đêm nào, ở khu này, được tôn làm Nữ Hoàng Chân Đất hay Nữ Hoàng Sân Cỏ khi nàng bắt thần bỏ giày bước lên thùng gỗ đựng beer, vịn vai TCS, mắt nhắm, mặt ngược cao, hát lên những địa danh vang ầm tiếng súng, đầy chết chóc ở Pleime, Đồng Xoài; và về gia tài của mẹ, về người con gái Việt Nam da vàng khiến hội trường lịm người rồi òa lên cổ vũ cuồng nhiệt. Có bài hát đến tám lần.

Quá nhiều nợ

Phụ lục nhật ký in sau tập truyện Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau cho biết, nếu ai tới Quán văn, hề thấy một thằng người Huế, hơi gầy, tóc không chải, áo quần bê bối, miệng hay hát những câu kỳ cục, thường hút một thứ thuốc lá Lạc Đà hay bó gối ngồi một mình với dáng cô độc buồn bã thì người đó là HNT. Ông nổi tiếng ngay từ cuốn đầu tiên Hình Như Là Tình Yêu. Truyện viết về những kẻ bỏ học đường, những tâm hồn lang thang, những lãng tử, những tiếng hát đàn bà, những bé thơ ngây và những gái giang hồ. Ngổ lờ trong buổi ra mắt sách HNT nói, cái thế giới tôi yêu mến và hết lòng cố gắng thể hiện là cái thế giới tôi đang sống, tôi đang có. Ông có gì? Nhiều bạn và nhiều nợ vì bỏ nhà đi

hoang sớm; và vì xài nhiều hơn số tiền kiếm được. Ông chỉ mong có dịp lên hát song ca với Khánh Ly vài bản để trừ nợ của cô. Đó là chưa kể nợ ân nghĩa và nợ tình cảm.

Nhật ký còn ghi HNT đặc biệt mang ơn cô thi sĩ nhỏ Minh Ngọc, đã tưới chan chứa cho tôi nguồn nước ngọt trong đời lao đao khô cạn. Trang mạng Gió-O cho biết hình như giữa họ còn mấy đám mây mù hệ lụy văn chương nào đấy với nhau. Cũng trên mạng đó có đăng một khúc chiêu niệm của Minh Ngọc dành tiễn người yêu cũ chia tay trần gian; trong đó có câu Kính thưa thầy, đây là bài toán của con; con không thể chứng minh đường thẳng là đường ngắn nhất nối giữa 2 đường; vì bao máu xương đã đổ rồi mà có nối được đâu Sài Gòn-Hà Nội; cho dù có qua Paris, Washington D.C, Moscow, Bắc Kinh. Con không thể, Bởi vì sáng nay Anh Con Vừa Chết. Hoàng Ngọc Tuấn sinh ngày 20/5/47 tại Huế và mất ngày 9/7/05 tại Sài Gòn. Tác giả Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau không vợ con; quá túng thiếu trước khi lìa đời. Nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn sau 75 còm cõi, xơ xác, thường ngồi trầm ngâm giữa mịt mù khói thuốc.

Hoàng Ngọc Tuấn học Triết ở Đại Học Văn Khoa Saigon. Trước ngày “giải phóng” 30/4/75, ông in được sách khá nhiều và nhanh; bán rất chạy nhưng vẫn nghèo vì quá hào phóng; ăn xài xả láng với bạn bè. Sống một đời lãng tử; lang thang rày đây mai đó. Mỗi sáng sớm tôi gói bột và kem đánh răng trong một cuốn sách vừa in của tôi, ra đánh răng rửa mặt “ké” ở “toilette” của quán cà phê đầu ngõ. Tôi là nhà văn. Nhà văn hoạt động mệt hơn một người lao công cộng với một nhà triết học. Tôi viết văn và tác phẩm của tôi cảm

hứng từ tất cả những mùi vị của cuộc đời. Tôi sống và yêu, yêu và viết, viết và sống. Từ đau đớn và truân chuyên, tôi gửi đến cho mọi người hạnh phúc vững bền của chữ nghĩa. Những câu này trích từ nhật ký viết năm 1972 thời VNCH, họ Hoàng 28 tuổi đã có hơn 10 tập truyện. Sau đó, 30 năm sống trong thời đại văn “thiến” Hồ Chí Minh, ông không sáng tác được gì.

Trong Văn Học Miền Nam Tổng Quan, Võ Phiến đã nhận xét, nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn là thơ, là mộng, là tình. Tác giả Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau đạt những gì ông mong mỏi nhưng không có duyên để hưởng. Qua hồi ký, HNT cho biết, ông sung sướng vì đã có ít nhiều độc giả lý tưởng, cảm thông và chia xẻ ước mơ của mình. Chuyện sau đây không phải Hình Như Là Tình Yêu đã chớm nở mà theo Hoàng Xuân Sơn như chuyện thần tiên đã xảy ra. Tôi đọc một lần là thương liền. Tất cả những dòng chữ trong cuốn truyện này là tiếng sét ái tình. Đọc HNT tôi vừa nể trọng, vừa kính phục, vừa thương. Nữ độc giả Hoà Bình thổ lộ như vậy qua bài Nói Với Hoàng Ngọc Tuấn; và còn cho hay, đã về Việt Nam hai lần cố tìm HNT để đáp ứng điều ông cần một năm đủ ăn, rảnh rang để có thể viết một tác phẩm nhưng không thành. Với sự đồng ý của gia đình HNT và để bày tỏ lòng quý mến, nữ độc giả đã in lại cuốn này.

Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau ngoài Nữ Hoàng Sân Cỏ, với giọng hát làm cả hội trường thần thờ, còn có một Bông Hồng Quán Vãn, xinh xắn, dịu dàng, bất thiệp và một nụ cười dễ mến, nhờ chiếc răng khểnh ngộ nghĩnh, đã khiến nhiều chàng trai thành tình si. Trên quầy lúc nào cũng có bông

hồng của khách. Nhuệ Giang, em gái nhỏ, của bọn người từ những thành phố khác nhau đã chung sống như một gia đình, làm thuê ngân viên nên tiền thu của quán đêm nào cũng đầy. Hoàng Xuân Sơn đứng khi cho rằng, Quán Văn đã tạo nên phong trào mở quán cà phê đèn mờ, nhạc nhẹ, có tà áo dài thướt tha như Thăng Bờm, Hàm Gió, Hội Quán Cây Tre.. Những quán hàng này cùng với các tiệm nổi tiếng Givral, La Pagode, Brodard, Thanh Thế cùng nhà sách Khai Trí và Xuân Thu chuyên sách ngoại đã làm cho đời sống Saigon thêm phong phú, sinh động về mặt văn học, nghệ thuật.

Radio Catinat ở Givral là chỗ của chính khách, nghị sĩ, dân biểu, nhà báo. Họ là những thầy bàn về tình hình trong và ngoài nước. Tin tức tại đây 24 giờ sau mới bày hàng trên mấy sạp báo Saigon. Quán cái chùa La Pagode là tụ điểm giới văn nghệ; lúc nào cũng có vài nhà văn, nhà thơ thuộc loại cây đa, cây đề. Đi về hướng bờ sông vào tiệm Brodard sẽ thấy mấy nhà affair đang kỳ kèo bớt một thêm hai. Ngược về chợ Bến Thành, vô quán Thanh Thế, Thanh Bạch, Kim Sơn nghe chuyện thể thao kịch trường. Tới ngã tư quốc tế Bùi Viện- Phạm Ngũ Lão sẽ biết nhiều về hậu trường sân khấu của các đào kép cải lương. Muốn tâm sự nhỏ to, thì ghé tiệm cà phê ở cuối góc phố. Nên nhớ theo Võ Phiến, những giọt cà phê tự trọng là những giọt không bao giờ rơi nhanh. Chẳng hề có chuyện phân biệt đối xử theo giai cấp. Quán không lựa khách. Khách chọn quán, tạo cho quán không khí riêng.

Giải phóng thành phố dài

Từ Thúc Trần Công Sung trong bài Trịnh Công Sơn Và Những Ngày Văn Khoa trên Thế kỷ 21, cho biết từ 1963, sinh hoạt giới trẻ Sài Gòn cực kỳ náo nhiệt. Hết biểu tình đến hội thảo. Họ quên rằng trong cái hỗn loạn Việt Nam chỉ là quân cờ thí. Họ tự hào thuộc giới trẻ, họa sĩ trẻ, nhạc sĩ trẻ, ca sĩ trẻ. Đám sinh viên trong đầu đầy mộng cải tạo xã hội và trong túi không có đủ tiền uống một ly cà phê. Thỉnh thoảng chứng kiến những vụ pháo kích; thỉnh thoảng nhậu vài két la de, lạc rang, củ kiệu, tiễn bạn lên đường nhập ngũ. Chiến tranh còn xa, đại bác đêm đêm vọng về. Đám tuổi 20 kẻ vai nhau nghe Lê Thu ngũ đi em mộng bình thường; nghe Thái Thanh ca mẹ Việt nam không son không phấn, và xúc động với cái viễn ảnh Việt nam quê hương đất nước sáng ngời. Họ tham gia các hoạt động xã hội cứu lụt, cải trang xóm nghèo, leo lên làng Thượng dạy học, đào giếng, chữa bệnh.

Cùng lúc đó, có một số người, lợi dụng những sinh hoạt dân sự trong sáng, giúp đời, giúp người, len vào các giai tầng xã hội thuộc mọi lãnh vực tôn giáo, văn nghệ, giáo dục, báo chí, tìm cách phá hoại, hỗ trợ cho sự xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt. Sách của Nguyễn Đắc Xuân, kể lại ngày 20/7/1965, Ủy ban Thanh niên Sinh Viên của Nguyễn Cao Kỳ mời sinh viên miền Nam về Saigon hội thảo “chuẩn bị giải phóng miền Bắc”. Dịp này, bà Ngô Bá Thành, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân đã công khai kêu gọi hòa bình. Trên đây là hình thời 60, Hoàng Phủ Ngọc Tường đang diễn thuyết, trên báo Sài Gòn Tiếp Thị tháng 7/2010, cho thấy một phần đời sống chế độ cũ. So với Cộng Hòa

Xã Hội Chủ Nghĩa của họ Hồ, VNCH từ 1954-1975 Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc hơn nhiều. Mấy ông thân cộng, phản chiến chui vào lỗ nào đâu hết rồi, không thấy “thách đố” như ngày xưa khi ngày nay mất đất, mất biển và đảng ta hèn hạ trước Đại Hán?

Thập niên 60 tôi làm gì? Là phóng viên Việt Nam Thông Tấn Xã, đã đi khắp các tỉnh miền Nam. Đi lắm có ngày gặp ma. Quả không sai. Một sáng, máy bay C-46 đến Quảng Tín thì bị Cộng quân bắn phát cháy, rớt ngoài phi trường. Trong khói mịt mù, tôi theo mọi người nhảy ra khỏi phi cơ, cố chạy một khoảng thì quy. Khi nghe tiếng trực thăng phành phạch, nhìn chung quanh chỉ có cỏ, cát. Cảm giác thiếu thiếu một cái gì, rờ mặt, kính cận mắt đâu rồi. Sau đó, tôi thấy mặt đất nghiêng ngửa, trời xanh, mây trắng vằn vù. Được chở về nằm ở bệnh viện Đà Nẵng, tôi mới ý thức sâu xa sự hy sinh vô bờ bến của thương bệnh binh. Trong khi về lại Saigon, đêm đêm tôi ghé các quán xá, tán dóc với bạn, ngắm nụ cười duyên của Bông Hồng; còn nghĩa quân, địa phương quân, cả đời sống âm thầm vùng heo hút, giữ cho hậu phương có được những sinh hoạt bình thường trong thời khói lửa.

Và nhờ ở lại sau 30/4/75, tôi mới thấy văn học truyền khẩu thiệt là tinh quái. Cái gì cũng có câu vè, câu hát. Trẻ em đồng ca ngoài đường rồi ù té chạy: như có bác Hồ trong nhà thương chợ Quán thay vì trong ngày vui đại thắng. Giờ nghĩ lại, thấy đúng quá. Chỉ kẻ điên mới chui vào hậu phương lớn Trung Quốc, xem Đại Hán vừa là đồng chí vừa là anh em; gây cảnh nội chiến; để rồi Tàu Cộng chiếm đất, thuê rừng, vạch đường lười bò, lười trâu. VNCH còn thì làm sao có

chuyện đó? Ngoài ra, lúc thay tên đường thì có câu Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý, Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do. Rêu rao bộ đội không lấy sợi chỉ cây kim. Nhưng đảng thì lột sạch dân Nam qua việc đổi tiền; học tập cải tạo... Năm đồng đổi lấy một xu, thằng khôn đi học, thằng ngu làm thầy. Nguyễn Ngọc Phách đã gom lại thành Việt-sử Đương-đại qua 200 câu về bất hủ; có cả bản tiếng Anh Life in Viet Nam. Miền Nam là thuộc địa của đảng ta, tệ hơn thời Pháp, khiến giải phóng thành phỏng dái. Để tránh, chỉ biết nhào ra biển thôi.

Trong cảnh bát nháo những ngày đó, một hôm đi gần dinh Độc Lập thì nghe gọi. TCS bên kia đường đạp xe quẹo qua. Chúng tôi trao đổi tin tức về bạn bè và lo âu không biết ra sao ngày sau? Vài tháng kể, TCS gửi tôi bức thư bốn trang nhờ anh tôi từ Huế vào trao lại. Lúc đó lu bu quá, giờ không còn nhớ TCS đã viết những gì. Thật tiếc! Đó là liên hệ lần chót. Trước 75 chúng tôi hay đàn đúm ở khu Văn khoa. TCS ngụ nơi này. Tôi chỉ mò tới tán dốc chứ không phải tới để vô lớp. Thời VNCH sinh viên có thể ghi danh nhiều trường khác nhau. Từ tiểu học tới đại học không tốn đồng xu cắt bạc nào. Nếu không, mò côi như tôi, chắc khó biết trường học là gì. Trong các bản nhạc tình của họ Trịnh tôi thích Nắng Thủy Tinh. TCS có lần đã giải thích cho tôi câu ngàn cây thấp nên lên hai hàng; để nắng đi vào trong mắt em; tả những tia nắng chiều đọng trên ngọn cây; như ngàn cây thấp nên.

Tuy không là sinh viên văn khoa nhưng theo Từ Thức Trần Công Sung, ở đây TCS là bạn của mọi người, mỗi người một cách rất tự nhiên. Đôi mắt tinh anh, láu lỉnh, nụ

cười hiền lành như một thầy tu; ông có cái phong thái của một thi nhân, cái khiêm tốn của một người có thực tài. TCS ở ngoài đời rất giống TCS người ta tưởng tượng khi nghe những bản nhạc tình của họ Trịnh. TCS một gã người Huế rất thanh nhã, rất ung dung, từ tốn. Cái ung dung, từ tốn quý phái của một con mèo; với nụ cười thường trực trên môi. Học chương trình Pháp, nhưng sử dụng tiếng Việt một cách rất tài tình. Nhiều chữ tầm thường, chọt trở nên truyền cảm; nhiều chữ bịa ra nhưng mang nhiều hình ảnh đến từ một trí tưởng tượng phong phú. Không nghe giải thích người ta vẫn xúc động, mặc dù không hiểu từng câu, từng chữ. Nhất là trong những bản nhạc tình.

Chính những năm này là những năm sôi động nhất của đời tôi. TCS viết như vậy trong bài Phác Thảo Chân Dung Tôi, đăng trong sách của Nguyễn Đắc Xuân, khi nói về 13 năm trốn lính trong đó có ba năm nhập cư nơi những căn nhà tiền chế tôi tàn bỏ trống ở khu đất rộng sau lưng trường. Thời gian ba năm, ăn uống thì ở các hàng quán dọc đường. Vệ sinh thì vào các quán cà phê quen thuộc. Nhưng cũng chính tại khu đất trường, TCS lần đầu tiên ra mắt trước mấy nghìn người 20 ca khúc nói về tình yêu, thân phận và quê hương. Sau đó, các báo, đài truyền thanh, truyền hình tranh nhau phỏng vấn, thu hình, thu mặt. Làm gì, đi đâu cũng có mấy nhà báo đủ các màu da, xứ sở tìm đến ở tận cửa. Và tuy có lệnh cấm của chính quyền và bị kiểm duyệt, các tuyển tập ca khúc của ông vẫn được in ấn và phát hành khắp nơi. Người em Trịnh Xuân Tịnh, cũng trốn lính, chăm lo việc này.

Ngoài ra, những ai lui tới Quán Văn đều gặp nhưng tất

cả đều mù tịt về tông tích của một người không tên. Anh ta ngọng, hơi bất thường, trạc 30 tuổi, dơ dáy, quần áo lôi thôi, cặp mắt sâu đen, lang thang khắp phố; tối về ngủ ở hiên trường góc Nguyễn Trung Trực-Gia Long. Riết rồi quen thân với mọi người Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau; nhưng anh không là bạn của bất kỳ ai. Phạm Phú Minh cho biết, có lần anh ta đem cho chúng tôi mấy đồng đô la. Chắc có từ lính Mỹ vì anh không biết làm gì với tiền đó. Một bữa, ngẫu hứng, Phạm Phú Minh đặt tên Quasimodo cho anh ta, tuy không gù như nhân vật trong Notre Dame de Paris của Victor Hugo. Anh ta có vẻ khoái được gọi với cái tên Tây ngồ ngộ này. Phan văn Phùng, người cùng điều hành khu đất trống Văn Khoa, một hôm làm thầy bói tiên đoán, nếu vô sản thắng thì Quasimodo chắc sẽ là Đô trưởng Saigon; vì anh ta là vô sản thứ thiệt, biết hết ngổ ngách thành đô.

Thế rồi, mọi người tứ tán. Bông Hồng Quán Vãn trôi về đâu? Riêng Quasimodo thì xuất hiện trong một truyện ngắn của Nguyễn Thụy Long (1938-2009) năm 2001. Nhà văn ở cùng trại với một tù nhân hình dạng dị hợm, hôi thúi. Y nằm sát cầu tiêu; bị bắt trong chiến dịch làm sạch thành phố, nhằm loại trừ những kẻ không giấy tờ. Cán bộ đặt tên cho y là Nguyễn văn Tèo. Một buổi sáng cán bộ trực phòng la lớn: thằng Ngợm Quái Vật trốn mất rồi. Thùng phân tung toé. Nó chui thoát qua lỗ cầu tiêu! Cuộc trốn trại không rùng rợn mà rùng mình. Bị bắt lại, cán bộ giám hiệu đứng trên thềm khung nhà vừa bịt mũi vừa hỏi mày tên gì? Ca.si.mo..do. Láo! Tên Tây! Nó bị lôi ra chìm dưới suối và cùm. Nhờ được giao dạy cho các tù nhân hình sự biết đọc, nên nhà văn lên

đến chỗ cùm, cho y một tán đường và mì gói. Qua. Si.mo.do, tên của tôi trước kia. Tôi trốn đi, tôi muốn về nơi đó. Chuyện xảy ra năm 1986.

Sau 30/4/75 Tổ Hữu dẫn Nguyễn Đắc Xuân vào Saigon nói với Phạm Duy và TCS hãy cứ ở đó chứ đừng đi đâu cả. Nhưng nhiều anh em Phong Trào ở Saigon không thích quan điểm lập trường chung chung của họ Trịnh; vì thế TCS về Huế để có bạn bè và để thoát không khí nghi kỵ. Sách còn cho biết tiếp, TCS không ngờ về quê hương lại bị dội một gáo nước lạnh. Huế cũng có phong trào “Hạ bộ Phạm Duy-Hoàng Thi Thơ và Trịnh Công Sơn”. Một buổi tối tọa đàm đã diễn ra tại Hội Văn Nghệ để trả lời câu hỏi “TCS có công hay có tội?”. Nhờ xấp tài liệu báo Saigon đăng lệnh cấm phổ biến nhạc họ Trịnh có tính thuyết phục nên buổi tọa đàm đi đến kết luận: TCS có công lớn hơn có tội với cách mạng và giao cho một bạn trao đổi với TCS viết tự nhận xét về mình. Chưa quen với lối sinh hoạt nên khi bị Hoàng Phủ Ngọc Tường kêu làm lẽ đi, TCS có ý trách là bị ép..

Thời gian ở Huế là một giai đoạn thử thách ghê gớm đối với đời sống của TCS. Sách của Nguyễn Đắc Xuân, nhằm chứng minh TCS thuộc về bên này hay bên kia, viết rõ thêm, TCS có đi lao động sản xuất như mọi người chứ không đi lao động cải tạo và vì “ăn ít uống nhiều”, ời mưa mặt xanh mặt vàng ngay tại chỗ nên càng ngày càng gầy rộc đi. TCS là anh cả, vốn dĩ được má và 14 em trai gái, dâu rể chăm sóc rất chu đáo nên chuyện phải tìm cách chuyển công tác về lại Saigon năm 1978 là chuyện tất yếu. TCS thích ăn ngon mặc đẹp; buổi sáng ra khỏi phòng quần áo đã thơm tất. Như

Những Dòng Sông, sách của em rể Hoàng Tá Thích, do nhà xuất bản Văn Nghệ in, cho biết TCS có cả một tủ quần áo, toàn đồ hàng hiệu và giày thì nhiều không đếm xuể; sắp hàng hàng lớp lớp; và thông thường có riêng hai người giúp việc; sau này còn có người thứ ba chuyên xoa bóp tay chân.

TCS chịu chơi

Tiện nghi vật chất quá dư thừa, lại có nhiều bạn mới thuộc đủ thành phần trong xã hội ngưỡng mộ tài năng; nhưng theo Hoàng Tá Thích, những lúc buồn TCS hay để tâm trí quay về thời còn trẻ và chỉ ước ao có được một người bạn thuở xa xưa để cùng nhau tâm sự. Còn Nguyễn Đắc Xuân thì cho rằng: TCS đã “chịu chơi” hơn Văn Cao, Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán... là đã dấn thân vào thực tế, viết phục vụ chính trị của đất nước hòa bình độc lập; có sáng tác mới như Em ra nông trường, khóc cho những người bạn trẻ nằm xuống; nhưng hơi nhạc chưa nhập được với nhịp điệu của cuộc sống mới. Trên tờ “Cửa Việt” trả lời câu hỏi tại sao so với trước năm 1975, ông viết ít đi và yếu đi, TCS nói, ông thấy một cái gì đó đã lệch đi trong đời sống tinh thần và tình cảm của mình và không còn bị cám dỗ bởi những giấc mơ nữa; đồng thời mất đi việc muốn trình bày điều mới lạ.

Một bạn cũ thời Quán Văn và Văn Khoa cuối năm 1999 gặp TCS tại Hội văn nghệ Sĩ ở Saigon sau hơn 30 năm xa cách; thấy bạn mình vẫn nụ cười hiền lành, nhưng buồn bã, vẫn từ tốn, phong nhã, vẫn đôi kính đôi môi, nhưng trước mắt là một TCS bệnh hoạn, mệt mỏi. Từ Thúc Trần Công Sung kể lại, TCS cho biết rượu đã tàn phá lá gan đến độ

không có thuốc trị. Gợi ý về một chuyến đi ngoại quốc chữa bệnh, thăm bạn bè, TCS giọng từ tốn đáp, sang đó, sợ các ông ấy đập; sự thực bên Pháp không có vấn đề; kỳ trước, anh em đái ngộ rất tử tế. TCS tiếp: nói cho đúng mình mệt lắm, có muốn cũng không đi được. Đưa số điện thoại nhà và dặn: ráng đến chơi, mình có chuyện muốn nói. Thăng em mình, biết cậu về, chắc nó mừng lắm. Em TCS cũng hay la cà ở Quán Văn. Có lẽ TCS muốn nói những gì không thể nói được ở một nơi có nhiều người qua lại.

Từ Thức trong Trịnh Công Sơn và Những Ngày Văn Khoa, cho hay không có thì giờ tới nhà bạn nên chỉ gọi điện thoại giã từ. TCS giọng buồn: chắc mình không có dịp gặp lại anh em nữa. TCS ra đi ngày 1 tháng tư 2001, thọ 62 tuổi. Ngày tiễn anh về nơi an nghỉ cuối cùng, theo em rể Hoàng Tá Thích, tại nghĩa trang, hàng ngàn người vây quanh mộ, vừa khóc vừa hát những ca khúc của anh từ Nỗi Vòng Tay Lớn, Diễm Xưa, đến Biển Nhớ, Mưa Hồng, Một Cõi Đi Về, Nhìn Những Mùa Thu Đi, hát mãi không ngừng. Ca khúc Nỗi Vòng Tay Lớn cũng thường được hát trước 1975 trong giới sinh viên học sinh, khi quy tụ sinh viên hải ngoại trở về sinh hoạt ở miền Nam và trên đài Saigon ngày 30/4/75. Mộ TCS nằm cạnh Má, đúng với ý nguyện của anh trước khi nhắm mắt. Và Một Cõi Đi Về, Tiến Thoái Lương Nan, Tôi Oi Đùng Tuyệt Vọng không ai hát qua được tác giả.

Theo người em rể, những bạn bè mới sau ngày đất nước thống nhất không biết rõ cuộc đời anh mình. Đúng vậy. Trước năm 1975, Thiếu tá Không quân Bằng Phong Đặng văn Âu thường giao du với TCS. Một lần bàn về thời sự, Bằng Phong

nói, lính tráng bọn này mới mong tiếng súng chấm dứt chó đăm phản chiến Ngô Bá Thành , Nguyễn Ngọc Lan, Nhất Hạnh .. chỉ là phản chiến bịp. Họ có chết đâu? TCS trả lời là ông lên án cả đôi bên. Ông là một nghệ sĩ; không phải cán bộ tuyên truyền. Ông giải thích, Đàn bò vào thành phố, không còn ai hỏi thăm trong bài Du Mục nêu rõ cái nhìn của ông về cuộc nội chiến. Chuyện diễn ra năm 1972, thời mùa hè đỏ lửa tại nhà TCS trước chùa Vĩnh Nghiêm Saigon. Đặng văn Âu kể lại như vậy khi chúng tôi nhắc tới người bạn cũ,

Đàn bò vào thành phố
Đêm buồn vắng buồn hơn
Đàn bò vào thành phố
Không còn ai hỏi thăm
Đàn bò tìm dòng sông
Nhưng dòng nước cạn khô
Đàn bò bỗng thấy buồn,
bỗng thấy buồn
Rồi một hôm đứng mơ mây
ngàn

Một người vào thành phố
Đêm từng bước buồn tênh
Một người vào thành phố
Không còn ai người quen
Người tìm về đồng xanh
Nhưng đồng đã bỏ không
Rồi người bỗng thấy buồn,
bỗng thấy buồn
Người chợt nghe xót xa đất
mình

Điệp khúc:
Ôi quê hương đã làm than

Sao còn, còn chiến tranh
Mẹ già hết chờ mong
Đã ngủ yên
Mẹ già mãi ngủ yên

Buông lời ru cho muôn năm
Buông vòng nôi cho hư
không
Cho hư không buông bàn
tay
Con đi hoang
Con đi hoang một đời
Con đi hoang phận này

Đàn bò vào thành phố
Reo buồn tiếng hạt chuông
Một người vào thành phố
Nghe hồn giá lạnh băng
Người tìm về đầu non
Nhưng rừng đã bỏ hoang
Rồi người bỗng hết buồn đã
hết buồn
Người lắng nghe đá lên
trong mình

một nhạc sĩ tài hoa của miền Nam, có đủ tất cả tật xấu của con người; nhưng không đến độ như nhạc sĩ Phạm Tuyên, bố Phạm Quỳnh bị chết thảm, bị hạ nhục vẫn sáng mắt, sáng lòng ca tụng kẻ giết bố mình.

May có một thời như vậy, nên từ 1954-1975, theo Võ Phiến, miền Nam đã có một nền văn học thành hình thật nhanh, phát triển tung bùng, vội vã. Sau tháng 4/75 cùng với chiến lợi phẩm và hàng tiêu dùng từ Nam tràn ngập Hà nội, các băng nhạc TCS và nhạc vàng đã chinh phục miền Bắc; dù rằng Cộng sản Việt Nam đã đốt phá năm lần, bảy lượt. Phòng văn của Thụy Khuê trong chương trình Văn học nghệ thuật RFI, ngày 14 và 21/6/2008, nhà văn Vương Trí Nhàn đã thừa nhận Văn học miền Nam đã đi trước cũng như đã để lại những thành quả mà bây giờ chúng tôi không dễ gì vượt qua. Hơn 35 năm sau, một bài báo trên Báo Thể Thao Văn Hoá ngày 16/11/10 cho biết, ở Hà nội và Saigon, công chúng vẫn còn yêu thích những dòng nhạc cũ vì nó đã ăn vào lòng người nghe từ bao thập niên. Nó vẫn được đón chào, và giới trẻ còn thuộc lòng từng lời ca, điệu nhạc; cả tên tuổi của từng ca sĩ sở trường thể loại nào.

Cũng trong thời gian đó, ở miền Bắc vì văn học và nghệ thuật phải phục vụ Đảng nên nhạc sĩ Tô Hải, qua Hồi Ký của một thằng Hèn phải la lớn: Văn Học Nghệ Thuật ở Miền Bắc: một lỗ hồng lớn. Nhà văn Vương Trí Nhàn trong phỏng vấn của Thụy Khuê còn nói rằng, nếu công nhận Văn học miền Nam thì Văn học miền Bắc coi như là thua, là kém, là không ra gì cả, thậm chí là hồng, là vút đi. Vì đâu nên nỗi? Thay vì có một thời như thế lại có một thời bao cấp, nô lệ

đàn anh Trung Quốc, Liên Xô, theo mô hình của họ: nắm bao tử, kiểm soát cái đầu. Bác và đảng muốn Việt Nam có nhịp thở đập theo những tín hiệu nhập khẩu từ các nước Nga Tàu. Ngoài ra, còn bị thiếu. Họ thiếu của tôi bộn bâng. Cụ Vương Hồng Sển, la hoảng trong Nửa Đời Còn Lại khi bị nhà nước cắt bỏ quá nhiều. Thời đại văn thiếu Hồ Chí Minh chỉ còn rất một loại người Nói dối lem lém như Nguyễn Khải đã viết.

Phan Thanh Tâm

Sain Paul, 12/2010

<http://www.gio-o.com/PhanThanhTam.html>

© *gio-o.com* 2010

HOÀNG XUÂN SƠN: NƠI TÔI SINH SỐNG THÌ HÁT NHẠC TRỊNH CŨNG NÊN DÈ DẶT

Bùi văn Phú

Hoàng Xuân Sơn thời trẻ là một trong những người khai sinh ra Quán Vãn, tụ điểm văn nghệ của sinh viên Sài Gòn từ những năm giữa thập niên 1960. Khởi sự làm thơ năm 1963 và đã có sáng tác đăng trên Văn, Nghiên cứu văn học, Khởi Hành trước năm 1975 và trên nhiều mạng văn học, tuyển tập văn chương tại hải ngoại. Tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn và cao học chính trị kinh doanh, ông từng làm công chức và dạy học ở Việt Nam trước khi qua định cư tại Montréal cuối năm 1981. Một số tác phẩm của ông gồm Viễn phố (thi tập, 1988), Huế buồn chi (thi tập, 1993), Lục bát Hoàng Xuân Sơn (2004). Trong tương lai ông sẽ phát hành phóng bút “Cùng cần có nhau” ghi lại sinh hoạt của Quán Vãn và của thanh niên, sinh viên miền Nam trong giai đoạn 1965-75.

*

* *

1. Ông thân với Trịnh Công Sơn, xin ông cho biết đã quen nhạc sĩ trong hoàn cảnh như thế nào?

- Thừa anh, nguyên thủy thế này. Lúc sinh thời, thân phụ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là bác Trịnh Xuân Thanh và ông cụ tôi là hai người bạn tri kỷ, chí thân. Cụ tôi không may mất sớm. Cứ mỗi lần tới ngày giỗ kỵ, bác Thanh lúc nào cũng bày biện chén bát, trà rượu ngồi đối diện nói chuyện với người đã khuất như thể cụ tôi vẫn còn trên dương thế! Do hoàn cảnh địa lý và kinh tế, gia đình Trịnh Công Sơn

ở phía tả ngạn trong khi gia đình tôi cư ngụ phía hữu ngạn thành phố Huế, thời nhỏ chỉ có những người lớn giữa hai nhà giao tiếp với nhau. Bọn trẻ chúng tôi không được sinh sống gần nhau như hàng xóm láng giềng nên không có nhiều kỷ niệm chung dù giao tình giữa hai gia đình khá lớn. Cho đến khoảng 1965-66, do một cơ duyên không định trước, anh Trịnh Công Sơn từ Đà Lạt xuống còn tôi từ Huế vào Sài Gòn trọ học và chúng tôi đã gặp nhau ở môi trường sinh hoạt thanh niên sinh viên, khởi thủy từ cơ quan CPS tức Chương trình Phát triển Sinh hoạt Học đường, rồi Quán Văn sau đó... Tình đệ huynh và tình bằng hữu văn nghệ đã được đơm bông kết trái từ đây.

2. Còn nhạc Trịnh đã đến với ông đầu tiên trong đời vào lúc nào? Ông còn nhớ bài hát đầu tiên nào của Trịnh Công Sơn đã quyến rũ ông?

- Bài nhạc Trịnh quyến rũ đầu đời chính là ca khúc “Diễm xưa”. Chẳng là lúc bài hát ra đời, một nhóm bạn học chúng tôi đang sửa soạn ôn luyện thi tú tài ban triết ở một vùng biển vắng là biển Thuận An, Huế và đã bị choáng váng trước lời ca trầu tượng, diễm ảo và mới lạ của “Diễm xưa.”

*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ
dài tay em mấy thuở mắt xanh xao...
Mưa vẫn hay mưa cho đời biển động
làm sao em nhớ những vết chim di...*

Lời ca kết hợp với không gian lúc bấy giờ: sóng biển, cát trắng, thuyền dương, chim chóc... đã ghi lại rất nhiều ấn tượng cho bọn tôi. Chính tôi cũng đã mượn một nhóm chữ trong

ca khúc này để làm nhan sách cho những chương phóng bút viết về thời kỳ Quán Văn: “Cùng Cần Có Nhai.”

3. Thời Việt Nam Cộng hoà ông đã vào đời làm công chức, ông có nhớ gì về những cuốn băng “Hát cho quê hương Việt Nam” của Trịnh Công Sơn với tiếng hát Khánh Ly?

- Tôi có vào thăm blog của anh Phú, thấy băng nhạc “Hát cho Quê hương Việt Nam” với Khánh Ly hát nhạc Trịnh Công Sơn và có ghi là do Hội quán Cây Tre phát hành. Băng nhạc này trộn lẫn nhiều loại ca khúc của Trịnh Công Sơn, từ nhạc tình, ca khúc da vàng và nhạc đấu tranh về sau mà chắc chắn là mình đã có nghe đâu đó.

Xin nói thêm về những băng nhạc đầu tiên của Trịnh Công Sơn. Theo chỗ tôi được biết, băng nhạc đầu tiên Trịnh Công Sơn-Khánh Ly thu âm được thực hiện tại Phòng Thông tin Hoa Kỳ tức JUSPAO nằm cạnh rạp chiếu bóng Rex cũ do sự sắp xếp của một nhân viên cơ quan này tên Hải. Băng nhạc “Hát cho quê hương Việt Nam” ghi người hòa âm là Duy Hải, không biết có phải là cùng một người, vào thời điểm Quán Văn đang sinh hoạt, khoảng 1966-67 trước khi Hội quán Cây Tre thành hình. Băng nhạc này chỉ thu thanh những ca khúc trong hai tập nhạc của Trịnh Công Sơn là Ca khúc Da Vàng và Những tình khúc Trịnh Công Sơn. Phần đệm nhạc đơn sơ chỉ có cây đàn thùng của tác giả.

Nhạc đấu tranh mà Khánh Ly hát trong “Hát cho quê hương Việt Nam” là những ca khúc thuộc hai tập nhạc Kinh Việt Nam và Ta phải thấy mặt trời. Tuy nhiên việc ca diễn và thu âm hai tập nhạc này lúc đó lại không có mặt Khánh Ly vì

lý do gì tôi không được rõ. Sau khi hoàn tất hai tập nhạc này, Trịnh Công Sơn đã nhờ một số thân hữu tập dượt và trình diễn trước công chúng độ vài ba lần. Thành phần ban ca gồm có một số chị bên ca đoàn Trùng Dương mà tôi chỉ còn nhớ tên chị Tường Vân, chị Cúc. Các giọng ca nam gồm có Trịnh Công Sơn, Miên Đức Thắng, Hoàng Thi Thao, Hoàng Xuân Giang, Ngô Vương Toại, Hoàng Xuân Sơn. Tôi không nhớ hết và có thể còn ghi sót tên.

Những ca khúc trong hai tập nhạc Kinh Việt Nam và Ta phải thấy mặt trời được thu thử lần đầu tiên tại Huế ở tư gia Trịnh Công Sơn với sự góp giọng của nữ ca sĩ Hà Thanh, Trịnh Công Sơn và tôi vào khoảng 1972. Lần thu thử này cũng chỉ với một cây đàn thùng do Trịnh Công Sơn đàn đệm. Tuy nhiên những bài ca này đã được thu âm chính thức cùng năm 1972 tại phòng thu Pat Lâm ở Chợ Lớn qua sự trình bày của ba giọng ca nữ là Vân Hòa/Vân Quỳnh/Vân Khanh là những ái nữ của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước và ca sĩ Minh Trang và hai giọng ca nam là Trịnh Công Sơn và tôi. Cũng với tây ban cầm Trịnh Công Sơn đệm nhạc chính, tôi phụ đệm và một người khác cầm phách gõ nhịp. Băng nhạc này đã được phát hành rộng rãi sau đó do người em ruột của Trịnh Công Sơn là anh Trịnh Xuân Tịnh thực hiện và coi sóc. Anh và bạn đọc có thể vào nghe lại băng nhạc này trên mạng www.saigonline.com hoặc www.nhaccuatui.com

4. Trong bài viết về sự ra đời của Quán Vãn, ông có nhắc đến một số quán văn nghệ khác theo kiểu Quán Vãn, như Thăng Bờm, Hàm Gió, Hội quán Cây Tre. Một số băng nhạc Hát

cho Quê hương Việt Nam do Hội quán Cây tre phát hành. Sinh hoạt của Hội quán Cây Tre và Quán Văn giống nhau và khác nhau ra sao?

- Quán Văn hầu như được thành lập từ công, sức và tim óc của một số bạn trẻ nhiệt thành, tự nguyện cả về phương tiện vật chất lẫn tài chánh cho nên mang dáng vẻ văn nghệ thuần chất, nguyên thủy và trẻ trung, nói nôm na là hơi “bụi đời” một chút. Thăng Bờm ra đời cũng cùng trong ý hướng đó, được dựng nên ở một địa điểm khác, vẫn do một hai anh em thành viên của Quán Văn chăm sóc. Đến Hầm Gió do Nam Lộc điều hành, rồi Hội quán Cây Tre, do Phạm Văn Sơn là một người anh của Khánh Ly trông coi thì đã nhạt dần tính chất văn nghệ thô sơ lúc ban đầu của Quán Văn. Các quán này trang hoàng nội thất trang trọng, có hơi hướm phòng trà và nghiêng về mục đích thương mại. Ở Hội quán Cây Tre thường trực có Khánh Ly, Vũ Thành An, Thế Dung v.v... ca diễn. Bộ ba Giang/Son/Toại (Hoàng Xuân Giang, Hoàng Xuân Sơn, Ngô Vương Toại) chúng tôi dù là tài tử cũng có đến Cây Tre hát chơi đôi lần những bài ca trong Kinh Việt Nam và Ta phải thấy mặt trời.

5. Có người cho rằng nhạc viết về quê hương, về chiến tranh của Trịnh Công Sơn mang tính phản chiến, thân cộng nên bị cấm, bị kiểm duyệt nhưng trong các tiệm sách lại thấy bày bán Kinh Việt Nam, Ca khúc Da Vàng. Ông có biết gì về việc nhạc Trịnh Công Sơn bị cấm, hay kiểm duyệt?

- Một dấu hỏi lớn? Thật tình tôi cũng lầy lăm lã là trong quá trình hoạt động ca nhạc của Trịnh Công Sơn, từ việc phát

hành sách nhạc đến việc trình diễn trước công chúng hầu như thoát khỏi bàn tay kiểm duyệt. Trong lúc sách báo miền nam Việt Nam vẫn phải chịu sự kiểm soát của lưỡi kéo này nếu mang nội dung bất lợi như phản chiến, thân cộng chẳng hạn. Có sự bảo bọc, che chở nào lớn lao chăng? Nhưng tôi e cũng khó lòng, vì mỗi cơ quan công quyền đều độc lập trong việc hành xử quyền năng của mình, không dễ dãi gì can thiệp nội bộ. Họ chẳng chính quyền đương thời giả bộ tảng lờ với dụng ý giăng một mề lưới tóm gọn những thành phần thân cộng hoặc cộng sản nằm vùng lợi dụng thời cơ lỏng lẻo để thò đầu vẩy đuôi?

6. Có những sinh hoạt với sinh viên thời bấy giờ, có bài hát nào về quê hương, chiến tranh hay thân phận mà đến nay ông còn thuộc lời ca?

- Chiến tranh đã làm cho con người quá ngao ngán, mệt mỏi, lo sợ... nên cho dù bất cứ ai vẫn luôn luôn khao khát có được một đời sống yên lành. Tôi nhớ vẫn thường hát chung với anh chị em sinh hoạt cùng thời những lời ca mà tôi thấy không phải là ru ngủ, mà như có một cái gì đó đánh động lòng người thẳm sâu:

*Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
một trăm năm đô hộ giặc Tây
hai mươi năm nội chiến từng ngày
gia tài của mẹ để lại cho con
gia tài của mẹ một nước Việt buồn...*
hoặc:

*Giọt nước mắt thương chim, chim bỏ xa rừng
giọt nước mắt thương đêm, đêm đẩy xe tang
giọt nước mắt thương anh trên vận nước điêu linh
giọt nước mắt quê hương ôi còn chảy miên man...*

và niềm mơ ước:

*Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi không ngừng
Sài Gòn ra Trung, Hà Nội vô Nam, tôi đi chung cuộc
mừng
và mong sẽ quên chuyện non nước mình.*

Như anh Phú thấy đó, dù nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn hay nhạc tác động dựng xây của Nguyễn Đức Quang:

*Không phải là lúc ta ngồi đặt vấn đề nữa rồi
phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới...*

hay:

*Xin vươn vai ngó nhau cho gần
đi hiên ngang bước hai chân trần
nhìn nhau ta nói thơ cho người Việt Nam...*

thì cũng vẫn đứng chung được, hòa hợp được trên mảnh đất Quán Vãn nhỏ bé hay trong môi trường sinh hoạt thanh niên sinh viên rộng lớn hơn nơi các khuôn viên học đường. Tôi nghĩ đó là những bài ca đầy nhiệt huyết, xuất phát từ tận

đáy tim, từ những tấm lòng còn mang nặng nợ quê hương đất nước.

7. Ông có thể kể lại một vài sinh hoạt với Trịnh Công Sơn ở Quán Văn còn in đậm trong kí ức?

- Chúng tôi, những người bạn Quán Văn cùng Trịnh Công Sơn, ngoài những việc vàng riêng tư và những giờ sinh hoạt chung cho quán, thường có những ngày cuối tuần tà tà thả bộ rong chơi ngắm phố phường, la cà những quán xá khác như Chung Nhuận Hi, Phạm Thị Trước, Givral, Brodard, nhưng đa số chọn Cái Chùa – La Pagode – làm nơi gặp gỡ, đầu lảo. Đêm về, sau khi vãn khách, bọn chúng tôi lại quây quần dưới mái nhà dù đã chiến của Quán Văn, với thau rượu lớn mức chuyên tay, kể chuyện, ngâm thơ, đàn hát cho nhau nghe, có khi thức tới trời rạng sáng với một vài người bạn phương xa ghé thăm. Bầu không khí thật là thân thiện, ấm cúng đã để lại quá nhiều kỷ niệm êm đềm. Kỷ niệm mà Hoàng Ngọc Tuấn đã thao thức cùng và viết nên những thiên truyện thơ mộng, ngâm ngùi như Ở một nơi ai cũng quen nhau, Vĩnh biệt phố... Sinh hoạt đáng nhớ? Không, nói đúng hơn kỷ niệm sâu sắc, gắn bó chính là những lần tôi xâm mình ôm đàn thể Trịnh Công Sơn đệm cho Khánh Ly hát trước công chúng dù chỉ với vài ba gam quờ quạng.

8. Trong thời gian sinh hoạt với nhau có bao giờ anh nghe Trịnh Công Sơn tâm sự nhạc sĩ nhìn cuộc chiến tranh ra sao?

- Không! hiềm khi anh Sơn bực bực tâm sự về chiến

cuộc vì hầu hết quan niệm của anh đã biểu tỏ trong lời ca. Trịnh Công Sơn cũng thường dẫn giải cho chúng tôi những lời ca của anh, cho dù tưởng tượng, cũng có khi rút từ kinh nghiệm và hoàn cảnh thực tế. Ví dụ: “Mưa hồng” là con đường rung rung phượng đỏ. “Hàng cây lá xanh gần với nhau” là những tàng cây long não trên đường Lê Lợi – Huế. “Ngàn cây thấp nền lên hai hàng” là buổi chiều nắng đã tắt dưới thấp, chỉ còn những đọt nắng chạy dài trên hàng cây cao... Hoặc trong ca khúc “Hát trên những xác người” sáng tác sau Mậu Thân: Mẹ vỗ tay reo mừng xác con, chị vỗ tay hoan hô hoà bình, người vỗ tay cho thêm thù hận, người vỗ tay xa dần ăn năn, mà có người cho là vô lý, thì chính là hình ảnh thấy được trong cuộc chiến Mậu Thân – một bà mẹ chạy theo xe kéo xác con, vừa khóc kể vừa cười sảng sặc, vừa vỗ tay hò hát như người điên.

9. Trước năm 1975, Trịnh Công Sơn đã viết:

Đêm nay hòa bình sao em nhỏ chưa vui

Hãy bước ra đây nhìn phố ngập người

Đêm nay hòa bình không nụ cười trên môi

Nhìn quanh em không ai còn lại

Không ai còn lại

Ru đỡ tình người cho có đôi...

Đêm nay hòa bình sao mắt mẹ chưa vui

Mẹ hãy ra xem đường phố ngập người

Đêm nay hòa bình mắt mẹ buồn như kinh

Lời kinh đêm ru căn nhà lạnh

Ru me một mình

Ru mẹ một mình ôm bóng đêm...

Dường như nhạc sĩ đã biết về một ngày hoà bình đến trên quê hương buồn như thế. Sống ở Việt Nam sau ngày chiến tranh chấm dứt 30.4.75. Nhìn lại, ông có những suy nghĩ gì, nhận xét gì về đất nước?

- Người ta thường nói thi sĩ là người có cái nhìn tiên tri, thấu thị những sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ, một người viết ca từ đầy ấp chất thơ; cũng có người gọi ông là thi sĩ, cho nên giống như anh Phú đã nhận xét, người nghệ sĩ này đã cảm nhận được một ngày hoà bình buồn thảm sẽ đến trên quê hương mình.

Duyệt lại một vài lời ca của Trịnh Công Sơn trong Kinh Việt Nam và Ta phải thấy mặt trời, dù đã nhuộm chất da cam, nghiêng về một phía, tôi bỗng có một vài phân tích ngò ngò thế này. Ví dụ điểm lời bài ca “Huế Sài Gòn Hà Nội”:

Huế Sài Gòn Hà Nội quê hương ơi sao vẫn còn xa

Huế Sài Gòn Hà Nội bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ?

*Triệu chân em, triệu chân anh, HỒI BA MIỀN VÙNG
LÊN CÁCH MẠNG...*

Nếu cho là lời ca này vào thời điểm sáng tác, trên vùng đất miền Nam tự do, có lợi cho cộng sản thì liệu phía bên kia có chấp nhận hay không vì tác dụng phản tuyên truyền: miền Bắc đã là cái nôi của cách mạng thì làm gì có chuyện cả ba miền cùng vùng lên làm cách mạng, để lật đổ cái gì?

Ngược lại, nếu tiếp tục điểm lời ca của bài hát này:

Đường đi đến những nơi lao tù

*ngày mai sẽ xây trường hay họp chợ
dân ta về cây bừa đủ áo cơm no...*

rồi:

*Bắc Nam Trung ơi đoàn kết một lòng
bước ra ngoài một lần diệt vong dựng mái nhà chung*

Liệu đây có phải là một lời tiên tri khác cho một nước Việt Nam mới trong tương lai, khi mà cuộc sống hiện tại của đa số dân mình vẫn còn lầm than đói khổ và họa diệt vong lăm le đến từ Bắc phương?

Tôi nhớ lại một đoạn thơ mình viết trước 75 về cái ước vọng hòa bình cho một cuộc sống an lành trên quê hương mình, trong ý nghĩa phản chiến phân tích ở trên:

[Hoà Bình Mở Cửa]

*Mở tung cánh cửa ra ngoài nắng
Tôi nghe tiếng người la dậy dưới đường
Hoà bình đến thật sao? trong lòng choáng váng
Tôi hét to như thể chưa từng!*

*Tôi bước chân không chạy ra ngoài phố
Vì mừng vui chẳng kịp xỏ giày
Tôi thấy nhiều người còn mang áo ngủ
Để mơ cùng hạnh phúc ở đây tay*

Thật sự đất nước sau chiến tranh không hoàn toàn được

như thế. Ghi lại một vài đoạn thơ viết sau 75 như một trả lời cho câu hỏi này của anh:

[nhật ký]

tôi chạy hoài chạy huy

trên vùng trí tưởng tôi lạ kỳ

mang tôi chân đà điểu – trái tim ngựa hồng

đi tìm một bóng dáng mùa xuân

trôi mơ hồ dĩ vãng

khi đời sống rào khung định mệnh

Tự Do bị kết án tử hình

[chỉ có một thứ hạnh phúc đời đời chạy rộng ngoài phố]

*có con người sớm mai hóp hóp vài ngum tín điều tưởng
mình no vừa bụng đói*

có bầy thú tối chiều ngáp ngáp thu không

mộng mơ rù rì trên đỉnh đầu thập ác

ngày hát lại điệp khúc tự trào

cười ra nước mắt

ôi vàng dương dập tắt hôm nào

khi chủ nghĩa nhuộm kinh thành đỏ ối

HoàngXuânSơn

1978-2011

10. Thơ của anh như thế rất tương phản với ca từ nhạc
Trịnh:

Khi đất nước tôi không còn giết nhau

trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường

mọi người ra phố mời rao nụ cười...

Sau năm 1975 có dịp gặp lại Trịnh Công Sơn ông có nghe nhạc sĩ nói về Ca khúc Da vàng, về “Nối vòng tay lớn” trên đài Sài Gòn?

- Đúng là có tương phản anh ạ! Một đảng là niềm mơ ước chưa thành hình, một đảng đã là “hiện thực xã hội chủ nghĩa.” Không! Sau 75 Trịnh Công Sơn chỉ vui chơi với anh em, bạn bè và không nhắc chuyện cũ, không dă động chuyện mới. Xem như một thời đã qua.

11. Trong một bài viết của ông ghi lại tình cảm với bạn bè cũ, ông có viết rằng sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975 Trịnh Công Sơn có ghé qua nhà ông, kêu ông cùng lên đài hát “Nối vòng tay lớn” nhưng ông không đi. Tại sao ông không cùng đi với Trịnh Công Sơn?

- Nếu anh Phú đọc kỹ phóng bút “Vạn nẻo mây tần” của tôi đã đăng trên damau.org sẽ thấy những ngày trước 30 tháng 4 năm 75 bọn công chức chúng tôi lo sợ, nao núng và vạch con đường CHẠY LOẠN. Sau đó gia đình tôi cũng tìm cách chen chân vào Tòa Đại sứ Mỹ để LÁNH NẠN như nhiều gia đình khác. Hành động này chắc chắn là bị phía bên kia lên án là hèn nhát, phản động, ôm chân đế quốc v.v... Lúc Trịnh Công Sơn chạy ngang nhà rủ tôi lên đài hát “Nối vòng tay lớn”, tôi từ chối không đi, trước hết có lẽ do bầu không khí hỗn loạn lúc bấy giờ đã làm cho mình mang một tâm trạng cực kỳ hoang mang. Và sợ hãi. Và không muốn làm bất cứ một điều gì khi tâm trí đã bất định. Hơn nữa trong sâu xa, trong tận cùng tâm khảm đã có sự chọn lựa: chọn

đứng về phía ngôi nhà đã nuôi dưỡng, che chở mình, cho dù mọi cánh cửa đã bị khép lại. Ngôi nhà ấy dù có dột nát đến đâu cũng đã bảo đảm cho mình một quyền năng tối thiểu: quyền năng được làm người.

12. Sau đó ông đã nhận tin miền Nam đầu hàng bằng cách nào?

- Hôm 30 tháng 4 năm 75 tôi có nghe lời tuyên bố đầu hàng của Dương Văn Minh, vị tổng thống sau cùng của thể chế Việt Nam Cộng hoà. Trong lúc ruột rối tơ vò, tôi không nhớ rõ là có phải mình đã được nghe tin tức giờ phút cuối của miền Nam Việt Nam qua chiếc máy phát thanh được ai đó vận lớn trong nhà? Chắc vậy! Cụ thể là một mình trên gác, với nỗi buồn mất mát choáng ngợp làm lệ rơi! Rồi không thiết gì nữa!

13. Trong khoảnh khắc đó, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã phát biểu và hát bài “Nối vòng tay lớn”. Ông có nghe được những điều đó trên đài phát thanh và cảm nhận của ông lúc đó thế nào?

- Tôi biết là Trịnh Công Sơn có lên đài hát “Nối vòng tay lớn” vì có được rú rê, nhưng không được nghe tiếng hát của anh ấy cùng những lời tuyên bố gì gì sau đó.

14. Những năm ngay sau 1975 dư luận về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mà ông nghe được trong thời gian đó ra sao?

- Tôi đã ở lại và sinh sống trong chế độ mới gần bảy năm nên cũng có ghi nhận được đôi điều tai nghe mắt thấy hoặc

rút từ kinh nghiệm bản thân.

Đa số những người được kể là có công với cách mạng, hoạt động nằm vùng, nhảy bung... sau 75 không được kể là công thần chế độ, chỉ được giao những chức vụ ngồi chơi xơi nước, không có thực quyền và lần hồi chỉ là những chiếc bóng mờ nhạt, những chiếc vỏ được bóc đi, vứt bỏ không thương tiếc. Điều này chắc ai cũng rõ. Phương chỉ những thành phần thân cộng, theo đuôi, được mệnh danh là dân 30, chỉ là đồ bỏ. Trịnh Công Sơn cũng không ở ngoài trường hợp này. Anh đã bị dẫn độ về Huế tham gia học tập cải tạo và lao động xã hội chủ nghĩa, suýt nguy hiểm tới bản thân vì đi gõ mìn trên các bãi hoang. Chỉ sau khi Trịnh Công Sơn trở lại Sài Gòn, tham gia vào Hội văn nghệ Thành phố và được sự che chở bao bọc của ông Võ Văn Kiệt, một quyền chức cao cấp đương thời, do nguyên nhân nào không rõ, đòi anh mới phát lên được.

Sau tháng 4.75, điều mà nhiều người mơ tưởng là chu kỳ “người mới – việc mới – vận hội mới” đang tới, thiết ra chỉ là ảo vọng. Mọi trật tự xã hội, nấc thang giá trị lúc bấy giờ đều bị đảo lộn. Về âm nhạc, tất cả cái gọi là “nhạc vàng” thời cũ đều bị cấm đoán. Chỉ nghe ra rả một loại nhạc “hùng,” chiến đấu lai Tàu. Một vài năm sau cũng chưa có sáng tác nào ra hồn.

Trịnh Công Sơn cho ra đời hai nhạc phẩm tạm gọi là ve vuốt, theo đuôi chủ mới là “Em còn nhớ hay em đã quên” và “Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui,” những tưởng là được chấp nhận cho phổ biến. Nhưng không! hoàn toàn không! Hai ca khúc này đều bị cấm trình diễn trước công chúng, có

văn bản xếp hạng nằm trong những tác phẩm văn nghệ còn mang nặng tính tư sản, tàn dư của chế độ cũ.

*Em ra đi nơi này vẫn thế,
vẫn có em trong tim của mẹ,
thành phố vẫn có những ước mơ,
vẫn sống thiết tha
vẫn lấp lánh HOA trên đường đi...*

Không! không hẳn thế đâu! “lấp lánh hoa”! hoa gì? Hoa [nặng] họa thì có!

*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui
chọn những bông hoa và những nụ cười
tôi đợi em về, mời em giữ lấy
để lá reo mừng tựa vẫy tay...*

Không! làm gì có niềm vui nào cao cả và to tát hơn là phục vụ cách mạng, Đảng và Bác. Chính ca khúc này của Trịnh Công Sơn cũng đã được đổi lời như một sự châm biếm, tự trào, cười ra nước mắt, song song với phong trào nhạc chế, nhạc cải biên rộ ra ngoài dân gian:

Chả là sau “giải phóng,” cả nước vui đầu vào hơi men, bàn nhậu cho quên mọi sự!

*Mỗi ngày tôi nhậu một lần thôi
Từ sáng tinh mơ nhậu tới chiều mờ
Tôi nhậu với ai? mà tôi quên hết
Nhậu tới khi nào gục mới thôi!...*

Sau khi được thế, và lực lớn bảo bọc đây trời bắt đầu được nói một tí Trịnh Công Sơn dần dà sáng tác đều trở lại. Thời kỳ này có đôi bài ca phục vụ, ca ngợi chế độ mới như “Bài ca đường tàu Thống Nhất,” “Em là thế hệ rạng rỡ đóa hoa” hẳn nhiên phải có, song song với những ca khúc vô thường vô phạt như “Em ở nông trường Em ra biên giới,” “Như hòn bi xanh,” “Chiều trên quê hương tôi” hay nhạc phim “Đời gọi em biết bao lần”... Đó là nhạc nổi. Còn nhạc chìm Trịnh Công Sơn? Anh vẫn viết thật với lòng mình, lưu truyền hạn chế giữa nội bộ anh chị em bằng hữu văn nghệ những ca khúc về tình yêu, thân phận còn nguyên chất Trịnh Công Sơn khởi thủy như: “Một cõi đi về,” “Cõi tạm,” (Ở trọ) “Lặng lẽ bên đời,” “Giọt lệ thiên thu,” “Bay đi thâm lãng”... và sau này “Tôi ơi đừng tuyệt vọng,” “Tiến thoái lưỡng nan,” mang tâm trạng của kẻ xuống tinh thần “dùng dằng nửa ở nửa về.”

Công tâm mà nói, những người làm văn nghệ có tiếng cũng như dân chúng miền Bắc tất cả đều rất hâm mộ Trịnh Công Sơn và sau này thế hệ trẻ hầu như cả nước. Những khuôn mặt lớn như Văn Cao, Nguyễn Tuân... và những người văn nghệ trẻ hơn cũng lần lượt vào Nam tìm thăm Trịnh Công Sơn và kết thân với anh.

15. Bài “Tình khúc o-bai” có lời:

Tôi đi bằng nhịp điệu. Một hai ba bốn năm

Em đi bằng nhịp điệu. Sáu bảy tám chín mười

Ta đi bằng nhịp điệu. Nhịp điệu không giống nhau

*Ta đi bằng nhịp điệu. Nhịp điệu sao khác màu
Sông cạn đá mòn. Sông cạn đá mòn
Làm sao ta gặp. Làm sao ta gặp được nhau*

“Em” trong ca từ nhạc Trịnh thì khó mà biết được nhạc sĩ muốn nói đến ai. Bài này, qua các phỏng vấn, Tiêu Dao Bảo Cự cho biết Trịnh Công Sơn viết năm 1988 về một phụ nữ dân tộc trên vùng Lâm Đồng. Khánh Ly nói “ơ-bai” có nghĩa “không được đâu”. Còn cựu Trung tá Bùi Đức Lạc cho rằng đó là xác định lập trường cộng sản rõ nhất của nhạc sĩ. Theo nhận xét riêng, Trịnh Công Sơn đã sử dụng tài tình bốn chữ “Sông cạn đá mòn” từ một câu nói rất phổ thông của ông Hồ Chí Minh: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng chân lý đó không hề thay đổi”. Ông có biết hay có lý giải gì về ca khúc trên?

- Tôi đi khỏi Sài Gòn năm 1981. Có nhiều ca khúc Trịnh Công Sơn sáng tác sau đó tôi không được rõ, chỉ đọc loáng thoáng đâu đó. Tôi không quan tâm lắm những bài nhạc thuộc loại trả bài hoặc theo đơn đặt hàng của Trịnh Công Sơn.

16. Trịnh Công Sơn sau thời gian khốn khó ở Huế, vào Sài Gòn nghe nói ông cũng bị bao vây bởi những người của nhà nước một thời gian dài. Là bạn cũ của nhạc sĩ ông thấy điều này đúng không?

- Nói Trịnh Công Sơn bị bao vây một mình cũng không đúng vì hầu như ai cũng bị bao vây. Cho dù anh được che chở bao bọc, nhưng cũng không phải là công thần chế độ nên cũng gặp khó khăn như mọi người thôi. Có điều là ở Sài

Gòn dễ thở hơn Huế vì Huế là thí điểm đầu tiên của xã hội chủ nghĩa.

17. Các em của Trịnh Công Sơn sau 75 cũng vượt biên như bao nhiêu người Việt khác. Có bao giờ ông nghe Trịnh Công nói về những người đã bỏ nước ra đi?

- Sau 75 chuyện vượt biên, chuyện đi tù, chuyện ở lại bươn chải mưu sinh bằng mọi cách đã là chuyện bình thường. Trịnh Công Sơn cũng biết trước tội tôi sẽ ra đi nhưng anh không hề thắc mắc. Mọi người đều chạy xoay quanh cái vòng luẩn quẩn như đèn kéo quân. Anh chỉ muốn vui chơi những ngày còn lại.

18. Một bài hồi tưởng trong phóng bút “Cũng cần có nhau” ông viết rằng trong đêm văn nghệ của sinh viên văn khoa vào ngày 20.12.1967, sinh viên đã đồng ca:

*Người nô lệ da vàng
ngồi yên ngồi yên trong căn nhà nhỏ
đèn thấp thì mờ.
Ngồi yên quên nước quên non
ngồi yên xin áo xin cơm.
Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích
vô hình trói buộc đôi chân.
Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích
vô hình trói buộc hồn căm...*

Sau đó có cán bộ thành đoàn cộng sản lên cướp mi-crô, bắt trọng thương anh Ngô Vương Toại. Buổi hát đó có Trịnh Công Sơn và Khánh Ly là chính. Nhạc sĩ có tâm sự hay chia

sẽ gì với ông về biến cố này?

- Thiệt ra không phải là sinh viên đồng ca. Bài này chỉ có Trịnh Công Sơn, Ngô Vương Toại, Hoàng Xuân Giang và tôi hát chung, là những người cùng cư ngụ trong khuôn viên Đại học Văn khoa, trụ sở CPS. Sau vụ Ngô Vương Toại bị bắn, Trịnh Công Sơn cũng bày tỏ sự sợ hãi và chán ghét bạo loạn. Dù hạn chế di chuyển, anh cũng đã nhiều lần tìm cách vào bệnh viện Bình Dân viếng thăm và an ủi Ngô Vương Toại lúc nhân vật này còn nằm điều trị tại đây.

19. Nghe nói Trịnh Công Sơn đã viết một ca khúc cho anh Ngô Vương Toại về biến cố này. Bài hát đó đã có bao giờ được trình diễn trong sinh hoạt văn nghệ của sinh viên hay trước công chúng?

- Sau khi Ngô Vương Toại bị đạn thù của phía bên kia bắn gục, Trịnh Công Sơn đã sáng tác “Nhân danh ai” dành cho nhân vật này, nội dung lên án hình thức sử dụng bạo lực để cướp mạng sống con người, đồng loại:

*Nhân danh ai anh đến đây bắn vào người,
trong mắt em trong mắt anh hãi hùng đầy
xin nhân loại một ngày,
nhủ lòng thương mến nhau thôi...*

*Nhân danh ai anh đến đây giết một người,
cho máu em cho máu anh tuôn trên da thịt này...*

Bài này chỉ mình Trịnh Công Sơn và bạn bè anh hát riêng cho Ngô Vương Toại. Chưa bao giờ được trình diễn trước công chúng.

20. Chuyện Trịnh Công Sơn được hoãn dịch hay trốn lính,

theo hiểu biết của ông ra sao?

- Chuyện Trịnh Công Sơn trốn lính là có thật! Anh không hề có một giấy tờ hoãn dịch nào lặn lưng. Thời còn ở CPS/ Quán Vãn, mỗi khi cần đi đâu bằng xe gắn máy, rất hạn chế và thường là do Trịnh Xuân Tịnh em ruột của anh đèo đi. Trịnh Công Sơn rất thận trọng, dặn Tịnh luôn luôn dòm trước ngó sau lúc di chuyển để tránh những nút chặn của cảnh sát, quân cảnh... Thông thường thì anh chỉ thả bộ quanh quanh phố phường vui chơi với bạn bè. Trịnh Công Sơn lúc bấy giờ đã là một khuôn mặt được nhiều người biết đến, theo lời anh kể lại, có hôm bị quân cảnh chặn xét giấy tờ, viên chức kiểm soát nhận ra anh và để cho anh đi thay vì bắt giữ.

Ngược lại, một điều khôi hài là Trịnh Công Sơn lại “quen lớn” với nhiều nhân vật trong chính quyền lẫn quân đội, đặc biệt là Không quân, như Chuẩn tướng Lưu Kim Cương mà khi tử trận được Trịnh Công Sơn sáng tác ca khúc chiêu niệm “Hát cho một người nằm xuống” nhiều người biết, như Đại tá Phan Phụng Tiên, Thủ tướng và sau là Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ... Nhớ có lần tôi đã được tháp tùng Trịnh Công Sơn với một số bằng hữu văn nghệ – có xe quân cảnh hộ còi đưa rước – vào phi trường Tân Sơn Nhất, đến câu lạc bộ Mây Bốn phương dự dạ tiệc do Tướng Kỳ khoản đãi. Đêm hôm ấy có Trịnh Công Sơn – Khánh Ly, nhạc sĩ Phạm Đình Chương, Miên Đức Thắng, Ngô Vương Toại, Trần Xuân Kiêm (Chơn Hạnh), Hoàng Thi Thảo, Hoàng Ngọc Tuấn, Hoàng Xuân Giang. Một lần khác, từ Huế vào Đà Nẵng thăm bạn là Quý Thuận được di chuyển bằng công xa của Ty Cảnh sát Thừa Thiên có cận vệ đi theo. Chuyện đi có

Trịnh Công Sơn, Trịnh Quang Hà, em của Sơn, Nguyễn Thế Phồn, em Thiếu tá Nguyễn Thừa Dzu, Phạm Nhuận và tôi.

Sau một thời gian trốn quân dịch, đa số là ẩn nấu tại Quán Vãn, Trịnh Công Sơn theo lời khuyên của bạn bè thân cận đã nhịn ăn, xuống cân, ra trình diện nhập ngũ, được trả về vì không đủ tiêu chuẩn. Sau đó hình như anh được hoãn dịch vì lý do sức khỏe?

21. Ông có xem phim Đất khỏ về cuộc đời Trịnh Công Sơn trước năm 1975 chưa? Xin ông cho biết ý kiến.

- Tôi chưa được xem phim Đất Khỏ. Nhưng thời gian thực hiện phim này, tôi hay đi với anh Sơn đến nhà đạo diễn Hà Thúc Cần, lúc này anh Lưu Nguyễn Đạt hay đưa Trịnh Công Sơn lui tới bằng xe hơi. Tôi chỉ có một góp mặt nhỏ trong phim này, nơi đám đông sinh viên phản chiến, nhưng nghe nói cũng có tên ghi trong thành phần phụ diễn.

22. Trịnh Công Sơn đã viết trong thời chiến tranh:

Bao nhiêu năm còn nô lệ

Anh em ta nhận vũ khí

Quê ta bãi hoang chiến trường

Diệt nhau như thú

Trôi bao nhiêu dòng máu đỏ

Bao yêu thương lụi trong quá khứ

Ôi giấc mơ thanh bình còn quá xa...

[Hát cho quê hương Việt Nam, cuốn số 5]

Nhưng có người cho rằng cho rằng Trịnh Công Sơn bênh vực hay đứng về phía cộng sản. Nhận xét của riêng ông ra

sao?

- Mọi tranh cãi về vị thế chính trị của Trịnh Công Sơn đối với đất nước Việt Nam cho tới giờ phút này dường như vẫn chưa ngã ngũ. Trịnh Công Sơn là quốc gia hay cộng sản? Chung quanh vấn đề này đã xuất hiện nhiều bài viết từ nhiều phía: phía binh vực Trịnh Công Sơn rất hiếm hoi, phía quy kết là cộng sản gộc hay “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản” thì rất đông đảo, phía những người thương và hận Trịnh Công Sơn tức vẫn yêu nhạc Trịnh nhưng hận ông về sự lựa chọn phản bội; và cánh hòa theo đánh hội Trịnh Công Sơn để tự đánh bóng mình đông đảo không kém.

Theo nhận định rất chủ quan của tôi, với tư cách một người bạn đã từng sinh hoạt chung với nhau nhiều năm: THỜI ĐIỂM BÂY GIỜ Trịnh Công Sơn chưa hề là cộng sản! Những ca khúc của anh, cụ thể là Ca khúc Da Vàng, chỉ mang tính chất phản chiến, cho dù có quy kết những ca khúc này làm lợi cho địch, cũng không thể chối bỏ khuynh hướng nhân bản chống lại cuộc chiến phi nhân tương tàn. Nếu Trịnh Công Sơn là một cán bộ cộng sản gộc, có bề dày tuổi đảng, thì không thể viết: “Hai mươi năm nội chiến từng ngày...” Trừ trường hợp, là giả thiết, Trịnh Công Sơn là một điệp viên cộng sản cao cấp, che dấu hết mọi căn cước của mình để ăn dằm ở dề trong lòng địch làm công tác ru ngủ đối phương tạo thành tích lớn cho “cách mạng.” Tôi không tin như thế. Vì quả đúng vậy thì Trịnh Công Sơn sau 75 sẽ trở thành một anh hùng dân tộc của phía bên kia. Nhưng Trịnh Công Sơn không hề được công kênh và chỉ là một con chốt

trên bàn cờ thí.¹

Sau này, khi gặp lại Trịnh Công Sơn một lần duy nhất ở Canada, một vài bạn cũ, và chính tôi cũng nhận thấy anh có phần biến chất: một người đã từng được hưởng ơn mưa móc của chế độ mới qua cách suy nghĩ, diễn đạt và ứng xử. Như thế, từ thời điểm này, bảo Trịnh Công Sơn là người của cộng sản cũng không ngoa.

23. Trịnh Công Sơn có nhiều người yêu và nhiều cuộc tình đổ vỡ. Quen thân với nhạc sĩ cũng như Khánh Ly, theo ông quan hệ Trịnh Công Sơn và Khánh Ly ra sao?

- Anh Phú có tin là giữa người nam và người nữ kề cận nhau mà chỉ có tình bạn không thôi? Chuyện khó tin mà có thật: Trường hợp Khánh Ly và Trịnh Công Sơn. Hai người

1. Xin đọc thêm Trần Mạnh Hào, trích từ Google :

... “Đánh tên Trịnh Công Sơn lên công cụ tìm kiếm Google, sẽ thấy rất nhiều bài báo vu cho Trịnh là Việt Cộng nằm vùng, là tên văn công hạng bét, là phản bội Việt Nam Cộng Hòa, nơi đã sản sinh ra thiên tài Trịnh... Ngay cả một người bạn thân của anh Sơn là họa sĩ Trịnh Cung cũng cho Trịnh có ý đồ chính trị... Không, Trịnh Công Sơn trước hết là một con người phi chính trị, một văn nghệ sĩ thuần túy. Âm nhạc của anh vượt lên mọi đối kháng chính trị trong suốt cuộc chiến Việt Nam. Nếu Trịnh từng là Việt Cộng nằm vùng, không đời nào năm Mậu Thân 1968, anh lại viết bài hát “Tôi đã thấy”: “Chiều đi lên Bãi Dâu hát trên những xác người...” than khóc cho hàng nghìn người bị tàn sát? Nếu Trịnh là Việt Cộng nằm vùng, không bao giờ anh viết về cuộc chiến Việt Nam là: “hai mươi năm nội chiến từng ngày”? Nếu Trịnh là Việt Cộng, không bao giờ anh dám viết bài hát (Requiem – Kinh cầu hồn) “Cho một người nằm xuống” là đại tá Lưu Kim Cương bị quân đỏ bắn chết năm Mậu Thân 1968 tại sân bay Tân Sơn Nhất? Nếu Trịnh là Việt Cộng nằm vùng, sau năm 1975, sinh viên Huế sao lại dám mang nhạc anh ra đấu tố, anh phải đi lao động cải tạo trồng sắn trên núi; và quan trọng hơn là nhạc của anh nhiều năm liền vẫn bị cấm hát? Anh phải bỏ Huế vào Sài Gòn sống với mẹ và các em”.

đã sinh hoạt khăng khít biết bao nhiêu năm mà không hề nảy nở một tình yêu trai gái thì cũng kể là lạ. Tôi thấy Trịnh Công Sơn chỉ xem Khánh Ly như một người bạn, đối xử như một người em với lòng thương mến trong gia đình ruột thịt. Ngược lại Khánh Ly lúc nào cũng THUỜNG – tôi viết hoa chữ “thương” – và vô cùng kính nể anh Sơn. Lúc Khánh Ly mới đến với bằng hữu Quán Vãn, không hiểu sao tất cả bọn tôi đều xem Lê Mai – tên thật của Khánh Ly – là một người bạn đáng mến, có lẽ tại tính tình thẳng thắn, cởi mở và hòa đồng của Khánh Ly. Nàng không nề hà thức khuya dậy sớm với bọn tôi, cơm hàng cháo chợ, thậm chí chui vào rạp xem xi nê hạng bét vừa xem vừa gặm bánh mì. Rất nhiều đêm sau sinh hoạt ca ngâm hát hò với nhau, Khánh Ly đã ở lại Quán Vãn, ngủ lại, một mình thân nữ giữa đám bạn trai nằm la liệt mà không hề có chuyện gì xảy ra. Đúng là “như chuyện thần tiên” phải không anh Phú?

24. Mới đây, trong nước có xuất bản cuốn Thư tình gửi một người với khoảng 100 bức thư Trịnh Công Sơn viết cho Ngô Vũ Dao Ánh trong thời gian dậy học ở B' Lao. Cuộc tình này dường như nhạc sĩ giữ rất kín, vì người ở chung phòng là Nguyễn Thanh Ty cũng không biết gì nhiều. Ông có bao giờ nghe nói về chuyện tình này?

- Thời gian Trịnh Công Sơn ở Quán Vãn, thỉnh thoảng có thấy Dao Ánh đến thăm anh. Đây là một người nữ có dáng dấp thướt tha, kiều sa, quý phái. Mỗi lần gặp gỡ chúng tôi thấy Trịnh Công Sơn bồn chồn, quỳnh quáng như mới hẹn người yêu lần đầu. Anh công nhận cuộc tình này và cho biết

anh soạn “Hạ trắng” là dành riêng cho Dao Ánh – “Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau.” Đó là một tình yêu lớn, với lời hẹn thề tận mãi kiếp sau. Bọn tôi vẫn thường chọc Trịnh Công Sơn về chuyện tình này là “Diễm xưa/Ánh nay” vì Dao Ánh là em của Bích Diễm.

25. Có người cho rằng nhạc sĩ đồng tính, có người nói ông bất lực. Trong tác phẩm Về một quãng đời của Trịnh Công Sơn, Nguyễn Thanh Ty kể lại một lần đi chơi gái, Trịnh Công Sơn đánh rất mau, rút rất lẹ. Có người nói nhạc sĩ có 3 trái thận. Là bạn với nhạc sĩ, ông thấy chuyện tình cảm, tâm sinh lý của nhạc sĩ ra sao?

- Tôi thấy cũng bình thường.

26. Nhận xét của riêng ông về con người Trịnh Công Sơn?

- Trịnh Công Sơn đáng người tâm thước, da ngăm ngăm nhưng thần thái khá rạng rỡ. Anh ăn bận hơi chải chuốt nhưng nom lãng tử, nghệ sĩ với mái tóc bông và đôi kính cận tròn gọng đồi mồi. Nói chung, bề ngoài anh nhìn dễ mến. Đặc biệt Trịnh Công Sơn có hai bàn tay với mười ngón tháp bút thật đẹp. Có phải tinh hoa phát tiết từ đây theo tướng số? Anh Sơn ăn nói nhỏ nhẹ, nhưng khúc chiết và có sức thuyết phục. Anh đối xử với bạn không đơn sơ hờ hững, nhưng cũng không vồ vập thái quá. Ở anh, ta thấy được sự chân tình và đáng tin cậy trong giao tiếp. Tuy nhiên tính tình Trịnh Công Sơn hơi nhút nhát, hay sợ hãi, nề vì, sợ mất lòng bạn. Có lẽ đây vừa là ưu điểm, tạo được lòng quan tâm, quý mến đưa đến sự che chở, bảo bọc của người khác, mà cũng

là khuyết điểm của anh, bị kẻ xấu lợi dụng, bắt nạt, dụ dỗ, dễ yếu lòng nghe theo. Cụ thể là đám bạn nhảy bùng, nằm vùng như đã nêu. Đối với những bằng hữu văn nghệ nhỏ tuổi hơn, Trịnh Công Sơn luôn luôn đối xử như bạn bè ngang vai vế, không hề có thái độ đàn anh, không hợm hĩnh dù anh rất thành công.

Trịnh Công Sơn đã có được sự ưu ái của những nhân vật cao cấp của cả hai chính quyền, hai chế độ. Tôi nghĩ chắc hẳn anh cũng phải có điểm son đặc biệt nào đó, ví dụ như lòng chân thành và sự chung thủy trong giao tiếp bạn bè.

27. Người Việt ở Canada, nơi ông sinh sống theo ông có những cách nhìn ra sao về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn?

- Ở Canada, Montréal là cụ thể nơi tôi sinh sống thì hát nhạc Trịnh cũng nên dè dặt. Mặc dù không có sự chống đối nào dữ dội, nhưng khi chọn lựa trình bày nhạc Trịnh trước công chúng như trong các buổi sinh hoạt của Cộng đồng người Việt, các hội đoàn chính trị, quân nhân... thì cũng có lời khuyên chung chung, truyền miệng nhau là nên kiếm bài bản khác. Tuy nhiên, gạt ra ngoài vấn đề chính trị, người ca diễn cũng như người nghe vẫn còn ưa chuộng nhạc Trịnh, hát trong vòng bằng hữu, “hát cho nhau nghe,” hoặc ở những hội hè tư nhân thì rất OK! Không như ở một vài thành phố lớn khác ở Hoa Kỳ, nhạc Trịnh đôi khi bị chống đối, tẩy chay; nhưng cũng vẫn được trình diễn trong những show ca nhạc lớn như Asia, Thúy Nga v.v...

Khoảng năm 1991, lúc Trịnh Công Sơn sang Montréal thăm gia đình, đa số các người em của anh định cư tại đây,

và gặp gỡ một số bạn bè cũ là một hành vi cá nhân nhưng cũng có sự vận động chống đối người nhạc sĩ này xuất phát từ nhóm Làng Văn của Nguyễn Hữu Nghĩa từ Toronto, một thành phố khác của Canada, song song với việc kêu gọi tẩy chay cuộc triển lãm của họa sĩ Võ Đình tại Montréal với sự tham dự của một vài nhân vật thuộc tờ báo Hợp Lưu ở California và nhóm Trăm Con ở Toronto. Nhóm Làng Văn đã quy kết cuộc sinh hoạt văn nghệ này với sự có mặt tình cờ của Trịnh Công Sơn ở Montréal là thân cộng, có bàn tay sắp đặt của cộng sản? Tuy nhiên cũng không có gì đáng tiếc xảy ra. Một bạn văn, cựu cư dân Montréal là anh Đỗ Quý Toàn đã kết luận rằng đây chỉ là “Một cơn bão trong tách trà!”

28. Những lời ca viết cho quê hương của Trịnh Công Sơn thì gây tranh cãi, nhưng nhiều người yêu thích tình ca họ Trịnh. Có một vài bài ca nào của Trịnh Công Sơn mà ông yêu thích? Tại sao ông lại thích những ca khúc đó?

- “Mưa hồng” là bài tình ca đầu tiên gây ấn tượng mạnh mẽ trong tôi. Lúc được nghe Khánh Ly hát lần đầu tiên, chưa chính thức, lúc chân ướt chân ráo từ Đà Lạt xuống Quán Văn với giọng hát lạ, đầy ma lực. Sau này tôi thích “Quỳnh Hương” vì chất ngọc giản dị và thơ mộng của nó. Cũng có thể nói “Đóa hoa Vô thường,” một tâm khúc khá dài mang chút phong vị thiền. Nói chung, tình ca Trịnh Công Sơn bài nào nghe cũng thấm, nếu chọn được đúng người, đúng giọng.

Tuy nhiên theo tôi loạt nhạc mang nặng chất Trịnh Công Sơn nhất là loạt sáng tác trong Thần thoại Quê hương, Tình yêu và Thân phận. Những ca khúc như “Vết lằn trầm,” “Du

mục,” “Phúc âm buồn,” “Lời của dòng sông,” “Cúi xuống” v.v... mang giai điệu kể lể, du mục nhiều hơn, rất hợp với âm vận trầm buồn, đơn thoại của chiếc đàn thùng; gộp lại như một lời kêu trầm thống của kiếp nhân sinh bọt bèo. Loạt nhạc này ít ca sĩ trình diễn vì chắc không hợp với không khí đàn sáo đủ lệ bộ và không gian trình diễn hoành tráng? Về sau một đôi sáng tác của Trịnh Công Sơn có lui về dạng nguyên thủy của thân phận ca này như “Một cõi đi về,” “Lặng lẽ nơi này.”

29. Thời sinh viên ông đã rất văn nghệ, bây giờ nếu có ai yêu cầu ông đàn và hát hai ca khúc của Trịnh Công Sơn, một tình ca và một về quê hương thì đó là hai bài nào?

- Bây giờ vẫn còn văn nghệ anh Phú ơi! (cười). Vẫn hát hò lai rai dù tuổi đời mòm, yếu! Đùa chút thôi. Tình thật lúc nào có sinh hoạt với bạn bè, tôi cũng bắt đầu với “Một cõi đi về” như một thói quen, và nhiều khi cũng được yêu cầu:

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về...*

Không hiểu sao đối với tôi ca khúc này mang một âm hưởng vọng dội ghê gớm: sự hiện diện của cuộc đời, niềm tha thiết, và nỗi trống vắng của hư vô... Có lẽ tại lời ca, cung điệu trầm bổng theo giọng hát gào thét thiết cùng với sự yếm ắng của bạn bè vây quanh?

Nhưng một bài tình ca đúng nghĩa thì phải kể “Quỳnh hương”, ca khúc duy nhất mà tôi thu âm được cho tới giờ này sau khi chia tay Trịnh Công Sơn.

Một bài ca về quê hương? Có lẽ tôi chọn bài ca Trịnh Công Sơn viết sau này về một miền đất quê hương tôi ao ước được ghé thăm mà chưa hề có dịp: “Nhớ mùa thu Hà Nội.”

30. Ông có những nhận xét, phê bình nào khác về Trịnh Công Sơn?

- Có người cho rằng vốn liếng âm nhạc của Trịnh Công Sơn nghèo nàn, không xứng gọi là thiên tài vì giai điệu các ca khúc Trịnh Công Sơn đơn thuần, độc điệu không có gì khởi sắc. Nhưng bởi do đâu mà anh có được sự ngưỡng mộ của đông đảo người nghe? Theo ý rất riêng của tôi, phải chăng những lời lẽ siêu nhiên, trừu tượng, ẩn dụ và khá mới lạ trong ca từ Trịnh Công Sơn:

Bài ca dao trên cơn đá, trên ngai vàng quê nhà...

Đường phượng bay mù không lối vào...

Chim về vào ngày tuổi em trên cành bão bùng...

Đàn bò vào thành phố gieo buồn tiếng hạt chuông...

Kết hợp một cách kỳ diệu với những cung nhạc bình thường đơn giản, như thăm thì, như kể lể, đi thẳng vào hồn người một cách lạ kỳ: nghe nhạc Trịnh lúc nào cũng thấy lâng lâng ở cõi phiêu bồng!

Thơ, nhạc đơn giản nhưng hay vẫn có giá trị, không cứ phải cầu kỳ, kiểu cách. Thơ, nhạc cao siêu có cái hay riêng, tầng lớp thưởng ngoạn riêng của nó. Nhạc thuật cao là một ưu điểm đã đành. Nhưng tạo được sự kết hợp hài hòa giữa

lời ca ý nhạc, chuyên chở đầy, sâu, thu hút lòng người nghe
phải chẳng là một điểm son khác?

© 2011 *Buivanphu*

QUÀ THƠM HẠNH NGỘ



Nguyên văn điện thư của Đinh Cường: “ông có nhã hứng rong chơi mấy ngày trước tết ở Houston không? Mình triển lãm chung với Nguyễn Đình Thuần bên Ca-li. Có văn nghệ phụ họa. Khánh Ly hát Trịnh Công Sơn. Mình đề nghị mời Hoàng Xuân Sơn bên Canada, thêm giọng nam đã từng sinh hoạt chung với Khánh Ly cho đêm nhạc được đầy . . .”

Gì chứ vui chơi ca hát là trúng tử mình. OK liền lập tức. Tháng 9 năm ngoái vợ chồng lái xe sang Virginia thăm bạn Ngô Vương Toại, có họp mặt văn nghệ ở nhà Toại. Gặp gỡ bạn bè cũ mới: Phạm Nhuận, Phạm Thành Châu, anh chị Đoàn Viết Hoạt, Hồng Hà / Thúy Diễm, Dương Quang Hón, Thịnh. . . và dĩ nhiên: Đinh Cường. Cũng vẫn hát chơi Trịnh Công Sơn những ca khúc thời trước. Chừ Đinh Cường rú

rê sang xứ lạ. Ừ thì đi! Hỏi bà xã có muốn tháp tùng qua Houston chơi không? Tiện thể thăm Tuyết-Phước, bạn học ầu thời; cũng hàng chục năm xa cách. Đồng ý hoàn toàn. Cái này gọi là thuận vợ thuận chồng, vui-chơi-không-ngần-ngại. Nghĩ cho cùng, cuộc sống vẫn hoài bận rộn, cho tới khi tuổi đã luống chiều hể có cơ hội vợ chồng đi chơi xa là đi ngay. Vậy mà cuộc hẹn Đinh Cường bày ra bỗng trở nên xôm tụ :

Hai cô em gái bà xã tôi – Kim Chi và Kim Hạnh - ở San José, Ca-li luôn luôn bận trăm công nghìn chuyện, cũng nhóng tin sẽ sang Houston gặp nhau (có thêm cu Kent, cháu trai của Hạnh đi cùng). Chưa kể giờ cuối, Duy Khiêm, cậu quý tử của bọn tôi đang hành nghề ở Denver / Colorado cũng lấy hai ngày nghỉ cuối tuần bay sang xứ cao bồi gặp bố mẹ và các cô (đi).

Ồi! Trong phút ngẫu nhiên có cái dễ thương của giờ ngẫu nhi. Không hẹn mà đến: một cuộc trùng phùng thân thương không toan tính trước. Ừ nhi! Biết đâu số mình đi xa có tá phù hữu bất cũng nên?

Trước khi khăn gói lên đường, email qua lại với anh Đinh Cường, biết được người đứng mũi chịu sào cho cuộc trưng bày tranh và hát nhạc Trịnh là Hồ Phan Hà, một bác sĩ nha khoa trẻ tuổi xuất thân từ Harvard, có một tâm lòng đam mê nghệ thuật vô bờ bến. Đinh Cường trấn an: ông đừng lo, Hà rất nhiệt tình và dễ thương! (quá dễ thương là đằng khác). Hà đã từng tổ chức vô vị lợi, một đôi lần sinh hoạt tương tự, rất được sự đáp ứng nồng nhiệt của bạn bè và thân hữu.

Lên đàng sớm ngày 18-01-2008. Lễ mề hành lý sớm trễ chuyến bay. Tới phi trường G.Bush / Houston khoảng xế

trưa đã thấy Chi, Hạnh và Kent đứng chờ nơi quầy lấy hành lý. Lóng nhóng một hồi, thấy có người trưng bằng tên tìm mình. Biết là người nhà của Hồ Phan Hà ra đón. Em ruột Hà là Hồ Phan Nam, một bác sĩ y khoa trẻ mới ra trường, khỏe giúp khiêng hành lý ra xe. Tạm thời chia tay. Chi thuê xe ở phi trường đưa cả bầu đoàn về nhà anh chị Phước-Tuyết. Cậu ấm nhà mình khuya nay mới tới.

Từ phi trường về khách sạn, đường khá xa. Trời Houston bữa nay mưa tầm tã và đầy gió lạnh, làm như mình mang cái rét mướt của xứ tuyết qua đây! Hà book cho mình một phòng cạnh phòng của hai họa sĩ Đinh Cường & Nguyễn Đình Thuần (ĐC&NĐT). Giờ cao điểm xe cộ nghẹt cứng! Nam phải tìm con đường trả nhiều lần tiền mãi lộ mới thu ngắn được lộ trình. Lần đầu tiên đến Houston thấy nhà cửa, đường phố rất ngăn nắp, sạch sẽ. Nam cho về khách sạn cất đồ đạc rồi đưa ra phòng tranh. Nơi trưng bày tranh của ĐC&NĐT là Việt Art Gallery nằm bên cánh phải của một khu nhà biệt lập: một khu y tế gần như toàn khoa của gia đình Hồ Phan Hà. Giang sơn này của HPHà tọa lạc trên con đường Bellaire, một con đường huyết mạch của Houston có nhiều cơ sở thương mại Việt Nam, sầm uất và tấp nập không thua gì đại lộ Bolsa ở nam Cali.

Nam thả tôi xuống phòng mạch / phòng tranh. Gặp Hồ Phan Hà tay bắt mặt mừng. Hà dáng dấp thư sinh, điển trai, nhanh nhẹn. Mới gặp đã có thiện cảm ngay, với lòng tin có thể trao gởi không ngần ngại. Qua xem phòng tranh, những bức họa đã được thiết trí đâu vào đấy. Không thấy hai chàng họa sĩ đâu. Hà nói mấy anh đi uống cà phê sẽ quay về trong

chốc lát, và hỏi: hay anh có muốn gặp mấy anh thì em nhờ người đưa đi. Minh cũng thèm cà phê chết bỏ nhưng ngại trời mưa lớn quá! Hỏi Hà: quán cà phê có ở gần đây không, đi bộ được không? Hà bảo: chuyện nhỏ (đây là chữ chuyên dùng của HPHà), để em lo! Hà phái một cô em chở tôi đi tìm hai ông bạn cầm cọ dưới cơn mưa tầm tã. Tới cà phê Canvas, một quán cà phê Bistro có sân khấu trình diễn văn nghệ và phòng tranh bên cạnh. Không thấy hai chàng họa sĩ trong quán cà phê, hóa ra ĐC/NĐT đi thăm thú láng giềng.

Gặp gỡ, cũng những cái xiết tay thật chặt, NĐT Thuần tóc dài muối tiêu, râu lồm đồm bạc. Trông Thuần giống như tài tử Nhật Bản. Cái bắt tay sít sao, nồng ấm. Không dừng ở đâu, một đấng nam nhi lù lù tiến tới: nhớ mình không? Ngờ ngợ. Luyến đây! Dương Phước Luyến đây! Trời! Trời! DPLuyến của thời Quốc Học Huế thập niên 60. Nghe phong thanh chàng ta lưu lạc tận Hoa Bang (Florida) và đang hành nghề kiến trúc ở đó, không ngờ lại hội ngộ nơi đây. Một cụ đàn ông khác đáng đáp bụi đời cỡ cao bồi Mễ được giới thiệu: đây là Huệ? À, không phải: Huệ! Cười thân thiện. Cả bọn kéo nhau qua quán. Giờ này thì nghe khát nước; thay vì cà phê, mần một châu bia vậy. Có bánh mì pâté thịt nguội bày ra đĩa kiểu Pháp. Minh quất một tô bún thang, cũng khá ngon, cho đỡ cơn dần xóc mấy tiếng đồng hồ không có thức ăn bỏ bụng trên máy bay. Chủ nhân Canvas luôn miệng mời mọc: mai một quý anh có thì giờ mời trở lại quán sinh hoạt chơi. Ủ ề, nhưng về sau chương trình cả bọn quá khít khao nên không có cơ hội trở lại cà phê Canvas thêm một lần nữa.

Trên đường về lại Motel, Huệ chở cả bọn vào Super

Market mua nước uống, trái cây, bia rượu dự phòng. Vào phòng Cường / Thuần làm tiếp mấy chai bia. ĐCường đưa tặng tập thơ (và CD) in rất đẹp và công phu của Lê Thị Hàn. Chị Hàn thì tôi biết: bạn học của Hoàng Hương Thủy, chị ruột tôi. Chị LTHàn đi du học sớm ở Nhật Bản và hiện làm việc ở New York. ĐCường nói thêm: Huế đây là em của bà Hàn đó! Mình lại phải kêu lên: Trời! (điều này ông trời chắc bị nhảy mũi dữ thần lắm à nha!). Quá ngạc nhiên: Huế đây sao? Huế của những năm gặp gỡ 60, 61. . . ở Hội An, Tam Kỳ, Đà Nẵng. Từng có dịp đi chơi chung, thụt bi-da, vào tiệm kem, cà phê, cao lầu, phở v.v. Cả một trời kỷ niệm chợt quay về. Mừng quá! Rứa là thêm một cuộc tao phùng trên 40 năm được nhận diện.

HPHà gọi điện thoại rủ cả bọn tối nay đi party nhà anh Hải, xong đi đón Khánh Ly. Nhận lời. Nhưng rồi có trát của bà xã triệu hồi: mấy chị em đã về tư gia anh chị Phước/ Tuyết. Anh Phước đã cất công đi tìm mua cho được món bò tái để tiếp đãi mình. Cung kính bất như tuân mệnh! Phải xù cái party của Hà, mai sẽ tính sau. Ngồi đợi không lâu, anh Phước đi cùng cháu Kent ghé Motel đón mình. Mở cửa xe, vòng tay mừng hạnh ngộ này cũng tròn tròn 30 năm! (anh Phước, nguyên sĩ quan Không Quân VNCH, bị đi cải tạo. Trở về năm 79, có gặp nhau đôi lần rồi mạnh ai đường nấy!). Trời vẫn mưa dầm, gió rét luồn lọt từng cơn. Đúng là người bắc phương mang cái lạnh truyền nhiễm sang xứ cao bồi. Về tới ngôi nhà khang trang của Phước / Tuyết là bày cuộc đoàn viên sum vầy. Bò tái tương gừng với nước tương home made ngon tuyệt. Bia rượu ê hề và rớt ráo là một châu phở gà đi bộ

quá sức “tối” do chị Tuyết trông nom. Hàn ôn, chuyện cũ / mới. Rôm rả nói cười, vui quá là vui. Sướng thiệt tình!

Cơm nước no nê, xin được trở về khách sạn dưỡng thần đặng tối mai . . . hành nghề (!). Duy Khiêm khuya nay mới đến, thôi không chờ lên phi trường đón cháu được.

Sáng thứ bảy, khoảng 9 giờ đã thấy DPLuyện đến gõ cửa phòng rủ đi ăn sáng. ĐCường đòi đi uống cà phê Star Buck trước. Luyện bảo đi ăn sáng rồi uống cà phê luôn cũng được. ĐCường lắc đầu: “Không! Tôi uống cà phê Star Buck”. Ấy chính là cái điệp khúc chắc như đinh đóng cột của chàng họa sĩ mỗi khi có ai rủ đi uống cà phê chỗ khác. Trung thành với Star Buck cỡ ĐCường thì chị Nhung ở nhà khỏi lo: người trung thành tuyệt đối đâu có thể là kẻ bạc tình được. Phải không chị?

Nhà hàng Đông Ba dọn bữa ăn sáng chung cho mọi người có gần đủ các món Huế: bún bò, cuốn thịt nướng, bánh ướt tôm chấy, bánh bột lọc v.v. Hương vị và phẩm chất thức ăn khá! Có lẽ mình sẽ trở lại thưởng thức thêm những món khác. Cảm ơn sự ân cần của bạn hiền DPLuyện. Giờ này, anh ĐCường cũng đang gặp lại cố nhân là nhà văn nhà báo Vũ Linh ở Houston, bạn học cũ của ĐCường thời còn ở trung học Pétrus Ký. Vũ Linh tạt vào quán Đông Ba nhập bọn. Lại một hạnh ngộ lâu đời khác! Anh Vũ Linh hiền hòa, dễ mến. Điểm tâm xong, DPLuyện tách đi làm công chuyện. Anh Vũ Linh đang lấy vacations để đón tiếp bạn cũ ĐCường, lái xe đưa cả bọn về khách sạn. Ký tặng anh Vũ Linh cuốn Lục Bát HXS. Anh ngờ ngợ một lúc rồi bảo là bọn mình đã gặp nhau trên đất Thư Quán Bán Thảo của Trần Hoài Thư, Phạm Văn

Nhàn v.v. Anh Vũ Linh hứa sẽ viết một bài về tập thơ 6/8 này ¹. Lại có cái hẹn đi ăn trưa. Ai rủ rê không cần biết, chỉ việc thắp từng ĐC/NĐT là chắc . . . ăn như bấp.

Tối nhà hàng Tây Đô khoảng 1 giờ trưa đã thấy một bàn tròn lớn có nam / nữ (bình quyền) đang tọa lạc “nhậm xà”. Vui mừng gặp lại thi sĩ Tô Thùy Yên, cũng tròn trềm 20 năm kể từ hồi tổ chức ra mắt Thơ Tuyển TTY tại Montreal (Quebec-Canada). Ngồi kế TTYên là triết gia Đặng Phùng Quân, vị này mới gặp lần đầu mà ngỡ như đã quen biết tự thuở nào. Hồi tôi đang làm luận án Cao Học Triết ở Văn Khoa Saigon thì ĐPQuân đã là giáo sư thỉnh giảng môn Triết tại đây. Anh cũng là người thân cận, hay đứng ra là thành viên của nhóm sáng tác văn nghệ, phê bình văn học mới mẻ gồm có Huỳnh Phan Anh, Tạ Ký, Nguyễn Nhật Duật, Nguyễn Xuân Hoàng, Kiệt Tấn, Nguyễn Quốc Trụ, Cao Huy Khanh, Nguyễn Đạt v.v. Rồi đến nhà thơ Trương Đình Luận & chị nhà (anh chị là người khoản đãi bữa ăn hôm nay). Tôi đã từng nghe bằng hữu nhắc đến tên Trương Đình Luận với lòng trân quý. Nói chuyện một hồi rồi cũng lòi ra TĐLuận và mình đã từng tương ngộ khoảng năm 1989 tại nhà Nguyễn

1. Vừa nhận được tạp chí văn học nghệ thuật Trầm Hương bộ mới Số 3/2010 do các thi sĩ Nguyễn Đức Nhơn & Túy Hà chủ trương mới hay nhà văn Vũ Linh đã tạ thế! Ôi đau lòng biết nói gì hơn. Trân quý hơn nữa là được đọc bài viết của Vũ Linh về tập Lục bát HXS như anh đã hứa. Chỉ xin ghi lại bút ký này như một nền nhang thắp muộn lạy tạ anh và cầu mong linh hồn văn nghệ Vũ Linh được mãi vui chơi nơi cõi vĩnh hằng.

T H À N H K Í N H P H Á N U U
gia đình Hoàng Xuân Sơn ở Gia Nã Đại
tháng mười một năm hai ngàn mười

Kỳ Phong ở bang Virginia-Hoa Kỳ. Kể đến là đôi uyên ương Cao Hữu Tích / Tường Vy. CHTích cùng lứa Quốc Học Huế 60. CHTích vận âu phục màu đen, mang kính mát sậm, tác phong rất giống điệp viên thứ thiệt có đăng ký hẳn hoi (Business card ghi tên James CH . . . James, ý chừng là điệp viên James Bond 007?). Đây đây là một cỗi thơ mới lạ, vững chãi – Vũ Tiến Lập là tác giả Tạp Ghi Thơ – Gió Văn xuất bản, đứng dậy bắt tay chào mừng sơ ngộ. NĐThuần không dự vào bàn tiệc này, đang cùng với gia đình đến đoàn tụ từ Kansas City, ngồi ăn cạnh bên. Thêm xức vài ba món khai vị đã thấy ông Ngu Yên ào vào như trận gió. Ngu Yên thi sĩ, nhạc sĩ, người thiết kế các show văn nghệ . . . một tay « quây » đình đám của phần hoa đô hội Houston. Người không chịu ở yên này mới chia tay với tôi vào cuối năm 2005 ở Dallas nhân đại hội truyền thông báo chí được tổ chức tại vùng này. Như vậy, các hiệp sĩ của nội chiến bàn tròn này – chevaliers de la table ronde - từ sơ ngộ, cổ ngộ . . . tới được đãi ngộ đều có đủ mặt anh hùng hào kiệt.

Cơm nước xong, Ngu Yên đưa ra ngồi cà phê tán dóc một hồi với Tô Thuỳ Yên, Đặng Phùng Quân. Anh Quân bắt điện thoại cho tôi nói chuyện với Hàn Song Tường, nữ sĩ kiêm trị thơ văn này cũng đã 20 năm chưa gặp lại kể từ lần đầu gặp gỡ ở xứ tuyết Mộng Lệ An của chúng tôi. HSTường ngỏ ý mời anh em văn nghệ ghé nhà chơi tối thứ hai 21/1 có đàn ca, hát xướng và ngâm vịnh. Ừ thì đến. Chắc đến. Cứ làm con ma nhà họ Hứa đã. Rồi tính sau.

HPHà phone tay nhờ Ngu Yên đưa tôi xuống tiệm đàn của Thắng, người sẽ đàn đệm cho Khánh Ly hát tối nay.

Thắng đã từng đệm cho Khánh Ly hát rất thành công trong một lần tổ chức trước đây của HPHà. Thắng chính là sư phụ chỉ dẫn cách sử dụng lục huyền cầm cho ông nha sĩ trẻ mê đàn . . .Hà. Tới tiệm, thấy anh em đang lắp ráp hệ thống âm thanh cho buổi sinh hoạt chung tranh / nhạc 19 tháng giêng tây này. Tôi cũng muốn dợt thử vài ba gam để có thể tự đàn hát. Khốn nỗi, chiều cuối năm tây vừa rồi bị trượt một cú tuyết tại xứ nhà, tay chống xuống đất, chưa gãy là may!, giờ này còn đau ê ẩm, không có khả năng nắm trọn cần đàn. Thôi trăm sự nhờ Tây Ban Cầm thủ . . . Thắng vậy. Nhiều người ngộ nhận tôi là guitarist vì đã từng đàn đệm cho Khánh Ly hát. Không phải đâu là không phải đâu! [nhại giọng nhân vật Bao Bất -Dòng trong Lục Mạch Thần Kiếm của Kim Dung]. Hồi còn Quán Vãn, TCSơn kệt thì tôi tạm thay, đứng cạnh Khánh Ly. Ngần ấy thôi: đệm đàn hay tự đệm cũng chỉ với vài ba accords căn bản. Trước sau, “ông 3 gam” cũng vẫn chỉ là . . . “chàng 3 búa” Trình Giáo Kim. Ba búa này đã thấm mệt, cần nghỉ ngơi dưỡng sức đặng. . . búa tiếp.

Hà đưa về motel. Tắm gội. Tính chơi bộ đồ vía. Cà-la-oách đeo vào lại cởi ra. Sau cùng quyết định chỉ khoác cái veston ra ngoài – demie saison - Giản dị, giản dị như nhạc Trịnh vậy. 7 giờ, Hà đón Cường / Thuần / Sơn ra phòng tranh. Thính đường bên cạnh: cũng chỉ là phòng đợi được sắp xếp lại, kê khoảng 100 ghế. Sân khấu đơn giản: bục nhỏ, chân dung Trịnh Công Sơn, và 2 cây đàn tây ban cầm. Phong nền là vườn trúc xanh linh động đằng sau khung kính.

Mở cửa vào, thấy Khánh Ly đang dợt hát với Thắng. Bước lên bục ôm chầm cổ nhân, vỗ về kỷ niệm và nói lại bao

phương trời cách biệt. Cũng mấy năm rồi mới gặp lại Mai - Lệ Mai, tức Khánh Ly - kể từ lễ cầu siêu TCS ở chùa Quan Âm / Montreal. Hỏi: có muốn duo Mai / Sơn một vài bài TCS? D'accord. OK liền! Còn Có Bao Ngày, Giọt Nước Mắt Cho Quê Hương, Quỳnh Hương . . .Chỉ cần thử hòa giọng đôi câu. Lâu không hát chung, không sao, cứ thế mà vào!

*đời không khóa một linh hồn để ngỏ
miệng quỳnh thơm xin cứ nhả hương vào*
(HXS)

Khách khứa vào lai rai. Đang lên thử dây đàn, chợt phái đoàn Dallas ủa vào như con lốc. Quá đổi mừng vui, những anh chị em bạn thiết như ruột thịt trong nhà: đại ca và chị Nguyễn Xuân Thiệp, vợ chồng biểu muối Thu Thuyền / Lưu Tiến Nam. Anh chị Phan Xuân Sinh / Thiên Nga. Vợ chồng thi nhạc sĩ Ian Bùi . . .Theo sau là anh Trung, chị Hoàng Hôn Thắm, chị ruột Thu Thuyền – [cả hai cùng là ái nữ của cố thi sĩ Hoàng Anh Tuấn], và một vài người bạn khác. Phái đoàn Dallas không ngại đường xa, tung cánh chim về đây theo tiếng gọi bầy. Những cuộc họp mặt văn nghệ thân thương đã thu ngắn dần khoảng cách địa lý! Ôi có tình nồng ấm nào cho bằng? Nam thấy tay mình lọng cọng, lên hộ dây đàn. Thu Thuyền nghe biểu huynh chưa ăn gì, dấm dúi cho cái bánh páté chaud mang theo. Cảm ơn những người lành Dallas và khung trời hiền hậu mang theo. Và thâm tình rượi đỏ Phan Xuân Sinh, khui, rót từng niềm vui tái ngộ.

Thu Thuyền luôn miệng hỏi chị Kim Lân đâu? chị Kim

Lân đâu? (Kim Lân là khuê danh của bà xã tôi). Giờ này chắc cánh Lân-Chi-Hạnh-Tuyết-Phước còn enjoy bữa ăn tối đầu đó. Đang chuyện trò han hoi, chợt DPLuyện dắt tới một cụ đòn ông cao lớn: Sơn nhớ ai đây không? Lại ngờ ngờ, quen quen. Lực đây! Lực sói con Hướng Đạo Chi Lăng đây! Rồi, rồi. Cái khoảng trí nhớ tạm thời được vá vúi: Lực, cùng hướng đạo sinh từ Sói Con lên Thiếu, rồi cùng được đi dự trại họp bạn toàn quốc ở Trảng Bom.

Mừng vui quá! Lại tíu tít cụng ly. Hết rượu PXSinh mang theo, nhào vào bếp lục lọi. Có gì cưa nấy. Cưa túi xui bất kể trời trăng. Hạnh ngộ, đại hạnh ngộ mà! Không chừng “xin tản” chốc hết làm việc nổi. Kệ! Nghe ruột gan hơi cồn cào, mình lại rủ đại ca NXThiệp, Luyện, Lực vào bếp kiểm chút cháo dần bụng. Trong bếp đang có anh em bằng hữu của Hà xào nấu đồ nhậu dã chiến, thịt trầu, nấm chiên . . . khói bốc thơm lừng. Ăn nhậu đông vui như hội, có Khánh Ly đang tiếp chuyện bác thân sinh HPHà, cùng kể chuyện Quán Văn thời xưa với Thịnh, Thắng, Hoàng . . .NXThiệp tán gẫu với Tô Thủy Yên. Hết rượu đổ tới Cognac XO, Dòng Sông Xanh tuôn rì rào. Phải công nhận nguyên băng trẻ Hồ Phan Hà chịu chơi tới bến!

Một vị nữ lưu ló mặt vào bếp, tay cầm tấm giấy viết tên HXSơn. Chị Bích Đào phải không? Lần này trí nhớ không đến nỗi quá mốc meo. Thêm một vòng ôm hạnh ngộ khác: chị Bích Đào là bạn chí thân với chị Hương Thủy tôi. Hồi ở Huế, hai nhà chỉ cách nhau một bờ giậu nhỏ. Chị Bích Đào năng qua lại học hành, vui chơi với chị Thủy. Chị BĐào cũng đi du học sớm và tôi chỉ được gặp chị một lần sau đó khoảng

năm 1970, lúc chị thành tài, tốt nghiệp, trở về nước. Rứa là tha hương lại ngộ cố tri! Cũng Huế mền đó nọ!. Cái vùng trời thân thuộc của tôi chẳng chịt dây mơ rễ má, chắc hẳn đã làm các bạn nhức đầu lắm phải không?

Bên ngoài hội trường, bầu đoàn thể tử của tôi cũng đã bắt trúng tầng số phái đoàn Dallas. Tha hồ mà đấu hót. Giờ này, tiệc trà nhẹ dọn cho quan khách cũng đã được thu dọn xong, chương trình sẽ bắt đầu trong giây lát.

Buổi nhạc thánh phòng đêm nay ắt hẳn sẽ được nhiều phần linh động. Bởi vì ngoài MC Nguyễn Văn Thịnh của Paris By Night, Khánh Ly là một cây ăn nói mượt mà, văn vẻ; sẽ dẫn dắt chương trình uyển chuyển từng phút giây. Hội trường yên lặng theo đêm dần tĩnh mịch. Cừ tọa chăm chú lắng nghe. Khánh Ly bắt đầu bằng những tình khúc TC Son quen thuộc: Mưa Hồng, Như Cánh Vạc Bay . . . Dứt mỗi bài hát là những tràng pháo tay nồng nhiệt vang lừng. Tiếng đàn thùng của Thắng rung rung từng giọt nền chong khuya, rơi đều trên từng ngọn âm thanh nức nở. Đêm thân tình và nồng ấm trong từng chia sẻ đồng điệu, vỗ về. Khánh Ly - Lệ Mai, vẫn là tiếng hát không nề hà tuổi trời. Tiếng hát vẫn đầy ma lực khơi động từng kỷ niệm thân thương, Từng vùng thịt da nồng nàn. Nỗi xúc động bám vào từng chân tơ kẽ tóc.

Khánh Ly hát khoảng 4,5 bài rồi đến phiên tôi: được giới thiệu rất ân cần bởi MC Nguyễn Văn Thịnh và với lời dẫn giải duyên dáng của Khánh Ly về những kỷ niệm thời Quán Văn có anh, có em, có chất ngất một trời bằng hữu. Tôi bước lên sân khấu trong sự cảm động bồi hồi. Ngây ngất như vừa nhấp một chén rượu cay - một đời tôi uống hoài, trả lại từng

tin vui, cho nhân gian chờ đợi - mà quả thật, “nhấp” có hơi nhiều!

Trước khi sang Houston phó hội, anh bạn văn Song Thao nhắn nhe: Này, đem chuông đi đấm xừ người cẩn thận đấy nhé! Coi chừng mất tiếng Mộng Lệ An! Nghĩ bụng: có tiếng tằm chi mô mà sợ mất, vả lại, chuông này thuộc loại chuông rè, lỡ có bị bể chắc cũng không ai quở, không ai nở rầy rà. Nói rứa cho vui. Chớ mình có bao giờ là ca sĩ chuyên nghiệp đâu. Thích hát thì cứ hát chơi trong cái nghĩa “vui thôi mà” của thi sĩ Bùi Giáng. Hát hay không bằng hay hát, phải không các bạn?

Cũng xin được ngỏ vài lời về những dấu mốc đặc biệt của 40 năm hội ngộ người thân, bằng hữu lần này tại Houston: 40 năm lại cùng đứng chung một diễn đàn với Khánh Ly, sẽ trình bày một số ca khúc TCS hơn 40 năm về trước, kể như những sáng tác đầu tay, trong nhạc tập Thần Thoại – Quê Hương, Tình Yêu & Thân Phận (TH-QH, TY & TP), và đặc biệt hôm nay, có sự hiện diện của thi sĩ địa phương Tô Thùy Yên, người đã viết lời giới thiệu và lời bạt cho tuyển tập ca khúc này, cùng với – Đinh Cường; họa sĩ vẽ bìa sách và cũng là một người bạn thân thiết, lâu đời của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Theo thiện ý, những bài ca trong tuyển tập này của TCS, chất thi ca, triết học hiển lộng nhất trong suốt hành trình mang âm nhạc đến giữa cuộc đời. Hi vọng khi trình diễn, loạt ca khúc ít được phổ biến trên thị trường này sẽ không gây sự nhàm chán cho quý khán thính giả. Vậy mà, để mở đầu, như một thói quen bất dịch, tôi lại gửi đến người nghe

ca khúc Một Cõi Đi Về như một tiếng kêu trầm thống của cuộc nhân sinh trong cái không khí trầm lắng của buổi thánh phòng với từng khuôn mặt bằng hữu vây quanh. Như một hồi chuông bi thiết cho những chặng đời đi và đến không hồi kết cuộc. Hôm nay ta say ôm đời ngủ muộn - để sớm mai đây lại tiếc xuân thì. Ta say. Ừ say một trận để đời. Say chiều từng ngậm kỷ niệm. Say tình bằng hữu. Âm thanh cổ vũ và đồng thuận oà ra, rộ lên những đóa kỳ hoa nở trong đêm huyền nhiệm. Cảm ơn các bạn, cảm ơn Hồ Phan Hà, cảm ơn biểu muội Thu Thuyền khăn giọng gào la hỗ trợ . . .Cảm ơn cuộc đời được sống ngần ấy phút giây: một cõi đi về . . .cảm ơn Trịnh Công Sơn. . .

Như thế là có cơ may khỏi phải đi nhặt nhạnh những miếng chuông bể về tặng ông Song Thao. Tiếp tục hát Vết Lăn Trầm, rồi Chiều Một Minh Qua Phố. Hát say sưa trong từng nỗi vui của kẻ trình diễn, chìm lắng trong cõi lòng trân trọng và ưu ái của người nghe. Tạm ngưng. Đã tới giờ thao tác mục tiêu chính của buổi sinh hoạt đêm nay: Khai mạc phòng tranh Đinh Cường & Nguyễn Đình Thuần. Mọi người ùa sang phòng tranh. Trong phòng, ngoài hành lang tấp nập người lui tới. Hình lưu niệm chớp lịa lịa. Hai chàng họa sĩ khờ người. Cõi tranh và cõi người hòa trộn màu sắc rực rỡ. Ca sĩ Khánh Ly tay cầm micro đi lại cổ động đắc lực cho việc bán tranh. Hiện diện đông đủ các khuôn mặt sinh hoạt văn học nghệ thuật của vùng Houston và Texas nói chung: các nhà thơ Tô Thùy Yên, Nguyễn Xuân Thiệp, Trương - Đình Luận, Ngu Yên, nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Thu Thuyền . . . Bạn còn có cơ hội gặp gỡ, chuyện trò cùng họa sĩ Dương Phước

Luyến, thi họa sĩ Mùi Quý Bồng, ca sĩ Duy Trác, dịch giả Lê Tạ Bích Đào, các nhà báo Lê Thị Sông Vãn, Trương Trọng Trác cùng các nhiếp ảnh gia quen thuộc Phạm Cơ, Trần Văn Anh, Trần Châu Minh . . . Không khí thật vui nhộn và kết quả thu nhập của hai họa sĩ cũng khả quan.

Sau chừng một tiếng đồng hồ thả bộ xem tranh, quan khách lại trở về phòng hội để tiếp tục thưởng thức văn nghệ phần hai. Khánh Ly, người thân cận suốt một đời với TCS, vừa dẫn giải các trường hợp sáng tác đặc biệt của nhạc sĩ, ý nghĩa những lời ca đặc thù, vừa hát minh họa nhiều ca khúc ít có dịp được xuất hiện trước công chúng . Đó là những bài ca trong tập Ca Khúc Da Vàng, và một số bài được viết từ biến cố đau thương Mậu Thân / Huế như Hát Trên Những Xác Người, Bài Ca Dành Cho Những Xác Người v.v.

Tôi trở lại sân khấu hát nối tiếp những ca khúc TCS viết về quê hương và thân phận con người như Lời Cửa Dòng Sông, Phúc Âm Buồn . . . Sau đó, để cho không khí bớt lắng chìm, ngọt ngào theo giai điệu kể lể bằng cung thứ; tôi thử gửi đến các bạn một ca khúc được viết ở cung trưởng, nhịp Valse chậm, trung hòa, khá vui tươi. Sống trong đời sống cần có một tấm lòng - để làm gì em biết không? Không, không để làm gì cả! Hãy thử để gió cuốn đi tất cả hệ lụy trần gian này: muộn phiền, yêu thương, hờn giận . . .

Phần sau cùng là duo Khánh Ly / Hoàng Xuân Sơn. Hát, miệt mài hát và hát. Cuốn hút đam mê không ngừng nghỉ. Lòng người nghe hòa nhịp với con tim kể trình bày. Những tâm hồn đồng điệu đã cùng quay về nơi chốn hạnh ngộ thân thương. Từ xưa thật xưa - thuở hồng hoang đã thấy, đã

xanh ngồi liêu trai - Chương trình dự định chấm dứt khoảng 11 giờ 30 tối. Vậy mà ngó trật lại đã quá nửa khuya. Quán nửa khuya bạn và tôi chưa chịu chia tay! Hỏi: Anh chị còn muốn nghe hát thêm nữa không? Pháo tay đồng thuận ròn rã. Ừ thì hát tiếp! Càng về khuya càng lắng đọng. Say sưa hát đến sau hơn 1 giờ đêm. Chấm dứt trong tình lưu luyến. Mọi người bịn rịn chia tay. Những vòng ôm chặt hẹn hò gặp gỡ tiếp nối. Chao ơi cả một rừng phim ảnh lưu niệm!

Xúm nhau vào dọn dẹp một chốc, HPHà rủ nguyên xóm làng, họ mặc đi ăn cháo khuya. Mời luôn cả thân hữu. Đúng là tay hòm chìa khóa chịu chơi. Tối quán Hong Kong đã thấy đại ca và chị Nguyễn Xuân Thiệp ngồi cùng vợ chồng Ian Bùi. Tối nay mình vẫn ân hận một điều là không có dịp giới thiệu Ian sinh hoạt chung theo yêu cầu của anh Thiệp. Có nhấn lại ban tổ chức. Mà rồi cũng không thực hiện được. Phe Tuyết-Phước-Lân-Son-Chi-Hạnh nhào vào ngồi cùng bàn với anh chị Thiệp. Người cháo, kẻ mì ăn nói rộn ràng. Vì phe ta khá đông, định chia bớt sở phí cho HPHà, nhưng anh chị Thiệp đã nhanh chóng móc hầu bao thanh toán tự hồi nào! Cảm ơn, cảm ơn thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp, “người nghèo Texas” nhưng lúc nào cũng hào sảng. Làm một tô cháo lưng lưng dạ chắc tối về ngủ ngon? Tàn cuộc cháo khuya, HPHà lại rủ rê sáng mai đi ăn tìm xắm tiễn Khánh Ly về lại Cali sớm. Thiệt là chưa xong hôm nay đã tính chuyện ngày mai. Ăn nhậu kiểu này chắc . . . chết! Đêm nằm ngủ chỉ nằm mơ thấy bát cháo . . . cá lợi tung tăng!

Sáng hôm sau, trước khi đi điểm tâm, ông Star Buck lại đòi ra Star Buck. Nói của đáng tội, phe ta có hẹn với phái

đoàn Dallas hàn huyên một hiệp trước khi tìm xắm mạnh ai nấy xực! Cháu Khiêm lúc này đã book một phòng cạnh bọn tôi, ở qua đêm với Kent. Nhờ có xe, Khiêm đã đưa các bác và bố đi tìm . . . Star Buck. Còn ai nhớ cả phê Star Buck mình uống hôm qua nằm trên đường nào không? Bộ nhớ của mấy ông già trên 60 này coi bộ không ổn: kẻ nhớ lối này, người chỉ đường khác làm Khiêm chạy lạc lung tung. Một hồi rồi cũng phải cầu cứu “kẻ đưa đường” DPLuẩn mới tới được đúng địa điểm. Hóa ra, tiệm Star Buck này chỉ cách Motel chừng một thôi đi bộ! Ngồi chưa nóng máy đã thấy phe NXThiệp, Thu Thuyền, PXSinh ghé vào. Thu Thuyền lại mang cả quà cáp cho biểu huynh HXSơn và chú Đình Cường. Cô em này và phu quân Lưu Tiến Nam lúc nào cũng có tình và chu đáo!. Thu Thuyền gọi tôi bằng anh, nhưng xưng hô cháu / chú với Đình Cường. Vậy, hóa ra mình còn “năng” hơn ông bạn họa sĩ! Lúc này mới thực sự có thì giờ nói chuyện riêng tư chút đỉnh. Thuyền Nam sắp sửa đáo nhậm xứ Philipines làm việc chừng vài năm. PXSinh quay trở lại Dallas là sửa soạn hành trang về Việt Nam thăm quê. Báo Phổ Văn của NXThiệp có cơ ra lại. Mong thay!. Một chốc, con thoi HPHà lại tạt ngang đưa cả bọn trực chỉ một tiệm ăn Tàu lớn nằm trên đường Bellair, thiên hạ đứng sắp hàng chờ chỗ chao ơi là đông! Dù Hà đã có giữ chỗ trước, nhưng kiểu này chắc mạnh ai tìm lấy ghế ngồi. Nhóm Thu Thuyền / PXSinh an vị nơi đâu cà, sao không thấy? Tìm xắm, nhậm xà lưng lửng bụng, tôi chạy đi tìm quý vị này để cảm ơn và chào tạm biệt, nhưng thực khách nhốn nháo, không biết tìm góc nào. Hay các bạn đã bỏ ra về trước rồi? Sau cùng, cũng chỉ còn vòng tay xiết chặt

hẹn ngày tái ngộ với anh chị NXThiệp, với Khánh Ly, và kẻ lãng tử bán thường trực này cũng phải quay đầu về với bầu đoàn thể tử cùng anh chị Phước/Tuyết.

Quý vị đã ớn chuyện ăn uống kinh tợn chưa? Chưa hết đâu! Hễ cứ rảnh giờ nào là HPHà cùng các bạn rủ rê, mời mọc đi kéo ghế nhà hàng sáng trưa chiều, bất kể. Làm khách phương xa cũng áy náy cho cái hầu bao của lòng nhiệt thành này! Chỉ có thể tạm kết luận về cái ông bạn trẻ “lấy bụng ở đời” này là: một thanh niên có nghề nghiệp vững chắc, rất cời mở trong giao thiệp và sở hữu một lòng đam mê văn nghệ ngút ngàn. Có lẽ cái hạnh phúc đích thực mà Hồ Phan Hà tìm được là sự quân bình trong đời sống: có làm có ăn, có hưởng thụ cuộc sống đích thực theo ý thích của mình, đồng thời mở ra, chia sẻ hạnh phúc này với bằng hữu, với mọi người. Một lối sống như thế hẳn là hiếm quý và đáng ngưỡng phục ở vào lứa tuổi trẻ trung. Không dễ dàng gì tìm được một mẫu người biết sống như HPHà khi hành trang dần thân chỉ vừa mới tiếp cận ngưỡng cửa đầu của trường đời.

Chi / Hạnh / Kent / Khiêm lần lượt trở về San José, Denver tiếp tục cuộc sống hằng ngày qua dăm ba bữa vui chơi tận tình với anh chị Phước /Tuyết: đi thử các cửa ngon vật lạ Houston, shopping, tụ họp quây quần mỗi tối tại tư gia anh chị. Tình bạn, tình thân mỗi một phút giây càng thêm quyến luyến, keo sơn. Vậy mà phần tôi ham vui theo các bạn, chưa có một buổi nào riêng tư với Phước Tuyết. Thôi chiều nay Chủ Nhật, hẹn cùng đi ăn chung vậy ! (ôi, lại chịu lòng cái bao tử!)

Một tiệm ăn hoàn toàn mới mẻ: đồ Mã Lai ít dầu mỡ, rất

healthy. Thức ăn lạ miệng, ngon. Chị Tuyết kêu nhiều món quá. Ăn ngộp người. Ăn không hết đành đem về vậy!

Đang ăn thì có trát đòi đi hầu tòa tiếp: Huế / Nhã mở party tại nhà, giống mời từ trước. Mình nhiều việc ăn chơi quá, quên khuấy! Thôi thì tới trễ vậy. Anh Phước lại đưa cả bọn lại nhà Huế / Nhã. Trời tối thui, mò mẫm một hồi mới tìm được nhà. Đã thấy ông cao bồi Mễ đứng đón. Vào nhà, nhón nháo chào hỏi quý anh hùng hào kiệt: Trương Đình Luận, Cao Hữu Tích. . . và quý phu nhân, cùng một vài cặp thân hữu. Có ĐCường / NĐThuần, HPHà và các bạn trẻ: Thắng guitarist, Hoàng, một tay đàn khác, v.v. Tụi này còn no quá nên chỉ xin ngồi. . .chơi xơi nước. Nhậu suông! Vậy mà cứ tí tí hết cạn ly đầy lại rót đầy ly cạn. Sau đó là vầy cuộc ca hát. Mọi người đều tham gia. CHTích / Tường Vy, chị Luận, chị Nhã và các chị khác; Thắng, Sơn, Hà . . . Hát đủ loại nhạc: từ tiền chiến sang TCSơn, TCPhụng, VTAn, NTMiên v.v. rồi tới nhạc lính, nhạc sến, một hồi quay sang nhạc ngoại quốc. Phải công nhận Thắng đàn guitare quá hay mà hát xướng cũng nghệ! Thắng và mình có dịp duo lại mấy bài nhạc Pháp thập niên 60 / 70 nghe đầy ắp kỷ niệm Sài Gòn. Hát hò quên giờ giấc. Say sưa. Xin vì rượu. Say vì bạn. Nhựa kéo dài tới khuya. Chị Nhã lại cho xức bún bò Huế, do Bắc Kỳ nấu: Trời! Ngon tuyệt. Không thua gì tay nghệ Huế thứ thiệt - chắc ý có ông xã mang tên Huế? Tôi phải mần tới hai tô mới đã thèm. Cái này thì nói nhỏ nhỏ thôi: bà xã tôi Bắc Kỳ chính hiệu nhưng theo lời bạn bè, cũng là tay nấu bún bò Huế khá. Chính tôi cũng công nhận là mẹ tôi đã chỉ dẫn lại được món chân truyền của người cho con dâu. Như

vậy phải tuyên dương mấy cô dâu Bắc Kỳ này! Hay nói đùa như Huế bạn tôi, để chứng tỏ ta đây cũng là tay ngon: Bắc Kỳ khéo lắm! Nhưng cũng khó lắm! Khó thể mà tôi cũng lấy được đấy! (sic).

Còn hai buổi họp mặt đáng ghi nhớ khác trước ngày “hồi hương”. Kể tiếp các bạn chuyện vui chơi nhé:

Nữ sĩ Hàn Song Tường nhắc qua anh Đặng Phùng Quân mời tôi thứ hai 21 tháng giêng ghé tư gia hội tụ văn nghệ văn gừng! Tiếp tục tham gia chứ! Nhà văn kiêm nhà thơ này hội ngộ cách nay đã hơn 20 năm tại nhà anh Đỗ Quý Toàn ở thành phố Montreal của chúng tôi. Chị là người chân tình, thành thật trong giao tiếp. Tôi mến HSTường ở tính tình tự nhiên, thẳng thắn. Lâu nay chỉ có liên lạc với chị bằng điện thư về bài vở cho tờ Gió Vắn do HSTường là chủ bút.

Phe ta gọi đàn, chờ đợi nín kéo nhau cũng khá muộn mới đến được tư gia của nữ sĩ. Ở đây, được nhìn lại những khuôn mặt thân thiết cũ, và gặp gỡ người mới: Nữ chủ nhân nom vẫn đầy đặn cái đẹp phúc hậu. Và rồi anh chị Tô Thuỳ Yên / Bích, chị Bích tôi có gặp khoảng tháng 4/2004 ở Virginia, anh Đặng Phùng Quân, vợ chồng thi sĩ Vũ Tiến Lập. Người mới là cháu Lê Thị Sông Vắn, ái nữ của anh chị Trần Dạ Từ / Nhã Ca. Sông Vắn trẻ tuổi tài cao, một mình gánh vác tờ Việt Báo Houston, lại là một người làm thơ rất có nét! và đây là cô Bạch Hạc, một tiếng hát thoát nghe đã “hết hồn” (chữ, Ngu Yên): âm vực cao mà vẫn đượm chất khàn đục của jazz, blues, nức nở, quyến rũ. Bạch Hạc còn có nhiều tài khác, tài nào cũng tới nơi tới chốn như ngâm thơ, hát a đào, kể chuyện tiếu lâm v.v. Vậy là tôi đã có dịp may thưởng thức cùng sinh

hoạt với tiếng hát “chim trời” này. Buổi văn nghệ cũng đã để lại nhiều niềm vui cho bằng hữu sau giờ chia tay.

Và đây là bàn thắng sau cùng ghi được trên sân chơi văn nghệ trước khi rời Houston: Cường / Thuần / Sơn và toàn ban tạp lục được mời tham dự tiếp cuộc vui tại nhà anh chị nhiếp ảnh gia Trần Châu Minh & nữ ca sĩ Yên Sơn. Thế là cứ “đến hẹn lại lên”. Anh chị Phước/Tuyết cũng được mời nhưng không dự được vì phải trông nom cháu ngoại mới sinh. Tụi mình lại lỗi hẹn với anh chị một lần nữa. Xin vô vàn tạ lỗi!

Party này đa số là những người quen “lớn” với nha sĩ Hồ Phan Hà. Hầu như những anh em trẻ trong băng HPHà đều có mặt: có me-xù Phong tự Phong-Trần [Mr. Naked Wind, theo diễn nghĩa của HPHà], có anh em song sinh với tài tử Châu Nhuận Phát?, có luật sư Hải . . . và nhiều tay đàn ghi-ta khác. Anh chị Minh / Sơn thật chu đáo: tiếp khách rất niềm nở. Nghe các tây ban cầm thủ dợt nhạc, người nào cũng ngón nghề xanh rờn, hứa hẹn cho một buổi văn nghệ hấp dẫn tung bùng. Tối hôm nay - bữa chót - tha hồ mà đàn hát! Có một màn vui nhộn bất ngờ là cắt bánh sinh nhật cho những ai sinh nhằm tháng Giêng. Có luật sư Hải, một anh bạn, và tôi chào đời đầu năm đầu tháng được hân hạnh mời đứng ra một góc. Một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng 3 người Tháng Giêng Cỏ Non này cùng người phối ngẫu với nhiều câu hỏi đáp thật tếu. Kế đến là màn thổi nến sinh nhật: cả 3 cái ống thổi cùng xúm lại thổi mấy ngọn đèn cây tượng trưng cắm trên chiếc bánh. Một ai đó lắm bầm: ăn bánh sinh nhật kiểu này chắc trúng phải Long Diên Hương kỳ chương (nước miếng cá

voi!).

Chị Yên Sơn rất tốt bụng, tận tình chỉ vẽ bà xã tôi cách tráng bánh cuốn tại gia, không một chút giấu diếm tay nghề. Về nhà ít hôm sau, tôi được thưởng thức bánh cuốn thực tập từ Yên Sơn, khá ngon. Cuộc rượu hôm nay tôi cùng ly với các bạn trẻ . . . mờ người! Về tới khách sạn hết biết trời trăng, mới nghe thắm cái mệt của “than ôi tuổi đã xế chiều”. Nhưng mà vui thiệt là vui! Đòi người để có mấy lúc.

Trong mấy ngày sinh hoạt lui tới, nếu quên không nhắc đến 2 người Huế thiệt dễ thương này thì quả là một điều đáng tiếc. Tôi muốn nói tới Phạm Cơ, một bác sĩ không chịu hành nghề, mê chụp hình hơn chữa bệnh, cùng với phu nhân, tự nhận là những con chiên của “Dòng mến ống kính”. Chẳng thế mà lúc hồi xứ, tụi tôi đã thủ đắc một DVD hình ảnh nghệ thuật của buổi sinh hoạt văn nghệ, sẵn được từ tay nhiếp ảnh gia tài tử Phạm Cơ này. Mấy ngày đầu tháng 2, tôi lại nhận thêm được một bộ hình độc đáo khác của anh Trần Châu Minh phóng tặng qua điện thư. Như vậy là cuộc phiêu du này khá hoàn hảo, toàn bộ sinh hoạt được ghi lại bằng nhiều hình ảnh sống động.

Một người Huế khác là Nguyễn Khoa Hoạt, hình như hành nghề kế toán, có quan hệ rộng rãi với nhiều giới ở Houston. Anh Hoạt cũng hay lui tới khách sạn, rủ rê ăn uống và sẵn sàng góp tay giúp các anh Cường / Thuận đóng gói tranh ảnh. Anh Hoạt cũng hứa với tôi rằng lần tới, nếu có dịp tái ngộ Houston, - mong lắm thay!-, sẽ dẫn tôi đi thăm nhiều người quen cũ tưởng chừng đã thất lạc.

Rồi cũng phải tới lúc thốt nên cái câu khá cải lương và

xưa như trái đất: “Cuộc vui nào rồi cũng tàn – Ngày vui qua mau . . .” Sáng thứ tư 23/1, cả bọn chúng tôi lục tục trở về xứ. Giờ bay tuy có khác nhau chút đỉnh nhưng dồn lại lên phi trường cùng một lúc cho đỡ cực và tiện việc người đưa rước: lại HPHà chứ không ai khác làm tài xế. Hà phải dồn hết công việc vào buổi chiều, để còn giây phút . . . ngậm ngùi đưa tiễn. Và chi thêm một châu bún bò Huế cho đám lữ hành được chắc bụng trước khi đi mây về gió.

Vào phi trường G.Bush. Hà thả anh ĐCường và tụi tôi xuống trước. NĐThuần mãi tới 3 giờ trưa mới lên máy bay. Thôi già biệt ông Nhật Bồn, người bạn mới gặp mà ngỡ như đã thâm tình! Xiết chặt tay hẹn ngày tái ngộ. Tới quầy soát vé, đã thấy bạn Lực đứng chờ. Tội nghiệp Lực: gặp chớp nhoáng đêm sinh hoạt, chưa kịp chuyện ngắn chuyện dài. Chừ cũng bỏ công chuyện tạt ngang gặp bạn nói đôi câu già từ. Thương quý ơi, tình bạn!

Về tới đất nhà (!?) cũng gần khuya . Ra bãi đậu xe ở phi trường, tái ngộ với cái lạnh ngút ngàn của mùa đông xứ tuyết. Hỡi ơi, thơ mộng cách mấy cũng không viết được như thi sĩ Thanh Tâm Tuyền “dắm mình trong hạnh của ẩn mật” mà phải viết là “trầm mình trong cái lạnh của cạn kiệt”. Tê cóng. Rã rời. Hết xí quách! Và rồi lại phải than trời trách đất: cái xui xẻo cuối năm ta còn đeo đẳng, chưa chịu dứt. Cái xế để ngoài trời lạnh mấy hôm, lớp bị xẹp lép! Muốn thay bánh phòng hồ cũng không có con đội. Cố lết tới một cây xăng còn mở cửa bơm tạm. Từ đây lê về nhà cũng còn khá xa. Thôi liều, biết mần răng chừ!. Cứ cà rịch cà tàng bỏ đi vậy! Tới cửa nhà, nhìn lại cái lớp xe đã rách teng beng,

lòi cả niềng sắt. Ấu thiệt là ầu! Hên là không xảy ra tai nạn. Máy ông thầy mà bắt được lái xe kiểu này chắc là bị mời về bót sớm. Tới cỡ ni đã hết xúi quẩy chưa? Chưa đâu! Mất nhắm mắt mở vào garage de cái xe của bà xã ra, quẹt phải vách tường, đi đứt cái kính chiếu hậu bên người lái. Có phải cái xui xẻo còn đeo đẳng? Không, bắt cản này lỗi tại ta mọi đàng. Mà ông trời ông đã tính toán kỹ rồi. Có tới ắt có lui. Có bù qua hẳn nhiên có sót lại. Máy ai suôn sẻ gặp hên suốt đời? Bao nhiêu cái xui xẻo cuối năm đâu có nhằm nhò gì với nỗi vui lớn lao gặp lại bạn bè, người thân sau hàng chục năm xa cách. - Đấy chẳng phải là những món quà thơm hạnh ngộ từ trên trời rơi xuống hay sao? Hên xui may rủi là chuyện thường giữa đời. Máy ai lường được. Kệ!

Hoàng Xuân Sơn

17 tháng 2 năm 2008

LẬT TRANG ẢNH CŨ

Hình Lưu Niệm Xưa và Nay



Nhân sự CPS lúc khởi đầu. Từ trái: Phạm Phú Minh, Hà Tường Cát, Phan Văn Phùng, Lê Đình Điều . . . Người tận cùng bên phải là Trần Đại Lộc. (Collection – Tien Nguyen)



Nhóm Thanh Niên Tự Lực (Thiên bang) ăn tết trung thu.
Hàng ngồi: Lư Văn Tỷ, Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Luyện, Trần Tiến Định
Hàng giữa : Nguyễn Huỳnh (Trưởng nhóm), Châu
Hàng đứng: Đức, Nguyễn Văn Thảo, chị Kim Chi, Hoàng Xuân Sơn,
Ngô Vương Toại. (Collection – Tien Nguyen)



Đội ngũ CPS Cứu Trợ Nạn Nhân Hòa Hoạn Khánh Hội.
(Collection – Tien Nguyen)



Ban Tiếp Liệu : Luyện – Châu - Đức – Tiên. (Collection Tien Nguyen)



Nhóm Thanh Niên Tự Lực sửa soạn đồ bộ đi cứu lụt.
(Collection – Tien Nguyen)



Cứu Trợ Nạn Nhân Bão Lụt Long Xuyên 1966
Từ đầu: Hoàng Xuân Sơn, Ngô Vương Toại, Nguyễn Văn Tiên, Châu,
Đức, Phùng nhỏ. (Collection – Tien Nguyen)



Quán Văn lúc mới thành lập.

Từ trái: Ngô Vương Toại, Hoàng Xuân Giang, Trần Đại Lộc, Hoàng Xuân Sơn. Ảnh: Đỗ Việt Anh (Đỗ Tăng Bí) 1967



Trịnh Công Sơn/Nữ hoàng sân cỏ Khánh Ly
(Collection - Đinh Cường 1967)



Trịnh Công Sơn/Khánh Ly tại Quán Văn
(Collection - Đình Cường)



H15. Trịnh Công Sơn hát "Ca Khúc Da Vàng"
tại Quán Văn (khoảng 1966 - 1967)

Ảnh tài liệu của Trần Tuyết Hoa

TCS hát Ca Khúc Da Vàng – Quán Văn 1967
Ảnh tài liệu của Trần Tuyết Hoa



TCS/Khánh Ly làm khán giả
(Collection - Đinh Cường)



TCS hát Gia tài Của Mẹ (Collection - Đinh Cường)



TCS và các bạn trẻ trên sân cỏ Quán Vãn. (Collection - Đình Cường)



Hình chụp bên hông, đằng sau Hội Họa Sĩ Trẻ.

Từ trái: Hoàng Xuân Giang, một thân hữu nữ, Trần Tiến Tự, Hoàng Xuân Sơn (bị che mặt), TCS, Hoàng Ngọc Tuấn, Ngô Vương Toại, Trần Hiếu Lai.



Triển lãm Cù Nguyễn 1967 tại Hội Hoa Sĩ Trẻ VN. Hình chụp mặt tiền trụ sở hội.

Từ trái: Bích, Trịnh Xuân Tịnh, TCS, Cù Nguyễn, Mai
(Collection - Đinh Cường)



TCS, Đình Cường dạo chợ hoa Nguyễn Huệ Saigon 1960.
(Collection - Đình Cường)



TCS ở Huế, thập niên 60.
(Collection - Đình Cường)



TCS và một người bạn trên đường phố
SG thập niên 50



Đình Cường, Bửu Ý thời làm báo Mai
Saigon 1962.
(Collection - Đình Cường)

Tự Do

Thứ Ba 19-12-1967

SINH-VIÊN NGÔ-VƯƠNG-TOẠI

GIỮA CÁI SỐNG VÀ CÁI CHẾT

Tại sao Việt Cộng chọn buổi trình diễn nhạc Trịnh Công Sơn để hành động ? - Kế hoạch Việt Cộng bị lệch lạc hết do phản ứng của anh Toại - Nỗ sững bắn sinh viên tức là tự coi là kẻ thù của sinh viên (lời một sinh viên)

SAIGON (19) 18-12 — Sinh viên Ngô Vương Toại trong ban tổ chức buổi trình diễn nhạc Trịnh Công Sơn tại sân vận động Thống Nhất hôm nay, bị VC bắn chết. Anh Toại là một sinh viên trường Văn Khoa, hiện đang học năm thứ hai. Anh Toại là một sinh viên rất yêu nước, rất yêu hòa bình, rất yêu quê hương, rất yêu đất nước. Anh Toại là một sinh viên rất yêu nước, rất yêu hòa bình, rất yêu quê hương, rất yêu đất nước.

Nhân loại, sau khi ở phòng giữ người sau khi bị bắt, bị VC hành hạ, anh Toại đã nói với anh em của anh Toại rằng anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ.

Nhưng anh Toại cũng đã nói với anh em của anh Toại rằng anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ.



SAIGON. Trong buổi trình diễn nhạc Trịnh Công Sơn tại sân vận động Thống Nhất hôm nay, bị VC bắn chết. Anh Toại là một sinh viên trường Văn Khoa, hiện đang học năm thứ hai. Anh Toại là một sinh viên rất yêu nước, rất yêu hòa bình, rất yêu quê hương, rất yêu đất nước.

Nhưng anh Toại cũng đã nói với anh em của anh Toại rằng anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ.

Tuy nhiên, sau khi VC đã hành hạ anh Toại, anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ, anh Toại đã bị VC hành hạ.

Ảnh của Văn Khoa Ngô Vương Toại nằm trên đường phố, gần sân vận động Thống Nhất.

Ảnh của Văn Khoa Ngô Vương Toại nằm trên đường phố, gần sân vận động Thống Nhất.

Ảnh của Văn Khoa Ngô Vương Toại nằm trên đường phố, gần sân vận động Thống Nhất.

Ảnh của Văn Khoa Ngô Vương Toại nằm trên đường phố, gần sân vận động Thống Nhất.

Sinh Viên Ngô Vương Toại bị VC bắn, đang nằm bệnh viện Bình Dân Saigon - tháng 12/1967
(Hồ sơ riêng)



Trịnh Công Sơn - Phạm Duy ở tư gia của Nguyễn Ngọc Bích
(Collection - Đình Cường)



Nhân vật trong phim Đất Khô của Hà Thúc Cẩn 1972.
(Nguồn: Google)



Từ trái: Hoàng Xuân Giang, Miên Đức Thắng,
Hoàng Xuân Sơn, Trịnh Công Sơn, Vân Hòa, Vân
Khánh trong phim Đất Khô.
(Nguồn: Youtube)





Trịnh Công Sơn, Hoàng Xuân Sơn trong phim Đất Khô
(Nguồn: Youtube)



Mậu Thân 68 - Người bị chôn sống từng xâu bằng dây
kẽm gai. (Nguồn: Google)



Cầu Trường Tiền Huế bị cộng quân giựt sập
Mậu Thân 68. (Nguồn: Wikipedia)



Thân nhân họ hàng nhận xương cốt của người thân từ mộ
chôn tập thể của VC Mậu Thân 68.(Nguồn: Google)



Xe tăng VC tiến vào Dinh Độc Lập. (Nguồn: diendanbaclieu.net)



Trịnh Công Sơn /Trịnh Quang Hà, Saigon sau 75. (Collection - Đinh Cường)



TCS/Bửu Chi/Đình Cường/Lữ Quỳnh/Đỗ Quang Em,
Saigon sau 75.(Nguồn: vanchuongviet.org)



Từ trái: Phạm Việt Cường, Hoàng Ngọc Tuấn; Saigon
sau 75. (Sưu tập: Hòa Bình)



Hoàng Xuân Sơn/Ngô Vương Toại Virginia USA 2007, 40 năm sau Quán Vãn. Hình: Tín Nova



Nhóm Việt Thương: Phạm Nhuận, Luân Hoán, Hồ Đình Nghiễm, Lưu Nguyễn, Hoàng Xuân Sơn, Lê Quang Xuân, Bắc Phong



Từ trái: Đặng Đình Khiết, Trương Vũ (Trương Hồng Sơn), Đinh Cường, Phạm Nhuận VA-USA. (Collection - Đinh Cường)



Họp mặt Dallas TX 2005, từ trái: Trần Doãn Nho, Hoàng Thị Bích Ty, Thu Thuyền, Phan Xuân Sinh, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Trọng Khôi, Trần Nghi Hoàng. Hình: Lưu Tiến Nam



Lê Uyên/Hoàng Xuân Sơn Dallas TX 2005. Hình: Lưu Tiến Nam



Nguyễn Xuân Thiệp, vẽ bởi Nguyễn Trọng Khôi
Dallas TX 2005



Hoàng Xuân Sơn, Đinh Cường, Hồ Phan Hà, Nguyễn Đình Thuận
Houston - TX 2008 - Triển lãm Đinh Cường/Nguyễn Đình Thuận
Hình: Phạm Cơ



Hoàng Xuân Sơn/Khánh Ly duo Quỳnh Hương. Houston-TX 2008.
Hình: Phạm Cơ.



Khánh Ly/Đinh Cường, Houston-TX 2008.
Hình: Phạm Cơ



Họp mặt ở Virginia Hoa Kỳ 2011. Từ trái : Ông bà Nguyễn Minh Diễm, Hòa Bình, Kim Lân & Hoàng Xuân Sơn, Trương Vũ (Trương Hồng Sơn), Ngô Vương Toại, ông bà Nguyễn Tiến Việt.
Hình: Nguyễn Minh Diễm



Trương Vũ, Lê Thiệp, Hoàng Xuân Sơn, Ngô Vương Toại tại tư gia của Ô/bà Nguyễn Minh Diễm – Virginia Hoa Kỳ 2011. Hình: Nguyễn Minh Diễm



Những người bạn (học) cũ: Trần Hiếu Lai, Hoàng Xuân Sơn, Liên Kỳ, Thân Trọng Mẫn tại tư gia Hoàng Hà (em HXS), Fountain Valley California 2012. Hình: Trần Hiếu Lai



Cao Sơn Nguyễn Văn Tấn (Tấn Mốc), Trần Hiếu Lai, Hoàng Xuân Sơn,
San Jose-California 2012.
Collection - Trần Hiếu Lai



Từ trái: Phan Ni Tấn, Hoàng Chiêu Nhân, Song Thao, Trương Vũ, Võ
Kỳ Điền, Hồ Đình Nghiêm, Luân Hoán. Tiệc cưới DKND Montreal
2012. (Collection - Bắc Phong)



Ngô Yên Thái, Bắc Phong, Nguyễn Quang Huân. Tiệc cưới DKND Montreal 2012.

Collection - Bắc Phong



Hoàng Xuân Sơn, Võ Thành Tân. Tiệc cưới DKND Montreal 2012.

Collection - Bắc Phong



Nhà xuất bản NHÂN ẢNH
26 Silktop Trail
Brampton, ON L6R 2K6
CANADA

và:

375 Destino Circle
San Jose, CA 95133
U.S.A.

E-mail: han.le3359@gmail.com

Liên lạc với tác giả:
Hoàng Xuân Sơn
813 Etienne-Lavoie,
Laval, Quebec H7X 4H8 – CANADA
Điện thoại : 450- 689 8291
Email: son_hoang42@yahoo.com

T á c p h ẩ m c ủa H o à n g X u â n S o n:

- Viễn Phố (thi tập), Việt Chiến 1989 - tuyệt bản
- Huế Buồn Chi (thi tập), tác giả ấn hành 1993
- Lục Bát Hoàng Xuân Sơn (thi tập), Thư Ấn Quán 2004
- Cũng Cần Có Nhau (phóng bút), Nhân Ảnh 2013

S ẽ i n:

- Thơ Quỳnh (thơ), bản thảo hoàn tất từ 1995
- Thơ Phiêu Sứ Mặc (thơ, bút hiệu Sứ Mặc)
- Lục Bát. 2 (thơ)
- Đóa Hồng Buồn Trên Ngọn Tháp Khô (tuyển thơ các bài đã đăng trên net)
- Thù Tạc (thơ tặng bằng hữu)